

# TÌM CÂU GIẢI ĐÁP

Tác Giả:  
Tiến Sĩ **KEN JUNG**

Ban Dịch Thuật Bless Vietnam Initiative

## MỤC LỤC

<b>Giới thiệu</b>	<b>... 3</b>
<b>1. Kinh Thánh và Tân Ước</b>	<b>... 5</b>
<b>2. Chúa Giê-xu</b>	<b>... 24</b>
<b>3. Tôn giáo</b>	<b>... 50</b>
<b>4. Huyền thoại, Khoa học, và Sáng thế ký 1-11</b>	<b>... 88</b>
<b>5. Đạo đức, Tội ác, và Kinh Thánh</b>	<b>... 112</b>
<b>6. Đức tin và Đời sống</b>	<b>... 138</b>
<b>7. Sự đổ vỡ của chúng ta: Một cuộc đối thoại</b>	<b>... 176</b>
<b>Tài liệu tham khảo</b>	<b>... 186</b>

## Giới thiệu<sup>1</sup>

Có bao giờ bạn nhìn lên bầu trời vào ban đêm và bị thu hút bởi các ngôi sao chưa? Khi bạn nhìn vào màn đêm và thấy những ngôi sao chói sáng, thì trong tâm trí của bạn có những ý nghĩ gì? Có phải bạn bắt đầu tự hỏi chúng đã được tạo ra như thế nào không? Những ngôi sao này đã có từ bao giờ? Những ngôi sao này đã giúp con người định hướng tàu thuyền đi qua những đại dương cách đây hàng trăm năm. Cũng chính những ngôi sao này chứa đựng bí ẩn mà các nhà thiên văn học đặt ra những câu hỏi về vũ trụ của chúng ta.

Việc nhìn vào những ngôi sao trong thiên hà của chúng ta cũng giống như việc tìm hiểu đức tin Cơ đốc. Đức Chúa Trời là bí ẩn. Đức Chúa Trời là ai? Ngài trông như thế nào? Từ khi tôi trở thành Cơ đốc nhân lúc học lớp mười, tôi đã có hàng trăm câu hỏi về đức tin Cơ đốc. Tôi nghĩ rằng tôi đã bị thu hút vào những điều này. Khi điều đó đến với đức tin của tôi, tôi rất tò mò muốn tìm hiểu. (Tôi nghĩ con trai lớn của tôi là William cũng thừa hưởng ghen này!) Tôi luôn luôn muốn *tìm câu giải đáp* cho những câu hỏi.

Đây là một vài ví dụ. Có phải Tân ước đã bị sai lạc không? Khoa học có mâu thuẫn với câu chuyện sáng tạo trong Sáng thế ký không? Làm sao mà Chúa Giê-xu là con đường duy nhất đến với Đức Chúa Trời? Làm sao mà một Đức Chúa Trời yêu thương và quyền năng lại để cho tội ác và sự đau khổ tồn tại trong thế giới của chúng ta? Tại sao một người đạo đức và công bình lại cần Đức Chúa Trời?

Bạn có thể liên hệ đến một câu hỏi nào trong những câu hỏi này không? Có phải bạn cũng muốn *tìm kiếm câu giải đáp không*? Bạn có những câu hỏi nào? Tôi viết sách này cho những người tò

---

<sup>1</sup> Một số phần trong tài liệu này là một phần của khóa học về biện giáo tại Hội Thánh Bethel Grove Bible (2007, 2008).

mò, những người quan tâm đến việc khám phá chân lý. Mục tiêu của tôi là giúp những người đang tìm kiếm chân lý thấy được đường đi của họ giữa một mớ hỗn độn của các câu hỏi. Sách *Tìm câu giải đáp* cung cấp những câu giải đáp ngắn gọn cho những câu hỏi phức tạp này.

Tôi chia sách *Tìm câu giải đáp* thành bảy chương như sau: (1) Kinh Thánh và Tân ước; (2) Chúa Giê-xu; (3) Tôn giáo; (4) Huyền thoại, khoa học và Sáng thế ký 1-11; (5) Đạo đức, tội ác, và Kinh Thánh ; (6) Đức tin và cuộc sống. Tôi kết luận bằng chương bảy – một cuộc đối thoại về sự đổ vỡ của chúng ta. Mục tiêu của tôi là cung cấp cho mọi người những điểm quan trọng khi họ đi trên con đường chân lý và những cuộc đối thoại về thuộc linh.

Liên quan đến những vấn đề được đề cập, điều quan trọng cần lưu ý là đối với một số câu hỏi – có những quan điểm Cơ đốc khác nhau (câu giải đáp). Ví dụ một số Cơ đốc nhân sẽ không đồng ý với câu giải đáp của tôi về chữ “ngày” của Sáng thế ký. Chữ ngày của Sáng thế ký đoạn 1 nên được hiểu theo nghĩa đen, nghĩa hình bóng hay thơ ca? Cũng như một số câu giải đáp thì ngắn gọn trong khi một số câu giải đáp khác thì dài hơn.

Có nhiều cách để học hỏi từ sách này. (1) Bạn có thể đọc từ đầu đến cuối để tăng thêm sự hiểu biết cho cá nhân. Tôi tin chắc rằng bạn sẽ tìm thấy được các câu giải đáp. (2) Nếu bạn có một người trong gia đình hoặc một người bạn cũng là Cơ đốc nhân, thì hãy cho họ biết bạn đang đọc cuốn sách *Tìm câu giải đáp* để họ cũng có thể đồng hành với bạn trong hành trình thuộc linh. (3) Có thể bạn có cơ hội đọc cuốn sách này với những người có cùng tư tưởng trong một nhóm nhỏ. Điều này sẽ giúp cho việc khám phá chân lý của bạn thú vị hơn bởi vì họ cũng có những câu hỏi giống như bạn. (4) Cuối cùng, cuối mỗi chương, tôi có một phần gọi là “tiến xa hơn trong hành trình của bạn.” Nếu bạn muốn tìm hiểu thêm ngoài nội dung của cuốn sách này, xin chú ý những lời cầu nguyện ngắn và tìm một bản sao của sách *Sáu câu chuyện cho hành trình của bạn*.<sup>2</sup>

Ken Jung

Chỉnh sửa và mở rộng, tháng 5, 2012

<sup>2</sup> *Sáu câu chuyện cho hành trình của bạn* là một cuốn sách nhỏ dành cho những người muốn biết Đức Chúa Trời bày tỏ chính Ngài qua Đức Chúa Giê-xu Christ như thế nào. Cuộc hành trình của Cơ đốc nhân không nên chỉ giới hạn trong việc tìm kiếm những câu giải đáp cho những câu hỏi chúng tôi nêu ra. Cuộc hành trình của chúng ta cũng bao gồm việc bắt đầu một mối quan hệ với Đức Chúa Trời thông qua Chúa Giê-xu. Những người nào quan tâm xin liên hệ với tôi để nhận bản sao của cuốn *Sáu câu chuyện cho hành trình của bạn*.

## Chương 1:

### Kinh Thánh và Tân Ước

#### *1. Kinh Thánh có đáng tin cậy nếu chúng ta không truy cập trực tiếp được các sự kiện lịch sử không?*

Trong lúc truy cập trực tiếp tiêu chuẩn hiểu biết và kinh nghiệm cao, thì lịch sử diễn ra dưới một loại tiêu chí chân lý khác. Để bắt đầu, chúng ta truy cập theo cách giới hạn. Ví dụ, khảo cổ học cung cấp chứng cứ về lịch sử và có thể xác nhận hay chối bỏ các giả thuyết. (Xin xem câu 2 để biết về khảo cổ học)

Thứ hai, các nhà phê bình sẽ nói rằng các nhà sử học không bị ảnh hưởng bởi vì mỗi người có những quan tâm, tầm nhìn giới hạn và khuynh hướng riêng. Sự thật là không ai chịu ảnh hưởng 100% bởi vì không có một điều nào được xem như là một truyền thống trung lập để dựa vào đó chúng ta hiểu và giải nghĩa thực tế. Tuy nhiên, chúng ta có thể đạt đến một sự nhất trí chung về nhiều điều .

Ví dụ, có những giới hạn mà nhà sử học đã nói đến. Chẳng hạn chủ tịch Mao không thể nói, viết, hoặc đọc tiếng Swahili và A-rập. George Washington không phải là tổng thống thứ năm của Hoa kỳ cũng không đọc diễn văn tại Gettysburg. Nếu một nhà sử học bảo chúng ta rằng nạn tàn sát người Do-thái không thực sự xảy ra thì hầu hết chúng ta sẽ chối bỏ tuyên bố của người này dựa trên những phát hiện khách quan khác.

Thứ ba, câu hỏi của một nhà sử học không phải là: “Chúng ta có nguồn truy cập trực tiếp không?” mà là “Dựa vào thông tin mà chúng ta có, chúng ta có thể đi đến một câu giải đáp mang tính tương đối không? Giống như trong một phiên tòa thẩm phán cân nhắc các bằng chứng, thì nhà sử học cũng làm tương tự. Chúng ta có thể phát biểu trong một phiên tòa rằng vì mỗi người có một thành kiến và

không thể khách quan 100% nên chúng ta không bao giờ đi đến một quyết định được không? Hy vọng là không! Một nhà sử học đưa ra nhiều giả thuyết khác nhau, cân nhắc các bằng chứng và nói về những khả năng có thể có.

Thứ tư, bởi vì lịch sử được viết bởi những người chiến thắng, một số người tin rằng chúng ta sẽ không bao giờ biết được đầy đủ các sự kiện, những kinh nghiệm và các phong trào. Dù đây là điều đúng thì nó cũng không có nghĩa là những người chiến thắng không thể báo cáo lịch sử chân thật. Một điều cần nói là chúng ta phải cẩn thận xem xét quan điểm về tâm lý, xã hội, tôn giáo và văn hóa của một nhà sử học ảnh hưởng như thế nào đến việc giải thích, nhưng nói rằng một nhà sử học không thể nói lại những gì thực sự đã xảy ra là một chuyện khác.<sup>3</sup> Chẳng phải là chính ý tưởng viết lại lịch sử cho thấy rằng chúng ta có thể giải thích chính xác hơn về quá khứ sao?

Cuối cùng, một trong những lĩnh vực tri thức được tin cậy hơn là khoa học. Dù đúng là khoa học đã đi đến những kết luận dựa trên nhiều lần quan sát và thí nghiệm, thì nó cũng có những giả thuyết dựa vào truy cập gián tiếp (ví dụ như sự tồn tại của những hố đen trong vũ trụ).

## ***2. Khảo cổ học đóng vai trò gì trong việc hiểu biết Kinh Thánh ?***

Khảo cổ là “nghiên cứu về những việc cổ xưa.” Với tư cách là một ngành khoa học, nó giúp chúng ta hiểu được những nền văn minh, văn hóa và xã hội trong quá khứ. Trong khi việc khai quật đóng vai trò chính trong ngành khảo cổ, thì nó cũng sử dụng các lĩnh vực khác, như lịch sử, địa chất, ngôn ngữ và nghệ thuật để làm sáng tỏ các sự kiện trong quá khứ. Tầm quan trọng của khảo cổ học nằm ở khả năng làm sáng tỏ, xác nhận hoặc sửa sai các sự kiện trong quá khứ.

---

<sup>3</sup> Một điều cũng lý thú là các nhà phê bình lịch sử cũng mang tính chủ quan. Chúng ta cần ghi nhớ rằng họ cũng có những lý do để chối bỏ một câu chuyện truyền thống của một nhà sử học.

Khảo cổ học không thể chứng minh các niềm tin là đúng. Ví dụ, việc phát hiện các mảnh gốm hoặc một số đồ thủ công về Môi-se và Ai cập không chứng minh được rằng Đức Chúa Trời đã phán với ông trong một bụi gai cháy hoặc giáng mưa tai vạ xuống Ai cập. Mặt khác khảo cổ học có thể cho thấy được rằng Kinh Thánh đề cập đến những con người, nơi chốn và hoạt động thật. Hơn nữa, khảo cổ học có thể giúp chúng ta giải nghĩa Kinh Thánh chính xác hơn nhờ bối cảnh lịch sử và văn hóa mà nó cung cấp.

Một vài phát hiện quan trọng của khảo cổ học trong 100 năm về trước gồm có Bản văn cổ Biển Chết (xem câu 14), những câu khắc trong cung điện Đa-vít, một cuộn sách với chữ YHWH (Đức Giê-hô-va), câu khắc về Bôn-xơ Phi-lát, và hang mộ của Cai-phe.

### ***3. Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời có nghĩa gì?***

Cơ đốc nhân tin rằng Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời. 2 Tim 3:16 tuyên bố rằng “Cả Kinh Thánh đều bởi Đức Chúa Trời soi dẫn.”<sup>4</sup>

Kinh Thánh tuyên bố rằng nó chính là hơi thở của Đức Chúa Trời. Đúng là các tác giả của Kinh Thánh đã sử dụng phong cách riêng của họ, nhưng Kinh Thánh xác nhận rằng “nhưng ấy là bởi Đức Thánh Linh cảm động mà họ đã nói bởi Đức Chúa Trời.” (2 Phi 1:21)

Cựu ước cũng tuyên bố là một sản phẩm của Đức Chúa Trời. Các tiên tri đã sử dụng cụm từ “Đức Giê-hô-va phán vậy” (hơn 400 lần) để tuyên bố rằng Đức Chúa Trời chính là nguồn gốc của những lời và sự dạy dỗ mà họ nói ra. Cựu ước dạy rằng chính Đức Chúa Trời cũng phán với các tiên tri của Ngài (“Đức Chúa Trời phán” được dùng hơn 40 lần).

Khi chúng ta nói rằng Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời, thì cần phải lưu ý bốn điều. Thứ nhất, Kinh Thánh bày tỏ ý muốn của Đức Chúa Trời trong sự sáng tạo, sự cứu rỗi và kế hoạch của Ngài trong

<sup>4</sup> II Tim 3:16 là câu chìa khóa của giáo lý về sự không sai lầm của Kinh Thánh. Nói một cách ngắn gọn, không sai lầm có nghĩa là Kinh Thánh hoàn toàn đúng trong mọi điều mà nó xác nhận (Thi 12:6; Châm 30:5). Trong khi tính không sai lầm chỉ đề cập đến những bản thảo nguyên thủy (mà chúng ta không còn có nữa) chứ không phải là những bản sao dịch, nhưng điều quan trọng cần lưu ý là chúng ta có một bản Cựu ước và Tân ước được truyền lại một cách chính xác; (xem các câu hỏi 5-8, 14).

lịch sử. Mặc dù bản tánh và đường lối của Đức Chúa Trời là vô hạn, nhưng chúng ta có thể biết và hiểu Ngài thông qua Lời của Ngài (một cách giới hạn và chưa trọn vẹn).

Thứ hai, Kinh Thánh có thẩm quyền tối cao trên niềm tin, thực tế và cách sống của chúng ta (Thi 12:6; 119:160; Giăng 17:17). Mọi lĩnh vực của tri thức như khoa học, đạo đức, lịch sử và tôn giáo phải được hiểu trong mối liên hệ với Kinh Thánh. Thứ ba, Kinh Thánh nuôi dưỡng linh hồn chúng ta và giúp cho sự phát triển thuộc linh của chúng ta (Phục 8:1- 3; 1 Phi 2:2).

Thứ tư, Kinh Thánh là trọn vẹn và đầy đủ cho đức tin và đời sống. Lời Đức Chúa Trời “có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn vẹn và sẵn sàng để làm mọi việc lành.” (2 Tim 3:16-17) Kinh Thánh thử nghiệm chân lý này và cảnh cáo những người muốn thêm bớt Kinh Thánh (Phục 4:2; Khải 22:18-19). Tóm lại, Kinh Thánh chính là Lời của Đức Chúa Trời – khi Kinh Thánh nói chính là Đức Chúa Trời phán.

#### ***4.Sự ứng nghiệm lời tiên tri trong Kinh Thánh có ý nghĩa trọng đại nào?***

Nói chung, lời tiên tri của Kinh Thánh đề cập đến một trong các tiên tri của Đức Chúa Trời (như Ê-sai, Giê-rê-mi, Đa-ni-ên) tiên đoán về sự kiện trong tương lai. Có bao nhiêu lời tiên tri? Tùy thuộc vào cách phân loại, số lượng các lời tiên tri sẽ khác nhau. Theo *Tự điển về lời tiên tri của Kinh Thánh* của J. Barton Payne thì có một nghìn tám trăm mười bảy lời tiên tri (Cựu ước: 1239; Tân ước: 578). Những người khác phát hiện trên 2000 lời tiên tri trong Kinh Thánh.

Một số người tin rằng các lời tiên tri được ứng nghiệm chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời biết hết mọi sự. Tuy nhiên, điều này không chứng tỏ rằng một Đức Chúa Trời toàn tri tồn tại bởi vì những sự kiện không



hiều biết được thỉnh thoảng xảy ra (ví dụ, khả năng bạn bị một con cá mập giết là 1/260.000.000).

Vậy thì những lời tiên tri dạy chúng ta điều gì? Nếu một Đức Chúa Trời toàn tri tồn tại và những sự kiện không biết được tiên đoán nhờ vào Đức Chúa Trời toàn tri này xuất hiện, thì chúng ta có một lý do chính đáng để tin rằng những lời tiên tri này đến từ Đức Chúa Trời (ngoài Đức Chúa Trời không ai có thể biết chúng sẽ xảy ra). Bởi vì những lời tiên tri này đã được ứng nghiệm nên cũng hợp lý để tin rằng Kinh Thánh được soi dẫn bởi Đức Chúa Trời.

Đâu là những lời tiên tri chính trong Kinh Thánh? Chúng ta có thể phân loại những lời tiên tri thành những lời tiên tri về Đấng Mê-si và những lời tiên tri không nói về Đấng Mê-si.<sup>5</sup> Tuy nhiên, do giới hạn về khuôn khổ của cuốn sách, chúng tôi chỉ nhấn mạnh đến những lời tiên tri có liên quan đến Đấng Mê-si.<sup>6</sup> Sáng thế ký 3:15, Thi thiên 22, Ê-sai 9:5-6, 53, Giê-rê-mi 23:5-6, Mi-chê 5:2, Xa-cha-ri 9:9 chỉ ra rằng Chúa Giê-xu sẽ ứng nghiệm những lời tiên tri nói về Đấng Mê-si này.<sup>7</sup> Như đã nói ở trên, vì những lời tiên tri này đã thành hiện

<sup>5</sup> Một trong những lời tiên tri không đề cập đến Đấng Mê-si được biết đến nhiều nhất là Đa 2:1-44, trong đó vị tiên tri giải thích giấc mơ của Nê-bu-cát-nét-sa về bốn đế quốc (Ba-by-lôn, Mê-di Ba-tur, Hy-lạp, và La-mã).

<sup>6</sup> Nói ngắn gọn, Kinh Thánh nhấn mạnh ba đặc điểm về Đấng Mê-si. Thứ nhất Đấng Mê-si sẽ chà đạp đầu của Sa-tan (đánh bại nó: Sáng 3:14-16). Thứ hai, Đấng Mê-si sẽ đem sự cứu rỗi và phước lành đến mọi dân tộc (Sáng 12:1-3; Ê-sai 42:1-7; 49:1-6; 61:1-3; Ê-xê 34:23-31; Mi 2:12-13; Xa 3:8-10; Ma 3:1). Thứ ba, Đấng Mê-si sẽ thành lập vương quốc của Ngài và cai trị bằng sự công bằng và bình an (Dân 24:15-19; 1 Sa 2:10; 2 Sa 7:9-16; Thi 2; 110; Ê-sai 7:10-15; 9:5-6; 11:1-16; 63:1-6; Ê-xê 21:25-27; Đa 9:24-27; Giô-ên 2:23; Ô-sê 3:4-5; Mi 2:12-13; 5:1-4).

<sup>7</sup> Sáng 3:15: “Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người.”

Ê-sai 9:5-6: “Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nẩy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Muru luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đồi dào, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy!”

Giê-rê-mi 23:5-6: “Đức Giê-hô-va phán: Này, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ dấy lên cho Đa-vít một Nhánh công bình. Ngài sẽ cai trị làm vua, lấy cách khôn ngoan mà ăn ở, làm sự chánh trực công bình trong đất. Đương đời vương đó, Giu-đa sẽ được cứu; Y-so-ra-ên sẽ ở yên ổn, và người ta sẽ xưng danh Đấng ấy là: Đức Giê-hô-va sự công bình chúng ta!”

Mi-chê 5:1: “Hỡi Bết-lê-hem Ép-ra-ta, người ở trong hàng ngàn Giu-đa là nhỏ lắm, song từ nơi người sẽ ra cho ta một Đấng cai trị trong Y-so-ra-ên; gốc tích của Ngài bởi từ đời xưa, từ trước vô cùng.”

Xa-cha-ri 9:9: “Hỡi con gái Si-ôn, hãy mừng rỡ cả thể! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy trỗi tiếng reo vui! Này, Vua người đến cùng người, Ngài là công bình và ban sự cứu rỗi, nhu mì và cỡi lừa, tức là con của lừa cái.”

Vì quá dài nên tôi không trích dẫn Thi 22 và Ê-sai 53.

thực nên đó là lý do để tin rằng Kinh Thánh được Đức Chúa Trời soi dẫn.<sup>8</sup>

### ***5. Tân ước mang tính xác thực về mặt lịch sử như thế nào?***

Bởi vì chúng ta không còn có nguyên bản Tân ước nữa, nên vấn đề quan trọng là xem thử bản Tân ước hiện tại của chúng ta có được truyền lại một cách chính xác không. Tân ước có tính xác thực về mặt lịch sử không? Bản sao Tân ước của chúng ta như thế nào so với các tài liệu lịch sử khác? Chúng ta có thể đánh giá tính xác thực về mặt lịch sử của Tân ước từ bằng chứng về bản thảo chép tay, khoảng cách thời gian giữa nguyên bản và các bản sao chép, tài liệu của các giáo phụ và các ngoại chứng.<sup>9</sup>

Tân ước xếp hàng đầu về số lượng các bản chép tay tiếng Hy Lạp (hơn năm ngàn) so sánh với những tài liệu cổ khác (*Illiad* của Homer xếp thứ hai với 643).

Khoảng cách thời gian giữa nguyên bản và các bản sao của Tân ước là nhỏ hơn rất nhiều so với tất cả các tài liệu cổ khác (các mảnh rời: 50 năm, các sách: 100 năm, phần lớn Tân ước: 150 năm, toàn bộ Tân ước: 225 năm). Khoảng cách thời gian của sách *Annals* của Tacitus (được viết khoảng năm 100 SC) là 1000 năm và *Natural History* của Pliny (được viết vào khoảng nửa cuối thế kỷ thứ nhất) là 750 năm.

Lời chứng của các giáo phụ cung cấp bằng chứng xác thực về mặt lịch sử của Tân ước. Nếu chúng ta mất tất cả các bản sao chép của các bản thảo tiếng Hy-lạp hiện có, chúng ta vẫn có thể tái tạo lại nó qua các trích dẫn của các giáo phụ. David Dalrymple ước tính rằng chỉ trừ mười một câu còn lại tất cả đều có trong các tác phẩm của họ.

Ngoại chứng như khảo cổ học hỗ trợ thế giới thời Tân ước về các vị trí địa lý, phong tục và những nhân vật quan trọng (xem câu số 2)

<sup>8</sup> Làm thế nào chúng ta biết được một lời tiên tri có phải thật sự đến từ Đức Chúa Trời hay không? Phục truyền luật lệ ký 18:21-22 dạy rằng một tiên tri thật phải luôn luôn chính xác 100%. Điều này là quan trọng bởi vì các tiên tri giả cũng có thể tiên đoán về tương lai – dù không chính xác hoàn toàn.

<sup>9</sup> Các giáo phụ (khoảng 100-350 SC) là những nhà thần học – mục sư đã trích dẫn một lượng lớn Kinh Thánh trong các thư tín, bài giảng và bàn luận về thần học của họ.

### **6. Tân ước có dựa vào lời kể của người chứng kiến không?**

Trong khi nhiều nhà phê bình Tân ước tuyên bố rằng Tân ước thiếu các nhân chứng thấy tận mắt, thì Richard Bauckham trong cuốn *Chúa Giê-xu và các nhân chứng* đã đưa ra một nhân chứng có trọng lượng về các sách Phúc âm thông qua truyền khẩu (lịch sử). Bauckham đưa ra bốn lý do.<sup>10</sup>

Thứ nhất, ông lưu ý rằng các giáo phụ, Papias (khoảng 60-130) và những nhà lãnh đạo Cơ đốc khác (100-451) đã tiếp nhận các truyền thống từ những người có thẩm quyền (như các giáo sư) – không phải từ một cộng đồng vô danh.

Thứ hai, nhà sử học Do-thái Josephus (khoảng 37/38- 100) nhận xét rằng cộng đồng người Do-thái cũng tiếp nhận truyền khẩu qua những người có thẩm quyền. Thứ ba, không có bằng chứng về truyền khẩu trong các tài liệu Cơ đốc đầu tiên được cho là của các cộng đồng. Mà những truyền khẩu này được cho là của các cá nhân.

Thứ tư, Hội Thánh Cơ đốc đầu tiên cũng dùng hình thức lịch sử truyền khẩu này. Hội Thánh Giê-ru-sa-lem có nhiều cá nhân và lãnh đạo đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành và lưu truyền những lời truyền khẩu về Chúa Giê-xu (như Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng con trai của Xê-bê-đê, và những người khác trong mười hai sứ đồ, Ma-thia, Gia-cơ em của Chúa, Ba-na-ba, Giô-sép, Ma-ri mẹ Chúa Giê-xu, Man-son và Si-la).

### **7. Tân ước có sai lạc không?**

Theo Daniel B. Walla S.C.N thì “Một biến thể của bản văn đơn giản là bất cứ một khác biệt nào so với bản văn gốc (ví dụ như một bản

---

<sup>10</sup> Richard Bauckham, *Giê-xu and the Eyewitnesses* (Grand Rapids, MI: William B. Eerdmans Publishing Company, 2008), trang 290-318.

in, một bản chép tay, ...) về chính tả, trật tự từ, thêm, bớt, thay thế, hoặc viết lại toàn bộ bản văn.”<sup>11</sup>

Qua công tác phê bình bản văn (khôi phục lại nguyên bản) chúng ta có những lý do chính đáng để tin rằng Tân ước không bị sai lệch. Trong khi đúng là Tân ước có khoảng 400.000 chỗ khác biệt, thì con số này cần phải được hiểu một cách đúng đắn.

Ví dụ, “Một khác biệt được tính bất cứ khi nào bản sao chép có khác biệt với bất kỳ một bản sao khác và nó được tính lại trong mỗi bản sao khi nó xuất hiện. Vì vậy khi một từ được viết khác đi trong 3000 bản sao thì nó được tính là 3000 biến thể.”<sup>12</sup>

Chúng ta cần biết rằng số lượng biến thể sẽ lớn bởi vì bằng chứng về bản chép tay Tân ước quá nhiều (hơn 5000). Một số lượng biến thể ít ỏi của quyển *Natural History* của Pliny không nhất thiết có nghĩa là bản văn được sao chép tốt hơn hay xác thực hơn. Mà có lẽ là do số lượng ít về các bản chép tay (bảy bản).

Một lượng khổng lồ các biến thể (cách viết từ, trật tự từ) không tạo ra hậu quả nghiêm trọng bởi vì không có ảnh hưởng đến một tín lý quan trọng nào. Các học giả cũng cho rằng chúng ta có thể chắc chắn đến 99% về nguyên bản của Tân ước.

Số lượng biến thể lớn của Tân ước cho phép các sự kiểm tra và so sánh giữa các biến thể. Các sách cổ khác không thể làm điều này do số lượng các bản thảo ít ỏi.

<sup>11</sup> Daniel B. Walla.S.C.N, “The Number of Textual Variants: An Ê-vangelical Miscalculation.” Retrieved on February 29, 2012: <http://bible.org/article/number-textual-variants-Ê-vangelical-miscalculation>

<sup>12</sup> Norman Geisler and Ron Brooks, *When Skeptics Ask* (Wheaton, Ill.: Victor Books, 1990), trang 160.

***8. Có phải hầu hết những bản đầu tiên của Tân ước được sao chép bởi những người không chuyên nghiệp không?***

Đúng, điều này nói chung là đúng, nhưng nó cũng ngụ ý một điều không nhất thiết đúng (không chuyên nghiệp Tân ước không xác thực).

Nói về các lỗi sao chép và những người sao chép không chuyên nghiệp, làm thế nào những nhà phê bình có thể tin tưởng chính các nguồn họ sử dụng? Vì sao những nguồn này không được coi là không xác thực nếu chúng được định niên đại trong cùng một thời gian? Không phải là chính những nguồn mà các nhà phê bình sử dụng cũng có thể có đầy những lỗi sao chép và được thay thế hay sao?

Phương pháp phê bình này cũng chỉ ra rằng chỉ có những người sao chép rất tốt giỏi hay rất dở trong thời kỳ này. Dường như kỹ năng của một số những người sao chép này nằm giữa mức rất giỏi hay rất dở. Làm thế nào bạn giải thích thực tế là nhiều câu và phân đoạn đã được sao chép một cách hoàn hảo?

Dù kỹ năng của những người sao chép này như thế nào đi nữa, thì điều quan trọng cần lưu ý là phần lớn những người sao chép này rất tỉ mỉ trong việc sao chép các bản thảo. Hơn nữa, dù chúng ta mất tất cả những bản chép tay của những người sao chép này, chúng ta vẫn còn các tài liệu của các giáo phụ. Những tài liệu này – khi kết hợp lại thành một – đại diện cho toàn bộ Tân ước (xem câu số 5).

***9. Tân ước được hình thành như thế nào?***

Chúng ta có thể quy sự hình thành Tân ước trong năm giai đoạn chung. Thứ nhất, chức vụ công khai của Chúa Giê-xu bao gồm các lời dạy, các phép lạ, sự đi lại và các mối quan hệ cá nhân của Ngài (khoảng 27-30 SC). Chức vụ công khai của Ngài là nền tảng cho những lời truyền khẩu về Chúa Giê-xu.

Thứ hai, các môn đồ ghi nhớ những lời dạy quan trọng và những kinh nghiệm của Chúa Giê-xu. Những lời dạy và kinh nghiệm này có thể được xem là truyền khẩu về Chúa Giê-xu (28-70 SC).<sup>13</sup>

Thứ ba, Phao Lô trở nên quen thuộc với truyền khẩu về Chúa Giê-xu (32-38 SC). Ông quy đạo khoảng 2-3 năm sau phục sinh (Công 9:1-9). Rồi Phao Lô nhận được sự khai thị từ Chúa Giê-xu phục sinh (Ga 1:16-17). Kế tiếp, Phao Lô tiếp nhận truyền khẩu về Chúa Giê-xu từ Phi-e-rơ (Ga 1:18-19) và các lãnh đạo của Hội Thánh Giê-ru-sa-lem và những người khác biết rõ truyền khẩu về Chúa Giê-xu (Công 9:26-30).

Thứ tư, trong các hành trình truyền giáo của mình (36-65SC), Phao Lô viết các thư tín cho một số Hội Thánh (51-65SC). Phao Lô thành lập các Hội Thánh và dạy truyền khẩu về Chúa Giê-xu cho những lãnh đạo Hội Thánh (có khả năng Ba-na-ba, Ti-mô-thê và một số người khác hỗ trợ trong việc giảng dạy).<sup>14</sup> Từ khoảng giữa thập niên 60 đến cuối thế kỷ thứ nhất, những sách Tân ước khác cũng được viết gồm có Hê-bơ-rơ, Gia-cơ, 1 và 2 Phi-e-rơ, 1, 2, và 3 Giăng, Giu-đe và Khải huyền.

Thứ năm các sách Tin Lành được viết ra từ 65-100 SC. (1) Các môn đồ, những nhân chứng thấy tận mắt, và những người biết rõ truyền khẩu về Chúa Giê-xu khác là những nguồn cung cấp thông tin cơ bản. (2) Khi các môn đồ, những nhân chứng thấy tận mắt, và những người biết rõ truyền khẩu về Chúa Giê-xu khác bắt đầu chết, những lời truyền khẩu về Chúa Giê-xu được viết ra như Mác (65-70 SC), Lu-ca (70-80 SC), Ma-thi-ơ (70-80 SC) và Giăng (90-95 SC).

<sup>13</sup> Mười hai sứ đồ là những nhân chứng thấy tận mắt và các môn đồ khác (không thuộc số mười hai sứ đồ) cũng là những nhân chứng thấy tận mắt về truyền thống của Chúa Giê-xu.

<sup>14</sup> Các thư tín của Phao Lô bắt đầu khoảng năm 51SC. Ông tuận đạo khoảng giữa thập kỷ 60. Phao Lô đã viết các thư tín Rô-ma, 1 và 2 Cô-rinh-tô, Ga-la-ti, Ê-phê-sô, Phi-líp, Cô-lô-se, 1 và 2 Tê-sa-lô-ni-ca, 1 và 2 Ti-mô-thê, Tít và Phi-lê-môn.

### ***10. Có tiêu chí nào cho việc hình thành kinh điển Tân ước không?***

Kinh điển hóa là việc tập hợp những sách có thẩm quyền. Thẩm quyền không nằm trong giáo hội nghị, nhưng trong bản thân Kinh Thánh. Ngoài ra, các Cơ đốc nhân tin rằng Đức Thánh Linh cũng hướng dẫn những giáo hội nghị này công nhận những sách này là Kinh Thánh.

Đứng ở góc độ con người, các giáo hội nghị đặt ra ba tiêu chí cho việc kinh điển hóa Tân ước (quy luật về đức tin, tính sứ đồ và tính phổ biến). (1) Quy tắc đức tin: các lời dạy về giáo lý trong mỗi sách phải hòa hợp về mặt thần học với Kinh Thánh có trước (Cựu ước).

Đó là lý do truyền khẩu là quan trọng bởi vì các giáo phụ (100-350 SC) cho rằng đức tin được phó thác cho các môn đồ truyền lại cho các Hội Thánh thông qua Phao Lô và những người phụ tá của ông (Ba-na-ba, Si-la, Ti-mô-thê). Các mục sư và nhiều người lãnh đạo khác của Hội Thánh học hỏi và tiếp tục truyền lại những truyền khẩu và lời dạy này.

(2) Tính sứ đồ: một sứ đồ phải là tác giả hoặc có liên hệ trực tiếp với sách (như Phi-e-rơ: Tin Lành Mác, Phao Lô: Tin Lành Lu-ca). Về bối cảnh của Kinh Thánh, sứ đồ thời Tân ước tương đương với tiên tri thời Cựu ước (nghĩa là họ nói hoặc viết với thẩm quyền của Đức Chúa Trời).

(3) Tính phổ biến: sách phải được chấp nhận và sử dụng liên tục trong Hội Thánh (một vài sách được chấp nhận và sử dụng tạm thời và giới hạn trong Hội Thánh sau đó bị loại ra).<sup>15</sup>

<sup>15</sup> Xin xem BruS.C.N Metzger, *The Canon of the new Testament* (Oxford: Oxford University Press, 1997), trang 251-254.

## ***11. Tại sao chúng ta không bao gồm thuyết Ngộ đạo vào Tân ước?***<sup>16</sup>

Các giáo lý căn bản và quan trọng về Đức Chúa Giê-xu Christ được hình thành từ giữa đến cuối thế kỷ thứ nhất. Thuyết ngộ đạo là một phong trào vào đầu thế kỷ thứ hai kết hợp sự thần bí với tôn giáo và triết học. Nó cũng truyền bá một kiến thức khai sáng và lối sống. Thế giới quan này về căn bản là khác với thế giới quan Cơ đốc.

Mặc dù nhiều người cho rằng những bài viết của thuyết ngộ đạo cũng mang tính Cơ đốc nhưng quan điểm này không đứng vững vì niềm tin sai lầm của thuyết ngộ đạo về Đấng Christ (Ngài là thần nhưng chỉ xuất hiện dưới dạng thức con người), quan điểm sai lầm về Đức Chúa Trời (Cơ đốc nhân giữ quan điểm về giáo lý ba ngôi), và quan điểm nhị nguyên về sự cứu rỗi (Đức Chúa Trời cứu chuộc con người trọn vẹn bao gồm cả thân thể – thân thể không phải là một nhà tù của linh hồn). Bởi vì những giảng dạy của Thuyết Ngộ đạo khác xa với niềm tin Cơ đốc, cho nên không thể chấp nhận chúng vào trong Kinh Thánh của người Cơ đốc.<sup>17</sup>

Việc loại bỏ các sách Tin Lành của Thuyết Ngộ đạo hoặc bất kỳ sách nào không thể hiện sự áp đặt của Hội Thánh đối với những tiếng nói ít có quyền ưu tiên hơn. Hội Thánh Cơ đốc đầu tiên chỉ là một thiểu số và được xem là một tôn giáo bất hợp pháp trong suốt thời gian Tân ước được hình thành (nên rất khó có một vị trí quyền lực trong giai đoạn ban đầu.) Các giáo phụ có quyền bảo vệ sự giảng dạy chân chính của Chúa Giê-xu khỏi những giáo lý sai lạc.

Hơn nữa, những người ủng hộ việc đưa các sách Tin Lành của Thuyết Ngộ đạo vào kinh điển thừa nhận rằng các sách này không

<sup>16</sup> Mặc dù *Tin Lành của Thô-ma* (114 lời dạy, 100-150 SC) được phát hiện năm 1945 (tại Cairo) có một số *agrapha* (lời dạy của Chúa Giê-xu không được ghi trong Kinh Thánh) thì điều này cũng không bảo đảm cho nó được xếp vào kinh điển Tân ước (đối chiếu với ba tiêu chí). *Tin Lành của Thô-ma* chứa đựng những giảng dạy sai lầm (theo ảnh hưởng của Thuyết Ngộ Đạo, một chân dung khác về Chúa Giê-xu), và có niên đại trẻ hơn những sách Tin Lành khác trong Kinh Thánh (65-95 SC).

<sup>17</sup> Xem Darrell L. Bock, *The Missing Gospels* (Nashville, TN: Thomas Nelson, 2006), trang 56-199.



thuộc công trình của các sứ đồ thể kỷ thứ nhất hoặc được các sứ đồ biết đến.

Cuối cùng, các sách Tin lành của Thuyết ngộ đạo chưa bao giờ có được sự công nhận chung là Kinh Thánh cả. Chúng không được trích dẫn như Kinh Thánh trong lịch sử Hội Thánh đầu tiên. Thực ra, các giáo phụ đầu tiên xem chúng là tà giáo. Tóm lại, các sách Tin Lành của Thuyết Ngộ Đạo không đáp ứng các tiêu chí về kinh điển: qui tắc đức tin, tính sứ đồ, và tính phổ biến.

### ***12. Kinh Thánh của Công giáo khác Kinh Thánh của Tin Lành như thế nào?***

Kinh Thánh Công giáo có thêm mười một (mười hai nếu sách Baruch và thư của Giê-rê-mi được tách rời) sách Cựu ước khác: khôn ngoan của Sa-lô-môn, Truyền đạo, Tô-bi-a, Judith, 1 và 2 Ma-ca-bê, Baruch, thư của Giê-rê-mi, phần phụ thêm sách Ê-xơ-tê, Lời cầu nguyện của A-xa-ria, Susanna, Bel và Dragon. Tại Cộng đồng Trent năm 1546, những sách này được Hội Thánh Công giáo tuyên bố là một phần của Kinh Thánh.

Trong mục lục thì chỉ có bảy sách khác. Phần phụ thêm của sách Ê-xơ-tê được đặt vào sách Ê-xơ-tê, Lời cầu nguyện của A-xa-ria, Susanna, Bel và Dragon được xếp vào sách Đa-ni-ên. Tất cả các sách ngoại kinh được viết trong giai đoạn giao thời giữa Cựu ước và Tân ước.

### ***13. Vì sao Hội Thánh Tin Lành không chấp nhận các sách ngoại kinh?***

Thứ nhất, sự giảng dạy của một vài sách (chẳng hạn như cầu nguyện cho người chết: 2 Macc 12:45-46) không đáp ứng nguyên tắc đức tin. Đại bộ phận các sách được viết sau thời gian khai thị của Do-thái giáo. Sau sách Ma-la-chi (khoảng 400 TC), Đức Thánh Linh lìa khỏi dân Y-sơ-ra-ên. Do-thái giáo chưa từng chấp nhận ngoại kinh như là một phần trong Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ của họ (mà chúng ta gọi là Cựu ước).

Còn về tiêu chí phổ biến thì sao? Một số sách ngoại kinh chỉ được công nhận tạm thời hay trong phạm vi địa phương và chưa bao giờ xuất hiện trong bất kỳ kinh điển Tân ước chính thức hoặc giáo hội nghị nào. Có lẽ lý do mà chúng xuất hiện trong một số bảng liệt kê từ trước là vì sự liên hệ của chúng với một số sách kinh điển khác, trung thành với tác quyền sứ đồ, và tầm quan trọng trong đời sống của các giáo phụ (100-350 SC).

Cuối cùng, các sách ngoại kinh không được tuyên bố chính thức là thuộc Kinh Thánh mãi cho đến năm 1946. Sự công nhận này là một phản ứng chống lại những người Tin Lành. Đúng là những sách ngoại kinh này cũng có trong Kinh Thánh Tin Lành nhưng chúng thường được xếp vào một phần khác trong các quyển Kinh Thánh đó. Việc đặt những sách này trong một phần riêng biệt cho thấy chúng không được xem ngang hàng với những sách Cựu ước khác.

#### ***14. Bản khảo cổ văn Biển Chết là gì?***

Bản khảo cổ văn Biển Chết được xem là một trong những phát hiện khảo cổ quan trọng nhất trong kỷ nguyên hiện đại. Phát hiện đầu tiên (1949) có bảy cuộn hoặc những phần của các cuộn được phát hiện trong một hang động tại Qumran bởi một người chăn chiên Bedouin, phía Tây bắc của Biển Chết.

Nhiều học giả tin rằng chúng là một phần của một nhóm các tài liệu tôn giáo lớn hơn được sao chép và nghiên cứu bởi những người Essenes, một nhóm Do-thái ẩn tu. Vì tin rằng người Do-thái đã làm ô uế đền thờ, nên những người Essenes chú trọng về kỷ luật, đời sống độc thân (họ nuôi con nuôi), và luật về kiêng ăn.

Qua việc sử dụng các phương pháp xác định tuổi khác nhau (cac-bon 14, cổ tự, khảo cổ), bản khảo cổ văn Biển Chết được định niên đại từ giữa thế kỷ thứ hai TC đến cuối thế kỷ thứ hai SC. Kèm theo các cuộn là hàng ngàn những phần nhỏ khi sắp xếp lại thì có đầy đủ các

sách Cựu ước ngoại trừ Ê-xơ-tê. Các cuộn cũng chứa đựng nội dung toàn bộ của sách Ê-sai.

Một trong những điểm nổi bật của bản khảo cổ văn Biển Chết là việc lưu truyền Cựu ước. Chúng ta biết rằng chúng ta có một bản văn Cựu ước chuẩn vào thế kỷ thứ nhất TC. Trước phát hiện này, Cơ đốc nhân chỉ có một vài bản thảo được định niên đại vào thế kỷ thứ mười. Như thế chúng ta có xấp xỉ một nghìn năm về tính không chắc chắn liên quan đến việc lưu truyền chính xác của bản văn. Tuy nhiên, bản khảo cổ văn Biển Chết, bây giờ chúng ta có thể so sánh một số Kinh Thánh Cựu ước (và toàn bộ sách Ê-sai) với chúng. Kết quả như thế nào? Ví dụ, sách Ê-sai cho thấy có đến chín mươi lăm phần trăm chính xác trong việc lưu truyền.<sup>18</sup>

### ***15. Vì sao phải mất đến ba trăm năm thì Tân ước mới chính thức được công nhận là Kinh Thánh?***

Dù đúng là các giáo hội nghị không chính thức kinh điển hóa Tân ước trong thời gian xấp xỉ ba trăm năm (393 SC, 397 SC, và 419 SC) sau khi sách cuối cùng được viết ra (Khải huyền: 95-100 SC), thì chúng ta cũng cần nhận ra vai trò của Kinh Thánh trong Hội Thánh đầu tiên.<sup>19</sup> Tân ước thể hiện thẩm quyền trong đời sống của Cơ đốc nhân ít nhất một trăm năm trước khi việc kinh điển hóa Tân ước chính thức hoàn tất. Sau đây là một số bằng chứng.

Thứ nhất, Mác (sách Tin Lành được viết sớm nhất) đã được chuyên tay đọc vào những năm 70 và 80. Một số sách của Phao Lô (2 Tê 2:2; Cô 4:16) cũng được chuyên tay đọc khoảng cuối những năm 50 đến đầu những năm 60 (cũng xem 2 Phi 3:15-16). Phao Lô vào đầu những năm 60 đã trích dẫn một câu trong Lu-ca và xem như là Kinh Thánh (1 Ti 5:18).

<sup>18</sup> Liên quan đến kinh điển Cựu ước, các sách được chấp nhận sớm nhất vào thế kỷ thứ tư TC và muộn nhất là thế kỷ thứ hai TC. Cựu ước nguyên thủy được chia thành hai phần – Luật pháp (năm sách đầu tiên) và các Tiên Tri (mười bảy sách). Sau đó được chia thành ba phần (Luật pháp, Tiên tri và Thơ ca). Khi Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-ơ được dịch sang tiếng Hy-lạp (250-150 TC; bản dịch này được gọi là bản Bảy mươi), thì có một sự sắp xếp mới mà Kinh Thánh của chúng ta ngày nay sử dụng (Luật pháp, Lịch sử, Thơ văn và Tiên tri).

<sup>19</sup> Giáo phụ Athanasius (khoảng 296-373 SC) được công nhận là người đầu tiên phát hiện hai mươi bảy sách này vào năm 367 SC.

Thứ hai, hoạt động truyền giáo đầu tiên đã dẫn đến việc phiên dịch Tân ước. Bản dịch của một số sách Tân ước có trước các giáo hội nghị của Hội Thánh từ 150-250 năm.

Thứ ba, ngay giữa thế kỷ thứ hai, mọi sách trong Tân ước đã được trích dẫn hoặc xem là có thẩm quyền bởi các giáo phụ (100-350 SC), như vậy là trước lúc Tân ước chính thức được kinh điển hóa 100-200 năm.

Thứ tư, kinh điển Tân ước bắt đầu hình thành khi Hội Thánh xác lập diện mạo của mình (về giáo lý và thực hành) và chống trả lại tà giáo (từ thế kỷ thứ hai đến thế kỷ thứ tư). Làm sao Hội Thánh có thể chống trả tà giáo trừ khi Hội Thánh có Kinh Thánh để bày tỏ chân lý?

Thứ năm, hoàng đế Diocletian năm 303 SC đã ra lệnh đốt Kinh Thánh. Điều này chứng tỏ rằng Cơ-đốc nhân đã có một số loại sách được gọi là Kinh Thánh vào cuối thế kỷ thứ ba.

### ***16. Đức Chúa Trời có còn phán qua sự hiện thấy, giấc mơ, và những hình thức Khải thị qua văn bản liên quan đến ngày nay không?***

Chúng tôi sẽ đề cập đến vấn đề Khải thị của Đức Chúa Trời bằng bốn nhận xét. Thứ nhất, Kinh Thánh tuyên bố rằng Đức Chúa Trời đã tự bày tỏ Ngài cho chúng ta thông qua tạo vật (Sáng 1:1; Thi 19:1-6), lương tâm của chúng ta (Rô 2:14-15), và lịch sử (Công vụ 17:22-31). Ba điều này thường được gọi là Khải thị phổ quát.

Thứ hai, Đức Chúa Trời bày tỏ Ngài theo những cách đặc biệt (khải thị đặc biệt). Chẳng hạn như Kinh Thánh cho thấy Đức Chúa Trời tự bày tỏ Ngài qua những cuộc nói chuyện, Khải tượng và giấc mơ. Kinh Thánh (Cựu và Tân ước) trọn bộ là một ví dụ khác về sự Khải thị đặc biệt của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã sử dụng Khải thị đặc biệt để hướng dẫn, dạy dỗ, xác quyết, và khích lệ dân Ngài đi theo đường lối và kế hoạch của Ngài.

Thứ ba, Đức Chúa Trời đã bày tỏ chính Ngài qua Chúa Giê-xu. Hê 1:1-2 nói rằng: “Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian.” Kinh Thánh hướng về, phát hiện sự ứng nghiệm, và nhìn lại Chúa Giê-xu như là tâm điểm của Kinh Thánh và lịch sử.

Thứ tư, có một mối tương qua trực tiếp một-một giữa các tiên tri viết Cựu ước và các sứ đồ viết Tân ước. Các tiên tri Cựu ước và các sứ đồ Tân ước là những tác giả của Kinh Thánh. Nói về Tân ước, Chúa Giê-xu là đá góc nhà và các sứ đồ cùng các tiên tri là nền tảng (Êph 2:20-22). Bởi vì nền tảng đã được đặt bởi Chúa Giê-xu và các môn đồ cùng các tiên tri, nên không cần phải thêm vào Kinh Thánh những Khải thị khác từ Đức Chúa Trời.

Từ những nhận xét này, các điểm sau đây có thể được nói về Khải tượng, giấc mơ và Khải thị được viết ra sau này. (1) Đức Chúa Trời phán cùng chúng ta theo cách cơ bản là qua Chúa Giê-xu và Kinh Thánh (Lời Ngài).<sup>20</sup> Bởi vì đây là phương cách mang tính chuẩn mực, chúng ta cần tìm kiếm Đức Chúa Trời qua Lời Ngài – và không nên tìm kiếm những kinh nghiệm đặc biệt.

(2) Không cần có thêm hình thức Khải thị viết. Tất cả những hình thức Khải thị viết khác trong các tôn giáo khác có thể chứa đựng những yếu tố về chân lý, khôn ngoan và vẻ đẹp, nhưng chúng không phải là Lời của Đức Chúa Trời (xem câu 51, 53). Những loại kinh sách này cũng chứa đựng những lời dạy sai lầm và dẫn chúng ta đi lạc hướng.

(3) Một khả năng khác là Đức Chúa Trời phán với chúng ta qua những Khải tượng và giấc mơ, nhưng đây là những trường hợp rất

<sup>20</sup> Đức Chúa Trời cũng phán với chúng ta qua sự cầu nguyện, Đức Thánh Linh, cộng đồng Cơ đốc và kinh nghiệm. Tôi không đưa bốn điểm này vào câu giải đáp của tôi bởi vì chúng không phải là trọng tâm cơ bản của câu hỏi.

đặc biệt và đơn lẻ. Ví dụ, Đức Chúa Trời có thể sử dụng những phương tiện này nếu bạn đang sống trong một bộ tộc không có Lời của Đức Chúa Trời, hoặc nếu một người nào đó đang cận kề với cái chết. Bất kể tình huống như thế nào đi nữa, thì chúng ta phải luôn luôn giải thích những kinh nghiệm này trong ánh sáng của Lời Chúa.

## TÓM TẮT

1. Mặc dù chúng ta không truy cập trực tiếp những sự kiện lịch sử, chúng ta vẫn có những bằng chứng có sức thuyết phục.
2. Khảo cổ học đã xác nhận những địa điểm và con người chủ yếu được đề cập trong Kinh Thánh.
3. Kinh Thánh bày tỏ bản tánh và đường lối của Đức Chúa Trời, có thẩm quyền trên đời sống của chúng ta, giúp chúng ta lớn lên và trưởng thành về mặt thuộc linh, và đầy đủ và trọn vẹn cho đức tin và cuộc sống của chúng ta.
4. Những lời tiên tri trong Kinh Thánh được ứng nghiệm chứng tỏ rằng Kinh Thánh được Đức Chúa Trời soi dẫn.
5. Tân ước có tính xác thực về lịch sử và có sự hiện diện của nhân chứng thấy tận mắt trong bản văn.
6. Việc có nhiều biến thể trong bản văn không ảnh hưởng đến một giáo lý chính nào. Các biến thể cũng cung cấp một sự đối chiếu và cân bằng giữa chúng với nhau.
7. Tiêu chí của việc kinh điển hóa Tân ước gồm có quy luật đức tin, tính sứ đồ và tính phổ biến.
8. Thuyết ngộ đạo kết hợp kiến thức thần bí với tôn giáo và triết học. Thuyết ngộ đạo bị chôn bỏ vì những giảng dạy của nó rất khác với Cơ đốc giáo.
9. Kinh Thánh của người Tin Lành khác với Kinh Thánh của Công giáo La-mã bởi vì Kinh Thánh của người Tin Lành không có các sách ngoại kinh (mười một hoặc mười hai sách Cựu ước khác).

10. Bản khảo cổ văn Biển Chết cung cấp bằng chứng về việc lưu truyền chính xác Cựu ước.
11. Đức Chúa Trời bày tỏ về chính Ngài qua Kinh Thánh. Không cần có thêm những hình thức khai thị nào khác vào Kinh Thánh. Trong khi Đức Chúa Trời có thể bày tỏ chính Ngài qua những hình thức cá biệt (khải tượng, giấc mơ), thì cách chuẩn mực vẫn là qua Kinh Thánh.

### **TIẾN XA HƠN TRONG HÀNH TRÌNH CỦA BẠN**

1. Bạn có thêm những câu hỏi nào về Kinh Thánh và Tân ước không?
2. Cầu nguyện: Đây là một lời cầu nguyện ngắn cho tuần sắp đến:  
“Lạy Chúa kính mến, xin bày tỏ chính Ngài cho con trong tuần này.”  
“Lạy Đức Chúa Trời, xin giúp con biết Ngài một cách cá nhân.”  
“Lạy Đức Chúa Trời, xin tỏ cho con biết chân lý của Ngài tuần này.”
3. Đọc chương một, “Câu chuyện giải hòa,” trong sách *Sáu câu chuyện cho hành trình thuộc linh của bạn*.

## Chương 2:

### Chúa Giê-xu

#### *17. Có bằng chứng nào về cuộc đời của Chúa Giê-xu ngoài Kinh Thánh không?*

Trong sách *Sự phán quyết của lịch sử*, Gary Habermas nhận diện sáu ngoại chứng đối với Tân ước liên quan đến cuộc đời, sự giảng dạy, sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-xu.<sup>21</sup>

Thứ nhất, nhà sử học người Rô-ma Tacitus (55-120 SC) trong *Niên giám* 15.44 (khoảng 115 SC) ghi chú rằng các Cơ đốc nhân được gọi theo tên của người sáng lập là Đấng Christ và Bôn-xơ Phi-lát xử tử Đấng Christ trong thời trị vì của hoàng đế Tiberius (14-37 SC). Cái chết của Đấng Christ làm kết thúc “sự mê tín” một thời gian ngắn, nhưng “sự mê tín” đã được phục hồi trở lại, đặc biệt là tại Giu-đê (nguồn gốc của tôn giáo).

Thứ hai, một chánh thư ký của hoàng đế Hadrian là Suetonis (117-138 SC) đề cập trong tập *Claudius*, 25 và *Nero*, 16 rằng sự chia rẽ về sự giảng dạy của Chrestus đã đưa đến sự xáo trộn của người Do-thái tại Rô-ma là nơi họ bị đuổi khỏi thành phố (xem Công vụ 18:2). Hơn nữa, Cơ đốc nhân xung nhận một niềm tin tôn giáo mới và có hại.

Thứ ba, Josephus (37 hoặc 38-97 SC) ghi lại trong cuốn *Antiquities* 18.3 (khoảng 90-95) rằng Gia-cơ được coi là “em trai của Chúa Giê-xu”, Chúa Giê-xu được gọi là “Đấng Christ,” là một người tốt, có nhiều môn đồ, và bị Phi-lát xử chết (đóng đinh).

Các môn đồ cũng tin là Chúa Giê-xu đã sống lại từ trong cõi chết vào ngày thứ ba và truyền bá sự giảng dạy của Ngài.

<sup>21</sup> Gary Habermas, *The Verdict of History* (Nashville, TN: Thomas Nelson Publishers, 1988), trang 87-118.



Thứ tư, Thallus (52 SC) đã viết lịch sử của thế giới Đông Địa trung hải, phần lớn những tài liệu đó đã bị mất. Julius Africanus (khoảng 221 SC), một người quen thuộc với tác phẩm của Thallus, ghi nhận rằng Thallus viết về sự tối tăm suốt thời gian Chúa Giê-xu bị đóng đinh và câu chuyện về sự đóng đinh của Chúa Giê-xu đã lan đến vùng Địa trung hải vào giữa thế kỷ thứ nhất.

Thứ năm, Pliny trẻ là một nhà văn và nhà quản lý hành chính người Rô-ma. Quyển sách thứ 10 của ông được gọi là *Letters*, X, 96 đã được viết khoảng năm 112 SC. Theo Pliny, các Cơ đốc nhân gặp nhau vào một “ngày nhất định” và hát thánh ca tôn vinh Christ như một vị thần. Giáo lý Cơ đốc cũng được xem là “cường điệu” và là một “sự mê tín” “dễ lây lan.” Cuối cùng, việc ông cho rằng Cơ đốc nhân “tụ tập để ăn uống” trong một cách “tầm thường và ngây thơ” có lẽ là một nhận xét về tiệc thánh.

Thứ sáu, sách Talmud (70-200 SC) là một tài liệu của người Do-thái được kết hợp bởi sách Mishnah (truyền khẩu) và sách Gemaras là sách giải nghĩa cổ về Mishnah. Từ quyển Tamud, Toàn công luận 43a, chúng ta biết rằng Giê-xu đã bị đóng đinh, bị buộc tội phù thủy và lộng ngôn (làm người Y-sơ-ra-ên lầm lạc). Nó cũng bình luận rằng không có ai đứng ra để bảo vệ cho Giê-xu, nên Giê-xu đã bị giết.

### ***18. Chúa Giê-xu có đến Ấn Độ để nghiên cứu giáo lý, làm sâu sắc thêm về thuộc linh, và học cách chữa bệnh không?***

Một số người dạy rằng Chúa Giê-xu đã đi đến Ấn Độ giữa khoảng 12-19 tuổi để được sâu nhiệm hơn về thuộc linh và học về cách chữa bệnh. Một giả thuyết phổ biến (cuối thế kỷ 19) cho rằng Ngài được mọi người gọi là thánh Issa (Issa là tên theo tiếng Ả-rập của Chúa Giê-xu) và đã thăm viếng tu viện Tibetan. Giả thuyết này đã được chứng minh là bịa đặt và sai lầm.<sup>22</sup>

<sup>22</sup> Chúa Giê-xu được cho là đến Ấn Độ trong một câu chuyện khác.

Một số điều cần được lưu ý về chuyện Chúa Giê-xu đến Ấn Độ. Thứ nhất, không có bằng chứng lịch sử về việc Chúa Giê-xu đến Ấn Độ. Thứ hai, Chúa Giê-xu trích dẫn từ Cựu ước khi Ngài giảng dạy – chứ không phải từ kinh Phật giáo hay Ấn Độ giáo. Thứ ba, các lãnh đạo tôn giáo tranh luận với Chúa Giê-xu về các vấn đề giáo lý không hề tố cáo Ngài về việc dạy hay thực hành bất kỳ một hình thức nào của Phật giáo hay Ấn Độ giáo.

### ***19. Vì sao chúng ta biết quá ít về cuộc đời Chúa Giê-xu từ lúc Ngài giảng sanh đến khi thi hành chức vụ?***

Trước khi giải đáp câu hỏi này, điều quan trọng cần lưu ý là Tân ước phác họa chân dung Chúa Giê-xu là một con người có thật trong lịch sử. (1) Tất cả những địa điểm về mặt địa lý và lịch sử được đề cập liên quan đến cuộc sống và chức vụ của Chúa Giê-xu đều đã được xác nhận bởi khảo cổ học. (2) Ma-thi-ơ chương 1 và Lu-ca 3:21-38 ghi lại gia phả của Chúa Giê-xu để chứng tỏ dòng dõi về nhân tánh của Ngài đến Áp-ra-ham (Ma-thi-ơ) và A-đam (Lu-ca). Những bảng gia phả này cũng chứng tỏ rằng Chúa Giê-xu là Đấng Mê-si bởi vì Ngài là hậu tự của vua Đa-vít.<sup>23</sup> (3) Bởi vì Tân ước cảnh báo Cơ đốc nhân về việc tin theo các huyền thoại (1 Ti 1:4; 4:7; 2 Ti 4:4; Tít 1:14; 2 Phi 1:16), chúng ta có thể tin tưởng rằng họ biết được những khác nhau giữa điều đúng (Chúa Giê-xu của lịch sử) và điều sai (huyền thoại).

Ngoài một chi tiết xảy ra lúc mười hai tuổi (Lu 2:41-50), các sách Tin Lành không nói gì về những năm trước khi Chúa Giê-xu thi hành chức vụ.<sup>24</sup> Lý do cơ bản của việc im lặng này là vì mục đích của các sách Tin Lành. Các sách Tin Lành được viết ra hầu cho mọi người được cứu bởi Chúa Giê-xu. (đó không phải là những bản tiểu sử.)

<sup>23</sup> Vì sao bảng gia phả của Lu-ca và Ma-thi-ơ khác nhau? (1) Ma-thi-ơ liệt kê dòng dõi của Chúa Giê-xu qua Giô-sép (cha của Ngài) trong khi đó Lu-ca liệt kê theo Ma-ri, Mẹ của Chúa Giê-xu. (2) Ma-thi-ơ chú trọng đến Chúa Giê-xu với tư cách là Đấng Mê-si được hứa ban cho dân tộc Do-thái (gia phả tính ngược đến Áp-ra-ham) trong khi đó Lu-ca tính gia phả đến A-đam (Chúa Giê-xu là cứu Chúa của cả thế giới).

<sup>24</sup> Có những câu chuyện khác về Chúa Giê-xu trong những tài liệu không thuộc kinh điển nhưng những câu chuyện này không thể chấp nhận được bởi vì những tài liệu này chưa bao giờ được chấp nhận là đúng, chân thật và có thẩm quyền.

Sự cứu rỗi được gắn liền với việc phục vụ, dạy dỗ, chữa lành, công chính, sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-xu. Tuy nhiên, những khía cạnh này trong đời sống của ngài chưa bước vào sân khấu trung tâm cho đến khi chức vụ công khai của Chúa Giê-xu bắt đầu (khoảng ba mươi tuổi).

Với một số ít thông tin biết được về đời sống của Chúa Giê-xu trước chức vụ công khai của Ngài, chúng tôi xin gợi ý một số điểm như sau. Thứ nhất, có lẽ Chúa Giê-xu đã học nghề thợ mộc từ Giô-sép (Mat 13:55; Mác 6:3). Thứ hai, Chúa Giê-xu đã học Cựu ước và có một kiến thức cũng như hiểu biết sâu rộng về Kinh Thánh. Thứ ba, Chúa Giê-xu vâng giữ Luật pháp Cựu ước và trung tín tham dự các lễ hội khác nhau của người Do-thái.

### ***20. Đức Thánh Linh là ai?***

Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời. Ngài là ngôi thứ ba của trong thân vị Ba ngôi. Kinh Thánh dạy về lẽ thật này. Chẳng hạn, Đức Thánh Linh được nói đến cùng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con trong lễ báp têm (Mat 28:19-20), lời chúc phước (2 Cô 13:14; Khải 1:4-6), và được gọi là Đức Chúa Trời trong Công 5:3-4 (nói đối Đức Thánh Linh là nói đối với Đức Chúa Trời). Một số thuộc tánh của Đức Thánh Linh là toàn tại (hiện diện ở khắp mọi nơi: Thi 139:7-10), toàn tri (biết hết mọi sự: Ê-sai 40:13; 1 Cô 2:10-12), và đòi đòi (Êp 9:14).

Ngoài ra, Đức Thánh Linh cũng đóng vai trò tích cực trong một số công việc của Đức Chúa Trời: sáng tạo (Sáng 1:2; Thi 33:6), khai thị (Ê-sai 61:1-3), ban quyền năng (Các quan xét 15:14-15; Ê-sai 11:2), và tái tạo thuộc linh (Ê-xê 36:25-27; Giăng 3:1-8).

Thứ ba, Đức Thánh Linh là một thân vị - không phải là một sức mạnh phi thân vị. Ngài nói (Công 10:19; 13:2), dạy (Giăng 14:26), thử nghiệm (Giăng 15:26), dò tìm (1 Cô 2:10), và cầu thay (Rô 8:26-

27). Đây là những mô tả về một “Đấng” – không phải là một sức mạnh phi thân vị.<sup>25</sup>

Trong Cựu ước, Đức Thánh Linh giáng trên con người và ban quyền năng cho họ để có những khả năng hoặc làm nhiệm vụ đặc biệt. Ví dụ, Thánh Linh giúp Giô-sép trong nhiệm vụ quản lý tại Ai Cập trong nạn đói (Sáng 41:1-14), giúp Bết-sa-lê-ên và Xô-rô-ba-bên trong việc thiết kế và xây dựng đền thờ (Xuất 31:3-5; Xa 4:1-14), thêm sức mạnh cho nhiều quan xét trong các trận chiến (các quan xét 3:7-11; 6:33-40; 14:19-20), và được tiên báo là sẽ đem lại sự tái tạo thuộc linh và phục hưng tâm lòng chúng ta (Giê 31:31-34; Ê-xê 36:26-27; Giô-ên 2:28-32; Công 2).

### ***21. Đức Thánh Linh đóng vai trò gì trong đời sống của Chúa Giê-xu?***

Nói về vai trò của Đức Thánh Linh trong đời sống Chúa Giê-xu, chúng tôi có thể chia sẻ nhiều nhận xét. (1) Đức Thánh Linh được tiên báo là ban quyền phép cho Chúa Giê-xu (Ê-sai 11:1-3). (2) Chúa Giê-xu được thai dựng bởi Thánh Linh (Lu 1: 35). (3) Lời của Chúa Giê-xu có liên hệ đến quyền phép của Đức Thánh Linh (Giăng 3:34). (4) Đức Thánh Linh ngự xuống trên Chúa Giê-xu lúc Ngài chịu Báp têm (Giăng 1:32-34). (5) Chúa Giê-xu được Đức Thánh Linh đưa vào đồng vắng để chịu Sa tan cám dỗ (Lu 4:1-13). (6) Chúa Giê-xu đuổi quỷ bởi quyền năng của Thánh Linh (Mat 12:22-29). (7) Chúa Giê-xu rao giảng Phúc âm và phục vụ người khác trong quyền năng của Thánh Linh (Lu 4:18-28). (8) Qua Đức Thánh Linh, Ngài dâng chính mình làm của lễ chuộc tội cho chúng ta (Êp 9:11-14). (9) Đức Thánh Linh (và Đức Chúa Cha) đã khiến Chúa Giê-xu sống lại từ cõi chết (Rô 8:11). Tóm lại, Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời và đóng một vai trò quan trọng trong đời sống của Chúa Giê-xu.

<sup>25</sup> Trong khi đúng là từ *pneuma* (Thánh Linh) là một danh từ giống trung, thì có hai nơi trong Kinh Thánh đại danh từ giống đực được dùng (Giăng 16:13-14; Êp 1:14).

## ***22. Chúa Giê-xu (và các sứ đồ) có thật sự đương đầu với Sa tan và ma quỷ không?***

Sa tan có thật sự hiện hữu không? Do phạm vi giới hạn, tôi chỉ đưa ra hai lý do (không gồm bằng chứng Kinh Thánh) tại sao tôi tin là có Sa tan. Thứ nhất, nếu loài người hiện hữu là do tiến hóa tự nhiên, thì khó tưởng tượng được rằng tất cả điều ác và đau khổ trong thế giới là do những gien xấu và chức năng sai lệch của não (theo chủ nghĩa duy vật là như vậy). Một lập luận hợp lý hơn sẽ là (1) chúng ta có một bản tánh tội lỗi (xem chương bảy) và (2) có một thế lực tội ác chống lại kế hoạch của Đức Chúa Trời và con người (xem câu 73). Thứ hai, chúng ta có vô số lời chứng và kinh nghiệm của các giáo sĩ và những người khác đã từng đương đầu với thực tại thuộc linh như là ma thuật, thầy mo, đồng bóng, phù thủy, bùa chú, tà thuật.

Sau khi A-đam và Ê-va phạm tội, Đức Chúa Trời hứa rằng không phải chỉ có các con cháu của Ê-va và Sa tan trở thành nghịch thù nhau, mà một trong những hậu tự của bà (Chúa Giê-xu sẽ là người này) sẽ đánh bại Sa tan (Sáng 3:15). Sa tan và ma quỷ đã cám dỗ (Mat 4:1-11) và tấn công Chúa Giê-xu để Ngài không thể hoàn thành sứ mạng sống một cuộc đời trọn vẹn, chết trên cây thập tự vì tội lỗi chúng ta, và chiến thắng sự chết. Trong Mat 12:27-29, Chúa Giê-xu nói về việc trói một người mạnh, một liên hệ đến sự chiến thắng Sa tan của Ngài và bảo đảm cho sự cứu rỗi chúng ta – từ vương quốc của sự tối tăm đến vương quốc của con Đức Chúa Trời (Côl 1:12-14).

Là kẻ thù của Đức Chúa Trời và dân Ngài, Sa tan và ma quỷ lừa dối (Giăng 8:44), che khuất Phúc âm (2 Cô 4:4) và làm cho con người đi theo đường lối của chúng (Mat 11:18; Lu 8:27).<sup>26</sup> Sa tan được gọi là kẻ thù của chúng ta và nó tấn công chúng ta (1 Phi 5:8). Nó muốn chúng ta nghi ngờ và sống cuộc sống thất bại. Tóm lại Chúa Giê-xu

<sup>26</sup> Một số người coi đây là hiện tượng quỷ ám, nhưng tốt hơn là hiểu điều này như là sự kiểm soát hoặc ảnh hưởng. Sa tan có nhiều mức độ ảnh hưởng đối với một người. Liên quan đến cách phản ứng của chúng ta đối với Sa tan và ma quỷ, Kinh Thánh dạy rằng chúng ta phải chống trả Sa tan (Gia 4:7), dùng Lời Chúa (Mat 4:1-11), mang lấy khí giới của Đức Chúa Trời (Êph 6:1-11), và tuyên bố thẩm quyền thuộc linh của chúng ta trên chúng với tư cách là môn đồ của Đấng Christ (Lu 10:17-19; 2 Cô 10:3-4).

và Hội Thánh đầu tiên đã đương đầu với Sa tan và ma quỷ (Mat 4:1-11; 12:28-29; Mac 1:23-27; 5:1-20; Lu 10:10-17; Công 5:16; 8:7; 16:16-18).

### ***23. Tin vào phép lạ có hợp lý không?***

Có hai lập luận chung chống lại phép lạ. (1) theo chủ nghĩa tự nhiên, chúng ta sống trong một vũ trụ khép kín. Mọi thứ xảy ra trong thế giới chúng ta đều xuất phát trong chính vũ trụ và có thể được giải thích bằng khoa học – vật lý, hóa học, sinh học, . . . Vì các phép lạ cần một điều gì đó (hoặc một người nào đó) để tồn tại ngoài thế giới tự nhiên của chúng ta, nên chúng không thể xảy ra. Tất cả những thứ được gọi là phép lạ đều có thể giải thích theo tự nhiên.

(2) Theo David Hume thì chúng ta không nên tin vào phép lạ bởi vì kinh nghiệm cho chúng ta biết rằng các phép lạ không xảy ra. Lần cuối cùng bạn thấy một người đi trên nước, hóa bánh và cá ra nhiều, hoặc sống lại từ kẻ chết là khi nào? Một người khôn ngoan sẽ đặt đức tin của mình vào khả năng cao hơn về một điều gì đó sẽ xảy ra hoặc không.

Như vậy, làm thế nào chúng ta giải đáp hai lập luận chống lại sự tồn tại của phép lạ này? Thứ nhất, quan điểm khoa học thịnh hành cho là vũ trụ của chúng ta đã có một khởi đầu cách đây 13,7 triệu năm. Tuy nhiên, vì chúng ta biết rằng một vật không thể tự có hoặc được tạo ra từ chỗ không có gì, cho nên phải có một điều gì đó (hoặc người nào đó) hiện hữu trước khi có vũ trụ. Điều này cho thấy rằng vũ trụ của chúng ta không phải là khép kín.

Thứ hai, nguồn gốc của sự sống là một bí ẩn. Khoa học có thể cho chúng ta biết những thực thể nào cần tồn tại trong buổi hoang sơ, nhưng không ai có thể giải thích làm thế nào sự sống xuất hiện từ cái không có sự sống. Ngoài ra, vũ trụ và hành tinh của chúng ta dường như là được điều chỉnh để có sự tồn tại của sự sống. Chẳng phải là

điều này cho thấy rằng vũ trụ của chúng ta không phải là khép kín sao.

Nếu chúng ta áp dụng tiêu chuẩn của Hume, thì chúng ta không tin rằng thế giới này có thể xuất hiện bởi vì những mâu thuẫn về thiên văn chống lại nó. Vì chúng ta có kinh nghiệm là sự sống không thể xuất phát từ thứ không có sự sống, chúng ta không nên tin vào cái gọi là phép lạ này (theo Hume). Tuy nhiên, đây chính là quan điểm mà người ta muốn bảo vệ – phép lạ về sự sống ra từ cái không có sự sống.

Thứ ba, chúng ta cần bằng chứng thuyết phục để chứng minh rằng có một phép lạ đã xảy ra. Nhưng điều gì tạo ra bằng chứng thuyết phục đó? Trong thế giới ngày nay, điều đó có thể là sự xác nhận rõ ràng qua sự sử dụng thiết bị công nghệ, những nhân chứng thành thật không có lợi gì khi tường thuật một phép lạ xảy ra, và một phân tích khoa học. Có lẽ, điển hình gần đây nhất để đáp ứng những yêu cầu này sẽ là kinh nghiệm cận kề cái chết (NDE) dưới sự chứng kiến của các bác sĩ cùng với thiết bị y khoa.

Nói về một số NDE, những người đã được xác nhận là đã chết bởi các chuyên gia y tế có thể giải thích một cách chi tiết những gì xảy ra cho họ (cơ thể của họ), ai ở trong phòng lúc họ chết, những lời đàm thoại xảy ra trong phòng khi người đó chết lâm sàng. Không có sự giải thích về mặt tự nhiên đối với những NDE. Những loại NDE này không tạo thành phép lạ sao?

Thứ tư, ý tưởng về một phép lạ xảy ra có liên hệ trực tiếp với thế giới quan của một người. Nếu bạn tin Đức Chúa Trời thì bạn sẽ chấp nhận các phép lạ. Nếu bạn tin vào chủ nghĩa tự nhiên thì bạn sẽ không tin có phép lạ. Tuy nhiên, một người khôn ngoan sẽ cân nhắc bằng chứng về một phép lạ đặc biệt (chẳng hạn như sự sống lại của Chúa Giê-xu) và để cho bằng chứng đó hướng họ đến với một vũ trụ khép kín hoặc mở.

Vậy thì việc tin vào phép lạ có hợp lý không? Vâng, việc tin vào phép lạ là hợp lý vì một số lý do sau. (1) Việc sáng tạo vũ trụ của chúng ta chứng tỏ rằng vũ trụ là không khép kín. (2) Bởi vì sự sống không thể tự có hoặc ra từ thứ không có sự sống, nên chúng ta biết rằng vũ trụ là không khép kín.<sup>27</sup> (3) Điều này không có nghĩa là mọi phép lạ được tường thuật lại đều xác thực. Bởi vì vũ trụ không khép kín nên chúng ta cần cân nhắc bằng chứng về khả năng một phép lạ có thể xảy ra không. (4) Có những lý do về mặt lịch sử để tin vào phép lạ về sự sống lại của Chúa Giê-xu (xem các câu 26-28).

#### **24. Chúa Giê-xu là ai?<sup>28</sup>**

Chúa Giê-xu là một người đầy ơn và lẽ thật. Ngài có lòng thương xót và công bằng. Bởi vì chúng ta là những người bị tan vỡ, nên Chúa Giê-xu muốn làm cho con người trở nên trọn vẹn (thể xác, cảm xúc và tâm linh). Tình yêu của Chúa Giê-xu được thể hiện trong nhiều phương diện.

Chúa Giê-xu là một đầy tớ – thậm chí Ngài đã rửa chơn cho các môn đồ của Ngài (Giăng 13:1-7). Ngài quan tâm đặc biệt đến những người cùng khổ trong xã hội – những người sống bên lề xã hội về mặt xã hội và kinh tế. Chúa Giê-xu mời gọi những người mệt mỏi hãy đến cùng Ngài (Mat 11:28-30), Ngài đến cùng Ma-thi-ơ và Xa-chê (những người thu thuế: Mat 9:9-12; Lu 19:1-10), yêu mến trẻ con (Mat 19:13-15), hóa bánh cho 5000 người và sau đó là 4000 người ăn (Mác 6:30-44; 8:1-10), cho phép một phụ nữ có tội xúc dầu cho Ngài (Lu 7:36-50), và nói chuyện với người đàn bà Sa-ma-ri (Giăng 4:1-26).

Ngoài ra, lòng thương xót và công bằng của Chúa Giê-xu còn được bày tỏ qua việc chữa lành cho những người khác. Ví dụ, Chúa Giê-xu đã chữa lành cho bà gia của Phi-e-rơ (Mat 8:14-17), người bại (Mác 2:2-12), người phụ nữ bị mất huyết (Mác 5:25-35), một người

<sup>27</sup> Cả hai điều này được đề cập lại trong câu 62 và 64.

<sup>28</sup> Xem Wilson Wang và Ken Jung, *Sáu câu chuyện cho hành trình thuộc linh của bạn*, chương 2.



câm điếc (Mác 7:31-37), một người bị quỷ ám trong nhà hội (Lu 4:33-36), mười người phung (Lu 17:11-19), một người bệnh tại một hồ nước (Giăng 5:1-15) và một người mù (Giăng 9:1-41).

Cơ đốc nhân được kêu gọi noi theo gương của Chúa Giê-xu. Là những đầy tớ, chúng ta cần phát triển một tấm lòng thương xót và công bằng. Là một cộng đồng được cứu chuộc, Cơ đốc nhân cần phải đi ra và giúp đỡ những người đang đau khổ.

### ***25. Vì sao Đức Chúa Trời cần một của tế lễ bằng huyết để cứu chúng ta?***

Chỉ nghĩ đến việc một ai đó bị đóng đinh trên thập tự giá cũng làm cho hầu hết chúng ta khiếp đảm. Được người La-mã sử dụng làm hình thức xử tử, hình ảnh thập tự giá trở thành một điều ghê tởm trong tâm trí con người. Chưa hết, Cơ đốc nhân ngày nay dường như nhấn mạnh đến sinh tế bằng huyết của Chúa Giê-xu. Chẳng phải điều này làm cho Đức Chúa Trời chúng ta trở thành một người tàn bạo sao? Điều đẹp đẽ về thập tự giá là Đức Chúa Trời có thể thay đổi bất cứ hình ảnh nào vì sự vinh hiển của Ngài. Tóm lại, có một vài lý do giải thích vì sao sinh tế của Chúa Giê-xu có ý nghĩa.

Thứ nhất, trong huyết có sự sống. Không có huyết thì không có sự tha thứ tội lỗi bởi vì huyết chứa đựng sự sống (Êsai 9:22) Khi Chúa Giê-xu chết trên thập tự giá thì Ngài đã thế mạng (huyết) của Ngài cho chúng ta. Về ý nghĩa thuộc linh, sinh tế của Chúa Giê-xu giống như sự truyền máu.

Thứ hai, của tế lễ bằng huyết cho thấy sự nghiêm trọng của tội lỗi trong mắt của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có một tiêu chuẩn đạo đức hoàn hảo. Nếu người nào không đáp ứng được tiêu chuẩn này thì họ sẽ nhận lấy hình phạt là sự chết (Rô 6:23). Mặt khác, Chúa Giê-xu đã đền tội thay cho chúng ta bằng chính mạng sống của Ngài (2 Cô 5:21).

Thứ ba, khái niệm về tế lễ bắt nguồn từ một bối cảnh lịch sử cụ thể. Nhiều nền văn hóa cũng dâng tế lễ cho thần của họ giống như vậy trong suốt thời kỳ Cựu ước. Hơn nữa, sự chết của Chúa Giê-xu phải

được hiểu trong mối liên hệ với các tế lễ trong Cựu ước. Các tế lễ trong Cựu ước làm hình bóng về sự chết của Chúa Giê-xu. Sự chết của Ngài tiếp nối và làm trọn vẹn các tế lễ trong Cựu ước.

Thứ tư, sự chết của Chúa Giê-xu trên thập tự giá làm nổi bật bản chất khủng khiếp và ghê tởm của tội lỗi. Nói cách khác cái chết rùng rợn trên thập tự giá phản ánh tính chất tàn bạo của tội lỗi; sự xấu xa của thập tự giá phản ánh sự xấu xa của tội lỗi. Chúa Giê-xu phải chịu chết một cách công khai ( trên thập tự giá) bởi vì Đức Chúa Trời phải tỏ cho thế giới biết về ý nghĩa sự chết của Ngài.

Thứ năm, khi những binh lính trong chiến tranh chết vì đồng đội của họ thì chúng ta gọi họ là những anh hùng và đề cao sự hy sinh của họ. Chúng ta cảm ơn họ vì sự đổ huyết của họ. Trong những trường hợp này chúng ta không cho rằng cái chết của các binh lính là phản cảm hoặc ghê tởm. Tương tự như vậy, tại sao chúng ta không thể nói rằng Chúa Giê-xu là một anh hùng và tuyên dương sự hy sinh của Ngài vì thế giới?

### ***26. Thuyết tự nhiên học có thể giải thích điều gì đã xảy ra đối với thân thể của Chúa Giê-xu không?***

Nhằm cố gắng giải thích những điều có thể xảy ra đối với thân thể của Chúa Giê-xu, người ta đã đưa ra nhiều lời giải thích bao gồm cả giả thuyết bất tỉnh, giả thuyết về sự thông đồng, giả thuyết về ảo giác và truyền thuyết.

Giả thuyết bất tỉnh (Chúa Giê-xu chưa chết, nhưng có vẻ như chết) phải bị bác bỏ bởi vì người La-mã biết cách đóng đinh một người. Nó cũng thiếu ý nghĩa chung bởi vì Chúa Giê-xu không thể thuyết phục các môn đồ rằng Ngài chiến thắng sự chết sau khi đã bị đóng đinh. Hơn nữa, giả thuyết này cần một câu chuyện liên tục về Chúa Giê-xu (Ngài đã đi đâu nếu Ngài không chết và lên thiên đàng?). Cuối cùng, nó mâu thuẫn với bằng chứng về mặt y khoa trong Giăng 19:31-34 (Chân Chúa Giê-xu không bị gãy, sự tắt hơi đã xảy ra).

Giả thuyết thông đồng (một người nào đó đã đánh cắp xác Ngài) cũng thiếu bằng chứng. Trước hết, không ai thú nhận là Chúa Giê-xu đã không sống lại dù bị tra tấn. Thứ hai, bạn có nghĩ là các môn đồ đủ manh khéo để lừa dối mọi người hoặc đủ can đảm để đánh cắp xác Chúa không? Cuối cùng, bạn có phải chết vì nói dối nếu tự dựng nên câu chuyện không? Bạn có thể chết vì một lời nói dối không biết rằng nó là một lời nói dối, nhưng có lẽ không chết nếu bạn tự dựng nên câu chuyện – đặc biệt khi không có lợi ích về tài chính hoặc về địa vị xã hội.

Lý thuyết ảo giác mâu thuẫn với sự hiểu biết cơ bản và kinh nghiệm về thị giác. Thứ nhất, về bản chất ảo giác mang tính riêng tư, cá nhân và chủ quan. Tuy nhiên, các môn đồ và nhiều người khác đã thấy Đấng Christ phục sinh đồng thời và trong nhiều bối cảnh khác nhau. Thứ hai, ảo giác thì thường ngắn nhưng những người theo Đấng Christ đã thấy Ngài trong khoảng sáu tuần.

Thứ ba, trong khoảng sáu tuần lễ, các môn đồ và những người khác đã nói lại rằng Chúa Giê-xu đã sống lại. Tuy nhiên, cũng chính những nhân chứng này nói rằng những kinh nghiệm này chấm dứt một cách bất ngờ. Nếu những kinh nghiệm này là những ảo giác, thì chúng ta không thể hy vọng chúng chấm dứt một cách bất ngờ với tất cả những người theo Chúa Giê-xu cùng một lúc. Tại sao những ảo giác này lại không tiếp tục?<sup>29</sup>

Truyền thuyết không thể chấp nhận được bởi vì không có đủ thời gian (cần nhiều thế hệ) để tạo ra một truyền thuyết như vậy. 1 Cô 15:3-8 có thể được định niên đại trong vòng tám năm sau sự phục sinh. Hơn nữa, chúng ta có sự hiện diện của các nhân chứng và những người bảo đảm trong các sách Tin Lành và các sách thư tín của Phao Lô. Nhiều người có lẽ còn sống khi các thư tín của Phao Lô được viết ra. Cuối cùng, sự quy đạo của Phao Lô không thể dựa

<sup>29</sup> Công vụ 1:1-11 cho chúng ta câu giải đáp. Sau khi Chúa Giê-xu sống lại, Ngài tiếp tục sống với các môn đồ và dạy dỗ họ. Sau bốn mươi ngày thì Ngài thăng thiên về trời.

trên truyền thuyết bởi vì không có đủ thời gian giữa sự kiện được thuật lại (sự phục sinh) và sự quy đạo của ông (hai năm sau đó).

### ***27. Có bằng chứng lịch sử nào hỗ trợ cho sự phục sinh của Chúa Giê-xu không?***

Trước khi chúng ta thảo luận về bằng chứng, thì điều quan trọng là cần lưu ý đến nền tảng của các tín hữu Cơ đốc đầu tiên. Những Cơ đốc nhân này là những người Do-thái độc thân, vâng giữ luật pháp và ngày Sa-bát. Họ cũng tin vào sự sống lại vào ngày sau rốt.

Về mặt quan hệ nhân quả thì có ba lý do để tin vào sự sống lại của Chúa Giê-xu. Nguồn gốc niềm tin của các môn đồ, sự thay đổi về ngày thờ phượng từ ngày Sa-bát sang ngày thứ nhất, và sự thành lập Hội Thánh là ba hệ quả cần có những nguyên nhân phi thường về sự tồn tại của chúng.

(1) Thần học Do-thái tin vào sự sống lại vào ngày sau rốt chứ không phải là vào khoảng giữa. Niềm tin vào sự sống lại của Chúa Giê-xu không thể xuất phát từ Do-thái giáo. Điều gì có thể làm cho các môn đồ thay đổi niềm tin của họ về sự sống lại?

(2) Người Do-thái thờ phượng vào ngày Sa-bát (thứ bảy). Đây là một niềm tin và tập tục đã khá ổn định. Tuy nhiên, những Cơ đốc nhân đầu tiên (những người có nền tảng Do-thái) đã đổi ngày thờ phượng của họ từ ngày thứ bảy sang ngày thứ nhất trong tuần lễ (chủ nhật). Tóm lại, phải có một điều kỳ diệu nào đó làm cho họ thay đổi ngày thờ phượng của mình. Chúa Giê-xu đã sống lại vào ngày chủ nhật.

(3) Sứ điệp chìa khóa của Hội Thánh Cơ đốc đầu tiên không chỉ là nói về Chúa Giê-xu chịu chết vì tội chúng ta mà còn nói về việc Ngài đã sống lại từ trong cõi chết. Sự phục sinh là nền tảng của đức tin Cơ đốc. Ngoài ra, các môn đồ đã giảng về sứ điệp phục sinh này đầu tiên tại Giê-ru-sa-lem. Điều gì – ngoài sự phục sinh có thể tạo ra kết quả này? Dù cho những bằng chứng này không chứng minh Chúa Giê-xu đã sống lại thì ít nhất chúng cũng chứng tỏ được các môn đồ đã thực sự tin rằng Ngài đã sống lại. Ngoài ra, không có vẻ là họ có ảo giác về sự sống lại của Chúa Giê-xu (xem câu 26).

Cuối cùng, những người đầu tiên theo Chúa Giê-xu đã có một tôn giáo (Do-thái giáo) trước khi Chúa Giê-xu xuất hiện. Nếu Chúa Giê-xu là một người nói dối thì họ có thể đã quay trở lại Do-thái giáo một cách dễ dàng hoặc trở thành những người nghi ngờ. Nhưng điều ngược lại đã xảy ra: họ càng tin chắc hơn về cuộc đời và sự giảng dạy của Chúa Giê-xu – họ bị bắt bớ, không nhận được lợi ích về tài chính nào, bị chế nhạo và tử vì đạo (mà không chối bỏ đức tin).

### ***28. Câu chuyện lịch sử đầu tiên về sự phục sinh là gì?***

Câu chuyện đầu tiên về sự phục sinh không tìm thấy trong các sách Tin Lành. Mà nó được tìm thấy trong 1 Cô 15:3-8. Từ những câu Kinh Thánh này, chúng ta có thể đưa ra một vài nhận xét quan trọng. Thứ nhất, mặc dù sứ đồ Phao Lô là tác giả của thư 1 Cô-rinh-tô, những câu này thuộc về một tín điều về sự phục sinh và có trước thời Phao Lô. Những từ “rao giảng” và “đã nhận” là những từ ngữ của người thầy trong truyền thống tiếp nhận và truyền đạt. Vì thế những từ này có sớm hơn bản thân bức thư.

Thứ hai, 1 Cô-rinh-tô được viết khoảng năm 55 SC. Sau khi Phao Lô quy đạo (khoảng 33-35), ông nhận được một số truyền khẩu từ Phi-e-rơ và Gia-cơ cùng các lãnh đạo khác và những người biết chắc những truyền khẩu về Chúa Giê-xu (khoảng 32-38 SC). Dường như truyền khẩu về Chúa Giê-xu mà ông nhận được từ những người này có cả thông tin về sự phục sinh.

Thứ ba, tín điều về sự phục sinh (1 Cô 15:3-8) là tài liệu đầu tiên về sự phục sinh của Chúa Giê-xu. Tín điều này có lẽ đã tồn tại trong vòng tám năm sau sự phục sinh của Chúa Giê-xu. Phao Lô có lẽ nhận được tín điều phục sinh này từ Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giảng hoặc các lãnh đạo Hội Thánh khác. Vì vậy, tài liệu đầu tiên về sự phục sinh không nằm trong các sách Phúc âm nào (30-36 năm sau đó). Mà tài liệu đầu tiên có trong vòng tám năm.

### ***29. Ý nghĩa của sự phục sinh của Chúa Giê-xu là gì?***

Kinh Thánh tuyên bố rằng Chúa Giê-xu đã sống lại từ cõi chết vào ngày thứ nhất của tuần lễ (Chúa nhật). Cũng có người chưa hề chết

(Hê-nóc, Ê-li) hoặc được sống lại nhưng cuối cùng cũng chết (La-xa-rơ), nhưng sự sống lại của Chúa Giê-xu thì hoàn toàn khác. Khi Ngài sống lại từ cõi chết, Chúa Giê-xu đã nhận được một thân thể vinh hiển – và Ngài không hề chết lại. Vậy điều gì làm cho sự phục sinh kỳ diệu như thế?

Thứ nhất, quyền lực của tội lỗi và sự chết đã được bẻ gãy (Giăng 11:25; Rô 6:1-23; 1 Cô 15:35-58; Khải 1:18). Một hậu quả của tội lỗi của A-đam và Ê-va là sự chết thuộc thể. Tuy nhiên, Chúa Giê-xu đã chiến thắng sự chết thể xác và đã sống lại một cuộc sống mới. Điều này có nghĩa là những người theo Đấng Christ cũng chiến thắng luật của tội lỗi và sự chết. Chúng ta không còn sợ sự chết nữa.

Thứ hai, sự phục sinh của Chúa Giê-xu có nghĩa là thần luận thuyết (Đức Chúa Trời tạo dựng thế giới nhưng Ngài không quan tâm đến chúng ta) đã chết. Nói cách khác Đức Chúa Trời là một thân vị. Ngài đã hành động một cách rõ ràng trong lịch sử qua việc làm cho Chúa Giê-xu sống lại từ trong cõi chết.

Thứ ba, nếu Chúa Giê-xu sống lại từ trong cõi chết thì có một câu giải đáp cho nan đề về tội ác. Sự sống lại của Chúa Giê-xu đánh bại kẻ tội ác trong ba phương diện. (1) Chúa Giê-xu đã đánh bại Sa tan trên thập tự giá và qua sự sống lại của Ngài (Hê 2:14). (2) Tất cả những người theo Đấng Christ cũng sẽ có một thân thể phục sinh – không còn ung thư, mất trí nhớ hoặc bất cứ trục trặc nào (1 Cô 15). (3) Tạo vật cũng sẽ được tái tạo – không còn động đất, sóng thần, hoặc thiên tai nào trong tương lai (Rô 8:18-23; 2 Phi 3:13).

Thứ tư, sự phục sinh của Chúa Giê-xu đem lại niềm hy vọng trong một thế giới sa ngã và hỗn loạn. Chúng ta có hy vọng bởi vì Chúa Giê-xu có một đời sống mới qua quyền năng của Thánh Linh. Sự hiện diện và quyền năng của Thánh Linh hiện đang ở với những người theo Đấng Christ .

Thứ năm, sự phục sinh của Chúa Giê-xu chứng tỏ rằng Đức Chúa Cha đã chấp nhận cuộc đời và sự giảng dạy của Ngài. Đức Chúa Cha tuyên bố rằng Ngài đẹp lòng về Chúa Giê-xu, Con Ngài (Mat 3: 17; 17:5). Sự phục sinh không chỉ là chiến thắng của Đức Chúa Con trên sự chết, mà còn là sự xác nhận của Đức Chúa Cha về những tư tưởng, những lời giảng dạy và hành động của Chúa Giê-xu.

### ***30. Có phải Tân ước dạy rằng Chúa Giê-xu là Đức Chúa Trời không?***

Nhiều người khẳng định rằng Chúa Giê-xu chưa bao giờ tuyên bố Ngài là Đức Chúa Trời. Điều này có đúng không? Trước khi chúng ta nói về vấn đề này, điều quan trọng cần lưu ý là Chúa Giê-xu được sinh ra và nuôi dưỡng trong một nền văn hóa độc thần. Nên nếu Chúa Giê-xu tuyên bố một cách cụ thể là “Đức Chúa Trời” thì mọi người sẽ nói rằng Ngài không thể là Đức Chúa Trời được bởi vì Đức Chúa Trời là thần – Ngài không phải là một người có tay, chân, và mắt.

Bởi vì Đức Chúa Trời tồn tại trong một mối quan hệ Ba ngôi, nên Chúa Giê-xu phải ngầm tuyên bố là Đức Chúa Trời để mọi người hiểu rằng Đức Chúa Trời chỉ có một (Ngài là thần) nhưng tồn tại trong ba ngôi vị (Cha, Con và Thánh Linh).<sup>30</sup> (Xem câu 33 nói về Ba ngôi.)

Trước hết, Chúa Giê-xu đã có những tuyên bố của Đức Chúa Trời. Ngài tuyên bố có quyền tha tội (Mác 2:1-12), một tuyên bố chỉ dành cho Đức Chúa Trời. Trong Giăng 8:58, Chúa Giê-xu tuyên bố đã có từ trước đời đời – một thuộc tánh của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu cũng tuyên bố rằng Ngài có cùng thẩm quyền (hoặc cao hơn) như luật pháp Môi-se trong Ma-thi-ơ 5:22, 28, 32, 34, 39, 44 bằng cách sử dụng cụm từ “nhưng Ta phán cùng các ngươi rằng.”<sup>31</sup>

<sup>30</sup> Khi nói chuyện với những người Chứng nhân Giê-hô-va, họ thường có một sai lầm chung là: “Nếu Chúa Giê-xu là Đức Chúa Trời, thì Ngài cầu nguyện với chính mình à?”

<sup>31</sup> Chúa Giê-xu nhấn mạnh lời dạy của Cựu ước được tìm thấy trong luật pháp Môi-se bằng cụm từ “Các ngươi có nghe lời phán rằng,” nhưng Ngài đối lập thẩm quyền của nó với thẩm quyền riêng của Ngài bằng cách nói

Giăng 1:1 (Ngôi lời là Đức Chúa Trời) và 1:14 (Ngôi lời trở nên xác thịt) dạy rằng Chúa Giê-xu có cả thần tánh và nhân tánh. Chúa Giê-xu được gọi là “hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được” trong Côl 1:15. Hê 1:2,3 nói rằng Ngài là “hình bóng của bốn thể Ngài [Đức Chúa Trời]” Trong khái tượng của Giăng trong sách Khải huyền, Chúa Giê-xu tuyên bố Ngài là “An-pha và Ô-mê-ga” (đầu tiên và cuối cùng; đời đời).

Ngoài ra, trong tác phẩm *At the Origins of Christian Worship*, Larry Hurtado lập luận rằng Chúa Giê-xu có thẩm quyền, sự tôn kính và vinh hiển như Đức Chúa Cha trong các nghi thức thờ phượng Cơ đốc như cầu nguyện (Công vụ 7:59), báp têm (Mat 28:19-20), tiệc thánh (1 Cô 11:23-32), và thánh ca (Êph 5:19).<sup>32</sup> Nói cách khác, Chúa Giê-xu là nhân vật trung tâm trong những nghi thức thờ phượng này. Hurtado xem điều này như là chủ nghĩa lưỡng thần bởi vì chúng ta rõ ràng hướng đến hai người (Cha, Con) tiếp nhận sự vinh hiển, tôn quý và sự ngợi khen. Cuối cùng, với tư cách là Chiên Con của Đức Chúa Trời, Chúa Giê-xu nhận sự thờ phượng, tôn quý và vinh hiển như “Đức Chúa Trời” trong Khải huyền đoạn 5.

### ***31. Làm thế nào Chúa Giê-xu có thể có đầy đủ thần tánh và nhân tánh?***

Trước hết hãy nói rằng chúng ta không nên nghĩ đây là điều không thể. Nếu một người tuyên bố rằng điều đó là không thể, thì người đó cần phải biết thần tánh có nghĩa là gì. Nói cách khác, bởi vì bản tánh của Đức Chúa Trời là vô hạn, nên không thể tuyên bố rằng Đức Chúa Trời không thể mang lấy nhân tánh mà không mất đi thần tánh của Ngài.

Nếu Đức Chúa Trời tồn tại bên trong (nội tại và có thân vị) và cả bên ngoài (siêu việt và vô hạn) thế giới bốn chiều của chúng ta, thì Ngài

---

“nhưng Ta phán cùng các ngươi.” Về bản chất, Chúa Giê-xu tuyên bố thẩm quyền thiên thượng đối với các vấn đề về niềm tin và thực hành.

<sup>32</sup> Larry W. Hurtado, *At the Origins of Christian Worship* (Grand Rapids, MI: William B. Eerdmans Publishing, 2000), trang 63-97.



ở trên và vượt quá sự hiểu biết hữu hạn của chúng ta. Do vậy, thân vị của Chúa Giê-xu (đầy đủ cả thần tánh lẫn nhân tánh) cũng có thể được xem như một sự bí ẩn và ngược đời. Tuy nhiên, bí ẩn và ngược đời không phải là phi lý hay mâu thuẫn.

Cũng có những lập luận thần học về việc xác định thần tánh của Chúa Giê-xu. Thứ nhất, một người hữu hạn không thể mang lấy án phạt và sức nặng tội lỗi của cả thế giới. Chỉ có một người có thần tánh mới có thể làm được điều này. Thứ hai, sự cứu rỗi đến từ Đức Chúa Trời (Giăng 2:9). Thứ ba, một Đấng Trung bảo thực sự giữa Đức Chúa Trời và loài người ngụ ý rằng Chúa Giê-xu cần có thần tánh và nhân tánh đầy đủ và trọn vẹn (1 Ti 2:5).

***32. Nếu Chúa Giê-xu là Đức Chúa Trời, thì tại sao Ngài dường như có những giới hạn về thể xác, tinh thần và thuộc linh?***

Chúa Giê-xu là một người có đầy đủ và trọn vẹn hai bản tánh (thần tánh và nhân tánh). Bởi vì Ngài có nhân tánh, nên Chúa Giê-xu cũng mệt mỏi và đói. Khi Ngài chết trên thập tự giá thì thần tánh của Ngài không chết – chỉ có nhân tánh của Ngài chết.

Đôi khi Chúa Giê-xu hành động theo nhân tánh của Ngài và đôi khi Ngài hành động theo thần tánh của Ngài. Ví dụ, Chúa Giê-xu nói theo nhân tánh của Ngài khi Ngài nói rằng Ngài không biết ngày hoặc giờ của sự tận thế (Mat 24:36).

Chúa Giê-xu cầu nguyện với Đức Chúa Cha (Mat 6:9-13) bởi vì nhân tánh của Ngài cần phát triển mỗi thông công thuộc linh với Đức Chúa Cha. Nếu Chúa Giê-xu là Đức Chúa Trời, thì có phải Ngài đang nói với chính mình khi Ngài cầu nguyện không? Với tư cách là Con Đức Chúa Trời, Chúa Giê-xu là một người phân biệt với Đức Chúa Cha và có thể cầu nguyện với Cha Ngài. Là một người có nhân tánh, Chúa Giê-xu cũng được đầy dẫy Đức Thánh Linh.

Với tư cách là Đức Chúa Con, Chúa Giê-xu vâng phục Đức Chúa Cha. Sự vâng phục và tôn kính Đức Chúa Cha không có nghĩa là

Chúa Giê-xu không có thần tánh. Vai trò của một người không nhất thiết có nghĩa là người đó có một bản chất bên trong. Ví dụ như sự vâng phục và tôn kính vị chỉ huy của mình. Tuy nhiên, cả hai đều bình đẳng về bản chất (con người) nhưng người trước có một vai trò khác.

### ***33. Ba ngôi là gì?***

Mối quan hệ giữa Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh được gọi là Ba ngôi. Chúng ta có thể định nghĩa Ba ngôi như sau: Chỉ có một Đức Chúa Trời là thần nhưng Ngài tồn tại trong Ba ngôi. Đức Chúa Cha không phải là Đức Chúa Con, Đức Chúa Con không phải là Đức Thánh Linh, và Đức Thánh Linh không phải là Đức Chúa Cha – nhưng cả ba đều là Đức Chúa Trời. Lời kêu gọi làm báp têm trong danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh trong Mat 28:19-20 và lời chúc phước trong các thư tín của Phao Lô nhấn mạnh sự bình đẳng của Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh (2 Cô 13:14; Khải 1:4-6).

Mặc dù bình đẳng về mặt thần tánh, nhưng Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh có những vai trò khác nhau trong nhiều nhiệm vụ. Chúa Giê-xu, là Đức Chúa Con, mang lấy nhân tánh, chết trên thập tự giá, và sống lại từ trong cõi chết. Tuy nhiên, vai trò vâng phục Đức Chúa Cha này không có nghĩa là Ngài không phải là Đức Chúa Trời. Chẳng hạn như bạn có thể có hai người (bình đẳng về bản chất) trong đó một người (một nhân viên bán hàng) vâng phục người kia (giám đốc điều hành doanh nghiệp).

### ***34. Vì sao Cơ đốc nhân nói rằng Chúa Giê-xu là con đường duy nhất để đến với Đức Chúa Trời?***

Chúa Giê-xu dạy rằng Ngài là con đường duy nhất để đến với Đức Chúa Trời (Giăng 14:6), là sự sống lại và sự sống (Giăng 11:25), và là Đấng ban cho sự sống sung mãn (Giăng 10:10). Hội Thánh Cơ đốc đầu tiên cũng tin rằng sự cứu rỗi chỉ được tìm thấy trong Đấng Christ (Công 4:12). Cuộc đời và sự giảng dạy của Chúa Giê-xu đã được củng cố khi Ngài sống lại từ trong cõi chết.

Hơn nữa, Chúa Giê-xu là một con người độc đáo nhất vì nhiều lý do. Thứ nhất, Chúa Giê-xu là người có một không hai – Ngài hoàn toàn là Đức Chúa Trời và cũng hoàn toàn là con người (Giăng 1:1, 14). Chưa từng có ai tuyên bố tương tự như vậy. Ví dụ, Phật không công nhận có một Đức Chúa Trời sáng tạo, nhưng chính Chúa Giê-xu đã đóng một vai trò trong việc sáng tạo vũ trụ và thế giới (Côl 1:15-17). Thứ hai, lời tuyên bố về thần tánh của Chúa Giê-xu làm cho Ngài trở thành độc nhất vô nhị. Ngài tuyên bố rằng Ngài có thể tha tội – một đặc quyền riêng có của Đức Chúa Trời (Mác 2:1-12). Chúa Giê-xu không chỉ giải thích Kinh Thánh một cách khác, nhưng nói rằng Ngài có thẩm quyền trên Kinh Thánh (Mat 5:22, 28, 32, 43, 39, 44). Một số guru (người có uy tín trong cộng đồng Ấn độ giáo) tuyên bố có thần tánh, nhưng hầu hết bọn họ xuất hiện trong những bối cảnh tôn giáo, nơi mà các guru là phổ biến. Tuy nhiên, tuyên bố của Chúa Giê-xu xuất hiện trong bối cảnh độc thân. Điều đó tạo ra một sự chống đối đầy bạo lực – các lãnh đạo tôn giáo muốn ném đá Ngài (Giăng 8:48-59).

Thứ ba, sự chết của Chúa Giê-xu là độc đáo bởi vì đó là giá trả cho tội lỗi chúng ta. Sự chết của những nhà sáng lập tôn giáo khác đã hoàn thành điều gì? Chúa Giê-xu không phải là một người tuận đạo, nhưng là Ngài chết thay cho tội lỗi của chúng ta (Mat 20:28; 2 Cô 5:21; 1 Giăng 2:2) và làm thỏa mãn sự thanh nộ của Đức Chúa Trời.

Thứ tư, sự sống lại của Chúa Giê-xu là độc nhất vô nhị bởi vì quyền lực của tội lỗi và sự chết đã bị bẻ gãy (Giăng 11:25; Rô 6:1-23; 1 Cô 15:35-38; Khải 1:18). Sự sống lại của Ngài cũng là sự đánh bại kẻ tội ác. Có nhà sáng lập tôn giáo nào tuyên bố sống lại và cứu được thể xác, linh hồn và tâm trí chúng ta không? Đức Chúa Trời đã xác nhận cuộc đời và sự giảng dạy của Chúa Giê-xu bằng cách làm cho Ngài sống lại.

Thứ năm, việc Chúa Giê-xu nhận sự thờ phượng làm cho Ngài trở nên độc đáo. Như đã nói ở trên, các guru có thể nhận sự thờ phượng,

nhưng Chúa Giê-xu nhận được sự thờ phượng trong một bối cảnh độc thần. Chúa Giê-xu đã nhận sự thờ phượng trong các nghi thức thờ phượng chung của Cơ đốc nhân (cầu nguyện, báp têm, tiệc thánh, ca ngợi).

Thứ sáu, chức vụ hiện tại của Chúa Giê-xu làm cho Ngài trở thành độc đáo. Chúa Giê-xu cai trị trên vũ trụ (1 Cô 15: 20-28), cầu thay cho dân sự của Ngài (Êp 7:23-25), và biện hộ cho chúng ta trước những kiện cáo của Sa tan (Khải 12:10-12). Ngược lại, tôn giáo phổ biến của Trung Hoa tin rằng các thần linh đã ra đi có thể làm hại những người không sùng kính chúng một cách thích hợp.

Thứ bảy, sự phán xét thế giới trong tương lai của Chúa Giê-xu là độc nhất (Mat 25:31-46; Công 10:42). Trong khi người Phật giáo và Ấn độ giáo tin vào luật nghiệp chướng về sự thưởng phạt, thì Kinh Thánh khẳng định rằng có một Đấng thần nhân sẽ phân xử một cách công bằng và không thiên vị.

### ***35. Có phải sứ đồ Phao Lô đã biến Chúa Giê-xu thành một sứ giả thần-nhân không?***

Dù đúng là sự phục sinh khiến cho các môn đồ xem xét lại địa vị của Chúa Giê-xu, thì điều đó không có nghĩa là sứ đồ Phao Lô đã thay đổi Chúa Giê-xu thành một sứ giả thần-nhân.

Phao Lô bắt đầu làm quen với Chúa Giê-xu và sự giảng dạy của Ngài theo ba cách. Trước hết sứ đồ Phao Lô đã gặp được Chúa Giê-xu phục sinh (Công 9:1-9; 1 Cô 9:1-2) khoảng hai năm sau sự phục sinh. Thứ hai, Phao Lô đã nhận được sự khải thị từ chính Chúa Giê-xu (Ga 1:16-17). Thứ ba, Phao Lô nhận được truyền khẩu về Chúa Giê-xu từ các môn đồ (Ga 1:18-19; Công 9:26-30).

Kế đến, Phao Lô và các môn đồ đạt đến một nhận thức chung về bản tánh của Chúa Giê-xu vào khoảng giữa thế kỷ thứ nhất (ông đã viết nhiều thư tín trong Tân ước và đã chết trong khoảng thời gian 65-66 SC). Phao Lô không tạo ra giáo lý riêng của ông về bản tánh của Chúa Giê-xu. Sự giảng dạy của ông dựa trên những kinh nghiệm

riêng của ông với Chúa Giê-xu và qua sự tiếp xúc với các môn đồ của Ngài.

Phao Lô đã sử dụng ngôn ngữ hai ngôi để làm nổi bật thần tánh của Chúa Giê-xu.<sup>33</sup> Trong những giảng dạy của Phao Lô, Chúa Giê-xu có cùng tầm quyền, sự tôn kính, và sự vinh hiển như Đức Chúa Cha trong các nghi lễ Cơ đốc như cầu nguyện (Công 7:59), Báp têm (Mat 28: 19-20), tiệc thánh (1 Cô 11:23-32), và ngợi khen (Êph 5:19). Tuy nhiên, ngôn ngữ này xuất hiện sau khi Phao Lô gặp gỡ Chúa Giê-xu, nhận được khai thị từ Chúa Giê-xu, nhận được truyền khẩu về Chúa Giê-xu từ các môn đồ và đạt đến một nhận thức chung về bản tánh của Chúa Giê-xu.

### ***36. Hội Thánh Cơ đốc đầu tiên (thế kỷ thứ nhất) có vay mượn các tín lý và tập tục từ các tôn giáo thần bí của vùng Địa trung hải không?***

Một vài người cho rằng một số tín lý và tập tục chính của Cơ đốc giáo xuất phát từ sự gặp gỡ với các tôn giáo thần bí của vùng Địa trung hải trong suốt thế kỷ thứ nhất. Những tôn giáo thần bí này là những tôn giáo nào? Những tôn giáo này được gọi là “tôn giáo thần bí” bởi vì những người tham dự đã được kết nạp thành những nhóm thông qua các nghi lễ bí mật.<sup>34</sup> Nhiều khu vực của vùng Địa trung hải sản sinh ra một tôn giáo thần bí gồm có Hy-lạp, (Demeter and Dionysus, Eleusinian and Orphic), Tiểu á (Cybele and Attis), Ai cập (Isis and Osiris; later Serapis), Sy-ri và Pa-lết-tin (Adonis), và Ba-tu (Mithras).<sup>35</sup>

<sup>33</sup> Trong khi ngôn ngữ về Ba ngôi đề cập đến Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh thì ngôn ngữ hai ngôi chỉ đề cập đến Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Điều này không có nghĩa là Kinh Thánh hoặc Tân ước không dạy về Ba ngôi. Mà là thuật ngữ này nhấn mạnh đến cách thức tân ước chứng tỏ Chúa Giê-xu nhận được sự tôn kính, vinh hiển và ngợi khen ngang bằng với Đức Chúa Cha.

<sup>34</sup> Ronald Nash, “Was the New Testament Influenced by Pagan Religions?” CRI Statement DB109. A summary from the [Christian Research Journal](http://www.equinox.org/articles/mystery-religion) <http://www.equinox.org/articles/mystery-religion> truy cập ngày 30/4/2011.

<sup>35</sup> Ronald Nash nhận thấy có năm đặc điểm của các tôn giáo thần bí: (1) Họ thực hiện chu kỳ ăn chay hàng năm (mùa xuân/ mùa thu); (2) Sử dụng một nghi lễ kết nạp bí mật; (3) Tin rằng thần thánh an nghỉ sau khi chết hoặc chiến thắng quân thù; (4) Ít có hoặc không có ước muốn chính sửa niềm tin và giáo lý – cảm xúc quan trọng hơn; (5) Kinh nghiệm thần bí là mục đích tức thì và tối hậu của những người tham dự (Sách đã dẫn, trang 1-2).

Để giải đáp câu hỏi này, tôi sẽ rút ra từ những nhận định của Ronald Nash. Tôi sẽ nhấn mạnh ba điểm: mối quan hệ lịch sử giữa Hội Thánh Cơ đốc đầu tiên và các tôn giáo thần bí, sự chết của Chúa Giê-xu và sự phụ thuộc của các Cơ đốc nhân trung thành. Thứ nhất, trước năm 100 SC, những tôn giáo thần bí này chỉ ở trong những địa phương cố định, chúng có được ảnh hưởng rộng rãi hơn trong khắp thế giới La-mã sau năm 100.

Mặc dù những tôn giáo này phát triển trong suốt thời đại của Chúa Giê-xu và Hội Thánh Cơ đốc đầu tiên, chúng ta không có thông tin đầy đủ về những tôn giáo này mãi cho đến thế kỷ thứ ba.<sup>36</sup> Nhận xét này thách thức giả định cho rằng Cơ đốc giáo vay mượn từ những tôn giáo thần bí này.

Thứ hai, Nash nhấn mạnh sáu khác biệt giữa sự chết của Chúa Giê-xu và sự chết của các thần. (1) Chúa Giê-xu đã chết vì chúng ta, nhưng các thần này không chết vì một người nào. (2) Chúa Giê-xu đã chết vì tội lỗi của chúng ta trong khi cái chết của các thần không có vai trò nào trong việc giúp đỡ chúng ta. (3) Chúa Giê-xu chịu chết một lần (một tế lễ trọn vẹn và hoàn hảo), nhưng các thần này theo khuôn mẫu của việc lập lại chu kỳ hằng năm. (4) Sự chết của Chúa Giê-xu có nền tảng lịch sử trong khi các thần không có mối liên hệ nào với lịch sử. (5) Chúa Giê-xu bằng lòng hy sinh mạng sống của Ngài vì chúng ta, nhưng các thần này thì không như vậy. (6) Sự chết của Chúa Giê-xu là một chiến thắng; Ngài đã chiến thắng sự chết trong khi những người theo các thần bí ảm than khóc cho số phận của các thần của họ.<sup>37</sup>

Thứ ba, Cơ đốc giáo không vay mượn các tín lý và tập tục chính từ các tôn giáo thần bí. Nash đưa ra bảy lý do để hỗ trợ quan điểm này. (1) Sự nguy hiểm của nguyên nhân sai lầm: chỉ vì hai sự vật tồn tại

<sup>36</sup> Sách đã dẫn, trang 2.

<sup>37</sup> Sách đã dẫn, trang 6. Nói về sự tương tự trong sự phục sinh của Chúa Giê-xu với “các thần hộ mệnh” của những tôn giáo thần bí này, Nash nhận xét như sau: “chắc chắn không có tài liệu nào đề cập đến bất kỳ một sự sống lại nào của thần Attis. Cũng không có trường hợp nào nói về sự sống lại của thần Osiris mạnh hơn. . . và không có tuyên bố nào nói rằng Mithras là một thần đã chết và sống lại.”

cạnh nhau không có nghĩa là một trong hai đã tạo ra cái kia. (2) Nhiều sự tương tự bị thổi phồng hoặc bịa đặt. (3) Trình tự lịch sử sai lầm: phần lớn tư liệu được cho là ảnh hưởng Cơ đốc giáo được định niên đại từ các tài liệu vào khoảng thời gian 100 đến 300 năm muộn hơn sứ đồ Phao Lô. (4) Ảnh hưởng của Phao Lô có tính chất Do-thái – thực ra ông cảnh báo các tín hữu phải cẩn thận với các tôn giáo và triết lý. (5) Cơ đốc giáo trong thế kỷ thứ nhất mang tính chất loại trừ trong niềm tin, nhưng các tôn giáo thần bí không đòi hỏi bạn phải từ bỏ niềm tin trước bạn. (6) Phao Lô đặt cơ sở niềm tin trên những sự kiện lịch sử có thật; các tôn giáo thần bí không dựa trên bất kỳ một người hoặc sự kiện lịch sử có thật nào. (7) Có khả năng Cơ đốc giáo đã ảnh hưởng đến những tôn giáo thần bí này (không phải là ngược lại) bởi vì Cơ đốc giáo là một thách thức đối với những tôn giáo thần bí này.<sup>38</sup>

## TÓM TẮT

1. Có nhiều nguồn tài liệu lịch sử ngoài Kinh Thánh xác nhận cuộc đời của Chúa Giê-xu. Tuy nhiên, không có bằng chứng cho thấy Chúa Giê-xu đã đi Ấn độ để học về giáo lý Phật giáo hoặc Ấn độ giáo.
2. Chúa Giê-xu (và các sứ đồ) đã đương đầu với Sa tan và ma quỷ. Mặc dù Sa tan đã thất bại trong nỗ lực để đánh bại Chúa Giê-xu, nó vẫn còn cám dỗ chúng ta phạm tội và tìm cách gây ảnh hưởng trên chúng ta.
3. Đức Thánh Linh đóng một vai trò quan trọng trong cuộc đời của Chúa Giê-xu từ lúc Ngài giáng sinh cho đến phục sinh. Với tấm lòng đầy thương xót và công bằng, Chúa Giê-xu đã chạm đến những con người tan vỡ và làm cho họ được trọn vẹn.
4. Có nhiều lý do hợp lý về của lễ bằng huyết của Chúa Giê-xu: có sự sống trong huyết, sự nghiêm trọng của tội lỗi, Chúa Giê-xu là sự trọn vẹn của các của tế lễ trong Cựu ước và bản chất khủng khiếp của tội lỗi.

<sup>38</sup> Sách đã dẫn, trang 7-8.

5. Những giải thích tự nhiên như giả thuyết bất tỉnh, thông đồng, ảo giác và truyền thuyết đã không đưa ra một giải thích tốt hơn về những điều xảy ra cho thân xác của Chúa Giê-xu.
6. Có những lý do về mặt lịch sử để tin vào sự phục sinh: nguồn gốc niềm tin của các môn đồ, sự thay đổi ngày thờ phượng từ ngày Sa bát sang Chúa nhật, sự thành lập Hội Thánh, và tư liệu sớm nhất xuất hiện chỉ tám năm sau đó (1 Cô 15:3-8).
7. Sự phục sinh là quan trọng bởi vì quyền lực của tội lỗi và sự chết đã bị bẻ gãy, thần luận thuyết bị chết, kẻ tội ác sẽ bị đánh bại, chúng ta có hy vọng, và Đức Chúa Cha xác nhận cuộc đời và sự dạy dỗ của Chúa Giê-xu.
8. Tân ước dạy rằng Chúa Giê-xu không chỉ là con người mà Ngài cũng là Đức Chúa Trời. Dù niềm tin này là một bí ẩn hoặc ngược đời, nhưng có những lý do thần học để tin điều này.
9. Đức Chúa Trời tồn tại trong mối quan hệ ba ngôi. Đức Chúa Cha không phải là Đức Chúa Con, Đức Chúa Con không phải là Đức Thánh Linh và Đức Thánh Linh không phải là Đức Chúa Cha – nhưng cả ba đều là Đức Chúa Trời. Dù bình đẳng về bản chất, nhưng Cha, Con và Thánh Linh có những vai trò khác nhau.
10. Cơ đốc nhân tin rằng Chúa Giê-xu là con đường duy nhất để đến cùng Đức Chúa Trời bởi vì Chúa Giê-xu đã dạy điều này, Hội Thánh đầu tiên đã rao giảng và Đức Chúa Trời xác nhận điều đó bằng cách làm cho Chúa Giê-xu sống lại từ trong cõi chết. Ngoài ra, Chúa Giê-xu là một người độc đáo nhất từ trước đến nay.
11. Phao Lô không phải là người sáng lập Cơ đốc giáo. Mà đúng hơn là những giảng dạy của ông nhất thống với Chúa Giê-xu và các môn đồ của Ngài bởi vì Phao Lô đã nhận sự khai thị từ Chúa Giê-xu và đã gặp gỡ Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng. Tất cả những điều này đã xảy ra trước các thư tín của ông.
12. Hội Thánh Cơ đốc đầu tiên (thế kỷ thứ nhất) đã không vay mượn các tín lý và tập tục từ các tôn giáo thần bí. Sự chết của Chúa Giê-xu khác với sự chết của các thần bí ẩn và Phao Lô đặt cơ sở niềm tin của ông trên các sự kiện lịch sử có thật.



**TIẾN XA HƠN TRONG HÀNH TRÌNH CỦA BẠN**

1. Bạn có thêm câu hỏi nào về Chúa Giê-xu không?
2. Cầu nguyện: sau đây là một lời cầu nguyện ngắn cho tuần đến:  
“Lạy Chúa, xin bày tỏ chính Ngài cho con qua Chúa Giê-xu.”  
“Lạy Chúa, xin giúp con biết Chúa Giê-xu một cách cá nhân.”  
“Lạy Chúa Giê-xu xin chỉ cho con biết cách đi theo Ngài.”
3. Đọc chương hai, “Câu chuyện về sứ mạng,” trong cuốn *Sáu câu chuyện cho hành trình thuộc linh của bạn*.

## Chương 3: Tôn giáo

### ***37. Có phải các tuyên bố chân lý tôn giáo liên quan đến văn hóa không?***

Tuyên bố chân lý tôn giáo là gì? Thứ nhất, tuyên bố chân lý tôn giáo không chỉ là niềm tin vào thực tế, mà còn là những tuyên bố về thực tại, thế giới, điều kiện hiện tại và tương lai (cuộc sống sau khi chết). Thứ hai, tuyên bố chân lý tôn giáo được căn cứ trên nguồn gốc lịch sử trong khi những thứ khác thì dựa vào thần thoại tự nhiên.

Thứ ba, mặc dù tuyên bố chân lý tôn giáo có thể gợi lên cảm xúc hoặc đưa chúng ta đến một lối sống nhất định, đi xa hơn tâm lý và đạo đức. Thứ tư, tuyên bố chân lý tôn giáo cũng giống như tuyên bố chân lý khoa học (quan sát, giả thuyết, thử nghiệm, không xác nhận, và xác nhận). Cả hai đều có thể được kiểm tra tính trung thực và giả dối của nó (mặc dù thủ tục kiểm tra khác nhau).<sup>39</sup>

Do bối cảnh lịch sử và xã hội mà các tôn giáo có các yếu tố văn hóa.

Tuy nhiên, nếu bạn hỏi người Ấn Độ giáo, Hồi giáo, Cơ Đốc Giáo, Phật tử, và người Sikh thì họ sẽ khẳng định rằng họ đang làm cho các tuyên bố này trở nên siêu việt, tận cùng, và bao quát về thực tế xa hơn một nền văn hóa.

Có thể câu hỏi này cũng phản ánh một nền văn hóa? Nói cách khác, bởi vì chúng ta sống trong một bối cảnh lịch sử vô cùng tương đối, như trái ngược lại với chân lý phổ quát, điều này rất tự nhiên cho một người để suy nghĩ như thế này. Người đặt câu hỏi này cũng có thể có một quan điểm văn hóa riêng về thuyết tương đối.

Nhiều tôn giáo có nguồn gốc từ một bối cảnh lịch sử. Ví dụ Chúa giáo, được dựa trên cuộc đời Chúa Giê-xu. Những tín đồ đầu tiên của Chúa Giê-xu đã tuyên bố thông điệp của họ trong một bối cảnh lịch sử. Các tín hữu đầu tiên tin rằng Chúa Giê-xu sống lại từ cõi chết. Niềm tin này đã được tập trung vào một sự kiện lịch sử (xem câu hỏi 27, 28). Đây là

---

<sup>39</sup> Xem câu hỏi 55, 58.

sự kiện lịch sử và kinh nghiệm sống lại đã thay đổi hoàn toàn những môn đồ đầu tiên của Chúa Giê-xu.

Tóm lại, nếu Chúa Giê-xu sống lại từ cõi chết thì Cơ đốc giáo không phải là một sự phản ánh đơn thuần hoặc là sản phẩm của một nền văn hóa. Bản chất của sự kiện này và kinh nghiệm của một người sống lại vượt trên thời gian, không gian, và nền văn hóa (xem câu hỏi 29)

### **38. Ấn độ Giáo là gì?**

Ấn Độ giáo là một trong các tôn giáo lâu đời nhất, có nguồn gốc từ 3000 trước Công nguyên trong Thung lũng Indus (ngày nay là Pakistan và tây bắc Ấn Độ). Trong khi tất cả các tôn giáo đều có một sự đa dạng niềm tin trong những truyền thống riêng của họ, thì Ấn Độ giáo có lẽ là đa dạng nhất. Chính vì vậy, đó là thách thức để giải thích những gì tin rằng Ấn Độ giáo, và những điểm sau đây được chấp nhận rộng rãi.

Trước tiên, tùy thuộc vào giáo phái của Ấn Độ giáo, Ấn độ giáo có thể là hữu thần, đa thần, hoặc thuộc về nhưt nguyên luận (tất cả mọi thứ là một, một thể thống nhất với thực tế tất cả). Các vị thần truyền thống bao gồm Agni, Indra, Soma, và Varuna, nhưng các vị thần chủ đạo là phổ biến hơn: Ganesh,<sup>40</sup> Shiva,<sup>41</sup> Vishnu,<sup>42</sup> Rama,<sup>43</sup> and Krishna.<sup>44</sup>

<sup>40</sup> Ganesh (con voi có hình đầu người) không được thờ phượng như vị thần cứu rỗi nhưng là vị thần có thể giúp chúng ta trong đời sống hằng ngày. (được vinh danh hầu hết lúc bắt đầu các nghi lễ thờ phượng và cả quá trình). Xem John L. Esposito, Darrell J. Fashing, Todd Lewis, *World Religions Today*, Third Edition (Oxford: Oxford University Press, 2009), trang. 323.

<sup>41</sup> Shiva giải cứu thế giới một cách liên tục và đòi hỏi sự tận tâm. Puranas, ông là một nhà tu khổ hạnh có lý tưởng. Ông kết hôn với nữ thần của núi tuyết và là người cha thiêng liêng của hai con trai Ganesh và Kumar. Bản chất của Shiva được tìm thấy trong tất cả các nguồn năng lượng sáng tạo để bảo hòa thế giới. Một người có thể tìm thấy bản chất thần linh riêng của mình bằng cách cống hiến thực hành Bhakti cho Shiva (ibid., trang. 324).

<sup>42</sup> Trong thời gian quý đe dọa nhân loại, Vishnu đã giả định bất cứ hình thức nào là cần thiết để đánh bại các mối đe dọa (những sự hiện thân). Vishnu được kết nối với cộng đồng nhân loại thông qua các biểu tượng như đèn, nghi thức, và hát các bài hát (ibid., trang. 325).

<sup>43</sup> Người anh hùng của Ramayana, Rama đã giết được con quỷ Ravana và đã thể hiện sự vâng lời và lòng hiếu thảo với cha mẹ, trung thành với anh em, và là hành vi của vị vua Hindu gương mẫu. Ông đã cho thấy một sự hài hòa của thế giới thần linh và tự nhiên (Ibid).

<sup>44</sup> Krishna có nhiều dạng bao gồm thần Trickster sơ sinh, là người người đã đánh cắp những trái tim của bà mẹ và ông bố ở thế gian và giải cứu dân làng khỏi chất độc của các vị thần rắn và mưa tàn bạo được giáng bởi Inda. Ông cũng là người có uy tín trong giáo hội Hindu là người đưa ra thảo luận về việc phục vụ thế giới theo giáo pháp của người Đạt ma (ibid., trang. 326).

<sup>45</sup> Harold Coward trong *Sin and Salvation in the World Religions* giải thích rằng mục tiêu để "có một sự nhận thức rõ ràng về Brahman --bản chất của mỗi chúng ta và thế giới xung quanh chúng ta; sau đó thế giới vật chất hào tương che khuất chúng ta làm cho chúng ta dường như khác đi từ Brahman và được xem là sự không thực cuối cùng và sự biến mất vĩnh viễn "(Oxford: Oneworld, 2003), trang. 106

Thứ hai, Kinh Hindu có hai loại (Sruti, Smrti). Sruti bao gồm Veda Rig (khen ngợi), Atharva Veda (linh mục), Sama Veda (tụng kinh), và Yajur-Veda (hy sinh). Kinh Smrti nổi tiếng (Dharmasastras, Itihasa-Purana, Puranas). Ramayana và Mahabharata được bao gồm trong Itihasa-Purana. Bhagavad Gita, một phần từ Mahabharata, là phổ biến nhất của tất cả các thánh thư Ấn Độ giáo.

Thứ ba, Ấn giáo có hệ thống từ trên xuống dưới bao gồm Bà La Môn (linh mục chuyên nghiệp), Ksatriyas (chiến binh, người cai trị), Vaisyas (doanh nhân, nhà nông), và Sudras (lao động, công chức, viên chức). Trước đây Ấn Giáo dựa vào người Hari (tiện dân), người Dalits là một phần của xã hội Hindu và bị đối xử tàn ác (gần đây họ đã cố gắng để tự tổ chức chính trị).

Thứ tư, Người Hindu tin vào Kinh Karma (quả báo), luật linh hồn nhân quả. Karma điều chỉnh cuộc sống của họ, mọi người đều nhận được những gì họ xứng đáng trong cuộc sống do những hành động và cuộc sống trong quá khứ.

Thứ năm, đó là sự giải thoát khỏi chu kỳ của cái chết và tái sinh thông qua một loạt các phương tiện phụ thuộc vào giáo phái của Ấn Độ giáo. Nói chung, Ấn Độ giáo dạy bốn cách khác nhau cho sự giải thoát: kiến thức,<sup>45</sup> sự tận tâm,<sup>46</sup> công việc,<sup>47</sup> và yoga.<sup>48</sup>

Cơ đốc giáo khác như thế nào?

Cơ đốc giáo tin rằng Chúa có Ba Ngôi là Đức Chúa Cha, Chúa Con, và Chúa Thánh Linh (xem câu hỏi 33). Thuyết ba ngôi là một dạng nhứt thân luận (không phải giáo phái đa thần). Chúa Ba Ngôi là thực

---

<sup>46</sup> Coward tuyên bố: "Trọng tâm hướng đi của Bhakti hoặc sự mộ đạo là tình yêu và sự thờ phượng mà một trong những cuộc thanh trừng ra khỏi nghiệp chương bị che khuất và đã làm mất chính mình trong sự hiệp thông với Chúa" (ibid., trang 110.)

<sup>47</sup> Coward nhận xét: "Bằng việc làm hằng ngày của một người không nghĩ cho chính mình nhưng cống hiến mãnh liệt cho Chúa, thì cường độ của sự cống hiến "nóng lên" những nghiệp chương bị lu mờ và khi nghiệp cuối cùng bị đốt lên, phóng tích (moksa) thì được thấy rõ." (ibid., trang 115-116)

<sup>48</sup> Theo quan điểm của Yoga, nguồn gốc sự rắc rối của chúng ta là những hạt giống nghiệp chương (dấu vết bộ nhớ), những hành động trong quá khứ hoặc những suy nghĩ tồn tại trong vô thức, và bởi sự thiếu hiểu biết, ham muốn vật chất hay giác quan, cũng như bám vào cái tôi của riêng của mình (ibid., p. 119).

tại duy nhất (không phải Ba la môn). Kinh Thánh Cơ đốc giáo bao gồm Cựu Ước và Tân ước. Bởi vì con người được dựng nên theo hình ảnh của Chúa, cho nên cơ đốc giáo bác bỏ ý tưởng của một hệ thống phân cấp. Sự cứu rỗi chỉ được tìm thấy trong một mình Chúa Giê-xu, không thông qua việc làm. Hơn nữa, Đức Chúa Trời là chủ quyền và kiểm soát của vũ trụ -- không phải là quyền lực khách quan (ngiệp báo). Cơ Đốc giáo không tin vào kiếp luân hồi, sau khi chết chúng ta sẽ được gặp Chúa Giê-xu, hoặc là vĩnh viễn bị tách khỏi Ngài (xem câu hỏi 120).

### **39. Phật giáo là gì?**

Mặc dù Phật Giáo có hai giáo phái chính (Phật Giáo Nguyên Thủy, Đại Thừa) và trường học Phật giáo khác nhau (ví dụ như Tây Tạng, Zen) nhưng tất cả các giáo phái này đều có nguồn gốc để sáng lập, Siddhartha Gautama (563-483 TCN). Theo truyền thuyết, Thái tử Tất Đạt Đa rất đau khổ khi nhìn thấy những người già, những người bệnh, những xác chết và những người lang thang thánh thiện. Sự nhìn thấy này khiến ông phải suy nghĩ về quy luật của sự khổ đau.

Đôi mắt với tình trạng đau khổ của con người, Tất Đạt Đa đã rời khỏi gia đình để tìm kiếm câu giải đáp. Những trải nghiệm ban đầu của ông đã không giúp ông tìm thấy giải pháp thông qua sự khổ hạnh. Cuối cùng, Tất Đạt Đa đã giác ngộ và sau đó kêu gọi người khác để dạy dỗ. Một số giáo lý chính của Đức Phật bao gồm Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, và niềm tin vô ngã.

Tứ diệu đế: (1) Mọi sự hiện hữu là đau đớn và đau khổ. (2) Đau và đau khổ đến từ mong muốn cảm giác thỏa mái và sự trải nghiệm. (3) Đau và đau khổ có thể kết thúc. (4) Bát Chánh Đạo dẫn đến Niết Bàn (nơi không có các ham muốn hoặc sự ràng buộc).<sup>49</sup>

Bát Chánh Đạo<sup>50</sup> gồm có chánh kiến,<sup>51</sup> đúng ý định,<sup>52</sup> lời nói đúng,<sup>53</sup> hành động đúng<sup>54</sup> chánh mạng,<sup>55</sup> phải nỗ lực,<sup>56</sup> phải chánh niệm,

<sup>49</sup>. Giống như người Ấn giáo, Phật tử cũng tin vào nghiệp báo và luân hồi. Con người tiếp tục chết và tái sinh cho đến khi được giải thoát khỏi chu kỳ này được gọi là luân hồi sinh tử. Theo Rupert Gethin trong nền tảng của Phật giáo, nNirvana là "thời lừa của tham, sân, si mê và mục tiêu duy nhất của Phật giáo hành" (Oxford: Oxford University Press, 1998), p. 320.

<sup>50</sup> Ibid., p. 81. Tất cả các quan điểm sau đây là từ trang 81.

<sup>51</sup> Một người với quan điểm đúng đắn có thể nhìn thấy bốn sự thật cao quý.

<sup>52</sup> Chánh ngữ đề cập đến việc hạn chế nói sai lời, nói chia rẽ, bài phát biểu gây tổn thương, và trò chuyện nhàn rỗi.

<sup>53</sup> Ý định đúng đắn bao gồm: vô cầu, thân thiện, và từ bi.

<sup>54</sup> Hành động đúng đề cập đến những vấn đề không làm hại chúng sanh, không lấy của không cho, và không tà dâm.

<sup>57</sup> và chánh định<sup>58</sup>. Nó có vô số kiếp sống phải nắm vững các nguyên tắc bao hàm trong Bát Chánh Đạo.

Một điều duy nhất mà Phật giáo không dạy cho con người đó là con người có linh hồn đời đời và vĩnh viễn. Phật tử đã phê phán ý tưởng về một / linh hồn đời đời. Chống lại quan điểm cho rằng bản ngã / linh hồn là bộ điều khiển bên trong, Phật tử tin rằng họ có năm uẩn (hình thức, cảm xúc, nhận thức, yếu tố ý chí, và ý thức) nó luôn luôn biến chuyển. Cùng với những uẩn này đã tạo ra cảm giác về bản ngã / linh hồn vĩnh cửu. Tuy nhiên theo Phật tử, họ không có kiểm soát được bất kỳ uẩn nào trong năm uẩn này.

Hai phái chính của Phật giáo là Phật tử Nguyên Thủy và Phật tử Đại thừa.<sup>59</sup> Một số giáo phái phổ biến trong Phật giáo Đại thừa bao gồm Phật giáo Tây Tạng, Phật giáo Tịnh, và Thiên Phật giáo.<sup>60</sup> Đây là một so sánh ngắn gọn giữa Phật tử Nguyên Thủy và Phật tử Đại thừa. Phật tử Nguyên Thủy tin rằng chúng ta được giải thoát bằng nỗ lực bản thân, mà không cần trợ giúp siêu nhiên (không có người sáng tạo, Đức Chúa Trời), nhưng Phật tử Đại thừa nhấn mạnh sức mạnh và ân điển trợ giúp họ.

Đối với Phật giáo Nguyên Thủy, sự khôn ngoan trong các ưu điểm chủ chốt và hình thức cao nhất của sự hình thành linh hồn chủ yếu là cho các tu sĩ và ni cô (A La Hán là lý tưởng).<sup>61</sup> Mặt khác, từ bi là đặc điểm quan trọng cho phái Phật tử Đại thừa; hoạt động tôn giáo thích hợp cho Phật tử (Bồ Tát là lý tưởng).<sup>62</sup> Theo Phật Giáo Nguyên

<sup>55</sup> Kế sinh nhai đề cập đến một cuộc sống không dựa trên lời nói và hành động sai.

<sup>56</sup> Nỗ lực đúng đắn là sự cố gắng để ngăn chặn sự tăng lên những trạng thái bất thiện và từ bỏ nó nhưng khơi dậy một cách mạnh mẽ trạng thái lành mạnh, và phát triển trạng thái lành mạnh này.

<sup>57</sup> Chánh niệm liên quan đến chiêm ngưỡng cơ thể, cảm giác, tâm, và pháp.

<sup>58</sup> Tập trung đúng đắn đề cập đến việc thực hành bốn Thiền. Theo Gethin "Trong thiền đầu tiên, những suy nghĩ về ham muốn, tình cảm và tư tưởng bất thiện bị tách ra khỏi như là một người suy tư trải nghiệm niềm vui và cảm giác của hạnh phúc. Trong thiền thứ hai, hòa bình và sự ngay thẳng của tâm trí thay thế hoạt động trí tuệ (niềm vui và cảm giác hạnh phúc vẫn còn tồn tại). Thiền thứ ba, sự bình thân thay thế niềm vui. Thiền thứ tư, sự bình thân trong tâm trí vẫn giữ nguyên khi tất cả cảm giác kết thúc.

<sup>59</sup> Huston Smith, *The World Religions* (San Francisco, CA: HarperSanFrancisco, 1991), trang 119-144.

<sup>60</sup> Không phải tất cả mọi người đồng ý với sự phân loại này. Phật giáo được chia thành ba phái chính: Nguyên Thủy, Đại Thừa, và Tây Tạng.

<sup>61</sup> Theo Damien Keown trong từ điển Oxford của Phật giáo, A La Hán là một người đã đạt được mục tiêu của sự giác ngộ hay sự thức tỉnh. Về cơ bản, Arhatship bao gồm sự diệt trừ của các luồng [ý nghĩa- mong muốn, mong muốn cho sự tiếp tục tồn tại, quan điểm sai lầm, sự thiếu hiểu biết chân lý và phá bỏ những ô uế [tham lam, sự căm ghét, ảo tưởng "(Oxford: Oxford University Press, 2003), trang. 18.

<sup>62</sup> Keown lưu ý rằng một "Bồ Tát bắt đầu sự nghiệp của mình bằng cách tạo ra khát vọng để đạt được sự giác ngộ vì lợi ích của chúng sinh." (Ibid., trang. 38) Gethin trong nền tảng của Phật giáo giải thích rằng "bodhisattava ... trải qua nhiều kiếp trong luân hồi sinh tử để hoàn thiện phẩm chất thuộc linh, và làm việc vì lợi ích của chúng sinh, cuối cùng ông trở thành một Đức Phật hoàn toàn giác ngộ "(trang 227).

Thủy, Đức Phật là một vị thánh, một giáo sư tối cao, và là nguồn cảm hứng cho tất cả các trường rèn luyện thiền định. Đức Phật theo giáo phái Đại Thừa như một vị cứu tinh. Thêm vào đó để thiền định, cầu nguyện cũng đóng một vai trò quan trọng.

Cơ Đốc Giáo khác nhau như thế nào? Cơ Đốc giáo dạy rằng nguồn gốc của sự đau khổ là do sự bất tuân mạng lệnh Chúa (bắt đầu từ A-đam và Ê-va). Ngoài ra, trong khi Phật giáo không tin vào một đấng sáng tạo là Đức Chúa Trời, thì Cơ đốc giáo khẳng định rằng Đức Chúa Trời dựng nên trời và đất. Và theo Bát Chánh Đạo thì cho rằng, đau khổ có thể là một cách tốt để rèn luyện hành vi đạo đức, Cơ đốc giáo bác bỏ ý tưởng rằng đạo đức có thể cứu chúng ta (chúng ta được cứu bởi ân điển của Đức Chúa Trời qua đức tin trong một mình Chúa Giê-xu). Ngoài ra, họ tin rằng họ có một linh hồn vĩnh cửu và từ chối những lời dạy của nghiệp và luân hồi.

#### **40. Đạo Sikh là gì?**

Từ "Sikh" có nghĩa là "đệ tử" hoặc môn đệ. Guru Nanak Dev (1460-1538 S.C.N) là người sáng lập ra đạo Sikh có cha là người Ấn Độ giáo và mẹ là người Hồi giáo. Mặc dù cha mẹ có quan điểm tôn giáo khác nhau, nhưng ông đã được ca ngợi như là một người Hindu. Nhưng sau đó ông đi đến kết luận rằng Ấn Độ giáo không thể giải đáp những câu hỏi sâu sắc về cuộc sống, ông bắt đầu nghiên cứu những tôn giáo khác. Khoảng năm 30 tuổi, Nanak tuyên bố rằng Đức Chúa Trời đã nói chuyện với ông và biệt riêng ông cho việc rao giảng thông điệp của sự hiệp nhất: "không có người Hindu, không có người Hồi giáo."<sup>63</sup>

Người Sikh tin chỉ có Đức Chúa Trời, là Đấng vượt qua tất cả. Chỉ một mình Ngài đáng được tôn thờ, không nên thờ thần tượng hoặc hình ảnh. Giống như người Ấn giáo và Phật giáo, người Sikh cũng tin vào nghiệp báo và luân hồi. Đối với người Sikh, một người tiếp tục chu kỳ của sự chết và tái sinh cho đến khi họ đạt đến sự giải thoát cuối cùng của mình trở thành một với Đức Chúa Trời. Ngược lại với Ấn Độ giáo, đạo Sikh từ chối ý tưởng của hệ thống phân cấp, vì mỗi người là bình đẳng trong mắt của Đức Chúa Trời (dân tộc và giới tính).

<sup>63</sup> Mặc dù người Sikh không đồng ý, một số tín đồ Sikh tin rằng Đạo Sikh ra đời theo mong muốn của Nanak vì sự hiệp nhất giữa người Hindu và người Hồi giáo.

Đạo Sikh cũng có ba nguyên tắc: (1) làm sâu sắc thêm mối quan hệ thuộc linh với Đức Chúa Trời thông qua thiền định và cầu nguyện, (2) làm việc một cách trung thực, tôn trọng, và (3) làm từ thiện, phục vụ người khác. Lòng sùng kính đối với Đức Chúa Trời và sự giải thoát cho con người được hỗ trợ bằng cách tránh các tội lỗi của bản ngã: (1) sự kiêu căng, (2) sự ham muốn (3) tham lam, giận dữ (4) và (5) yêu thế gian.

Đối với người Sikh, họ cũng được rửa tội theo các nguyên tắc đạo đức của người Sikh: (1) phải thực hiện đúng ý định của người sáng tạo bằng cách không cắt tóc; (2) không gây hại cho cơ thể với thuốc lá hoặc những chất gây say khác; (3) không ăn vật cúng tế và (4) không phạm tội ngoại tình.

Để thể hiện đức tin của mình người Sikh phải tuân thủ năm Tín điều : (1) mái tóc dài không bao giờ cắt (2) mang theo một chiếc lược, (3) vòng tay, (4) dao nghi lễ, và (5) quần ngắn biệt riêng ra

Cơ Đốc Giáo có khác như thế nào? Cơ đốc giáo tin vào Chúa Ba Ngôi (Đức Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Linh), còn người Sikh chỉ tin vào Đức Chúa Trời duy nhất. Cơ đốc giáo khẳng định giá trị mà người Sikh đặt để đó là sâu sắc về tâm linh, làm việc một cách trung thực, tôn trọng, và làm từ thiện. Mặt khác, Cơ đốc giáo từ chối ý tưởng về nghiệp và kiếp luân hồi. Con người bị tách ra khỏi Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu không chỉ là một giáo sư rất kinh nghiệm về tâm linh, đúng hơn Ngài còn là Đức Chúa Trời trong thân xác của con người, chúng ta được cứu chỉ trong một mình Ngài.

#### **41. Nho giáo là gì?**

Khổng Tử (551-479 TCN) tin rằng sự hòa hợp xã hội có thể đạt được thông qua trật tự và đạo đức cá nhân. Một số chủ đề cơ bản của Nho giáo bao gồm lòng nhân từ, tốt lành, cư xử tốt, hành vi tốt, vị tha, và nắm mối quan hệ. Ren (lòng nhân từ, sự tốt lành) và Li (cách cư xử tốt, hành vi thích hợp) tập trung vào mối quan hệ giữa các cá nhân.

Jun-zi làm sáng tỏ rằng một người với tính cách tu dưỡng và đạo đức là người thích phục vụ người khác. Khái niệm của Xiao đề cập đến thái độ (vị tha, sự vâng lời) con thì phải vâng lời cha mẹ và công dân thì phải vâng phục người cầm quyền của mình.



Một trong những di sản lâu dài nhất mà Nho giáo đã mang lại cho thế gian đó là năm mối quan hệ. Năm mối quan hệ bao này gồm con trai / cha (lòng hiếu thảo), vua / tôi (vâng lời), vợ / chồng (vâng lời), trẻ / già (tôn trọng), và bạn bè / người bạn (qua lại, tin tưởng). Nếu theo đúng, năm mối quan hệ sẽ mang lại sự hòa hợp cho xã hội và hòa bình cho cả gia đình và cộng đồng.

Nho giáo cũng thờ phượng trời, đất nước, và tổ tiên. Theo Julia Ching, "Sự sùng bái Thiên đàng thể hiện qua của lễ thiêu ....số lượng tham dự bị giới hạn một cách nghiêm ngặt vì con người không được thừa nhận.... thực hiện là đặc quyền cũng như nghĩa vụ thiêng liêng của Con trời là Thượng đế."<sup>64</sup>

Liên quan đến nghi lễ thờ cúng, nghi lễ thờ cúng mặt trời, mặt trăng, thần linh, và các vị thần thành phố. Thờ cúng tổ tiên tại mộ phần hoặc nhà bao gồm thức ăn và đồ uống cung cấp cho người đã mất như một hành động tôn kính (giống như chăm sóc họ trong lúc tuổi già). Thái độ tôn kính này được hiểu như là để giúp đỡ người quá cố trong cuộc sống của họ sau khi chết.

Cơ Đốc giáo khác như thế nào? Cơ đốc giáo tin rằng Chúa đã bày tỏ chính Ngài qua Kinh Thánh và cuối cùng là trong Chúa Giê-xu. Trong khi Khổng Tử dạy nhiều điều tốt đẹp về sự hòa hợp xã hội và các mối quan hệ giữa các cá nhân, thì Cơ đốc giáo tin rằng những nguyện vọng này cần phải có sự biến đổi của Đức Thánh Linh

Cuộc sống đang phát triển nhiều hơn các mối quan hệ giữa xã hội và gia đình một cách thích hợp. Đúng hơn, cuộc sống đang đến để giúp con người biết Đức Chúa Trời thông qua Chúa Giê-xu. Cuối cùng, tôn vinh các bậc cha mẹ là một hành vi tốt, nhưng ý tưởng của sự tôn kính là một sự giảng dạy sai lầm. Chúng ta không có thể giúp các bậc cha mẹ hoặc ông bà của chúng ta sau khi họ đã chết.

#### **42. Lão giáo là gì?**

Lão giáo được dựa trên các tác phẩm của Lão Tử (sống ở thế kỷ thứ 6 trước Công nguyên) và các triết gia khác. Lão Tử đã viết quyển *Tae Te Ching*. Ngược lại với Nho giáo, Lão giáo tin rằng quan hệ xã

<sup>64</sup> Julia Ching, *Chinese Religions* (London: Macmillan Press Limited, 1993), p. 62. "Vật sinh tế là động vật, bỏ thiêu không màu không tí vít. Nghi lễ này được kèm theo các đồ cúng khác và âm nhạc trang nghiêm."

hội chỉ có thể hài hòa sau khi nhân loại đã đồng bộ với thiên nhiên và với Đạo (phát âm là Dow).

Tao có nghĩa là "con đường" hoặc là "cách" Lão giáo là nền tảng của tất cả mọi thứ vượt qua sự hiểu biết của chúng ta. Đó là nguyên tắc để chỉ dẫn cuộc sống. Niềm tin quan trọng của Lão giáo bao gồm (1) con người được liên kết với nhau, (2) những cá nhân có thể đạt được sự chuyển đổi cuối cùng để vượt qua sự chết, và (3) họ phải theo đuổi một cách đơn giản cho sự phát triển về tâm linh cũng như sự tiến bộ của xã hội.

Một trong những niềm tin quan trọng của Lão giáo liên quan đến sự tương tác của con người với các vị thần và thế giới bên kia. Trong cuốn sách của mình về Lão giáo, Ê-va Wong chỉ ra một số hình thức của Lão giáo. Chúng ta sẽ làm nổi bật phép lạ và nghi lễ của Lão giáo. Phép lạ của Lão giáo bao gồm một số niềm tin (1) Thế giới (tự nhiên) tràn đầy quyền năng. (2). Chúng ta có thể kiểm soát và vận dụng các quyền năng này thông qua các phương pháp thích hợp (3) Năng quyền trong tự nhiên là các yếu tố trung tâm. (4) Tuy nhiên, năng quyền trong các vị thần không phải là trung tâm bởi vì có những vị thần xấu và tốt. (5) Phù thủy có thể nhận được các năng quyền từ nhiều vị thần bằng nhiều cách nhau. (6) những đối tượng có năng quyền (của các vị thần hoặc là của các phù thủy).<sup>65</sup>

Nghi lễ đạo Lão có năm đặc điểm chính. (1) Năng quyền Thánh (các vị thần, linh hồn) chỉ đạo vận mạng con người. (2) Các Phước Lành, sự bảo vệ, và sự giải thoát có thể được ban cho bởi các vị thần nếu các vị thần được tôn vinh bởi sự tận tâm và sự cống hiến của con người. (3) Sự sùng bái được thể hiện trong việc thực hiện các nghi lễ và lễ kỷ niệm, cúng dường, tụng kinh, và đọc kinh. (4) con người có thể tương tác với những năng quyền thiêng liêng. (5) Thầy và chuyên gia nghi lễ cầu thay chung cho các tín hữu<sup>66</sup>

Cơ đốc giáo khác như thế nào? Chúa Ba Ngôi là nguồn gốc của mọi thực tại (không phải Đạo). Chúa không phải là một nguồn lực vô cảm, nhưng Ngài tìm kiếm để tạo mối quan hệ với con người. Trong khi đó chúng ta đánh giá một số nguyên tắc của Lão giáo (sự kết nối,

<sup>65</sup> Ê-va Wong, cuốn *Taoism* (Boston, MA: Shambala, 1997), tr. 99-101. Một số tục lệ Tào giáo ma thuật phổ biến như tạo mưa, bảo vệ, chúc phước, bói toán bằng đất cát, hướng dẫn, tìm kiếm và giải cứu linh hồn người chết, chống lại các linh hồn ác độc, trừ tà, chống phong thủy và chữa bệnh (tr. 101-115).

<sup>66</sup> Cũng cuốn sách như trên., tr. 145-146.

tâm linh), Cơ đốc giáo không đồng ý cách để cải thiện. Nó là thông qua Tin Lành và sự chuyển đổi tâm linh của cuộc sống mà xã hội đã cải thiện.

Theo những phép lạ và nghi lễ của Lão giáo, Cơ đốc giáo không đồng tình lắm. Cơ đốc giáo đồng ý rằng thế giới đầy thần linh, nhưng những linh hồn này đều quy phục Đức Chúa Trời (Cơ đốc giáo dựa vào điều này như một cuộc chiến thuộc linh, xem câu hỏi 22). Đức Chúa Trời ---- không phải là những vị thần và những linh hồn---mà là sự duy nhất trong việc kiểm soát vũ trụ của chúng ta và cuộc sống hàng ngày. Cơ đốc giáo không an ủi những linh hồn thông qua việc tụng kinh và những tập tục về tâm linh khác. Khi một người chết, số phận của họ đã mãi mãi quyết định họ với Chúa (phước lành) hoặc bị tách ra khỏi Chúa (bản án) (xem câu hỏi 120).

### ***43. Tôn giáo phổ biến của Trung Quốc là gì?***

Một cách chung về việc mô tả tôn giáo phổ biến của Trung Quốc là làm thế nào để tập hợp các tôn giáo khác lại với nhau nhưng không tổng hợp chúng lại thành một. Tôn giáo phổ biến của Trung Quốc rút ra từ một số giáo lý của tôn giáo truyền thống Trung Quốc, Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo.<sup>67</sup>

Bói toán là trung tâm của tôn giáo truyền thống Trung Quốc. Bói toán có thể có các hình thức khác nhau, điểm chính là các hình thức này có thể giúp một người đạt được cái nhìn sâu sắc, phân biệt các sự kiện trong tương lai, và nhận được kiến thức để người đó có thể đưa ra những quyết định thích hợp. Phương tiện phổ biến cho bói toán bao gồm xương bói toán, chiêm tinh học, đọc chỉ tay, bói toán, và xem quẻ số.

Sự đóng góp của nho giáo đến tôn giáo phổ biến của Trung Quốc là sự nhấn mạnh vào tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng tính cách của con người, phát triển nhân đức, và tạo ra gia đình riêng và các mối quan hệ xã hội. Còn đóng góp của Phật giáo, nhấn mạnh về phẩm hạnh và đạo đức (Bát Chánh Đạo, mười phiền não) đóng một vai trò quan trọng trong tôn giáo phổ biến của Trung Quốc<sup>68</sup> Đóng góp quan trọng của Lão giáo bao gồm các vị thần, nữ thần, ý tưởng của

<sup>67</sup> Một vài người tin rằng tôn giáo phổ biến của Trung Quốc rút ra từ các tôn giáo nguyên thủy: Không Giáo, Tào Giáo, và Phật giáo

<sup>68</sup> Mười phiền não bao gồm: tham lam, ghen ghét, si mê, kiêu căng, quan niệm sai lầm, nghi ngờ, thờ ơ/ không hoạt động, bồn chồn, vô liêm sỉ và liêu lĩnh

thiên mệnh, và chức thầy tế chính thức (đó là cách chung để có một thầy cúng chủ trì cho một đám tang Trung Quốc).

Cơ đốc giáo khác như thế nào? Bói toán là một thực tế bị lên án (Đaniên 18:9-11). Cơ đốc giáo không tham gia vào các hoạt động để dự đoán tương lai. Họ không tìm kiếm các phương tiện hoặc tham gia việc coi chỉ tay, xem bói và những hình thức khác. Ngoài ra, Cơ đốc giáo dạy cho con người không sợ hãi thế giới bên kia (xem câu hỏi 120). Trong khi đó Cơ đốc giáo được kêu gọi để hiếu kính cha mẹ mình, Cơ đốc giáo không tham gia vào việc thờ cúng đối với cha mẹ hoặc người thân của họ. Đối với những người trong Chúa, chỉ có sự hòa bình không có đau thương hay nước mắt

#### **44. Hồi giáo là gì?**

Hồi giáo (tiếng Ả Rập) có nghĩa là "Quy phục theo ý muốn của Chúa." Theo số liệu thống kê hiện tại của chúng tôi, Hồi giáo là tôn giáo phát triển nhanh nhất hiện nay (năm 2012). Hồi giáo có nguồn gốc từ Ả Rập, nơi mà thuyết đa thần và bộ lạc thần và nữ thần cai trị tối cao. Ban đầu, tiên tri Muhammad (570-632 S.C.N) rao giảng một thông báo bỏ ảnh hưởng của nhứt thân luận và kêu gọi mọi người đến với sự công bằng xã hội trong Mecca. Bị bách hại vì niềm tin của họ, người Hồi giáo đầu tiên đã khởi hành bí mật đến Yathrib (sau này gọi là Medina) năm 622. Cuối cùng, họ trở về thắng lợi (sau nhiều trận đánh chống lại các bộ tộc cầm quyền và các bên) đến Mecca vào năm 630.

Liên quan đến niềm tin quan trọng, người Hồi giáo cam kết thực hiện Năm Trụ cột cơ bản (tuyên xưng đức tin, cầu nguyện, bố thí, ăn chay, và hành hương). (1): Tuyên xưng đức tin "không có thần, nhưng Muhammad là sứ giả của Đức Chúa Trời" Theo Brown, việc Tuyên xưng này "khẳng định nhứt thân luận tuyệt đối của Hồi giáo, một đức tin không thể lay chuyển và kiên quyết trong sự hiệp nhất, đoàn kết ... của Đức Chúa Trời .... Phần thứ hai của việc tuyên xưng đức tin là sự khẳng định Muhammad là sứ giả của Đức Chúa Trời, tiên tri cuối cùng là một mẫu người phục vụ cho cộng đồng Hồi giáo."<sup>69</sup> (2) Cầu nguyện: "Năm lần một ngày, người Hồi giáo được kêu gọi để thờ phượng Đức Chúa Trời .... Hướng về thành phố linh thiêng Mecca, và là trung tâm của Hồi giáo, người Hồi giáo,

<sup>69</sup> Daniel Brown, cuốn *A New Introduction to Islam* (Oxford: Blackwell Publishing, 2004), tr. 88.

riêng lẻ hoặc một nhóm, họ cũng có thể cầu nguyện... bất cứ nơi nào họ cũng có thể .... Trích dẫn khẩn vái khi đứng trong sự hướng dẫn của Mecca, họ đều nhớ lại sự mặc khải của Kinh Koran và củng cố một cảm giác thuộc về một cộng đồng duy nhất trên toàn thế giới của các tín hữu."<sup>70</sup> (3) Sự bổ thí: " theo như tất cả người Hồi giáo họ chia sẻ một cách bình đẳng nghĩa vụ của họ để thờ phượng Đức Chúa Trời, vì vậy tất cả họ đều có phạm vi trách nhiệm để tham dự vào các phúc lợi xã hội của cộng đồng Hồi giáo bằng cách khắc phục sự bất bình đẳng kinh tế thông qua việc thanh toán một khoản thuế từ thiện hoặc một phần mười cho người nghèo .... Tất cả người trưởng thành Hồi giáo có nghĩa vụ nộp thuế tài sản hàng năm. Đó là một thuế một phần mười hoặc tỷ lệ phần trăm (thường là 2 ½%) từ tích lũy sự giàu có và tài sản của họ, không chỉ theo thu nhập của họ. "<sup>71</sup> (4) Mùa chay"<sup>72</sup>: " mỗi năm một lần, người Hồi giáo quy định rất nghiêm ngặt, mùa chay kéo dài cả tháng trong tháng Ramadan, nhằm tháng thứ chín của lịch Hồi giáo. Từ bình minh đến hoàng hôn, tất cả người Hồi giáo trưởng thành, sức khỏe cho phép thì hoàn toàn không dùng thực phẩm, đồ uống, và sinh hoạt tình dục."<sup>73</sup> (5) Cuộc hành hương: "Mỗi người Hồi giáo trưởng thành về thể chất và tài chính có thể dự kiến sẽ thực hiện cuộc hành hương hàng năm (Hajj) đến thánh địa Mecca ít nhất một lần trong cuộc đời của mình. Trọng tâm của chuyến hành hương này là Kaba, đền thờ hình khối lập phương của Chúa, mà trong đó tảng đá thiêng liêng màu đen rất được tôn kính"<sup>74</sup>

Bên cạnh 5 trụ cột cơ bản của đạo Hồi, Kinh Koran đóng một vai trò thiêng liêng đối với đức tin và cuộc sống của người Hồi giáo. Kinh Koran là lời của Đức Chúa Trời, được tôn kính, được đọc, và ghi nhớ nhiều hơn bất kỳ lời thánh thiêng liêng khác<sup>75</sup>

Trong đạo Hồi có 3 phái chính : Sunni, Shi'ite, và Sufism.<sup>76</sup> (1) người Sunni chiếm đa số trong cộng đồng Hồi giáo (85%). Được biết

<sup>70</sup> Cũng cuốn sách trên., tr. 89.

<sup>71</sup> Cũng cuốn sách trên., tr. 90.

<sup>72</sup> Cũng cuốn sách trên., tr. 90.

<sup>73</sup> Cũng cuốn sách trên., tr.

<sup>74</sup> Cũng cuốn sách trên., tr. 91.

<sup>75</sup> Farid Esack trong cuốn *The Quran* quan sát khía cạnh khả năng của Qu'ran: "Trong khi Kinh Qur'an thực hiện nhiều chức năng trong cuộc sống của người Hồi giáo, Kinh Thánh cũng làm điều đó đối với Cơ đốc nhân, Kinh Qur'an thực sự đại diện cho người Hồi giáo, những gì Chúa Giê-xu đại diện cho Cơ đốc nhân sùng đạo hay trước khi tồn tại Torah là pháp luật vĩnh cửu của Chúa, cho người Do-thái "(Oxford: Oneworld, 2002), trang.16.

<sup>76</sup> Một vài người có thể thêm một nhóm thứ tư: Quốc gia Hồi giáo

đến như là truyền thống, họ sống ở Trung Đông, Thổ Nhĩ Kỳ, Châu Phi, Pakistan, và Bangladesh. Họ tin vào sự kế thừa lịch sử của khalip, khalip đề cập đến sự kế thừa cho tiên tri Muhammad là người cai trị chính trị-quân sự của cộng đồng Hồi giáo.<sup>77</sup> Người Sunni tin rằng những giáo phái Hồi giáo khác đã đưa ra những sự đổi mới mà khởi đầu từ phần lớn niềm tin của họ. (2) Người Shi'ite thuộc dòng Hồi giáo tiêu số, nhiều người sống ở Iraq và Iran. Phái này tin rằng người lãnh đạo phải là con cháu của Muhammad (Ali, con trai nuôi của Muhammad đã được chọn). Lấy cảm hứng từ cuộc tử đạo của Husayan và những thành viên nam trong gia đình của ông năm 681 S.C.N, họ đại diện cho người bị áp bức và kêu gọi sự công bằng của Chúa. Imam đóng một vai trò quan trọng đối với phái Shiite, ông là một nhà lãnh đạo tôn giáo và là một chính trị gia là người truyền cảm hứng, không bao giờ phạm tội, vô tội, và người phát ngôn cuối cùng theo ý muốn của Chúa. (3) Sufi là giáo phái thứ ba của Hồi giáo. Từ Sufism đến từ chữ "suf" có nghĩa là (len), nhiều người đầu tiên của Sufi mặc quần áo len. Theo lịch sử, họ tập hợp lại chống lại khalip Umayyad (661-750 S.C.N) tại Damascus mà tòa án của Umayyad đã trở nên quá thực dụng. Cuối cùng, họ đã tìm được một con đường thánh khiết hơn cho tâm linh và lòng tận tụy. Sự luyện tập tâm linh chính của giáo phái Sufi bao gồm đâm bằng dao găm và sema. Dirk là bài ghi nhớ đề cập đến việc ghi nhớ tên Chúa "nhịp điệu lặp đi lặp lại tên của Chúa và các bài tập thở tập trung ý thức về Chúa và đặt mình trong sự hiện diện của Ngài"<sup>78</sup> Một thực tế quan trọng trong giáo phái Sufi, sema nghĩa đen có nghĩa là "lắng nghe" Trong một hành động thờ phượng, tín đồ "xoáy" theo nhịp đập của âm nhạc trong ánh sáng của kinh Koran và / hoặc dưới hình thức thờ sùng kính với nỗ lực của họ để tiếp cận Chúa.

Cơ Đốc giáo khác như thế nào? Cơ đốc giáo tin rằng Đức Chúa Trời Ba Ngôi. Cơ đốc giáo bác bỏ ý tưởng rằng Muhammad là một vị tiên tri từ Chúa và kinh Koran là lời Đức Chúa Trời. Liên quan đến năm trụ của đạo Hồi, một số nguyên tắc tốt để làm theo (ví dụ, làm phúc bố thí và ăn chay), nhưng không nên tuân thủ đúng luật như là một phương tiện để có được sự cứu rỗi. Sự cứu rỗi là bởi ân điển của

<sup>77</sup> Bốn người thành công đầu tiên được các bộ lạc trong cộng đồng Hồi giáo nhất trí lựa chọn, còn sau đó chức giáo chủ trở thành truyền thống cha truyền con nối.

<sup>78</sup> Esposito, Fashing, Lewis trong *World Religions Today*, tr. 250. "'Âm nhạc và bài hát cũng như vũ đạo cũng được sử dụng để thể hiện tình yêu thương vô bờ bến của Đức Chúa Trời, để cảm thấy hoặc trải nghiệm sự gần gũi của Ngài, và cho thấy lòng sùng kính với Đức Chúa Trời và Muhammad."

Chúa qua đức tin trong một mình Chúa Giê-xu (chứ không phải vâng lời và làm việc tốt). Cơ đốc giáo bác bỏ quan điểm của Hội giáo rằng Chúa Giê-xu đã không chết trên thập tự giá hoặc hồi sinh từ cõi chết.

#### ***45. Do-thái giáo là gì?***

Theo sự sáng tạo của Đức Chúa Trời, sự sụp đổ của nhân loại ở vườn Ê-đen, sự phán xét của Chúa cho nhân loại thông qua lũ lụt, sự lộn xộn của người dân tại Tháp Ba-bêl, Sự kêu gọi của Chúa với Áp-ra-ham đóng một vai trò quan trọng trong lịch sử của Do-thái giáo (Sáng thế ký 1:1 -3; 15:1-21; 17:1-27). Áp-ra-ham được hứa hẹn rằng (1) từ ông sẽ sinh ra một dòng dõi lớn, (2) Ông sẽ được nổi danh, và (3) thông qua ông các dân tộc trên trái đất sẽ được phước. Nói chung, chúng ta có thể nói điều này đã được hoàn thành, Y-sơ-ra-ên là một quốc gia lớn, tên của Áp-ra-ham rất vĩ đại trong ánh sáng tôn giáo của Do-thái giáo, Cơ đốc giáo và Hồi giáo, và tất cả con người sẽ được ban phước thông qua các nhân chứng của Y-sơ-ra-ên với thế giới ngoại giáo.

Mặc dù Do-thái giáo là một hệ thống phức tạp của đức tin (giống như tất cả các truyền thống đức tin tôn giáo thế giới), Mười ba nguyên tắc của đức tin tóm tắt niềm tin của họ: (1) Đức Chúa Trời tồn tại, (2) Đức Chúa Trời là một và duy nhất, (3) Đức Chúa Trời là vô thể Ngài là thần (4) Đức Chúa Trời đời đời (5) Cầu nguyện chỉ với Chúa, (6) các tiên tri đã nói sự thật; (7) Môi-se lớn nhất trong các tiên tri (8) Kinh Torah được viết bằng văn bản và bằng miệng đã được trao cho Môise; (9) sẽ không có một Kinh Torah khác (10) Chúa biết những suy nghĩ và hành động của con người - Ngài là toàn tri, (11) Chúa sẽ thưởng cho người tốt và trừng phạt kẻ ác, (12) Đáng Mê-si đến (13) người chết sẽ được sống lại.

Các hình thức hiện đại của Do-thái giáo bao gồm Do-thái Giáo Cải cách, Do-thái Giáo Chính Thống, và Do-thái giáo Bảo thủ. Trong thời Khai sáng nền văn hóa thống trị xem người Do-thái như là đứa con tinh thần thâm sâu vào nền văn hóa. Con số hàng đầu của Haskalah Do-thái (cải cách) là Moses Mendelsohn (1729-1786), phong trào này cuối cùng đã trở thành nguồn cho cải cách Do-thái giáo. Tóm lại, tất cả các hình thức hiện đại của Do-thái giáo đã đưa ra quyết định làm thế nào để liên quan đến thế giới thế tục. Do-thái giáo Cải cách định nghĩa bản chất của Do-thái giáo như một hệ

thống đạo đức hợp lý bắt nguồn từ ý tưởng tiên tri đạo đức của công lý<sup>79</sup>

Do-thái giáo cải chánh đã chứng minh sự cởi mở đối với xã hội thế tục bằng nhiều cách bao gồm (1) sự thờ phượng bằng ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ hơn là tiếng Do-thái, (2) từ bỏ các luật kosher và thêm vào lịch sử khác, không trọng Do-thái Giáo, (3) sự từ chối của Talmud như là sự mặc khải (nó phản ánh một truyền thống lịch sử của nhân loại), (4) từ chối ý tưởng của một Chúa Cứu Thế theo nghĩa đen thay bằng khái niệm của một thời đại cứu chuộc, và (5) từ bỏ bất kỳ mong muốn nào để được trở về đất Y-sơ-ra-ên vì người Do-thái không được gắn liền với đất của họ, nhưng họ là một cộng đồng tôn giáo<sup>80</sup>

Ngược với Do-thái giáo Cải chánh Do-thái giáo Chính thống (1) cầu nguyện bằng tiếng Do-thái, (2) khẳng định bản chất của chân lý đời đời không thay đổi, (3) dựa trên thực hành tôn giáo mặc khải của Đức Chúa Trời được viết trong Kinh Torah bằng văn bản và bằng miệng, (4) tái khẳng định niềm tin trong một Chúa Cứu Thế theo nghĩa đen, (5) tin tưởng và khuyến khích theo nghĩa đen để trở về vùng đất của Y-sơ-ra-ên trong khi chờ đợi sự giải cứu của Chúa cứu thế.

Do-thái giáo thuộc đảng Bảo Thủ: “Do-thái giáo theo đảng Bảo Thủ đã phát sinh giữa những người Do-thái, là những người được kết ước sâu sắc với cách sống chính thống song vẫn đồng tình với quan điểm thuộc tri thức “hiện đại” của Do-thái giáo cải chánh....vấn đề về mối liên hệ với thế tục chủ nghĩa, Do-thái giáo theo đảng Bảo Thủ chú trọng vào hành động hơn là niềm tin. Sự thỏa hiệp này đem lại cho những người Do-thái thuộc đảng Bảo Thủ một sự tự do tri thức đáng kể về sự giải kinh---một người có thể tin hoặc không tin bất kỳ hay tất cả các yếu tố về quan điểm siêu nhiên của Do-thái giáo thuộc Rabi tiền hiện đại và vẫn là người Do-thái, với điều kiện là người đó phải tuân theo luật pháp của Kinh Ta-mút trong đời sống mỗi ngày (mặc dù sự thỏa hiệp có mức độ trong khu vực này đã được thừa nhận). Vị trí này làm tăng thêm tầm quan trọng cho thực hiện chân chính (thực hành đúng đắn) trong khi phản đối với chính thống (niềm tin đúng đắn).”<sup>81</sup>

<sup>79</sup> Cũng cuốn sách trên., Tr. 114-115.

<sup>80</sup> Cũng cuốn sách trên., tr. 117.

<sup>81</sup> Ibid., pp. 120-121.



Sự thỏa hiệp này cho người Do-thái Bảo thủ toàn quyền tự do giải thích --- bạn có thể tin hoặc không tin một hoặc tất cả các yếu tố của thế giới quan siêu nhiên của Do-thái Rabbinic thời tiền hiện đại và vẫn còn là một Người Do-thái, miễn là họ quan sát pháp luật Talmudic trong cuộc sống hàng ngày (mặc dù sự thỏa hiệp khiêm tốn trong lĩnh vực này được cho phép). Điều này này nhấn mạnh trong chính thống giáo (thói quen đúng đắn) như trái ngược với niềm tin chính thống.”<sup>82</sup>

Một khía cạnh quan trọng khác của Do-thái giáo liên quan đến những ngày lễ tôn giáo, ngày kỷ niệm công việc của Chúa trong đời sống của dân sự Ngài. Các ngày lễ quan trọng nhất là Rosh Hashanah (Năm mới: tháng Chín hoặc tháng Mười), Yom Kippur (Ngày Chuộc Tội: 10 ngày sau lễ Rosh Hashanah), Sukkoth (lễ nhà thờ: 5 ngày, kể từ ngày Yom Kippur), Hanukkah (ngày lễ Công hiến: tháng mười hai), Purim (Lễ Esther: tháng Hai hoặc tháng Ba), Lễ Vượt Qua (lễ ăn bánh không men: tháng ba hoặc tháng tư), và Shavuot (Lễ tuần hoặc thu hoạch: tháng Năm hoặc tháng Sáu).

Cơ đốc giáo khác như thế nào? Cơ đốc giáo tin rằng Tân Ước là Lời Chúa. Trong khi người Do-thái đang chờ đợi Đấng Cứu Thế đến, các tín đồ cơ đốc giáo tin rằng Chúa Giê-xu chính là Đấng Mê-si. Một cách rõ ràng, có nhiều trong Do-thái Giáo --như là một nền tảng và sự chuẩn bị cho Đấng Christ--- mà các tín đồ cơ đốc giáo đồng ý.

Mặt khác, có sự bất đồng quan điểm liên quan đến ơn cứu rỗi. Đối với Do-thái giáo, con người được cứu thông qua các việc làm tốt hơn là những việc làm xấu. Cơ Đốc giáo dạy rằng những việc làm tốt có thể là bằng chứng về sự cứu rỗi cho mình, nhưng chúng không thể cứu con người (chỉ một mình Đấng Christ). Cuối cùng, trong khi liên hệ đến việc giảng dạy rằng quốc gia Y-sơ-ra-ên là dân sự của Chúa (Cựu Ước), thì các tín đồ cơ đốc giáo tin rằng thực thể tâm linh đã được mở rộng cho tất cả những người theo Chúa (cũng như dân ngoại).

---

<sup>82</sup> Ibid., pp. 120-121.

#### **46. Công giáo La mã là gì?**

Nói chung, Cơ đốc giáo có thể được chia thành ba giáo phái lớn: Công giáo, đạo Tin Lành và Chính Thống giáo. Niềm tin chính của Công giáo bao gồm (1) quyền hạn và sự mặc khải, (2) sự cứu rỗi, (3) sự thánh hoá, (4) Đức mẹ Ma-ri, và (5) là một thuyết thần học chung của các tôn giáo.

(1) Quyền hạn và sự mặc khải: Các giám mục đã thực hiện vai trò của các môn đồ của Giáo Hội cơ đốc giáo tiên khởi. Như các nhà lãnh đạo thuộc linh của các giám mục, Đức Giáo Hoàng là vị đại diện (hoặc người đại diện). Truyền thống thiêng liêng là sự mặc khải của Chúa bên ngoài của Kinh Thánh (Thánh Kinh Thánh) mà Chúa đã mặc khải cho dân sự Ngài trong suốt thời đại Giáo Hội. Chức vị giáo dục bao gồm các giám mục và Đức Giáo Hoàng, là những người đã cùng nhau làm trong các văn phòng giảng dạy của giáo hội. Tóm lại, quyền hạn và sự mặc khải được dựa trên Kinh Thánh thiêng liêng và truyền thống thiêng liêng

(2) Sự cứu rỗi: Trước khi sa ngã, A-đam và Ê va ở trong trạng thái "nguyên thủy" và có sự thánh thiện ban đầu. Tình trạng tội lỗi của A-đam đã truyền qua cho tất cả mọi người. Tình trạng này ---- thiếu sự thánh thiện và công bằng được biết đến như là nguồn gốc của tội lỗi. Những người tin (thậm chí cả trẻ sơ sinh) được làm phép báp tem để truyền đạt ân sủng của Đấng Christ, mất đi tội lỗi ban đầu, và thay đổi hướng về Chúa. Phép báp tem là nhận được sự biện minh và ân sủng của Đấng Christ. Sự xưng công bình là không chỉ tha thứ tội lỗi, nhưng bên trong nó cũng giúp con người tiến triển trong sự công bình của Chúa. Ân điển của Đấng Christ (gọi là ơn thánh hóa) hoặc làm cho tâm lòng tinh khiết và thánh thiện hơn.

(3) Sự thánh hóa: tại một lễ báp tem, một người nhận được ơn thánh hóa. Tuy nhiên một người có thể bị mất ơn thánh hóa vì những hành vi không vâng lời có chủ định. Một người cần ân sủng thật để trở nên mạnh mẽ. Chúng ta sẽ nhận được ân sủng thật này chủ yếu thông qua thánh lễ. Điều này giúp chúng ta từ chối các hành vi tội lỗi và phải làm việc lành.

Việc kết hợp với công việc của Chúa Thánh Linh trong chúng ta và làm những những công việc tốt và từ chối những hành vi xấu, các tín

hữu nhận được sự khen ngợi từ Chúa (và nhận được ân sủng thánh hóa hơn). Theo Công giáo, có hai loại tội (tội nhẹ và tội trọng). Tội lỗi nhẹ là những tội lỗi mà không phải là quá nghiêm trọng, hoặc không có sự hiểu biết hoặc sự cố ý của một người. Nếu chúng ta thú nhận tội nhẹ của mình, Chúa sẽ tha thứ cho chúng ta.

Tuy nhiên, Trọng tội thì rất nguy hiểm và phạm tội với đầy đủ kiến thức và sự hiểu biết và sự tự do của ý chí. Trọng tội giết linh hồn, làm cho người mất ơn thánh hóa mà họ nhận được tại lễ rửa tội (không còn hợp lý), và mang đến bản án đời đời nếu người không ăn năn.

Những người phạm tội nhẹ phải thú nhận với Chúa để nhận sự tha thứ. Nếu phạm trọng tội (như vậy là mất ân điển thánh hóa), phải làm các việc thống hối để khôi phục lại mối quan hệ của với Chúa và nhận được ơn thánh hóa. Trong sự ăn năn, đó là lời thú nhận tội lỗi, sự đau khổ cho tội lỗi và quyết tâm cam kết không phạm lại lần nữa (ăn năn), sự phán xét của linh mục cho những người có tội, sự xá tội của linh mục, và phải cam kết về tội đã phạm xứng đáng với việc người đó làm.

(4) Ma-ri: Là mẹ của Chúa Giê-xu, Ma-ri là mẹ của Chúa từ thời điểm mang thai, Ma-ri vẫn tinh khiết và vô tội. "Các Giáo Phụ của truyền thống phương Đông gọi là Mẹ của Chúa-Thánh '(Panagia) và kỷ niệm bà như là "không có bất kỳ tội lỗi nào. Bởi ân sủng của Chúa Ma-ri được coi là không có tội lỗi cá nhân trong suốt cuộc đời của cô. và kỷ niệm bà như là "miễn trừ bất kỳ tội lỗi ... bằng ân sủng của Đức Chúa Trời, Ma-ri vẫn được miễn trừ mọi tội lỗi cá nhân trong suốt cuộc sống của bà"<sup>83</sup>

Bởi vì vai trò của Ma-ri là mẹ của Chúa Giê-xu, người Công giáo tin rằng điều đó cũng đúng và tốt để cầu nguyện với bà vì bà đóng vai trò là người trung gian. "Vai trò của Ma-ri trong Giáo Hội không thể tách rời từ sự hiệp nhất của Ma-ri với Chúa và bắt nguồn trực tiếp từ đó."<sup>84</sup> "Sau khi Chúa Giê-xu thăng thiên Ma-ri hỗ trợ sự khởi đầu của Giáo Hội bằng lời cầu nguyện của bà."<sup>85</sup>

<sup>83</sup> *Catechism of the Catholic Church* (New York: Doubleday, 1995), p. 493.

<sup>84</sup> *Ibid.*, 964.

<sup>85</sup> *Ibid.*, 965.

(5) Người theo thuyết bao hàm tôn giáo: Từ ba giáo phái của Cơ đốc giáo, Công giáo La Mã đã hoạt động tích cực nhất trong việc phát triển một nền thần học Cơ đốc của các tôn giáo (mặc dù người Tin Lành đã tích cực tham gia cuộc đối thoại này). Về vấn đề của sự cứu rỗi, Giáo hội Công giáo La Mã ủng hộ các ý tưởng của thuyết bao hàm<sup>86</sup> Nhận thức rằng ơn cứu rỗi chỉ được tìm thấy trong một mình Chúa Giê-xu, người theo thuyết bao hàm tin rằng những người từ những truyền thống đức tin khác cũng có thể được cứu---- mặc dù thực tế họ đã không bày tỏ đức tin theo Chúa Giê-xu (những việc làm tốt của họ chứng minh rằng họ "dự phần" với việc làm của Chúa Thánh Linh trong đời sống của họ)<sup>87</sup>

Người Cơ đốc khác như thế nào?

Tin Lành không khẳng định nguy kinh (xem câu hỏi 12, 13). Trong khi người Tin Lành và Công giáo có thỏa thuận về bản chất của Chúa Ba Ngôi, thì lại có bất đồng về bản chất của sự cứu rỗi và sự thánh hóa. Đối với người Tin Lành, Con người được cứu bởi ân sủng của Chúa qua đức tin trong Chúa Giê-xu, nhưng người Công giáo thì bao gồm khái niệm công việc tốt (ngoài ân sủng của Chúa). Tin Lành làm nổi bật ý tưởng điều chỉnh. Đức Chúa Trời tuyên bố những người phạm tội được tha dựa trên sự tha tội của Chúa Giê-xu như là sự trải nghiệm. Mặc khác người Công giáo tin rằng sự thay đổi đó là một quá trình liên tục để trở nên thánh thiện hơn (Tin Lành đề cập đến điều này như là sự thánh hóa).

Ngoài ra, người Tin Lành không đồng ý về bản chất của Đức mẹ Ma-ri (bà không phải là mẹ của Chúa Giê-xu) và vai trò trong sự cầu thay (chúng ta không nên cầu nguyện với bà). Cuối cùng, trong khi một số người Tin Lành tin vào sự biệt riêng, đa số sẽ nắm giữ một số hình thức vị trí riêng biệt –Con người cần phải nhận thức việc tuyên xưng đức tin trong Chúa Giê-xu để được cứu.

#### ***47. Thời đại mới là gì?***

Ngược lại với các tôn giáo truyền thống thế giới, phong trào thời đại mới là một mạng lưới lỏng lẻo của người dân và các tổ chức. Vì vậy,

<sup>86</sup> Sự riêng biệt duy trì ơn cứu rỗi là thông qua một mình Chúa Giê-xu, ơn cứu rỗi sẽ nhận được khi một người tuyên xưng đức tin trong Chúa Giê-xu. Mặt khác Đa nguyên tin rằng tất cả các tôn giáo đạo đức là phương tiện của sự cứu rỗi và sự giải thoát (ví dụ, Do-thái giáo, Phật giáo, Hồi giáo, Ấn Độ giáo và đạo Sikh).

<sup>87</sup> Theo truyền thống, vị trí này mô tả những người của đức tin truyền thống khác là “Cơ đốc giáo vô danh”

không có một người đứng đầu hay người phát ngôn đại diện nào cho phong trào thời đại mới này. Hơn nữa tham dự các đền chùa, nhà thờ, hoặc nhà thờ Hồi giáo, người thuộc thời đại mới tập trung lại với nhau trong các cuộc hội thảo trong ánh sáng khát vọng của họ (ví dụ, môi trường, chính trị, y tế, và giáo dục) hoặc mong muốn đào sâu về tâm linh.

Theo Ron Rhodes,<sup>88</sup> một số yếu tố đã làm nổi dậy phong trào thời đại mới bao gồm cả thuyết tiên nghiệm của thế kỷ thứ mười chín,<sup>89</sup> sự sống lại huyền bí<sup>90</sup> với lời hứa của hy vọng bị phá bỏ, sự thiếu tiến bộ, và đạo đức giả của chính trị và nhà thờ cơ đốc giáo. Không thỏa đáng của chủ nghĩa nhân bản thế tục, sự phản văn hóa của những năm 1960, và tràn vào những ý tưởng Phương Đông trong những năm 1960. Ngoài ra, nhiều người đã lật đổ và thất vọng với việc phá bỏ những lời hứa hy vọng này, sự thiếu tiến bộ, và sự giả tạo trong chính trị và nhà thờ cơ đốc giáo.

Không có văn bản có thẩm quyền lấy cảm hứng từ một vị thần. Những người tin theo rút ra từ nhiều nguồn tôn giáo và thuộc linh khác nhau. Phong trào Thời đại mới là một hình thức kết hợp tôn giáo --vay mượn từ tín ngưỡng khác nhau và trước ngược nhau từ các truyền thống tôn giáo khác, nhưng lại được thống nhất bởi các tín ngưỡng chính như là thời đại của thân văn học, nhưt nguyên luận, thuyết phiếm thần, giác ngộ, giải thoát, và thực hành tâm linh. Hiện nay, chúng ta đang sống trong thời kỳ bảo bình. Cứ khoảng mỗi 2,000-2,100 năm, một trật tự thế giới mới lại được tạo ra. Trước thời kỳ bảo bình là Thời kỳ song ngư (phong trào Thời đại mới sau những dấu hiệu hoàng đạo của chiêm tinh học, nhưng tuân tự theo thứ tự ngược lại.) Bình minh của Thời kỳ bảo bình muốn nói đến những điều khác nhau với những con người khác nhau, nhưng có thể bao gồm tự do, tiến bộ công nghệ, nhân đạo, đoàn kết trong nhân dân

<sup>88</sup> Ron Rhodes, *Phong trào thời đại mới* (Grand Rapids, MI: Zondervan Publishing House, 1995), trang. 24-28.

<sup>89</sup> “Thuyết tiên nghiệm là một phong trào văn học, chính trị, và triết học Mỹ của thế kỷ thứ mười chín, xoay quanh Ralph Waldo Emerson .... người theo Thuyết tiên nghiệm hoạt động với ý nghĩa rằng một kỷ nguyên mới là trong tầm tay. Họ là những nhà phê bình của xã hội đương đại vì sự tuân giáo vô lý của mình, và kêu gọi mỗi người tìm kiếm, theo lời của Emerson, mối quan hệ ban đầu với vũ trụ” Vào ngày 10 Tháng Tư, 2012. <http://plato.stanford.edu/entries/transS.C.Nndentalism/> Emerson nhấn mạnh ý nghĩa và kinh nghiệm và tin vào sự thống nhất của mọi vật mà con người là một phần trong đó.”

<sup>90</sup> Rhodes xác định Thuyết xã hội thần trí, nhân triết học, Trường Arcane, Phong trào Tôi là, tinh thân luận, và chiêm tinh học là yếu tố chính của huyền bí (tr. 25-27)

(chủng tộc, tôn giáo, giới tính, xã hội), và một số loại tôn giáo thời đại mới.

Nhứt nguyên luận là tín ngưỡng cho rằng tất cả mọi thứ đều là một, một thể thống nhất cho tất cả hiện thực, tất cả chúng ta được tạo thành từ cùng một thực thể tinh thần. Thuyết phiếm thần là tín ngưỡng cho rằng Chúa là tất cả. Mọi thứ được Chúa dựng nên từ. Về vấn đề giác ngộ, con người không phạm tội nhưng chúng ta phớt lờ bản chất thiêng liêng của chúng ta. Một sự thay đổi ý thức xảy ra thông qua quá trình hiểu biết bản chất thật sự của mình. Các thực thể nhỏ nhất cho đến dãy thiên hà lớn nhất. Chúng ta hiện nay có thể nhìn thấy mình thực sự là ai (thần linh). Về sự giải thoát, người theo thời đại mới từ chối ý tưởng của cái ác và tin vào nghiệp báo và luân hồi. Chúng ta sẽ tiếp tục cuộc hành trình thuộc linh của cái chết và tái sinh cho đến khi mình giác ngộ được.

Phong trào thời đại mới kết hợp nhiều thực hành thuộc linh. Chúng ta giới hạn thảo luận ở ba điểm. (1) tinh thể được cho là có sức mạnh chữa lành và ảnh hưởng đến sức khỏe của một người (năng lượng tinh thần được cho là được truyền thông qua các rung động của các tinh thể). Chúng cũng có thể được dùng như một công cụ thay đổi hoàn cảnh của chúng ta.

(2) Trị liệu bằng dầu thơm sử dụng các loại dầu tự nhiên để đem lại tâm lý và cơ thể khỏe mạnh. Những loại dầu này có thể được dùng để thoa lên da (chúng được hấp thu qua đường máu), hít vào, hoặc áp dụng trong quá trình tắm. Một số người tin rằng hình thức của liệu pháp này cũng kích thích các chức năng của bộ não của chúng ta.

(3) Thuyết thông linh là tín ngưỡng và thực hành giao tiếp với một người âm (một người đã chết, linh hồn, hay là ma) thông qua một bà đồng được chọn. Các ông bà đồng cốt đa dạng trong cách họ mở lòng tùy theo hình thức giao tiếp. Một số người giao tiếp khi đang hôn mê và những người khác cho phép tâm trí hoặc cơ quan vật lý được sử dụng.

Cơ đốc giáo khác như thế nào?

Cơ đốc nhân không vay mượn các truyền thống và tập tục từ tôn giáo khác. Cơ đốc nhân giữ vững Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời và dân sự của Ngài trở thành một cộng đồng thuộc linh trong Đấng Christ (phản đối một mạng lưới cá nhân và tổ chức lỏng lẻo). Cơ đốc nhân bác bỏ niềm tin của nhứt nguyên luận (tất cả mọi thứ là một và

cùng một thực thể tinh thần), Thuyết phiếm thần (Chúa là tất cả, tất cả là Chúa), nghiệp báo và tái sinh.

Chúng ta không cần phải được giác ngộ rằng mình có bản chất như Chúa. Nhưng chúng ta cần phải được giác ngộ mình là tội nhân cần một Đấng cứu rỗi. Chúa Giê-xu không chỉ là một trong nhiều nhà lãnh đạo tôn giáo hay tâm linh, nhưng Ngài là Đức Chúa Trời trong xác thịt của một con người, là Đấng cứu rỗi và là Chúa duy nhất của chúng ta. Cuối cùng, một số Cơ đốc nhân có thể sử dụng các thói quen khác nhau có lợi cho sức khỏe (quyết định dựa trên một trường hợp bằng cách phân tích), nhưng phản đối thông lệ của thuyết thông linh.

#### **48. Giáo phái Một Môn là gì?**

Theo giáo phái Một môn, sau khi Chúa Giê-xu thăng thiên và cái chết của các môn đồ", thì nhiều tín đồ trung thành, Giáo hội bị tách khỏi niềm tin của Chúa (khoảng đầu thế kỷ 2 sau công nguyên). Do đó, chức tế lễ và Giáo hội Đấng Christ đã bị phá bỏ (khoảng 1.700 năm). Sự phục hồi-- phục hồi chức tế lễ và tổ chức lại Giáo hội của Đấng Christ, bắt đầu với Khải Tượng Thứ Nhất của Joseph Smith (1820) và thành lập Giáo hội Một Môn (1830). Nếu không có sự phục hồi này, Giáo Hội Cơ đốc giáo sẽ vẫn mãi mãi ở trong bóng tối.

Chức tế lễ A Rôn và Menkisêđê đã bị lạc mất trong thời gian bội giáo của Giáo Hội, nhưng hiện nay đã được phục hồi thông qua Giáo hội Một Môn. Việc làm chính của chức tế lễ bao gồm rửa tội cho tín hữu, đặt tay để các tín hữu có thể nhận được Chúa Thánh Linh, và thi hành các thánh lễ (chỉ thông qua những thầy tế lễ này chính xác và hiệu quả). Chức tế lễ là năng quyền vĩ đại nhất mà Chúa ban cho để hoàn thành công việc của Ngài trong dân sự của Ngài.

Giáo hội Một Môn là "chân lý duy nhất và đang tồn tại trên trái đất." (Giáo Lý và Giao Ước 1:30) Trong nỗ lực làm theo cấu trúc nhà thờ nguyên thủy được tìm thấy trong Tân Ước, Giáo Hội Mormon gồm có các môn đồ, các tiên tri, giáo viên, và các nhà truyền giáo. Ngày nay Tiên tri và môn đồ rất cần thiết để truyền đạt ý muốn của Chúa cho Giáo Hội

Công việc đền thờ là chìa khóa để đạt được sự tôn trọng và tính chất thần linh. Chỉ tín đồ Một môn xứng đáng (hành vi đạo đức, vâng lời "Lời Khôn Ngoan", kiêng cà phê, rượu và thuốc lá) mới có thể vào đền thờ. Công việc đền thờ bao gồm thực hiện nghi thức thiên tư (ví dụ, nghi lễ rửa, bắt tay bí mật, và đồ lót biệt riêng) và làm phép báp tem cho người chết.

Giáo phái Một Môn có bốn công trình có thẩm quyền bao gồm cả Kinh Thánh (liên quan đến KJV)<sup>91</sup>, Sách Một Môn, Giáo lý, giao ước, và hòn ngọc vô giá. Ban đầu Sách Một Môn được viết trên bảng vàng và sau đó Joseph Smith dịch sang tiếng Anh từ một số ngôn ngữ (không rõ) Ai Cập<sup>92</sup>

Theo Giáo phái Một Môn, có nhiều Chúa tồn tại. Chúa Cha có một cơ thể (bây giờ rất hoàn hảo) và đã từng là một người đàn ông như chúng ta (thuộc linh tăng trưởng). Trong địa vị của Ngài về sự tôn cao, Đức Chúa Cha (với vợ của Ngài) có khả năng sinh sản thành đơn vị gia đình vĩnh cửu. Chúa Giê-xu không phải là vĩnh cửu, Ngài là đứa con thuộc linh trước khi trở thành con người<sup>93</sup>

Ngài được sinh ra thông qua quan hệ tình dục (Cha trên trời và Mẹ / Ma-ri) và Lucifer là anh em thuộc linh của Ngài (Chúa Giê-xu là đạo đức, Lucifer là vô đạo đức. Giáo phái Một Môn cầu nguyện với Chúa Cha – chứ không phải với Chúa Giê-xu. Chúa Giê-xu cũng đã kết hôn với nhiều người vợ (ví dụ, Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri chị của Laxarơ, và Mathê). Sự sống lại của Ngài cho phép chúng ta cũng được sống lại (nhưng nó không tiêu diệt tội lỗi và sự chết).

<sup>91</sup>Điều 8: "Chúng ta tin rằng Thánh Kinh là lời của Chúa nó được dịch một cách chính xác, chúng ta cũng tin Sách Mặc Môn là lời của Đức Chúa Trời" Mặc Môn tin tại Điều 13 của niềm tin. Xem LDS website: <http://mormon.org/articles-of-faith/>

<sup>92</sup> Sách Một Môn: Một Sách Cựu Ước khác về Chúa Giê-xu Christ, ghi lại mối quan hệ của Chúa với các cư dân Mỹ cổ đại (2000 BC - 400 AD). Giáo Lý và Giao Ước là một bộ sách mặc khải và lấy cảm hứng từ việc tuyên bố được đưa ra cho việc thành lập và quy định của Giáo Hội Chúa Giê-xu Christ trong những ngày cuối cùng (1830 AD - 1978 AD). Hòn ngọc Vô Giá là một sự lựa chọn mặc khải, các bản dịch, và tác phẩm của Joseph Smith. Xem LDS trang web: <http://mormon.org/faq/#About+Môt-Môn|question=/faq/purpose-of-bible/>

<sup>93</sup> "Tuy nhiên, Chúa Giê-xu là con trai đầu lòng của Đức Chúa Trời—được sinh ra đầu tiên trong thuộc linh, và được sinh ra duy nhất trong xác thịt. Ngài là lớn hơn chúng ta, là anh em của chúng ta, và chúng ta giống như Ngài, Ngài là hình ảnh Chúa. Tất cả những người đàn ông và phụ nữ đều tương tự như Đức Chúa Cha và Mẹ, có nghĩa là họ là con trai và con gái của Đức Chúa Trời." (Daniel H. Ludlow, ed., *Encyclopedia of Mormonism*, vol. 4 (New York, NY: Macmillan Publishing, 1992), p. 1667. Điểm này có thể là khó hiểu bởi vì người Một Môn có thể nói rằng Chúa Giê-xu là vĩnh cửu (vì kiếp trước của Ngài trong thế giới thần linh trước khi Ngài sinh ra tại Bết-lê-hem).



Loài người có từ trước như là những đứa trẻ thuộc linh của Cha và Mẹ thiên đàng<sup>94</sup> Được tạo ra trong hình ảnh của Chúa Cha (sáng 1:26-27), trẻ em được sinh ra vô tội và không thể phạm tội (tốt nhất làm lễ báp tem lúc 8 tuổi). Sự sa ngã không phải kết quả của tội nguyên thủy, nhưng dựa vào sự chết về thể xác và sự hư hoại. Thời gian của chúng ta trên trái đất là một cơ hội để tăng trưởng và tiến bộ để ngày càng được giống như Chúa (và trở thành thánh). Sự sa ngã không bởi do bản chất tội lỗi, nhưng thiết lập trong sự chết thể xác và sự hư hoại.

Sự cứu rỗi bao gồm việc có đức tin trong Chúa Giê-xu, sự ăn năn hối cải, được báp tem và được xác nhận trong Giáo Hội Một Môn, nhận được Đức Thánh Linh, sự vâng phục mệnh lệnh của Chúa, và nhận được các giáo lễ thiêng liêng. Cái chết của Chúa Giê-su cung cấp cho những người trường sinh bất tử (có thể sống mãi mãi), nhưng sự sống đời đời được tôn cao trong vương quốc thiên đàng.

<sup>95</sup> Có ba cõi thiên đàng: vũ trụ, mặt đất và cõi riêng.<sup>96</sup> Cõi cao nhất gồm có sự tôn cao, tính chất thần linh, và tiền định thần linh của trẻ em. Cõi thấp nhất bao gồm những người sùng đạo Một Môn, là những người không tham gia làm việc trong đền thờ. Cõi mặt đất được dành riêng cho những con người có đạo đức mà không phải là tín đồ Một Môn và tín đồ Một Môn hâm hâm. Người theo cõi riêng bao gồm những người không thuộc giáo phái Một Môn. Họ theo trần gian và những ham muốn xác thịt.

"Bóng tối bên ngoài " tương tự như địa ngục. Tuy nhiên. nó không phải là nơi trừng phạt đời đời. Đó là giai đoạn con người bị trừng phạt vì tội lỗi của họ. Nhờ vào việc trả giá cho tội lỗi của mình (có lẽ với một sự giúp đỡ nào đó từ người Một-Môn mà làm báp-tem đại diện cho người chết), người Một-Môn có thể bước vào cõi riêng (cõi thấp nhất của thiên đàng). Địa ngục được dành riêng cho Sa-tan và môn đệ của nó.

<sup>94</sup> Tôi đã nghe một số người Một Môn cũng nói rằng chúng ta (con người) là vĩnh cửu, nhưng đây là một tham chiếu đến từ kiếp trước của chúng ta.

<sup>95</sup> Phép báp-tem cần thiết cho sự cứu rỗi. Trẻ con được sinh ra là vô tội (không thể phạm tội); chúng nên chịu báp-tem khi lên tám. Giáo phái Một Môn làm phép báp-tem cho người chết và thực hiện báp-tem đại diện. Linh hồn có thể tin vào thế giới thần linh và phép báp-tem là yếu tố cần thiết mang lại sự cứu rỗi. Vì vậy, theo đó thì những linh hồn cần "cơ thể" trong thế giới vật lý để họ được báp-tem. Tất cả các lễ báp-tem cần phải được thực hiện dưới thẩm quyền của thầy tế lễ Một Môn thì mới được Đức Chúa Trời chấp nhận.

Cơ đốc giáo khác như thế nào? Cơ đốc nhân không tin rằng Joseph Smith là tiên tri từ Đức Chúa Trời. Cơ đốc nhân không tin vào sự bội giáo và Đức Chúa Trời cần phải khôi phục lại Giáo Hội của Ngài. Trong khi người Mọt-Môn có thể sử dụng Kinh Thánh (KJV), nhưng họ không tin vào thẩm quyền duy nhất của nó. Cơ đốc nhân bác bỏ các nguồn mặc khải khác mà người Mọt-Môn sử dụng.

Bên cạnh đó, trước đây Đức Chúa Trời không phải như chúng ta – bây giờ Ngài đã được tôn cao như một vị thần. Con người đã được tạo ra theo hình ảnh của Chúa, nhưng chúng ta không thể trở thành thần thánh. Chúa Giê-xu là Ngôi Hai Chúa Ba Ngôi Chúa, nhưng Cơ đốc nhân không phải là người theo thuyết đa thần như người Mọt-Môn. Giáo phái Mọt Môn tin vào một Chúa Giê-xu khác với Cơ đốc giáo (Ngài không được sinh ra thông qua quan hệ tình dục với Đức Chúa Cha cũng không phải là anh em với Lucifer). Sự cứu rỗi được tìm thấy trong Đấng Christ chứ không phải trong Đấng Christ với phép báp-tem, việc lành, và công việc đền thờ.

#### ***49. Có phải tất cả chính giáo đều có cùng mục tiêu-giúp chúng ta trở nên tốt hơn?***

Đạo đức tốt là sản phẩm của tôn giáo thế giới. Tuy nhiên, để tóm tắt chúng trong xu hướng này không làm cho chúng trở nên công bằng, bởi vì tất cả chúng đề cập đến điều kiện thuộc linh của nhân loại và giải đáp theo những cách khác nhau. Tóm lại, chân lý tôn giáo của các tôn giáo thế giới vượt qua ý tưởng rằng chúng chỉ giúp chúng ta trở thành người tốt và đạo đức.

Nếu bạn nhóm một Phật tử, Cơ đốc nhân, một người Do-thái, một người Hồi giáo, một người Sikh, một người Hindu trong cùng một phòng và thông báo với họ rằng họ có thể đi ra khỏi phòng nếu họ đồng ý với các câu hỏi và câu trả về vấn đề thuộc linh của nhân loại, thì không ai có thể rời khỏi đó bởi vì họ có những thế giới quan khác nhau. Một lần nữa, họ nói các giáo lý và hình thức khác nhau về lòng sùng kính và thực hành thuộc linh.

Liên quan đến mục tiêu duy nhất của mỗi truyền thống tôn giáo, họ cũng đưa ra những câu giải đáp khác nhau. Ví dụ, Cơ đốc

nhân tin vào trời mới và đất mới trong khi Phật tử tin vào cõi niết bàn. Một số tôn giáo duy trì sự tái sinh trong tương lai, trong khi một số khác tin vào sự cứu rỗi và sự giải thoát chung. Những người khác nữa thì dạy rằng chỉ một số người sẽ được cứu và được giải thoát.<sup>97</sup>

***50. Nếu Đức Chúa Trời là vô hạn, thì làm sao Ngài có thể được biết đến và kinh nghiệm chỉ thông qua một tôn giáo?***

Việc Đức Chúa Trời được biết đến và kinh nghiệm liên quan đến giáo huấn của sự mặc khải. Nói cách khác, Chúa đã mặc khải chính Ngài cho chúng ta như thế nào? Hãy để tôi chia sẻ ba quan sát. Trước hết, Chúa đã mặc khải chính mình Ngài qua nhiều cách bao gồm cả thế giới thiên nhiên, các sự kiện lịch sử, lương tâm của chúng ta, và các tôn giáo trên thế giới. Các cách này được biết đến như là sự mặc khải chung.

Thứ hai, các Cơ đốc nhân không tuyên bố rằng Đức Chúa Trời có thể chỉ được biết đến và kinh nghiệm thông qua tôn giáo của họ. Tuy nhiên, các Cơ đốc nhân phân biệt giữa sự mặc khải chung và đặc biệt. Sự mặc khải đặc biệt của Đức Chúa Trời được tìm thấy trong Kinh Thánh Cựu Ước-và Tân ước.

Thứ ba, sự mặc khải của Đức Chúa Trời được tìm thấy trong đời sống, các giáo lý, sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-xu. Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng Đức Chúa Trời có thể phần nào được biết đến qua sự mặc khải chung (điều này cũng bao gồm các tôn giáo khác), nhưng rõ ràng hơn là qua mối quan hệ với Chúa Giê-xu. Cơ đốc nhân tuyên bố điều này bởi vì Chúa Giê-xu đã tuyên bố Ngài là đường đi, chân lý và sự sống (Giăng 14:6).

***51. Có phải các truyền thống tôn giáo khác có niềm tin, lòng tốt và vẻ đẹp không?***

Các thành viên đức tin của các truyền thống tôn giáo khác có đức tin, lòng tốt, và vẻ đẹp bởi vì con người được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời (Sáng 1:26-28) bao gồm năm yếu tố. Đầu tiên, chúng ta giống như Đức Chúa Trời bởi vì Ngài tạo dựng chúng ta có trí khôn, cảm xúc, và ý chí.

<sup>97</sup> Tuy nhiên điều này không có nghĩa là một tôn giáo không chính xác với câu giải đáp của mình. Những gì nó có nghĩa là các tuyên bố chân lý tôn giáo trái ngược nhau và do đó tất cả chúng có thể không phải là sự thật.

Thứ hai, chúng ta cũng giống như Đức Chúa Trời trong khả năng của mình để tạo ra sự sở hữu và mong muốn những điều như đức tin, sự công lý, sự tốt lành, hòa bình, tình yêu, niềm vui, và vẻ đẹp. Thứ ba, chúng ta giống như Đức Chúa Trời là người quản lý (chim, cá, sinh vật, và môi trường). Vì vậy, chúng ta đã được tạo ra để lãnh đạo, tổ chức, quản lý, chăm sóc, chữa lành, và xây dựng lại các tổ chức và khôi phục lại các sinh vật sống.

Thứ tư, chúng ta có sự khao khát thuộc linh, để tìm kiếm hiện thực duy nhất hoặc là Đức Chúa Trời. Được ấn vào trong bản chất con người của chúng ta là dấu tay của Đức Chúa Trời trên linh hồn của chúng ta hầu cho mọi nền văn hóa đều sẽ làm chứng cho một niềm khát khao cho một điều nào đó hoặc cho một ai đó có thể siêu việt hơn sự tồn tại của chúng ta

Thứ năm, tuổi thọ của một con người, vật lý, tâm lý, kinh tế, xã hội và hành vi vô đạo đức hoặc niềm tin tôn giáo không thể xóa bỏ hình ảnh của Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, người Hồi giáo, người Sikh, người Ấn độ giáo, người Do-thái, và các Phật tử có bản chất chân thật, lòng tốt, và đẹp đẽ bởi vì họ đã được dựng nên theo hình ảnh của Chúa.

## **52. Tại sao những người theo các tôn giáo khác kinh nghiệm phước lành và sự chăm sóc của Chúa?**

Những người theo các truyền thống tôn giáo khác cũng có kinh nghiệm phước lành của Đức Chúa Trời và sự chăm sóc của Ngài bởi vì những ân điển chung của Đức Chúa Trời. Ân điển chung đề cập đến đặc ân của Đức Chúa Trời dành cho loài người không xứng đáng. Ân điển được ban cho tất cả mọi người một cách tự do. Giảng dạy về ân điển chung bao gồm bốn khía cạnh.<sup>98</sup>

Trước tiên, Đức Chúa Trời quan tâm đến vũ trụ (Giăng 1:1-4; Côl 1:15-17; Hêb 1:2-3). Đức Chúa Trời không chỉ tạo dựng nên vũ trụ, nhưng Ngài còn gìn giữ và bảo tồn nó bằng quyền năng của Ngài, bao gồm các thiên hà, tinh tú, đại

<sup>98</sup> Ân điển chung khác với ân điển cứu rỗi hoặc ân điển của Chúa Giê-xu Christ. Trong khi ân điển chung không cứu bất cứ ai vì tội lỗi của mình, thì ân điển trong Đức Giê-xu Christ lại làm được điều đó.

dương, núi, và tất cả các sinh vật sống. Thứ hai, Đức Chúa Trời đã ngăn cản tội lỗi thông qua việc cai trị con người (Rô-ma 13:1-6) và công việc của Chúa Thánh Linh (2 Tê-sa 2:5-7).<sup>99</sup> Trong khi tội lỗi đã được thể hiện một cách rất đáng sợ, thì Kinh Thánh cho biết nó có thể còn tồi tệ hơn!

Thứ ba, Đức Chúa Trời đề cao lương tâm của chúng ta (Rô-ma 2:14-15). Sự thật này giải thích lý do tại sao lương tâm của chúng ta nhắc nhở chúng ta với một cảm giác đúng và sai, tốt và xấu. Thứ tư, Đức Chúa Trời chúc phước cho cuộc sống của chúng ta (Mat 25:14-30). Mỗi món quà đều đến từ Đức Chúa Trời (Giê-rê-mi 1:17). Tuy nhiên, phước lành của Đức Chúa Trời, cũng bao gồm các nhu cầu cơ bản như thực phẩm, quần áo, và nơi cư trú. Tóm lại, người Ấn độ giáo, người Do-thái, người theo đạo Sikh, người Hồi giáo, và Phật tử kinh nghiệm phước lành và sự chăm sóc của Ngài bởi vì ân điển của Ngài đã được trao cho tất cả mọi người.

53. Có phải các truyền thống tôn giáo khác đều có sự mặc khải và chân lý của Đức Chúa Trời?

Trước hết, các tín đồ tôn giáo trong các truyền thống khác có một mong muốn tìm kiếm chân lý. Những người từ các truyền thống đức tin khác tìm kiếm thực tế duy nhất được tiết lộ thông qua đức tin của họ.<sup>100</sup> Tuy nhiên, con người được sinh ra đều có nguyên tội. Đó là kiến thức và kinh nghiệm thực tế đã bị đánh mất. Trong việc tìm kiếm để biết và kinh nghiệm điều này, chúng ta đang bị cản trở bởi tội lỗi, vô minh, và ảnh hưởng của ma quỷ (xem câu hỏi 55).

Cơ đốc giáo đã tin vào ơn cứu rỗi và chân lý được tìm thấy trong một mình Chúa Giê-xu. Tuy nhiên điều này không có nghĩa là chỉ có Cơ đốc giáo mới tin vào chân lý và sự mặc khải của Đức Chúa Trời. Các tôn giáo khác cũng tin vào chân lý, lòng tốt, và vẻ đẹp trong ánh sáng của (1) kinh thánh và truyền thống của họ, (2) được tạo ra trong hình ảnh của Đức Chúa Trời, và ân sủng (3) của Ngài.

<sup>99</sup> Một số người tin rằng 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:5-7 đề cập đến dân của Chúa, Hội thánh, hoặc là Chúa Thánh Linh làm việc trong các tín hữu.

Thực tế duy nhất được hiểu bằng nhiều cách khác nhau theo các truyền thống tôn giáo khác nhau, ví dụ, Allah (Hồi giáo), niết bàn (Phật giáo), Chúa Ba Ngôi (Cơ đốc nhân), và thống nhất với Brahman (Ấn giáo).

Trong thực tế, chúng ta nên mong đợi để thấy được giáo lý song song về đạo đức và đạo đức trong truyền thống tôn giáo khác với sự cai quản về mặt chính trị bởi vì mọi người đã được tạo ra theo hình ảnh của Chúa và có lương tâm đạo đức<sup>101</sup>

Tóm lại, Cơ đốc nhân tạo nên một sự khác biệt giữa sự thật và Chân lý và sự khái thị phổ thông và Khái Thị đặc biệt. Trong khi có một sự thật trong các tôn giáo khác, nhưng họ lại không có một Lẽ Thật (Chân Lý). Tương tự như vậy, các tôn giáo của thế gian có sự khái thị phổ thông, nhưng họ không có sự khái thị đặc biệt.<sup>102</sup>

#### ***54. Có phải Cơ đốc nhân tự cao và suy nghĩ hạn hẹp khi tin rằng họ có nhiều chân lý hơn các tôn giáo khác?***

Sự logic đơn giản để bác bỏ những niềm tin mà không thích hợp với hệ thống niềm tin của con người. Ví dụ, tôi tin rằng nước bao gồm một nguyên tử oxy liên kết với hai nguyên tử hydro. Tuy nhiên, bạn tin rằng nước bao gồm ba nguyên tử oxy bị ràng buộc vào ba nguyên tử hydro. Không logic khi buộc tôi phải bác bỏ sự hiểu biết của bạn về những thuộc tính tạo thành nước như thế nào?

Rút ra từ sự tương đồng, có phải con người bị buộc vào tội kiêu ngạo, hay suy nghĩ hạn hẹp khi tin rằng nước bao gồm một nguyên tử oxy liên kết với hai nguyên tử hydro không? Có phải chân lý rất hẹp hòi không?

Có phải người ta nên kiêu ngạo vì mình biết điều gì đó tốt đẹp mà người khác không biết? Không, bởi vì kiêu ngạo là một thái độ. Trong khi thật sự là một số Cơ đốc nhân có thể hành động ngạo mạn, nhưng điều này không nên được khuyến khích. Biết rõ chân lý nên dẫn đến lòng biết ơn, sự khiêm nhường, và phục vụ.

Cuối cùng, có phải chúng ta không thể hỏi cùng một câu hỏi cho một người thắc mắc có phải Cơ đốc nhân rất kiêu ngạo và hẹp hòi không? Nói cách khác, nếu họ tin rằng Chúa Giê-xu không phải là đường đi, chân lý và sự sống thì phải chăng họ cũng không thể tuyên bố họ

<sup>101</sup> Trong khi tội lỗi đã làm mất đi hình ảnh của Chúa và lương tâm đạo đức của chúng ta làm cho chúng ta không hoàn toàn phản ánh sự tốt lành của Ngài, tuy nhiên chúng ta vẫn còn có một phần sự hiểu biết và kinh nghiệm về sự tốt lành này.

<sup>102</sup> Chúa Giê-xu phán rằng "Ta là đường đi, chân lý và, và sự sống, chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha" (Giăng 14:6)

đúng hơn? Như thế có phải họ đang trở nên kiêu ngạo và hẹp hòi không?

**55. Làm thế nào để các Cơ đốc nhân giải thích rằng trải nghiệm tôn giáo là thật, trong khi những người khác lại cho là giả?**

Rút ra từ những hiểu biết của Alvin Plantinga trong cuốn *Warranted Christian Belief*, chúng tôi có thể lưu ý một số quan sát. Đầu tiên, Cơ đốc nhân kinh nghiệm Đức Chúa Trời qua cảm giác thần thánh hóa (một cảm giác của Đức Chúa Trời trong mỗi con người)-và không phải thông qua nhận thức cảm giác hàng ngày (ví dụ như tai, mắt và bàn tay). Tuy nhiên, hiểu biết đầy kinh nghiệm về Đức Chúa Trời là một loại hiểu biết khác từ nhận thức cảm giác.

Thứ hai, các Cơ đốc nhân tin rằng tội lỗi đã ảnh hưởng triệt để đến tất cả mọi người. Sự hiểu biết về Chúa đã bị đánh mất, chân lý của Đức Chúa Trời đã bị xuyên tạc, và hình ảnh của Ngài đã bị bóp méo. Tội lỗi đã ảnh hưởng đến các con người hiểu sai về Đức Chúa Trời và các trải nghiệm tôn giáo.

Thứ ba, Cơ đốc nhân cho rằng cuộc chiến thuộc linh cũng quan trọng trong việc đánh lừa người dân tin rằng họ đang trải qua thực tại tối hậu. Sa-tan và môn đệ của hắn đã sách động, bóp méo, và giả mạo sự thật để mọi người nhầm lẫn cho rằng biết và kinh nghiệm thực tại tối hậu là xác thực và chính đáng.<sup>103</sup>

Mặt khác, tín đồ của các tôn giáo khác đã không có kinh nghiệm về công việc của Chúa Thánh Linh trong đời sống của họ trong cùng một khả năng.

Thứ tư, các Cơ đốc nhân cho rằng Đức Thánh Linh đã tái sinh chúng ta để chúng ta có thể nhìn và thấy Ngài một cách tâm linh. Ngoài ra, Đức Thánh Linh đem lại sự giác ngộ, sự thật, và sự soi sáng (Giăng 14:16; 14:26; 15:26, 16:08, 13). Trước đó hình ảnh của Đức Chúa Trời đã bị xóa bỏ, hiện đang được khôi phục và đổi mới trong Chúa Giê-xu (Êphêsô 4:24; Cô-lô-se 3:10-12). Mặt khác, những người theo tôn giáo khác không có kinh nghiệm về việc làm của Chúa Thánh Linh trong đời sống của họ trong cùng một khả năng nhận thức.

<sup>103</sup> Công việc của Plantinga tập trung vào thần học và triết học, nhưng không phát huy vai trò của Sa-tan và các quỷ (xem câu hỏi 22).

Thứ năm, giống như công việc của Chúa Thánh Linh trong đời sống của tín đồ Đấng Christ, theo Kinh Thánh của Cơ đốc giáo (Cựu và Tân ước) cũng mang lại sự giác ngộ, sự thật, và sự chiếu sáng cho các Cơ đốc nhân (2 Tim 3:16-17; Hêb 04:12) . Những câu Kinh Thánh này làm chứng về tính trung thực của mối quan hệ và kinh nghiệm của chúng ta với Đức Chúa Trời. Ngược lại, các tín ngưỡng đức tin khác không sử dụng Kinh Thánh Cơ đốc giáo.<sup>104</sup>

Tóm lại, Cơ đốc nhân có thể khẳng định rằng kinh nghiệm tôn giáo của họ là đúng đắn bởi vì Chúa Thánh Linh, Kinh Thánh của cơ đốc giáo, và quá trình đổi mới hình ảnh của Đức Chúa Trời đã làm thay sự biến dạng của chân lý.

### **56. Tại sao Cơ đốc nhân phản đối Đa nguyên tôn giáo?**

Đa nguyên tôn giáo là gì? Những người ủng hộ đa nguyên tôn giáo tin rằng tất cả các tín ngưỡng tôn giáo đạo đức sẽ cứu rỗi hoặc giải thoát một người. Có nhiều lý do để nghi vấn về việc này. Đầu tiên, nếu đa nguyên tôn giáo là đúng, thì tất cả các tín ngưỡng tôn giáo như Cơ đốc giáo, Phật giáo, Do-thái giáo, Ấn Độ giáo, Hồi giáo và đạo Sikh là không chính xác. Các tín ngưỡng này sẽ là sai lầm vì không một tôn giáo nào trong số này ủng hộ quan điểm cho rằng tất cả các tôn giáo đạo đức đều dẫn đến sự cứu rỗi và giải thoát. Mỗi một tôn giáo trong số này tin rằng cứu rỗi và giải thoát có thể được nhận và học dưới trong ánh sáng của giáo lý và thực hành tương ứng.

Thứ hai, các tín ngưỡng tôn giáo khác nhau có các tuyên bố chân lý mâu thuẫn nhau liên quan đến hiện thực duy nhất, tình trạng thuộc linh của nhân loại, câu giải đáp cho tình trạng nhân loại, và bản chất của thế giới bên kia. Nếu các học thuyết tôn giáo khác nhau mâu thuẫn với nhau, thì làm sao tất cả đều đúng và liên quan với nhau được? Có lẽ một tôn giáo có thể đúng, nhưng không phải tất cả trong số họ.

Thứ ba, chúng ta cần phải tìm hiểu lý lẽ biện minh của chủ nghĩa đa nguyên tôn giáo. Làm thế nào những người theo thuyết đa nguyên tôn giáo biết rằng tất cả các tôn giáo đạo đức dẫn đều đến sự cứu rỗi

<sup>104</sup> Do-thái giáo chỉ xác định Kinh Thánh Hêbơơ (Cựu Ước) là Lời của Đức Chúa Trời.



và giải thoát? Quan điểm này dựa trên tiêu chuẩn đạo đức, Kinh thánh hay kinh nghiệm thuộc linh?

Thứ tư, các Cơ đốc nhân từ chối đa nguyên tôn giáo bởi vì Chúa Giê-xu tuyên bố Ngài là "đường đi, chân lý, và sự sống." (Giăng 14:6). Căn cứ vào thẩm quyền của mình, Chúa Giê-xu đã dạy rằng không có ai đến với Đức Chúa Cha mà không qua Ngài. Hội thánh sơ khai cũng tuyên bố rằng sự cứu rỗi chỉ được tìm thấy trong Chúa Giê-xu (Công vụ 4:12).

Cuối cùng, trong nỗ lực mở rộng sự cứu rỗi và giải thoát cho một phần lớn tín đồ của mình, những người theo thuyết đa nguyên tôn giáo đã công khai chỉ trích nhắm vào các Cơ đốc nhân. Có phải những người theo thuyết đa nguyên tôn giáo không kiêu ngạo, thiên vị, và hẹp hòi, bởi vì họ tự nhận biết được chân lý về cách chúng ta biết và kinh nghiệm hiện thực duy nhất?

57. Sự khác biệt chính giữa các tôn giáo thế giới và Cơ đốc giáo?

Sự khác biệt chính giữa Cơ đốc giáo và các tôn giáo khác trên thế giới có thể được tóm tắt bằng một từ: Ân điển. Ân điển là sự ban cho nhân loại không xứng đáng. Ân điển không phải là một thứ mà chúng ta xứng đáng nhận lấy vì con người hoặc việc chúng ta đã làm. Thay vào đó, ân điển được ban cho như một món quà từ một người nào đó - miễn phí.<sup>105</sup>

Ngược lại với ý tưởng này, các tôn giáo trên thế giới cố gắng giống Chúa bằng cách thực hành kỷ luật thuộc linh và làm nhiều việc lành. Thành viên của những tôn giáo khác lại quyết định leo thang thuộc linh để nhận được sự cứu rỗi cho tội lỗi của mình hay giải thoát mình khỏi chu kỳ tuần hoàn của sự chết và tái sinh. Những hình thức khổ hạnh tinh thần và hành động từ thiện không đủ tốt để giúp chúng ta đến gần với Đức Chúa Trời thánh thiện và công bình.

Bởi vì tội lỗi đã khiến chúng ta xa cách Đức Chúa Trời nên chúng ta không bao giờ có thể tiếp cận được với Ngài bằng kỷ luật

<sup>105</sup> Ê phê sô 2:8-9: "Và, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình;"

thuộc linh và việc lành. Ngài nói lại sự xa cách bằng cách ban Chúa Giê-xu Christ cho chúng ta. Mặc dù chẳng một ai xứng đáng nhận được sự cứu rỗi này nhưng chúng ta có thể nếu chúng ta tin Đức Chúa Giê-xu tha thứ tội lỗi của chúng ta.

58. Có cách nào để xác định tôn giáo là đúng?

Cuối cùng, Đức Chúa Trời mặc khải Ngài qua Chúa Giê-xu Christ. Bắt đầu một mối quan hệ với Đấng Christ sẽ làm chứng cho chân lý của Đức Chúa Trời qua Kinh Thánh (2 Ti-mô-thê 3:16-17) và công việc của Đức Thánh Linh trong cuộc sống của chúng ta (Rô-ma 8:16; Ga-la-ti 5:22-23). Tuy nhiên, nếu một người không có mối quan hệ cá nhân với Chúa, thì khảo sát năm cân nhắc sau đây

Đầu tiên, như đã nói, Đa nguyên tôn giáo không phải là một lựa chọn hợp lý (xem câu hỏi 56). Bởi vì các tuyên bố chân lý tôn giáo thế giới trái ngược nhau nên không phải tất cả đều đúng. Vì vậy, chúng ta cần phải xem xét chúng. Thông qua khoa học, triết học, lịch sử, khảo cổ học, và tâm lý học, chúng ta có thể xác định tuyên bố chân lý nào hợp lý hơn.

Thứ hai, hãy sử dụng khoa học để hướng dẫn. Ví dụ, bằng chứng khoa học hiện tại hỗ trợ các ý tưởng vụ nổ Big Bang (sự khởi đầu và mở rộng của vũ trụ cách đây 13,7 tỷ năm). Nếu vũ trụ đã có khởi đầu thì các tôn giáo như Do-thái giáo, Hồi giáo và Cơ đốc giáo có nhiều khả năng là đúng bởi vì họ ủng hộ quan điểm này. (Ngược lại, Phật giáo và Ấn Độ giáo phủ nhận tín ngưỡng). Ngoài ra, nếu vũ trụ có khởi đầu, thì bất cứ điều gì (hoặc bất cứ ai) tạo ra nó đều không thuộc vũ trụ của chúng ta. Bất cứ điều gì hoặc bất cứ ai tồn tại bên ngoài vũ trụ có lẽ là vĩnh cửu.

Thứ ba, trong khi trên lý thuyết thì vũ trụ và thế giới có thể được thiết kế tình cờ, nhưng lựa chọn này hầu như không thể. Bởi vì vũ trụ là tinh chỉnh (ví dụ : hằng số lực hạt nhân mạnh, hằng số lực hấp dẫn, tỉ lệ số lượng proton và electron, tỷ lệ mở rộng của vũ trụ...), nên việc tin rằng có người nào đó đã thiết kế vũ trụ và thế giới của chúng ta là

hoàn toàn hợp lý. Bằng chứng này cũng ủng hộ các tôn giáo tin vào một Đấng sáng tạo – Đức Chúa Trời (ví dụ, Do-thái giáo, Hồi giáo và Cơ đốc giáo).

Thứ tư, hãy cân nhắc các bằng chứng lịch sử của các truyền thống tôn giáo khác nhau. Chúng ta cần (1) xác định độ tin cậy lịch sử của Kinh Thánh (ví dụ: Kinh Koran, thánh thư Ấn Độ giáo, Phật giáo, Kinh Thánh) và (2) phân biệt chuyện thần thoại và lịch sử. Một số câu hỏi có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề này. Ví dụ, Kinh thánh ngày nay đã được chuyển tải một cách chính xác chưa? Khảo cổ học có thể xác nhận nội dung đến mức độ nào? Có nhân chứng nào đăng sau Kinh thánh và có đáng tin cậy không? Truyền thuyết đã có đủ thời gian phát triển chưa? Các nhân vật chính (ví dụ: Đức Phật, Muhammad, Chúa Giê-xu, Môi-se, Arjuna) liên quan gì đến các sự kiện lịch sử, địa điểm, con người, và phả hệ?

Thứ năm, ưu tiên khảo sát chân lý tôn giáo với những tôn giáo (và người) đó mà tìm kiếm hỗ trợ trong các lĩnh vực tổng thể của khoa học, triết học, lịch sử, khảo cổ học, và tâm lý học. Sau đó, kiểm tra, tuyên bố mâu thuẫn giữa các tôn giáo khác nhau trên thế giới. Dưới đây là một bản tóm tắt ngắn gọn:

- (1) Do-thái giáo, Cơ đốc giáo và Hồi giáo có ưu tiên hơn Ấn Độ giáo, Phật giáo, Không giáo, Lão giáo bởi vì vụ nổ Big Bang và vũ trụ tinh chỉnh chỉ về Đấng sáng tạo đời đời – là Đức Chúa Trời.
- (2) Do-thái giáo, Cơ đốc giáo và Hồi giáo có ưu tiên hơn Ấn Độ giáo và Phật giáo bởi vì họ có bằng chứng lịch sử mạnh mẽ và truyền thuyết ít có khả năng xuất hiện trong các văn bản Kinh thánh.
- (3) Cơ đốc giáo và Chúa Giê-xu có ưu tiên hơn Do-thái giáo và Hồi giáo bởi vì Chúa Giê-xu là người quan trọng trong các nghiên cứu so sánh tôn giáo trong Do-thái giáo (có phải Chúa Giê-xu là Đấng Mê-si) và Hồi giáo (có phải Chúa Giê-xu đã chết và sống lại?) (Xem trong các câu hỏi).

### ***59. Tôn giáo có dẫn đến bạo lực không?***

Đầu tiên, chúng ta đang nói đến các tôn giáo nào? Chúng tôi chỉ đề cập đến các tôn giáo lớn? Có hơn mười tôn giáo thế giới bao gồm cả Cơ đốc giáo, Hồi giáo, Ấn Độ giáo, Phật giáo, đạo Sikh, Do-thái giáo, thuyết thông linh, đạo Lão, đạo Baha'i, đạo Khổng tử, đạo Jain, Thần đạo, và Hỏa giáo Ba tư. Trong các tôn giáo lớn đó lại có một số các giáo phái. Những tôn giáo nào nên được xem xét nếu chúng ta nói tôn giáo dẫn đến bạo lực?

Ngoài ra, các nhà phê bình thường chỉ ra bản chất cố chấp của tôn giáo dưới ánh sáng của cộng đồng đa giáo và toàn cầu của chúng ta. Như đã nói trước đó, các thành viên tôn giáo tin rằng họ tạo ra các tuyên bố chân lý tôn giáo về thực tại. Như vậy, họ khẳng định tính trung thực các tín ngưỡng này giống như một nhà khoa học khẳng định H<sub>2</sub>O là nước. Bây giờ, liệu nhà khoa học này (hoặc bất kỳ ai khác liên quan đến vấn đề này) có bị buộc tội là cố chấp để giữ vững chân lý hóa học này không? Bản chất sự thật là không cố chấp

Một số tôn giáo so sánh chế độ nhân bản vô thần và thế tục với các hành vi tôn giáo bạo lực (ví dụ cuộc thập tự chinh) và quan sát hơn 100 triệu người đã chết dưới chế độ của Stalin, Hitler, Mao Trạch Đông. Tuy nhiên, bạo lực là một vấn đề phức tạp. Sẽ là sai lầm nếu khẳng định có một sự tương ứng của thành viên tôn giáo này với thành viên tôn giáo kia giữa chủ nghĩa vô thần và chủ nghĩa nhân bản thế tục dựa vào con số 100 triệu người chết này. Có rất nhiều yếu tố liên quan. Tương tự như vậy, sẽ là sai lầm và vô trách nhiệm nếu xác định các hành vi bạo lực được nhân danh Đức Chúa Trời chỉ vì quan điểm tôn giáo của một người.

Vì cuốn sách này giải đáp từ thế giới quan Cơ đốc giáo nên cần lưu ý rằng Chúa Giê-xu Christ, người sáng lập của Cơ đốc giáo, không phải là một người bạo lực. Chúa Giê-xu giàu lòng thương xót và công bình. Ngài là Đấng phục vụ và tiếp cận với mọi loại người, đặc biệt là những tầng lớp thấp kém trong xã hội (xem câu hỏi 24). Ngoài ra, giáo huấn của Chúa Giê-xu không kích động các hành vi bạo lực chống lại loài người. Ngài đã dạy rằng nếu ai vả má bên hữu người, hãy đưa má bên kia cho họ luôn (Mat 5:39). Chúa Giê-xu kêu gọi chúng ta không lấy oán báo oán, nhưng hãy yêu thương kẻ thù như mình (Mat 5:43-46).

Vì vậy, khi một Cơ đốc nhân hành xử bạo lực, ngay cả nhân danh Chúa Giê-xu, thì chúng ta không nên vội vàng phán quyết Cơ đốc giáo nhất định là nguyên nhân chính của bạo lực. Trong thực tế, người ta có thể tranh luận rằng người nào mà hành động hoàn toàn khác với Chúa Giê-xu, thì có lẽ, họ chỉ là một người mang danh Cơ đốc nhân mà thôi.

## **TÓM TẮT**

1. Các tuyên bố chân lý tôn giáo đang tạo ra các tuyên bố chung về hiện thực. Bởi vì trái ngược nhau nên không thể tất cả các tôn giáo đều cùng đúng được (nhưng tất cả có thể cùng sai).
2. Giải phóng trong Ấn Độ giáo đến từ kiến thức, sự tận tâm, công việc, hoặc tĩnh tâm. Thực hành Bát Chánh Đạo trong Phật giáo sẽ dẫn đến Niết bàn. Giải phóng trong đạo Sikh xảy ra khi một người trở nên một với Chúa qua sự tận tâm, thiền định, và vâng lời.
3. Nho giáo tập trung vào sự hòa hợp xã hội và gia đình, nhưng cũng bao thêm rằng linh hồn của chúng ta sẽ tiếp tục sống ở thế giới bên kia. Tìm sự hòa hợp bên trong với Đạo là mục tiêu cho cuộc sống này, nhưng Đạo giáo cũng tin vào một thiên đường và địa ngục. Tôn giáo phổ biến này của Trung Quốc rút ra từ tôn giáo truyền thống của Trung Quốc, Nho giáo, Đạo giáo và Phật giáo và nhấn mạnh sự tôn kính tổ tiên cho những thế hệ kế tiếp.
4. Việc nêu bật lên Năm trụ cột đức tin của Hồi giáo dạy rằng ơn cứu rỗi được thực hiện thông qua những việc làm tốt đẹp và sự vâng lời. Sự cứu rỗi trong Do-thái Giáo nhận được thông qua việc lành (có giá

trị hơn những hành động xấu). Công giáo nhấn mạnh ân điển cứu rỗi trong Đức Chúa Con cùng với việc lành.

5. Giải phóng trong phong trào Thời đại mới được giác ngộ về bản tính Chúa và sự thay đổi thông qua sự tái sinh. Giáo phái Một Môn dạy rằng ơn cứu độ (sự thay đổi giống thần linh) thông qua đức tin trong Đấng Christ (Một Chúa Giê-su khác), rửa tội, sự vâng lời, công tác đền thờ, và việc lành.

6. Tôn giáo không dạy điều tương tự. Chúng đưa ra những câu trả lời khác nhau về hiện thực duy nhất, sự cứu rỗi / giải phóng nhân loại, và thế giới bên kia. Nếu Đức Chúa Trời chọn cách mặc khải chính mình Ngài qua một truyền thống đức tin, thì một tôn giáo có thể đúng đắn hơn những cái khác.

7. Các tín ngưỡng tôn giáo khác cũng có chân lý, lòng tốt, và cái đẹp bởi vì tất cả mọi người đều được dựng nên theo hình ảnh của Chúa. Tín đồ theo tín ngưỡng đức tin khác cũng nhận được phước lành và ân điển từ nơi Ngài.

8. Cơ đốc nhân không kiêu ngạo, hay hẹp hòi khi tin rằng họ đang có chân lý của Đức Chúa Trời. Chân lý nên dẫn đến sự khiêm nhường, lòng biết ơn, truyền giáo, và phục vụ. Kinh nghiệm của Cơ đốc nhân đã được Đức Thánh Linh, Thánh Kinh, và sự đổi mới hình ảnh của Chúa công nhận.

9. Đa nguyên tôn giáo không phải là một lựa chọn hợp lý bởi vì các tuyên bố chân lý tôn giáo trái ngược nhau. Sự khác biệt chính giữa các tôn giáo trên thế giới và Cơ đốc giáo là ân điển (Đức Chúa Trời ban Chúa Giê-xu cho chúng ta là những con người không xứng đáng).

10. Chúng ta nên ưu tiên tìm kiếm chân lý của những tôn giáo mà được trong các lĩnh vực khoa học, triết học, lịch sử, khảo cổ học, và tâm lý học ủng hộ. Sau đó, chúng ta cần phải xem xét các tuyên bố chân lý tôn giáo trái ngược nhau.

11. Do tính chất phức tạp của vấn đề, chúng ta có thể nói rằng tôn giáo dẫn đến bạo lực – đặc biệt là vì không phải hầu hết đều bạo lực.

## **ĐI SÂU VÀO HÀNH TRÌNH**

1. Bạn có thắc mắc thêm gì về tôn giáo không?
2. Lời cầu nguyện: Đây là một số lời cầu nguyện ngắn gọn mà bạn có thể muốn cân nhắc trong tuần đến:

“Kính lạy Đức Chúa Trời, xin giúp con tìm thấy chân lý.”

“Lạy Chúa, xin mặc khải chính con qua Kinh thánh.”

“Lạy Chúa Giê-xu, xin cho con thấy tại sao con lại đặc biệt đến vậy.”

3. Đọc chương ba “Câu chuyện khác thường” từ cuốn *“Six Stories for Your Spiritual Journey”*

## Chương 4: Thần thoại, Khoa học, Và Sáng-thể ký 1-11

### *60. Bạn có thể giải thích tại sao Sáng thể ký không phải là một thần thoại không?*

Đầu tiên chúng tôi xin định nghĩa quan điểm của thần thoại qua bốn quan sát. (1) thần thoại không đúng theo nghĩa đen. (2) Mặc dù thần thoại không đúng về mặt lịch sử nhưng nó hỗ trợ giải thích một quan điểm thế giới cụ thể. (3) thần thoại có thể không những chỉ khuyến khích cảm xúc và niềm đam mê, mà còn lối sống đạo đức của con người. (4) thần thoại có thể sai về lịch sử và sự thật nhưng đối với các tín đồ tôn giáo, nó vẫn có một số sự thật thiêng liêng nào đó (ví dụ, những người tuân theo giáo lý bởi vì họ nghĩ họ thực sự đúng).

Khi chúng ta đọc sách Sáng thể ký, có nhiều lý do giải thích tại sao mọi người xem nó là hoang đường.<sup>106</sup> (1) Sáu ngày sáng tạo mâu thuẫn với những phát hiện của khoa học hiện nay. (2) Tiến hóa là nguồn gốc giải thích sự đa dạng sự sống. (3) Nguyên nhân sáng tạo trong sách Sáng thể ký tương tự như các nguyên nhân tạo lập khác của các quốc gia xung quanh. (4) A-đam và Ê-va không phải là chứng nhân lịch sử - họ không phạm tội trong vườn Ê-đen.

(5) những câu chuyện khác trong Sáng thể ký dường như rất hoang đường chẳng hạn như một con rắn biết nói, Vợ Ca-in và nền văn minh mới, chiếc tàu Nô-ê, và tuổi thọ cao của con người. (6) Các học giả phản biện đã chứng minh rằng Môi-se có thể không phải là tác giả của sách Sáng thể ký. Tất cả các câu hỏi từ chương bốn sẽ giải đáp sáu vấn đề này

<sup>106</sup> Nhìn chung, trung tâm là Sáng 1-11.



### **61. Phương pháp mà khoa học và thần học sử dụng để giải thích hiện thực là gì?**

John Polkinghorne, ở cuốn *Niềm tin vào Đức Chúa Trời* trong thời đại khoa học cho thấy khoa học và thần học Cơ đốc giáo có một số điểm tương đồng trong cách giải thích hiện thực và chân lý. Ông đã làm bốn quan sát.<sup>107</sup>

Đầu tiên, cả khoa học (ví dụ: ánh sáng như là sóng và hạt) và thần học (ví dụ: sự chết và sống lại của Chúa Giê-xu) đều có những thay đổi cơ bản mà trong đó những hiện tượng mới dẫn đến những hiểu biết mới.

Thứ hai, cả khoa học (ví dụ: thuyết Bohr về nguyên tử hy-đrô) và thần học (ví dụ: thảo luận về bản chất của Chúa Giê-xu ở khía cạnh con người thuần khiết) đều có giai đoạn nhầm lẫn mà trong đó các ý tưởng cũ và mới lẫn lộn trong tình thế căng thẳng chưa được giải quyết.

Thứ ba, cả khoa học (ví dụ: thuyết lượng tử hiện đại) và thần học (ví dụ: học thuyết Ba ngôi Đức Chúa Trời tại NiS.C.Na và Constantinople, Cơ đốc học tại ChalS.C.Ndon) tiếp cận một tổng hợp và hiểu biết mới mà dẫn đến sự ra đời một lý thuyết.<sup>108</sup>

Thứ tư, cả khoa học (ví dụ: vấn đề đo lường trong lý thuyết lượng tử) và thần học (ví dụ: Ba ngôi hiệp nhất: thuộc tính, nguồn cảm hứng, mức độ) tiếp tục vật lộn với những căng thẳng chưa được giải quyết.

### **62. Có phải khoa học đã chứng minh rằng chỉ có thực thể vật chất mới tồn tại?**

Chủ nghĩa vật chất tin rằng vấn đề vật chất là thực tế cơ bản duy nhất tồn tại. Người ta giải thích rằng tất cả mọi thứ tồn tại đều là kết quả của vấn đề và thực thể vật chất. Đáp lại quan điểm này, chúng ta có thể thực hiện bốn quan sát.

<sup>107</sup> John Polkinghorne, *Belief in God in an Age of Science* (New Haven, CT: Yale University Press, 1988), trang. 29.

<sup>108</sup> Hội đồng Nicaea (325 S.C.N) tuyên bố Chúa Giê-xu cũng có thần tánh như Đức Chúa Trời. Hội đồng Constantinople (381 S.C.N) tuyên bố Đức Thánh Linh bình đẳng về mặt thần tánh với Đức Chúa Trời và Đức Chúa Giê-xu Christ. Hội đồng ChalS.C.Ndon (451 S.C.N) tuyên bố Chúa Giê-xu là một người có hai bản tính (cả thần tánh và nhân tánh đầy đủ). Các Hội đồng này đã đưa ra các tuyên bố chính thức về các học thuyết thần học mà đã được tin tưởng, giải thích, và bảo vệ hàng trăm năm qua.

Đầu tiên, tất cả các thực thể vật chất này đến từ đâu? Nhiều người tin rằng chúng đến từ vụ nổ Big Bang. Big Bang là một thuật ngữ dùng để mô tả nguồn gốc và sự phát triển của vũ trụ chúng ta. Nhiều nhà khoa học tin rằng thế giới ra đời vào khoảng 13,7 tỷ năm trước. Tuy nhiên, Big Bang là hiệu ứng của một cái gì đó và nó cần một nguyên nhân. Điều gì hoặc ai đã tạo ra vụ nổ Big Bang? Bất cứ điều gì (hoặc bất cứ ai) tạo ra nó đều không thể tồn tại bên trong vũ trụ của chúng ta.<sup>109</sup>

Thứ hai, nguồn gốc sự sống bắt đầu như thế nào? Một số người sẽ tranh luận về ý tưởng vũ trụ trong một nguyên tử nơi tạo ra cuộc sống. Tuy nhiên, vũ trụ trong một nguyên tử đến từ đâu? Làm thế nào chúng ta có thể nhận được sự sống từ vũ trụ trong một nguyên tử không có sự sống này? Nếu không có sự sống có thể tạo ra sự sống thì làm sao chúng ta giải thích được nguồn gốc của sự sống? Có khi nào sự sống tình cờ được tạo ra không? Nhiều người thừa nhận sự sống được tạo ra một cách đầy bí ẩn. Trong thực tế, không có một nhà khoa học nào biết cách thức sự sống được tạo ra. Không phải điều này cho thấy một người nào đó đang sống-người bên ngoài vũ trụ của chúng ta là đã tạo ra sự sống sao?

Thứ ba, ngụ ý của chủ nghĩa vật chất là con người không có linh hồn. Tuy nhiên, làm thế nào mà các thực thể vật chất giải thích cho những điều phức tạp như tính cách, ý thức, hành vi và tâm linh con người? Tôi xin trích dẫn một vài ví dụ: (1) Làm thế nào chúng ta buộc người khác chịu trách nhiệm cho các hành vi vô đạo đức (đọc: hoạt động của não xấu)? Không phải toàn bộ hệ thống công lý của chúng ta đều được xác định trên ý tưởng tự do lựa chọn thực hiện hành vi phi đạo đức của con người sao?

(2) Làm thế nào chúng ta giải thích được sự chuyển đổi tôn giáo? Có phải não đã thay đổi giống như một người chuyển từ một người vô thần thành một người hữu thần hoặc từ một người vô thần thành phật tử hay từ Cơ đốc nhân trở thành người theo đạo Hin-đú hoặc từ một Người thời đại mới trở thành Cơ đốc nhân không? Có phải chỉ là trùng hợp không khi hầu hết mọi người đều cho thấy cùng những

<sup>109</sup>Nếu mỗi hiệu quả ngẫu nhiên cần một nguyên nhân thì có phải Đức Chúa Trời cũng cần một nguyên nhân để tồn tại chăng? Không, Đức Chúa Trời không cần nguyên nhân nào để tồn tại cả vì Ngài là bất diệt. Ngài là Đấng toàn tại.

loại thay đổi này khi họ đọc Kinh thánh và trở thành một phần của cộng đồng tôn giáo?<sup>110</sup>

Thứ tư, trong khi đúng là không phải tất cả NDE (những trải nghiệm cận kề cái chết) đều hợp lý, thì đã có nhiều trường hợp được chứng thực là đã chết lâm sàng nhưng vẫn có thể mô tả chi tiết con người và sự kiện xung quanh mình.<sup>111</sup> Tuy nhiên điều này sẽ không thể xảy ra nếu con người được tạo dựng từ những thực thể vật chất.<sup>112</sup>

### **63. Tiến hóa là gì**

Theo Douglas J. Futuyma, "tiến hóa sinh học ... là sự thay đổi trong các thuộc tính quần thể sinh vật lớn hơn vòng đời của một sinh vật đơn lẻ.... Những thay đổi trong quần thể được xem là tiến hóa là những thay đổi được kế thừa qua các vật liệu di truyền từ một thế hệ đến thế hệ kế tiếp. Tiến hóa sinh học có thể nhẹ hoặc đáng kể."<sup>113</sup>

Vì vậy, làm thế nào mà tiến hóa sinh học tạo ra sự thay đổi trong các hình thức cuộc sống? Ba cơ chế chính của sự tiến hóa là đột biến gen, biến động di truyền và chọn lọc tự nhiên. (1) Đột biến gen là sự thay đổi trong chuỗi ADN tạo nên một gen. Tuy nhiên, hầu hết các đột biến đều có hại và hiếm khi đem lại lợi thế cho một sinh vật. (2) biến động di truyền liên quan đến sự thay đổi ngẫu nhiên trong chuỗi gen từ một thế hệ đến thế hệ kế tiếp. (3) Chọn lọc tự nhiên là quá trình mà theo đó các sinh vật cá nhân nào phù hợp với môi trường của mình nhất sẽ tái sinh sản nhiều con cháu hơn cho thế hệ sau.

Đôi khi Cơ đốc nhân nhận thấy sự khác nhau giữa tiến hóa vi mô (thay đổi trong phạm vi một loài) và tiến hóa vĩ mô (thay đổi quan trọng trong phạm vi một loài mà cuối cùng dẫn đến sự ra đời của một loài mới). Tuy nhiên, những người ủng hộ thuyết tiến hóa lại không phân biệt như vậy. Họ nhận định rằng tiến hóa vi mô sẽ thay đổi qua các giai đoạn thời gian lâu dài và cuối cùng dẫn đến tiến hóa vĩ

<sup>110</sup> Chúng ta sẽ nói gì với người tin rằng khoa học giả thuyết rằng con người được thiết lập cho tôn giáo? Chúng ta nhận thức được khuynh hướng này vì Chúa đã tạo dựng chúng ta theo hình ảnh của Ngài (Sáng 1:26-28)

<sup>111</sup> Xem Gary Habermas và J.P. Moreland, *Beyond Death (Trên cả sự chết)* (Wheaton, Ill.: Crossway, 1998).

<sup>112</sup> Khoa học cũng cần niềm tin cho thế giới quan của mình. Điều gì đã tạo ra vụ nổ Big Bang? Nguồn gốc cuộc sống bắt đầu như thế nào? Làm sao chúng ta có được tính cách từ vấn đề phi cá nhân? Khoa học không có đáp án cho những câu hỏi này nhưng họ vẫn tin rằng thế giới quan của họ là đúng đắn

<sup>113</sup> Xem Douglas J. Futuyma trong *Evolutionary Biology* (Sinauer Associates 1986).

mô.<sup>114</sup> Với việc áp dụng quan niệm tiến hóa này vào nguồn gốc loài người, họ tin rằng tất cả mọi người đều bắt nguồn từ một tổ tiên chung

#### **64. Chúng ta có bằng chứng khoa học nào hỗ trợ thế giới quan hữu thần cho Sáng thế ký 1 không?**

Khoa học hỗ trợ một thế giới quan hữu thần cho Sáng thế ký 1 theo nhiều cách khác nhau. Đầu tiên, với những phát hiện hiện nay, khoa học ủng hộ ý tưởng cho rằng vũ trụ của chúng ta có nguồn gốc từ vụ nổ Big Bang. Bất cứ bằng chứng nào phục vụ cho vụ nổ này đều có thể được sử dụng như bằng chứng cho sự sáng tạo (Sáng 1:1). Một nhà tự nhiên học, tuy nhiên, lại không thừa nhận quan điểm này vì họ không thể giải thích được điều gì đã gây ra vụ nổ Big Bang.<sup>115</sup>

Thứ hai, nhiều người tin rằng có bằng chứng chứng minh vũ trụ được thiết kế (một bản thiết kế cần một nhà thiết kế). Các hằng số vật lý của vũ trụ cực kỳ chính xác. Vũ trụ không thể tồn tại nếu các hằng số này (thậm chí) chỉ khác nhau rất nhỏ. Một nhà vật lý thiên văn học cho rằng đời sống vật chất để có thể tồn tại trong vũ trụ chúng ta cần phải có 93 đặc điểm điều chỉnh.<sup>116</sup> Ngoài ra, những kiến thức phức tạp về tế bào và ADN cũng chứng minh thế giới này được thiết kế hơn là được tạo ra cách tình cờ hoặc may mắn.<sup>117</sup>

<sup>114</sup> Từ quan điểm Kinh thánh, các Cơ đốc nhân (ngoại trừ những người theo thuyết tiến hóa hữu thần) phản đối thuyết tiến hóa vì hai lý do. Đầu tiên, Kinh thánh dạy rằng Đức Chúa Trời là nguồn của sự sống. Con người sở hữu sự sống từ quyền năng và quyền lực sáng tạo của Đức Chúa Trời (Sáng 1:26-28). Thứ hai, Sáng 1 cho biết Đức Chúa Trời tạo dựng chim trời, cá, động vật không xương sống và con người tùy theo loài (1:21; 1:24; 1:25).

<sup>115</sup> Một vài người sử dụng các tham số vũ trụ để chứng minh nguyên nhân tồn tại của vũ trụ. Đây là bản tóm tắt:

1. Mỗi hiệu quả tình cờ đều cần có một nguyên nhân cho sự tồn tại của mình.
2. Vũ trụ đã có một sự khởi đầu.
3. Vũ trụ là một hiệu quả tình cờ
4. Vì vậy, vũ trụ đã được tạo ra

<sup>116</sup> Hugh Ross, "Fine-Tuning for Life in the Universe" ngày 6.4. 2012.

<http://www.reasons.org/articles/fine-tuning-for-life-in-the-universe>

Danh sách 93 đặc điểm của ông bao gồm cả 25 đặc điểm sau đây: hằng số lực hạt nhân mạnh, hằng số lực hạt nhân yếu, hằng số lực hấp dẫn, hằng số lực điện từ, tỷ lệ điện tích proton và electron, mật độ khối lượng của vũ trụ, mật độ baryon (proton và neutron) của vũ trụ, năng lượng không gian hoặc năng lượng đen của vũ trụ, tỷ lệ mật độ năng lượng không gian với mật độ khối lượng, mức độ entropy của vũ trụ, vận tốc ánh sáng, tuổi thọ vũ trụ, tính chất giống nhau của bức xạ, tính đồng nhất của vũ trụ, khoảng cách trung bình giữa các thiên hà, khoảng cách trung bình giữa các cụm thiên hà, số lượng, kích thước, và vị trí của chân không, hằng số cấu trúc tinh tế hấp dẫn

<sup>117</sup> Sự sống khởi nguồn cách tình cờ? Sean McDowell và Jonathan Morrow trong *Is God Just a Moral Invention?* lưu ý: "Theo Stephen Meyer, tỷ lệ tình cờ nhận được protein chức năng của 150 axit amin là  $1/10^{164}$ . Bây giờ hãy xem xét rằng có  $10^{80}$  hạt cơ bản trong toàn bộ vũ trụ. Như vậy, xác suất của việc tìm kiếm một loại protein chức năng tình cờ là một nghìn tỷ, nghìn tỷ, nghìn tỷ, nghìn tỷ, nghìn tỷ, nghìn tỷ, nghìn tỷ lần nhỏ hơn so với tỷ lệ tìm kiếm một hạt cụ thể trong một tìm kiếm ngẫu nhiên khắp vũ trụ" (Grand Rapids, MI: Kregel Publications, 2010), tr. 87.

Thứ ba, các mẫu hóa thạch cũng đã chứng minh. Chúng ta có thể làm ba quan sát chung. (1) các loài tồn tại mà không có bất kỳ thay đổi đáng kể nào qua các giai đoạn thời gian lâu dài. (2) Những loài này xuất hiện rồi bị tuyệt chủng, và các loài mới và khác nhau dường như thay thế các loài trước đó. (3) Có rất ít bằng chứng hóa thạch chuyển tiếp liên kết các loại mới và khác nhau với các loài trước đó. Bằng chứng hóa thạch này ủng hộ niềm tin rằng Đức Chúa Trời sáng tạo vạn vật trong sáu ngày (các thời đại) tùy theo từng loài (Sáng 1:21; 1:24; 01:25).

***65. Bạn có thể nhận ra một số nhà khoa học đồng thời cũng là Cơ đốc nhân không?***

Một danh sách ngắn các nhà khoa học hàng đầu và đồng thời cũng là Cơ đốc nhân bao gồm (1) Francis Collins, cựu giám đốc Viện nghiên cứu Human Genome Hoa Kỳ và hiện tại đang là giám đốc Viện Y tế Quốc gia; (2) Freeman Dyson, nhà vật lý và toán học được trao tặng Huy chương vàng Lorentz, Planck Max, và giải thưởng Lewis; nổi tiếng với thuyết trường lượng tử và vật lý chất rắn, (3) Owen Gingerich, cựu giáo sư nghiên cứu Thiên văn học và lịch sử khoa học tại Đại học Harvard (4) John Polkinghorne, nhà vật lý phân tử người Anh và là người giành giải thưởng Templeton năm 2002. Cơ đốc nhân

Ngoài ra, Sean McDowell và Jonathan Morrow lưu ý rằng Viện Discovery đã lập một danh sách các nhà khoa học phản đối thuyết tiến hóa của Darwin .... Kể từ khi danh sách được lập [2001], hơn 800 các nhà khoa học là tiến sĩ từ các tổ chức như MIT, Cambridge, PrinS.C.Nton, và UCLA đã có những bất đồng chính kiến được biết đến. "<sup>118</sup>

Đối với các nhà khoa học (và nhiều người khác), thì khoa học hay sự tiến hóa không phải là yếu tố quyết định đức tin của một người mà là Chúa Giê-xu. Những câu hỏi như, "hình ảnh Tân Ước của Chúa Giê-xu có đáng tin cậy?" "có phải Chúa Giê-xu chết trên thập tự giá cho tội lỗi của chúng ta?" "Có phải Chúa Giê-xu sống lại từ cõi chết?" là rất quan trọng.

---

<sup>118</sup> Sách: *is God Just a Human Invention?* Tác giả: McDowell và Morrow, tr. 57-58

**66. Làm sao Cơ đốc nhân có thể tin rằng Đức Chúa Trời sáng tạo vạn vật trong sáu ngày (Sáng 1) trong khi khoa học lại phủ nhận điều đó?**

Ngoại trừ một số Cơ đốc nhân thật sự tin vào sự sáng tạo trời đất của Đức Chúa Trời trong sáu ngày liên tục thì nhiều người lại không. Thực tế 25 năm qua đã cho thấy một sự quan tâm và ủng hộ niềm tin vào một vũ trụ và vị trí trái đất cũ đang ngày càng tăng lên.

Ngoài ra, có ít nhất ba vị trí khác nhau của Cơ đốc nhân có thể giải thích những ngày của Sáng thế ký theo nghĩa bóng. Hai trong số các vị trí này được gọi là thuyết sáng tạo cũ và thuyết tiến hóa hữu thần (vị trí thứ ba là quan điểm khuôn khổ văn chương, xem câu hỏi 68). Những người ủng hộ đã lưu ý rằng từ "ngày" có thể được hiểu theo nghĩa bóng (các giai đoạn thời gian lâu dài hoặc là các kiếp).

Sự tương đồng và khác biệt giữa những người theo thuyết sáng tạo cũ thế và thuyết tiến hóa hữu thần là gì? Mặc dù những người theo thuyết sáng tạo cũ phủ nhận sự tiến hóa, nhưng những người theo thuyết tiến hóa hữu thần tin rằng tiến hóa là một cơ chế sáng tạo thế giới thứ 2 (Đức Chúa Trời là chính).<sup>119</sup> Cả hai quan điểm đều tương đối cũ đối với con người hiện đại (thuyết sáng tạo cũ: 10.000-100.000 trước và thuyết tiến hóa hữu thần: 40.000-250.000 năm trước).

Một trong những khác biệt chính giữa hai quan điểm này là làm thế nào giải thích được tuổi thọ của nhân loại hiện đại. Những người theo thuyết sáng tạo cũ nhấn mạnh di tích thờ tự (từ 8.000 đến 24.000 năm trước) như là bằng chứng con người được sáng tạo theo hình ảnh của Chúa trong khi những người theo thuyết tiến hóa hữu thần lại xem việc sử dụng công cụ, thực hiện chôn cất, nghệ thuật và âm nhạc là dấu hiệu tâm linh của con người.

**67. Có thể giải thích sáu ngày sáng tạo từ quan điểm khoa học được không?**

<sup>119</sup>Theo thuyết sáng tạo cũ, cuộc sống không thể bắt nguồn từ một tổ tiên chung và các loài đã luôn luôn nhân lên theo từng loại riêng của mình.

Hugh Ross trong *Câu hỏi Sáng thế ký* giải thích Sáng thế ký từ một quan điểm khoa học.<sup>120</sup> Ross tin rằng "các ngày" trong sách Sáng thế ký nên được hiểu theo nghĩa bóng (các giai đoạn thời gian lâu dài hoặc các thời đại). Ông tin rằng trong khi nhìn lên trời và bên kia đường chân trời, chúng ta nên hiểu những ngày sáng tạo từ các điểm thuận lợi của việc ở trên bề mặt nước. Dưới đây là một số quan sát của ông.

Sáng thế ký 1:2 (trái đất là vô hình và trống không) mô tả các hành tinh "với bầu không khí mờ đục. Lớp dày của các chất khí như hydro, heli, metan và amoniac bao phủ xung quanh"<sup>121</sup> Câu Kinh thánh này đề cập đến "bầu không khí mờ đục ban đầu và các mảnh vỡ liên hành tinh. Không có ánh sáng sẽ không xảy ra quá trình quang hợp."<sup>122</sup>

Ngày thứ nhất (phải có sự sáng) đề cập đến lần đầu tiên "ánh sáng thâm nhập vào sự mờ tối trên đất .... Đức Chúa Trời xóa đi một số các mảnh vỡ mà trước đó đã kìm hãm không cho ánh sáng xuyên qua."<sup>123</sup> Ngày hai (bầu trời và nước) "mô tả sự hình thành tầng đối lưu, tầng khí quyển bên trên đại dương, là nơi những đám mây và độ ẩm cư trú riêng biệt từ tầng bình lưu, tầng giữa khí quyển và tầng điện ly nằm trên".<sup>124</sup>

Ngày ba (đất liền) đề cập đến sự nổi lên của đất. Nó "đã tồn tại [đáy đại dương] nhưng cuối cùng khi đến thời điểm các thác nước gia tăng phần vỏ trái đất và những phần khác thấp hơn mang đất, một phần lớn đất, lên trên mặt nước để khô."<sup>125</sup> Liên quan đến thảm thực vật "phân đoạn Kinh thánh không cho biết tất cả các thảm thực vật đã xuất hiện vào thời điểm này, một cách nhấn mạnh, Đức Chúa Trời đã chọn thời gian này để tạo ra đất liền đầy dẫy thực vật."<sup>126</sup>

Ngày bốn (mặt trời, mặt trăng) đề cập đến thời điểm khi "mặt trời, mặt trăng, và các ngôi sao lần đầu tiên có thể nhìn thấy được từ bề

<sup>120</sup> Hugh Ross, *Sách Câu hỏi Sáng thế ký*, Xuất bản mở rộng lần 2 (Colorado Springs, CO: NavPress, 2001), tr. 27-58.

<sup>121</sup> Cũng cuốn sách trên., tr. 24-25.

<sup>122</sup> Cũng cuốn sách trên.

<sup>123</sup> Cũng cuốn sách trên., tr. 29.

<sup>124</sup> Cũng cuốn sách trên., tr. 34.

<sup>125</sup> Cũng cuốn sách trên. tr. 35; hỗ trợ hoạt động kiến tạo địa tầng và núi lửa.

<sup>126</sup> Cũng cuốn sách trên., tr. 37.

mặt trái đất.”<sup>127</sup> (Những chiếc đèn này đã được tạo ra từ đầu trong Sáng thế ký 1:1).

Ngày năm (nước với các sinh vật sống) "chỉ đề cập đến một loạt các loài cư trú dưới nước ("sinh vật sống") và chỉ rõ loại nào xuất hiện vào ngày này. Một loạt các loài cư trú dưới nước là các sinh vật nguyên thủy nhất đòi hỏi khả năng hiển thị của thiên thể để điều chỉnh đồng hồ sinh học của chúng.”<sup>128</sup>

Đối với "những sinh vật tuyệt vời của biển", đây có thể là những động vật biển lớn. Từ *nepesh* được sử dụng cho "mọi loài sống" và "vật chuyển động" (đối với chim và động vật có vú, khác với các loài ở trên). "Những sinh vật này biểu hiện các thuộc tính tâm trí, ý chí và cảm xúc.”<sup>129</sup>

Ngày sáu (sinh vật di chuyển trên mặt đất) mô tả các loài động vật có vú riêng biệt. Nó tập trung vào ba loại động vật có vú đất trên mặt đất.... Cả *behema* và *chayya* chỉ về động vật có bốn chân dài di chuyển trên mặt đất... *Remes* chỉ về các loài động vật có vú chân ngắn di chuyển trên đất, chẳng hạn như động vật gặm nhấm, thỏ rừng, và tatu.”<sup>130</sup>

Liên quan đến việc dựng nên người nam và người nữ, Đức Chúa Trời tạo dựng chúng ta theo hình ảnh của Ngài (Sáng 1:26-28). Chúng ta khác biệt rõ rệt so với tất cả các loài động vật khác vì chúng ta có tâm hồn và đạo đức. Ross tin rằng nguồn gốc con người có thể bắt đầu ở bất cứ đâu cách đây 10.000 đến 100.000 năm

**68. Có quan điểm nào khác của Cơ đốc nhân về Sáng thế ký 1 cần xem xét đến những phát hiện của khoa học hiện đại về vũ trụ cũ và trời đất cũ không?**

Theo quan điểm khuôn khổ văn chương, Sáng thế ký 1 là thơ ca về thiên nhiên và không có thể hiểu theo cách thông thường và trên quan điểm khoa học vì thế giới quan Kinh thánh để lùi ngày về trước khoa học hiện đại. Do đó, các ngày trong Sáng 1 cung cấp một khuôn khổ văn chương để người đọc hiểu thêm về sự sáng tạo của

<sup>127</sup> Cũng cuốn sách trên., tr. 43.

<sup>128</sup> Cũng cuốn sách trên., tr. 47.

<sup>129</sup> Cũng cuốn sách trên., tr. 49.

<sup>130</sup> Cũng cuốn sách trên., tr. 53-54.



Đức Chúa Trời (ví dụ: ngày một, hai, ba...) biểu hiện ý nghĩa tốt lành (bảy trong tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là hoàn chỉnh)

Những người ủng hộ quan điểm này chú ý đến cơ cấu và quan hệ song song của ngày một (ánh sáng) với ngày bốn (mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao), ngày hai (trời, biển) với ngày năm (chim chóc, cá biển), và ngày ba (đất đai, thực vật) với ngày sáu (đất đai, và muôn thú, con người). Rất nhiều người ủng hộ quan điểm này tin vào một vũ trụ cũ và trái đất cũ.

### **69. *Homo erectus, Homo heidelbergienesis, Homo neanderthalensis, và Homo floresiensis có phải là con người không?*<sup>131</sup>**

Mặc dù đã có rất nhiều câu giải đáp cho câu hỏi này nhưng hầu hết các Cơ đốc nhân sẽ tin rằng các tạo vật này là động vật tiền nguyên thủy – và không phải là con người. Những người ủng hộ thuyết tạo dựng trái đất mới và cũ phản đối ý tưởng cho rằng những loài này có liên quan đến con người hiện đại.<sup>132</sup> Ngược lại, những người theo thuyết tiến hóa hữu thần lại khẳng định mối liên kết mạnh mẽ.

Hơn nữa, trong khi những người ủng hộ thuyết sáng tạo vũ trụ mới trẻ và cũ tin rằng Đức Chúa Trời chỉ tạo ra A-đam và Ê-va cách đặc biệt và duy nhất (theo hình ảnh Ngài) khác với những loài động vật tiền nguyên thủy, thì những người theo thuyết tiến hóa hữu thần lại xem A-đam và Ê-va là một phần của quá trình tiến hóa của Đức Chúa Trời.<sup>133</sup>

### **70. *Có phải việc miêu tả sự sáng tạo trong sách Sáng thế ký tương tự như việc miêu tả sự sáng tạo các nền văn minh cổ đại không?***

Mặc dù có một số điểm tương đồng giữa việc miêu tả sự sáng tạo trong sách Sáng thế ký và các nền văn minh cổ đại nhưng cũng có

<sup>131</sup> Theo Viện Smithsonian, *Homo erectus* sống vào khoảng 1,89 đến 143.000 triệu năm trước, *Homo heidelbergienesis* sống cách đây 700.000 đến 200.000 năm trước, *Homo neanderthalensis* sống cách đây 200.000 đến 28.000 năm trước và *Homo floresiensis* là 95.000 to 17.000 năm trước.

<sup>132</sup> Hơn nữa, những người theo thuyết sáng tạo vũ trụ cũ phát hiện niên đại của hóa thạch có vấn đề.

<sup>133</sup> Trong một câu hỏi liên quan, nhiều người hỏi, "Tại sao khủng long không được Kinh thánh đề cập đến?" Kinh Thánh không đề cập đến những sinh vật này cách rõ ràng. Tuy nhiên, một số người tin rằng chúng là những sinh vật vĩ đại từ ngày thứ năm và đã được nói qua trong Gióp 40:15-24 và 41:1-33. Mặt khác, chúng ta không nên ngạc nhiên vì sao chúng không được Kinh thánh đề cập đến vì đây chỉ là một sự mô tả chung và không đầy đủ. Ngoài ra, vì khủng long và con người không cùng tồn tại nên cũng không cần phải đề cập đến chúng.

nhiều điểm khác nhau quan trọng. Allen P. Ross đã lưu ý ba khác biệt trong sách Sáng thế ký.<sup>134</sup>

Đầu tiên, Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng; Ngài kêu gọi và hình thành dân Y-sơ-ra-ên thành một quốc gia. Thứ hai, không có chu kỳ thời gian cho người Hê-bơ-rơ nhưng lại cánh chung và tràn đầy hy vọng. Nghi lễ của dân Y-sơ-ra-ên không thuộc về vũ trụ, nhưng lại mang bản chất cứu rỗi tự nhiên. Khái niệm không gian không hạn chế lịch sử nguyên thủy nhưng lại giới hạn lịch sử hiện thực.

Thứ ba, thần thoại cũng cho thấy sự tương xứng (ví dụ: thực vật chết vì Chúa chết), nhưng Đức Chúa Trời là khác biệt và siêu hình theo như trong Sáng thế ký. Ngài là Đấng sáng tạo và là Đấng cai trị vũ trụ và thế giới. Tóm lại, có thể có một số điểm tương đồng khi mô tả, nhưng đồng thời cũng có những khác nhau cơ bản.

### ***71. A-đam và Ê-va có thật là những nhân vật lịch sử không?***

Một lý do khác mà mọi người nghĩ rằng Sáng thế ký là thần thoại là do câu chuyện của A-đam và Ê-va. Họ có thực sự sống trong vườn Ê-đen? Liệu chúng ta có thể tin tưởng vào tính chất lịch sử của A-đam và Ê-va không? (A-đam thường được đề cập đến như là người đại diện cho cả hai.) Tóm lại, có nhiều lý do để tin rằng A-đam và Ê-va là những nhân vật lịch sử.

Thứ nhất, bằng ngôn ngữ đơn giản và dễ hiểu, Sáng thế ký cho biết họ đã sinh ra con cái, và con cái họ lần lượt lại sinh con cái nữa (4:01, 25; 5:01 ff). Thứ hai, Sáng thế ký sử dụng một cụm từ nổi bật (này là dòng dõi của) ở nhiều đoạn (6:09, 9:12, 10:01, 32; 11:19, 27; 17:07, 9) kết nối đến dòng dõi của A-đam và E-va (5:1).

Thứ ba, niên đại và phả hệ làm nổi bật vai trò là người "đầu tiên" của A-đam (1 Sử ký 1:1, Luca 3:38). Vì vậy, ông được xác định là người đứng đầu của nguồn gốc gia đình con người. Thứ tư, khi thảo luận về chủ đề hôn nhân và ly hôn, Chúa Giê-xu xác định A-đam và E-va là người nam và nữ đầu tiên (Ma-thi-ơ 19:4).

Thứ năm, tranh luận của Phao-lô trong Rô-ma 5:12-21 dựa trên sự thật về cuộc sống và tội lỗi của A-đam - cái chết đã được đưa vào thế

<sup>134</sup> Allen P. Ross, *Sáng thế ký* (Grand Rapids, MI: Baker Academic, 1997), tr. 50-54.

giới bởi một người. Thứ sáu, trong 1 Cô-rinh-tô 15:45 A-đam được gọi là "người đàn ông đầu tiên" và được so sánh với Chúa Giê-xu. Thứ bảy, liên quan đến vai trò của phụ nữ trong Hội thánh Phao-lô cho biết —Ê-va được tạo dựng sau để giúp đỡ A-đam (1 Ti-mô-thê 2:11-15).

Tóm lại, Kinh Thánh cho biết A-đam và Ê-va là những nhân vật lịch sử thực thụ; bằng chứng này không chỉ được tìm thấy trong sách Sáng thế ký, mà Chúa Giê-xu và Sứ đồ Phao-lô cũng tin vậy.

## ***72. Làm thế nào chúng ta có thể dung hòa mâu thuẫn giữa Sáng thế ký 1 và 2 theo trật tự sáng tạo và những danh xưng khác nhau của Đức Chúa Trời?***

Có một vài lý do giải thích tại sao chúng tôi tin rằng không có mâu thuẫn giữa Sáng thế ký 1 và 2. Đầu tiên, Sáng thế ký 1 hé mở trật tự thời gian của sự sáng tạo: trời/trái đất, ánh sáng, thiên đàng, đất tách ra khỏi mặt nước, thực vật, mặt trời/trăng/sao, động vật, nam/nữ tạo ra. Tuy nhiên, Sáng thế ký 2 không mô tả lại theo trình tự thời gian sáng tạo. Thay vào đó, việc liệt kê trời/đất, thực vật, con người, động vật, và phụ nữ nhân mạnh vườn Ê-đen như là một sự tường thuật có sắp đặt (việc tạo dựng nên Ê-va).<sup>135</sup> Vì vậy, Sáng thế ký 1 và 2 có mục đích khác nhau.

Thứ hai, Sáng thế ký 1 cho rằng động vật đã được sáng tạo trước con người (24-28), nhưng Sáng 2:19-20 lại cho thấy dường như con người xuất hiện rồi mới đến động vật (chúng được nắn nên rồi được mang đến cho A-đam đặt tên). Tuy nhiên, phân đoạn Kinh thánh này không đề cập đến khoảng thời gian khi các loài động vật được đem đến trước mặt A-đam. Phân đoạn Kinh thánh này phải tuyên bố rằng động vật đã được tạo ra sau A-đam và Ê-va trong sách Sáng Thế 2:19-20 thì mới gây mâu thuẫn với Sáng thế ký 1:24-28.

<sup>135</sup> Một vấn đề liên quan nữa là khía cạnh tạo dựng Ê-va từ A-đam. Một số CDN ủng hộ quan điểm Ê-va được tạo nên từ xương sườn của A-đam. Phân đoạn Kinh thánh này không xác nhận rõ ràng điều này. Mặc dù vẫn còn là bí ẩn, nhưng những gì có thể đã xảy ra là "Đức Chúa Trời đã bỏ một phần, một cái gì đó như sinh tiết, từ A-đam và sử dụng nó để tạo nên Ê-va....Sinh tiết đó là một bản thiết kế chi tiết đầy đủ tất cả các tế bào, bộ máy hóa sinh và hình thái của A-đam "(Ross, Câu hỏi Sáng thế ký, trang 75).

Thứ ba, các danh xưng khác nhau của Thượng đế không chứng minh là có hai tác giả khác nhau giữa sách Sáng thế ký 1 (Elohim: Đức Chúa Trời) và Sáng thế ký 2 (Yahweh: Đức Giê-hô-va). Đức Chúa Trời nhấn mạnh đến công trình sáng tạo của Chúa (Ngài là Đức Chúa Trời sáng tạo: Ngài tạo dựng vũ trụ, thế giới, động vật) và Đức Giê-hô-va nhấn mạnh công việc ban ơn (Ngài là Đức Chúa Trời giao ước: Ngài muốn có một mối quan hệ thân mật với chúng ta). Như vậy, hai danh xưng khác nhau (Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va) cho thấy hai trọng tâm khác nhau của Đức Chúa Trời (Đấng sáng tạo / Đấng ban giao ước)- chứ không phải là hai tác giả khác nhau. (Xem câu hỏi 79, tác giả Môi-se).

### ***73. Con rắn có thể nói chuyện được không?***

Con rắn biết nói trong Sáng thế ký 3 (người có tiếng nói của Sa-tan) càng làm cho Sáng thế ký giống như thần thoại. Nhiều người tin rằng ý tưởng sự tồn tại của Sa-tan đẩy lên sự nghi ngờ về các yếu tố lịch sử của câu chuyện.

Tôi đã giải thích trong câu hỏi 22 rằng Sa-tan có khả năng gây ảnh hưởng mạnh đến con người tới mức mà quỷ có thể sống trong cơ thể của một người và nói chuyện thay cho người đó (Ma-thi-ơ 8:28-34; Mác 1:32-34). Nếu điều này có thể xảy ra, thì có vẻ như chẳng có gì là bất hợp lý khi Sa-tan có thể sống trong cơ thể của một con rắn và nói chuyện thông qua con rắn đó.

Ngoài ra, Kinh Thánh miêu tả Sa-tan như một con người thực sự. Sáng thế ký 3:15 nói tiên tri về việc Sa-tan sẽ bị dòng dõi của Ê-va (Đấng Mê-si trong tương lai: Chúa Giê-xu) đánh bại. Trong suốt Kinh Thánh, cuộc đấu tranh giữa người của Đức Chúa Trời và Sa-tan (và ma quỷ của nó) đạt đến đỉnh điểm qua sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-xu. Chúa Giê-xu gọi Sa-tan là kẻ dối trá từ ban đầu-ám chỉ vai trò của nó trong vườn Ê-đèn (Găng 8:44). Như vậy, Chúa Giê-su tin rằng Sa-tan có liên quan đến tội lỗi của A-đam và Ê-va.

Tóm lại, Sa-tan có khả năng sống trong cơ thể của một con rắn và nói chuyện thông qua là hoàn toàn có thể khi một người hiểu được kế hoạch và quyền lực của nó.

#### **74. Có phải sự chết tồn tại trong vương quốc động vật trước khi A-đam và Ê-va phạm tội?**

Một số người chỉ trích Sáng thế ký 3:2-4 bởi vì họ tin rằng phân đoạn KT này khẳng định cái chết tồn tại kể từ khi A-đam và Ê-va phạm tội: “Và Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá-động đến, e khi hai người phải chết chẳng.” “Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu.” Nói tóm lại, không phải những câu Kinh thánh này đã đi ngược lại với sự hiểu biết về cái chết tồn tại hàng triệu năm trước loài người hiện đại sao?

Có một số đáp án cho câu hỏi này. Đầu tiên, nếu mỗi ngày là một thời đại hoặc niên kỷ (các giai đoạn thời gian lâu dài), thì cái chết tự nhiên sẽ xảy ra vào các ngày thứ tư, năm và sáu. Thứ hai, phân đoạn Kinh thánh không cho biết cái chết không xảy ra với chim chóc, cá hoặc động vật không xương sống. Thứ ba, bối cảnh cái chết trong những câu này ám chỉ đến con người được tạo dựng theo hình ảnh của Chúa - chứ không phải động vật. Thứ tư, Rô-ma 5:12-21 và 6:23 làm nổi bật đến cái chết (thuộc thể và thuộc linh) do tội lỗi của A-đam mang lại cho con người. Tóm lại, những câu này phủ nhận quan niệm cho rằng cái chết tồn tại trong thế giới động vật trước khi A-đam và Ê-va phạm tội.<sup>136</sup>

#### **75. Ca-in tìm thấy vợ mình ở đâu và làm sao ông có thể xây dựng thành phố của mình nhanh đến vậy?**

Đầu tiên, cuộc trò chuyện của Đức Chúa Trời (sự phán xét của Ngài) với Ca-in sau khi ông sát hại em trai mình bày tỏ cho chúng ta thấy còn nhiều người đang sống vào thời điểm đó. Sáng thế ký 4:13-15 cho biết: "Ca-in thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Sự hình phạt tôi nặng quá mang không nổi. Nay, ngày nay, Chúa đã đuổi tôi ra khỏi đất này, tôi sẽ lánh mặt Chúa, sẽ đi lưu lạc trốn tránh trên đất; rồi, xảy có ai gặp tôi, họ sẽ giết đi. Đức Giê-hô-va phán rằng: Bởi có ấy, nếu ai giết Ca-in, thì sẽ bị báo thù bảy lần. Đức Giê-hô-va bèn đánh dấu trên mình Ca-in, hầu cho ai gặp Ca-in thì chẳng giết. "

<sup>136</sup>Làm thế nào Đức Chúa Trời có thể gọi sự sáng tạo là "tốt lành" (1:10, 1:12, 1:18, 1:21, 1:25, 1:31) nếu cái chết (động vật) tồn tại trên thế giới? Sự sáng tạo được gọi là tốt lành vì nó phản chiếu vinh quang và quyền năng của Chúa và vì Đức Chúa Trời tạo ra nó có trật tự và cân đối.

Thêm vào đó, Sáng thế ký 5:3-5 cho biết sau khi sinh Sét (rất có khả năng là con trai thứ ba của A-đam và Ê-va), A-đam và Ê-va còn sinh con cái trong 800 năm tiếp theo (chúng ta sẽ thảo luận về độ dài tuổi thọ trong câu hỏi 78). Hơn nữa, mặc dù Sáng thế ký 4:16 và 4:17 giống một câu chuyện đơn giản, nhưng khoảng cách thời gian giữa 4:16-17 có thể lên đến cả mấy thập kỷ. Phân đoạn Kinh thánh không cho biết Ca-in đã gặp người vợ của mình trong hai tuần, hai tháng, hai năm, hay hai mươi năm nhưng chỉ thuật lại rằng Ca-in đi về phía đông vườn Êden (4:16) và sau đó có vợ và sinh con trai (04:17).

Hugh Ross giải thích: "Theo toán học đơn giản, nếu Ca-in chờ đến khi ông sáu mươi, bảy mươi tuổi mới kết hôn thì ông có thể có nhiều phụ nữ để lựa chọn miễn là một số người nhập cư về phía đông đến Nod với các thành viên khác trong gia đình. Nếu ông chờ thêm 200 năm nữa để xây dựng một thành phố, ông có thể có ít nhất vài nghìn người để giúp miễn là một số người lại nhập cư."<sup>137</sup>

### ***76. Làm sao chúng ta có thể tin vào chiếc tàu của Nô-ê?***

Về Cựu Ước, câu chuyện về chiếc tàu Nô-ê và lũ lụt có thể được xem là nhiều nghi vấn nhất. Dưới đây là một số ví dụ: làm sao Nô-ê biết cách đóng tàu gỗ để lái? Ông tìm gỗ ở đâu? Có phải Đức Chúa Trời ra lệnh chỉ được đem theo mỗi loài động vật hai con (Sáng 6:19) hay bảy con? (Sáng 6:23) nếu số lượng động như vậy, thì liệu tàu có đủ lớn để chứa không? Có phải trận lụt đó kéo dài 150 ngày (Sáng 7:24; 8:3) không hay chỉ có 40 ngày? Tác giả câu chuyện này có vay mượn các yếu tố từ Thiên sử thi Gilgamesh không?

Giải đáp những câu hỏi này, tôi sẽ thảo luận ba vấn đề bao gồm bản chất, quy mô (địa phương hay toàn cầu) của trận lụt và các điểm tương đồng với Thiên sử thi Gilgamesh. Liên quan đến bản chất của trận lụt, tôi có sáu bình luận ngắn.<sup>138</sup> (1) Ngược với những nỗ lực lái thuyền gỗ ra biển thời hiện đại, tàu của Nô-ê đơn giản chỉ phải nổi. (2) Tìm gỗ không phải là vấn đề lớn vì gần và tiếp giáp với sông Lưỡng Hà.<sup>139</sup> (3) không có mâu thuẫn về số lượng động vật được

<sup>137</sup> Hugh Ross, *The Sáng thế ký Question*, tr. 102-103.

<sup>138</sup> Hugh Ross, *câu hỏi Sáng thế ký*, tr. 163-172.

<sup>139</sup> Không ai biết chính xác cái gì đã cấu tạo thành "gỗ gỗ-phe", nhưng xung quanh khu vực sông Lưỡng Hà có rất nhiều gỗ.

đưa lên tàu. Nô-ê được lệnh phải đem theo mỗi loài hai con vật ô uế và bảy con vật sạch (những con vật này sẽ được sử dụng làm vật sinh tế sau này).

- (4) Chúng ta không nên giả định rằng tất cả các loài động lúc đó đều có mặt trên tàu. Nhiều khả năng, "các loại" động vật không tương ứng với sự hiểu biết về "các loài" của chúng ta.<sup>140</sup>
- (5) Không có vấn đề gì với con số 40 và 150 ngày cả.. Trời mưa 40 ngày nhưng nước vẫn còn trên trái đất 150 ngày.
- (6) Mặc dù nhiệm vụ của Nô-ê dường như không thể hoàn thành được, nhưng chúng ta cần nhớ rằng ông đã có 100 năm để lập kế hoạch, tổ chức và thực hiện thiết kế nội thất cho con tàu (ví dụ như: thoát nước, ống nước,...) chiếc tàu cao 45 feet , rộng 75 feet và dài 450 feet (kích thước của một lớp lót đại dương). Đó là 1 chiếc tàu ba tầng (6:16) với "không gian tổng cộng trên 1.5 triệu feet khối."<sup>141</sup>

Thứ hai, tôi tin rằng trận lụt chỉ ở mức độ địa phương.<sup>142</sup> tôi sẽ chia sẻ bốn quan sát của mình về các bằng chứng Kinh Thánh

(1) Các cụm từ "thế gian bại hoại " và "thế gian đầy dẫy sự hung ác" đề cập đến một khu vực địa lý giới hạn. Không thể toàn bộ trái đất (nghĩa đen) đều bại hoại và hung ác được vì mọi người không cư ngụ trên toàn bộ trái đất theo nghĩa đen (2) Trận lụt là sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với nhân loại (6:5-7). Bởi vì nhân loại vẫn còn trong khu vực Lưỡng Hà, nên trận lụt này chắc hẳn cũng đã được địa phương hóa. (3) Các ngôn ngữ phổ biến của Sáng thế ký 6-8 ("đất", "tất cả", "mỗi") cũng được sử dụng theo nghĩa địa phương hoặc khu vực (đất: Sáng 7:23, 8:8, Xa-cha-ri 5:6; tất cả / mọi: Sáng 41:46; Công vụ 2:5; Cô-lô-se 1:16).<sup>143</sup>

Khoa học ủng hộ lũ lụt toàn cầu? (1) Sáng thế ký 8:1 cho biết một cơn gió đã giúp dừng nước lụt. Nước có thể rút lại ở đâu nếu trận lụt có quy mô toàn cầu? Ngoài ra, gió không có

<sup>140</sup> Norman L. Geisler and Thomas Howe, *When Critics Ask* (Wheaton, Ill.: Victor Books, 1992), p. 42.

<sup>141</sup> Như trên.

<sup>142</sup> Tìm hiểu thêm về một quan điểm khác (trận lụt quy mô toàn cầu) xem thêm:

<http://www.answersinSáng thế ký.org/search/?q=universal+flood>.

<sup>143</sup> Carol A. Hill, "The Noachian Flood" in *Perspectives on SciencS.C.N and Christian Faith*, Quyển 54, Số 3 (9,2002), tr. 171-172.

khả năng ảnh hưởng đến sông nước rút xuống trong trận lụt toàn cầu.(2) Sáng thế ký 8:6-7, 8:13, và 8:14 xác nhận rằng đất khô lại sau trận lụt. Tuy nhiên, việc này sẽ mất hơn một năm nếu là trận lụt quy mô toàn cầu. (3) Trong Sáng thế ký 8:10-11 (sau khi cơn lũ rút xuống), chim bồ câu quay trở lại với một lá ô liu. Tuy nhiên, cây ô liu không mọc ở các vùng cao (Núi Ararat cao 17.000 feet) và cũng không thể tồn tại trong trận lụt quy mô toàn cầu được.

- (4) khối lượng nước của Trái đất (dưới đất / khí quyển) cũng chứng minh đây là trận lụt quy mô địa phương hơn là toàn cầu. (5) Không có bằng chứng nào về các dãy núi và lưu vực biển bị xói mòn trong bốn mươi ngày hoặc được xây dựng trong mười một tháng. (6) Trái đất ngày xưa không thể chứa đựng 500 triệu hoặc nhiều hơn các loài sinh vật sống mà phải cần đến một trận lụt có quy mô toàn cầu mới có thể hủy diệt.(8) Không có bằng chứng khảo cổ học của một trận lụt toàn cầu (không có chất lắng của trận lụt trong khu vực gần sông Lưỡng Hà).<sup>144</sup>

77. Có phải tác giả sách Sáng thế ký mượn Thiên sử thi Gilgamesh để viết về cơn bão của Nô-ê và trận lụt?

Người Xume đã viết Thiên sử thi Gilgamesh vào một bảng đất sét vào thế kỷ thứ ba trước Công nguyên (khoảng 2700).<sup>145</sup> Một số người tin rằng câu chuyện này được kể trên khắp vùng sông Lưỡng Hà, khu vực đất giữa các con sông Tigris và Euphrates (Irắc ngày nay). Gilgamesh cũng được viết bằng tiếng Akkadian, Hurrian, và Hittite, thể loại sử thi anh hùng. Gilgamesh, vua của Uruk (một thành phố vùng Lưỡng Hà) đã trải qua một cuộc đấu tranh nội tâm; ông muốn tránh cái chết và nhận được sự bất tử.

Hành trình của Gilgamesh cuối cùng đã dẫn ông đến Utnapishtim, người đã nhận được sự bất tử từ thần Enlil. Utnapishtim được ban cho sự bất tử vì có công cứu nhân loại khỏi bị hủy diệt (gia đình của

<sup>144</sup>Points 4-6 were taken from Ross, *The Sáng thế ký Question*, pp. 160-161 and points 7-8 from Hill, "The Noachian Flood," pp. 174, 180-181.

<sup>145</sup> Người Sume là người định cư ở vùng Lưỡng Hà (ca. 3500 trước Công nguyên). Họ là những người đầu tiên của Mesopotamia, được biết sớm nhất đến trên trái đất. Người Sume tin đa thần giáo (3.000 thần và nữ thần), nhất là nông dân (cây trồng: lúa mạch, lúa mì, hạt lanh, rau), đã xây dựng đầu thành phố đầu tiên (gạch hình thành của mặt trời gạch nung từ bùn và nghiền sậy), và phát minh ra cách viết.



ông được bảo vệ trong một chiếc thuyền từ một cơn bão và lũ lụt thảm khốc).

Theo Ross, "có hơn 200 câu chuyện lũ lụt khác nhau trong toàn bộ sự hiểu biết về các nền văn minh cổ đại, cũng giống như câu chuyện về sự sáng tạo vậy. Hơn 85% trong số này đề cập đến một tàu lớn đã cứu loài người khỏi tuyệt chủng"<sup>146</sup>. Những phát hiện này có ý nghĩa gì? Ross tin rằng nó cung cấp bằng chứng "rằng ký ức về một số thảm họa lũ lụt chưa từng thấy đã in sâu trong tâm trí của con người cổ đại".<sup>147</sup>

Trong khi đúng là có những điểm tương đồng giữa câu chuyện về chiếc tàu Nô-ê và Thiên sử thi Gilgamesh nhưng sự khác biệt giữa hai câu chuyện này còn quan trọng hơn nhiều. Dưới đây là bản tóm tắt tường thuật lại của câu chuyện lũ lụt Gilgamesh

1. Hội đồng các vị thần (Anu, Enlil, Ninurta, Ennugi, Ea) đồng ý (so Enlil dẫn đầu) tiêu diệt loài người bởi vì con người trở nên đông đúc và ồn ào.
2. Utnapishtim đã được Ea cảnh báo về kế hoạch này trong giấc mơ.
3. Utnapishtim phá nhà để đóng tàu.
4. Để có người đóng thuyền, Ea bảo Utnapishtim nói dối
5. Cần bảy ngày để hoàn thành chiếc tàu của Utnapishtim.
6. Tàu của Utnapishtim có hình vuông (200x200x200 feet).
7. Utnapishtim mang theo vàng, động vật sống (để sinh tồn), gia đình, bà con, động vật, thợ thủ công lên tàu.
8. Nhiều vị thần đã tham gia gây ra một trận mưa bão (Adad, Shullat, Hanish, Nergal, Ninurta, Annunaki).

<sup>146</sup> Ross, *The Sáng thế ký Question*, tr. 171.

<sup>147</sup> Cũng cuốn sách trên. Điều này không nhất thiết có nghĩa là trận lụt có quy mô toàn cầu. Nó có thể là quy mô địa phương và câu chuyện trở nên nổi tiếng trên thế giới sau khi Đức Chúa Trời làm tan lạc loài người từ tháp Ba-bên (Sáng 11:1-9).

9. Con bảo mạnh làm các vị thần hoảng sợ (hội đồng các vị thần).
10. Con bảo kéo dài sáu ngày sáu đêm, và tan vào ngày thứ bảy.
11. Con tàu neo lại trên núi Nisir.
12. Chim chóc được gọi đến sau khi trận bão lắng xuống: chim bồ câu (quay về), nhạn (quay về), và quạ (không quay về).
13. Utnapishtim hy sinh, các vị thần hài lòng
14. Enlil ngạc nhiên rằng không phải tất cả loài người đã chết trong cơn lụt (không biết là Ea đã cảnh báo Utnapishtim).
15. Enlil nhận ra lỗi lầm của mình và ban cho Utnapishtim và vợ được sống bất tử để cứu loài người. Nếu không hỏi, sẽ có nhiều điểm tương đồng trong hai câu chuyện này: quyết định tạo trận lụt, sự kêu gọi xây dựng một chiếc thuyền / tàu, động vật đưa vào thuyền / tàu, một người đàn ông và gia đình của mình được cứu, phần còn lại thuyền / tàu neo lại trên núi, chim được cử đến sau trận lụt để tìm kiếm các vùng đất khô, và dùng để làm vật sinh tế. Tuy nhiên những điểm giống nhau như vậy không nên được hiểu là cùng một câu chuyện về một người/ gia đình được cứu khỏi thảm họa bão tố/ lụt lội. Không phải những điểm tương đồng này đóng vai trò quan trọng mà chính là những điểm khác biệt.

Đầu tiên, các vị thần được miêu tả là nhỏ nhen, hay thay đổi, yếu đuối, và vô đạo đức. Trong khi câu chuyện Kinh Thánh nhấn mạnh sự phán xét của Đức Chúa Trời là thiêng liêng và công bình và Ngài là Đấng toàn năng, thì những vị thần lại tập trung nhau lại bởi vì nhân loại đã trở nên quá đông đúc và âm ỉ. Thần Ea bảo Utnapishtim nói dối dân chúng để họ giúp ông đóng tàu. Ngoài ra, những vị thần còn sợ những cơn bão/ lụt lớn và thu mình lại với nhau.

Thần Enlil thậm chí còn ngạc nhiên khi biết không phải tất cả nhân loại đã bị chết trong lũ lụt (Thần thiếu sự toàn tri). Trong

khi có thể có một số mối quan hệ giữa các vị thần và Utnapishtim và Gilgamesh, nhưng lại thiếu ý tưởng về mối giao ước giữa thần và con người dựa trên ân điển và lòng thương xót. Hơn nữa, các vị thần (trong các bảng đất sét khác) lại có quan hệ nam nữ với con người (một chủ đề chung trong các câu chuyện thần thoại).

Thứ hai, Utnapishtim không trọn vẹn như Nô-ê. Nô-ê được gọi là "một người công bình" và "không chỗ trách được trong thời của ông." Ông "được ơn trước mặt Đức Giê-hô-va" và "đồng đi với Đức Chúa Trời." (Sáng 6:8-9) Utnapishtim đã từng là một vị vua và là linh mục vùng Shuruppak. Cũng giống như Nô-ê, ông được ưu ái lựa chọn (Ea) để tồn tại trong lũ lụt (mặc dù chúng tôi thể giải thích được gì). Trong khi Utnapishtim sẵn sàng tuân theo Ea, thì ông cũng cần tìm cách đóng tàu.

Nói về lời gọi ý của Ea, Utnapishtim nói dối mọi người và hứa rằng họ sẽ nhận được phước lành khi giúp ông. Ông không chỉ lừa đảo thôi mà thậm chí còn không cố gắng cứu họ. Không hề có bằng chứng nào cho thấy ông muốn cảnh báo họ về sự hủy diệt và cái chết. Ngược lại, Nô-ê rao giảng sự ăn năn hối cải và mong muốn mọi người không phải chết, nhưng họ lại ưa thích đường lối gian ác.

Tại phần kết luận, Utnapishtim và vợ của ông nhận được cuộc sống vĩnh cửu – bây giờ họ sẽ trở thành những con người bất tử. Họ được khen thưởng vì đã bảo toàn được loài người. Mặt khác, Nô-ê thoát khỏi sự phán xét của Đức Chúa Trời. Nô-ê và vợ của ông không nhận được sự sống bất tử - nhưng quan trọng là ân điển và lòng thương xót của Đức Chúa Trời.

Tóm lại, mặc dù câu chuyện chiếc tàu Nô-ê và trận lụt trong Sáng thế ký có nhiều điểm tương đồng với Thiên sử thi Gilgamesh, nhưng những khác biệt đáng kể cho thấy chưa chắc tác giả Sáng thế ký vay mượn từ Thiên sử thi Gilgamesh.

**78. Làm thế nào con người sống đến vài trăm tuổi?**

Ngược lại với ngày nay, Hugh Ross lưu ý một số yếu tố giúp những con người đầu tiên sống lâu.<sup>148</sup> Trước hết, khoa học đã giải thích tuổi thọ cao của con người. (1) Có rất ít khuyết tật di truyền. (2) con người đầu tiên có thể có một chế độ ăn uống tổng thể tốt hơn. (3) thiếu bức xạ được tìm thấy trong đá phun trào. (4) được bảo vệ khỏi bức xạ vũ trụ và hoạt động nhiễm sắc thể (đoán trước việc rút ngắn nhiễm sắc thể tự nhiên bằng cách thêm các cặp *nucleotide* cơ sở đến các đầu của ADN).

Thứ hai, các nền văn minh cổ xưa xung quanh-Akkadian, Sumerian, và Babylon cũng chứng minh tuổi thọ cao của con người lúc đó. Ví dụ, họ cho biết vua chúa sống đến cả ngàn tuổi. Thứ ba, như chúng ta đã biết thế giới cổ đại của Cựu Ước và các nền văn hóa xung quanh sở hữu một kiến thức làm việc đã ban hành trong một năm.

### ***79. Tại sao Cơ đốc nhân tin rằng Môi-se chính là tác giả sách Sáng thế ký?***

Có nhiều lý do giải thích tại sao các Cơ đốc nhân bác bỏ ý tưởng cho rằng Sáng thế ký là một thần thoại. Nhiều người kết nối ý tưởng của Sáng thế ký trở thành một thần thoại bởi vì tác giả Môi-se không được thừa nhận.<sup>149</sup> Tuy nhiên, bằng chứng Kinh Thánh rành mạch cho thấy Môi-se là tác giả của Ngũ kinh (năm cuốn sách đầu tiên trong Kinh Thánh: Sáng thế ký, Xuất Ê-díp-tô-ký, Lê-vi-ký, Dân-số-ký và Phục-truyền-luật-lệ-ký).

Đầu tiên, Kinh Thánh chính nó ủng hộ quan điểm này (Xuất 17:14; 24:4, 7, Phục truyền 31:9; 1 Các vua 2:3; 2 Các vua 14:06; Ê-xơ-ra 6:18, Nê-hê-mi 13:01; Đa-ni-ên 9 11-13, Ma-la-chi 4:4 Chúa Giê-xu, Phi-e-rơ và Phao-lô cũng coi Môi-se là tác giả (Giăng 5:46-57; 7:19; Công vụ 3:22; Rô-ma 10:5).

Ngoài ra, bằng chứng nội bộ ám chỉ về một tác giả quen thuộc với Ai Cập và kiến thức về dân Pa-let-tin. Trình độ Môi-se (nền tảng và đào tạo) phục vụ tích cực cho tác giả của năm cuốn sách đầu tiên trong Cựu Ước (giáo dục, tổ tiên người Do-thái, cư dân Ai Cập và đất Ma-đi-an, chỉ định người sáng lập và lãnh đạo một quốc gia mới).

<sup>148</sup> Cũng cuốn sách trên., tr. 117-125.

<sup>149</sup> Phủ nhận quan điểm của Sáng thế ký là một câu chuyện thần thoại không chỉ phụ thuộc vào nguồn tác giả. Tuy nhiên, từ góc độ lịch sử, quan điểm phân biệt về quyền tác giả Môi-se đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển ý tưởng rằng Sáng thế ký là một huyền thoại.

Thứ ba, ý tưởng cho rằng dân Do-thái chờ đợi nhiều thế kỷ sau này để ghi chép lại lịch sử đã được chứng minh là thiếu lô-gic. Các phát hiện khảo cổ học một trăm năm qua đã chỉ ra rằng các nước láng giềng của Y-sơ-ra-ên cũng giữ lại các ghi chép bằng văn bản trong và trước thời Môi-se.

Cuối cùng, phủ nhận Môi-se là tác giả gắn với niềm tin rằng lời tiên tri tiên đoán trong năm cuốn sách đầu tiên của Cựu Ước là không có căn cứ. Nhiều người tin rằng đó là sự gian lận (viết lại sau khi đã hoàn thành). Thế nhưng, tại sao Môi-se không thể tiên đoán các sự kiện trong tương lai nếu Đức Chúa Trời ban cho ông nói tiên tri?

## **TÓM TẮT**

1. Cả khoa học và thuyết hữu thần đều sử dụng cùng một phương pháp để giải thích hiện thực và niềm tin theo đuổi sự thật.
2. Chủ nghĩa vật chất có thể không được thừa nhận là một thế giới quan khi đặt câu hỏi về vụ nổ Big Bang, nguồn gốc sự sống, sự phức tạp của hành vi con người, và các kinh nghiệm cận tử.
3. Sự khởi đầu vũ trụ, thiết kế của vũ trụ, và các mẫu hóa thạch cung cấp bằng chứng khoa học cho một thế giới quan Cơ đốc nhân
4. Trong khi một số Cơ đốc nhân (những người ủng hộ thuyết tạo dựng cũ) tin vào một vũ trụ mới, trái đất mới và ngày có 24 giờ trong

Sáng thế ký 1, thì các Cơ đốc nhân khác (những người ủng hộ thuyết sáng tạo cũ, tiến hóa hữu thần) tin vào vũ trụ cũ và trái đất cũ.

5. Một số Cơ đốc nhân hiểu sáu ngày sáng tạo như là các kiếp (các giai đoạn thời gian lâu dài), rút ra từ các hiểu biết khoa học (vật lý, địa lý, hóa học). Một nhóm khác lại sử dụng cấu trúc khuôn khổ văn học (những ngày của Sáng thế ký là thơ ca mô tả tự nhiên) để giải thích.

6. Cơ đốc nhân xem Homo floresiensis, Homo neanderthalensis, và các sinh vật tương tự khác là động vật nguyên thủy không được tạo dựng theo hình ảnh của Chúa.

7. Mặc dù có một số tương đồng giữa nguyên nhân của sự sáng tạo trong Sáng thế ký và nguyên nhân Cận Đông cổ xưa, nhưng cũng có nhiều điểm khác biệt quan trọng (Đức Chúa Trời là Đấng cầm quyền, thời gian là hy vọng cứu rỗi, Ngài không chết và mọc lên giống thực vật).

8. Sáng thế ký 2 không trình bày lại trình tự thời gian của Sáng thế ký 1. Trong Sáng thế ký 2, động vật đã được đem đến để A-đam đặt tên (không phải là ông được tạo ra trước chúng). Đức Chúa Trời có các danh xưng khác nhau (Đức Chúa Trời: Sáng thế ký 1; Đức Giê-hô-va: Sáng thế ký 2) vì tác giả muốn nhấn mạnh các mục đích khác nhau.

9. Có nhiều lý do chính đáng để tin rằng A-đam và Ê-va là những con người lịch sử. Một con rắn biết nói có vẻ hơi giống thần thoại. Tuy nhiên, nó hoàn toàn hợp lý khi chúng ta nhìn nhận rằng đó là Sa-tan đã nói thông qua con rắn.

10. Kinh Thánh dạy rằng tội lỗi của A-đam mang đến cái chết thể xác và tinh thần cho nhân loại. Cái chết đã tồn tại trong thế giới (động vật) trước khi A-đam và Ê-va phạm tội.

11. Ca-in kết hôn với một trong các chị em của mình (hoặc một cháu gái). Các văn bản Kinh Thánh không cho biết cụ thể ông đã trải qua bao nhiêu ngày, tháng, hoặc năm đã để tìm kiếm một người vợ và xây dựng một thành phố kể từ sau khi giết chết A-bên.

12. Câu chuyện của Nô-ê (tàu, trận lụt) là hoàn toàn hợp lý và không mâu thuẫn với bản chất. Ngoài ra, ý tưởng đây là một trận lụt quy mô địa phương đã được Kinh Thánh và khoa học chứng minh.

13. Câu chuyện của Nô-ê khác đáng kể so với Thiên sử thi Gilgamesh về chân dung của Đức Chúa Trời / các vị thần và Nô-ê / Utnapishtim. Ngoài ra, Nô-ê và gia đình ông thoát khỏi sự phán xét của Đức Chúa Trời nhờ vào ân sủng và lòng thương xót của Ngài, nhưng Utnapishtim và vợ của ông nhận được sự sống bất tử bởi vì họ đã cứu nhân loại (các thế hệ tương lai có thể bây giờ đã nhân đông lên).

14. Có nhiều lý do khoa học để tin rằng những con người đầu tiên có thể có tuổi thọ cao (hàng trăm năm). Ngoài ra, các nền văn minh xung quanh cũng cho thấy một số vị vua của họ, chẳng hạn, sống đến cả ngàn tuổi.

15. Có những lý do nội bộ và bên ngoài đáng tin cậy để tin rằng Môi-se là tác giả của năm sách đầu tiên trong Kinh Thánh.

### TÌM HIỂU HÀNH TRÌNH CỦA BẠN

1. Bạn còn thắc mắc gì thêm về thần thoại, khoa học và Sáng thế ký 1-11?

2. Lời cầu nguyện: Dưới đây là một số lời cầu nguyện ngắn gọn mà bạn có thể muốn xem xét trong tuần đến:

“Kính lạy Chúa, xin giúp con trở nên tuyệt vời nhờ sự sáng tạo của Ngài.”

“Lạy Chúa, xin cho con nhận thấy chính mình qua sự sáng tạo của Ngài.”

“Lạy Giê-xu, xin Ngài làm thỏa cơn khát thuộc linh của con.”

3. Đọc chương bốn, “The Gospel Story,” từ *Six Stories for Your Spiritual Journey*.

## Chương 5: Đạo đức, tội ác, và Kinh Thánh

### *80. Phải chăng đạo đức tương đối có ý nghĩa hơn trong cái nhìn của nền văn hóa và các giá trị khác nhau của chúng ta?*

Các nhà đánh giá đạo đức tin rằng sự đánh giá đạo đức cơ bản phụ thuộc vào các tiêu chuẩn mà xác định một mã số đặc biệt về đạo đức, thực hành và định mức chấp nhận bởi một nhóm xã hội tại một địa điểm cụ thể và thời gian.”<sup>150</sup> Đạo đức tương đối có vẻ hấp dẫn, nhưng có những lý do tốt cho thách thức này. Thứ nhất, thuyết tương đối đạo đức được giới hạn như là một lý thuyết đạo đức. Các nhà đánh giá đạo đức có thể tuyên bố rằng một số hành động phi đạo đức và vô đạo đức xã hội của họ, nhưng họ không thể nói đó là sai đối với xã hội khác. Nếu xã hội khác tin rằng tra tấn và giết người là tốt và thích hợp, thì các nhà đánh giá không thể tranh cãi đối với vị trí này.

Thứ hai, các nhà đánh giá đạo đức ngăn cản chúng ta trở thành người tốt hơn và một xã hội tốt hơn. Làm thế nào chúng ta có thể cải cách xã hội khác nếu họ tin rằng chế độ nô lệ là một hình thức chấp nhận các dịch vụ con người? Trường hợp sự thúc đẩy đạo đức đến từ xã hội khác để ngăn chặn các thực hành của chế độ nô lệ?

Thứ ba, ý thức đạo đức phổ biến cho thấy thuyết tương đối đạo đức không phải là một lựa chọn đạo đức tốt. Ý nghĩa đạo đức thông thường nói với tôi rằng giết 6.000.000 người Do-thái là sai và vô đạo đức nhưng các nhà đánh giá chỉ có thể cho rằng đó là sai và vô đạo đức đối với họ. Ý nghĩa đạo đức thông thường nói với tôi rằng cái gì là sai với một lý thuyết đạo đức nếu nó không thể cho rằng giết 6.000.000 người Do-thái luôn luôn là sai không phân biệt quốc gia, thời gian, hoặc văn hóa.

<sup>150</sup> R. W. Sharples, “Ethical Relativism,” ed., Ted Honderich in the *Oxford Companion to Philosophy* (Oxford: Oxford University Press, 1995), p. 758.



### **81. Đạo đức khách quan và phổ quát có tồn tại không?**

CS Lewis trong *Cơ Đốc giáo thuần túy* thực hiện ba quan sát về sự tồn tại của đạo đức phổ quát. Đầu tiên, phải có một luật đạo đức phổ quát, hoặc những bất đồng đạo đức khác sẽ làm cho không có ý nghĩa (họ yêu cầu các tiêu chuẩn). Ngoài ra, tất cả những lời chỉ trích đạo đức sẽ là vô nghĩa (là một cái gì đó tốt hơn hoặc tồi tệ hơn?). Ngoài ra, sẽ là không cần thiết để giữ lời hứa hoặc điều ước quốc tế (chúng tôi giả định rằng nó là cần thiết). Hơn nữa, chúng tôi sẽ không lấy lý do vì việc phá vỡ luật pháp về đạo đức

Thứ hai, quy luật luân lý không phải là bản năng của con người bởi vì một sự thúc đẩy mạnh mẽ hơn sẽ luôn luôn giành chiến thắng nhưng nó không. Ngoài ra, đôi khi chúng ta hành động vị tha hơn là từ bản năng (khi chúng ta giúp đỡ người khác). Và lại, nếu các luật luân lý dựa vào bản năng, thì nó sẽ luôn luôn đúng (nhưng đôi khi chúng sai)

Thứ ba, luật luân lý không phải là quy ước xã hội bởi vì pháp luật đạo đức tương tự có thể được tìm thấy trong tất cả các xã hội (hèn nhất không phải là đức hạnh). Ngoài ra, chúng ta không thể đưa ra sự phán xét về tiến bộ xã hội nếu xã hội là cơ sở đánh giá của sự đoán xét này.<sup>151</sup>

Nếu đạo đức khách quan và phổ quát, thì chúng ta cần phải tiếp tục tìm hiểu về nguồn gốc xuất phát của nó. Nếu chúng không bắt nguồn từ bản năng con người hoặc quy ước xã hội, thì chúng phải là một cái gì đó bẩm sinh trong con người. Cơ Đốc tin rằng mọi người đều có những đạo đức khách quan và phổ quát, bởi vì Chúa tạo dựng chúng ta theo hình ảnh của Ngài (Sáng 1:26-28; xem câu hỏi 51).

### **82. Có thể nào người tốt lành và đạo đức mà không có Chúa không?**

Để giải đáp cho câu hỏi này phụ thuộc vào cách chúng ta tiếp cận các câu hỏi. Hãy để tôi giải thích hai điều. Đầu tiên, tôi xác định người tốt và đạo đức "là những người giúp đỡ người khác và không giết người, ăn cắp, về thể chất hoặc tâm lý người lạm dụng. Thứ hai,

<sup>151</sup> Lewis cũng tin rằng nếu pháp luật đạo đức phổ quát và khách quan không tồn tại, thì một số hình thức của thuyết tương đối là đúng. Tuy nhiên, thuyết tương đối là tự bác bỏ (đó là một tuyên bố tương đối của chân lý).

vì chúng ta đã được tạo ra theo hình ảnh của Chúa và là những người nhận ân điển chung của Chúa, tất cả mọi người có thể là tốt lành và đạo đức (xem câu hỏi 51, 52).

Vì vậy, trong một ý nghĩa nào đó, một người có thể là tốt mà không có một mối quan hệ thuộc linh với Chúa. Tuy nhiên, theo một nghĩa khác, bởi vì sự tốt lành và đạo đức của một người là phụ thuộc vào Chúa (chúng ta được tạo ra theo hình ảnh của Ngài, nhận ân điển chung), họ có thể không tốt và đạo đức

Liên quan chặt chẽ đến vấn đề này điều tốt và đạo đức của người tin Chúa và không tin Chúa. Tóm lại, một người vô thần, hoài nghi, thuyết bất khả tri, hoặc đi theo một truyền thống tôn giáo khác có thể được coi là tốt và đạo đức như Cơ đốc nhân. Trong thực tế, từ một quan điểm đạo đức, họ có được tốt hơn so với Cơ đốc nhân. Tất nhiên, điều ngược lại cũng có thể là sự thật: người ngoài Cơ đốc giáo có thể ít đạo đức hơn so với Cơ đốc nhân.

Tuy nhiên, câu hỏi cuối cùng ở đây không phải là "con người có thể tốt và đạo đức mà không có Chúa hay không," mà là "sự tốt lành của tôi có đủ để được chấp nhận trước một Chúa thánh thiện và công chính hay không?" Câu giải đáp là "không." Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời sai Chúa Giê-xu không chỉ chịu chết trên thập tự giá cho tội lỗi của chúng ta, nhưng Ngài cũng đã sống cuộc sống trọn vẹn và đạo đức mà chúng ta không bao giờ có thể sống được.<sup>152</sup>

### ***83. Có công bằng không khi nguyên tội của A-đam truyền lại cho chúng ta?***

(ví dụ., Xuất 34:6-7; Phục 5:9) Có phải câu hỏi này dựa trên một nền văn hóa của cá nhân? Một số quốc gia, ví dụ, ở châu Á và Trung Đông, tin vào sự đoàn kết, nơi mà các nhóm được ưu tiên hơn cá nhân. Trong thời Kinh Thánh, nhiều người tin rằng họ thừa hưởng tội lỗi của cha.<sup>153</sup>

<sup>152</sup> Làm thế nào để Đức Chúa Trời chấp nhận và tha thứ cho chúng ta nếu lòng tốt của mình thì không đủ tốt? Khi chúng ta đặt sự tin tưởng của chúng ta nơi sự chết của của Đấng Christ (trả hình phạt cho tội lỗi của chúng ta) Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời. (2 Cor 5:21).

<sup>153</sup> Thực tế rằng Kinh Thánh đã nhấn mạnh tình trạng tội lỗi của chúng ta với A-đam (và không phải là A-đam và Ê-va) thể hiện thế giới quan Thánh Kinh của sự dẫn đầu và sự đại diện.

Liên quan đến khái niệm về sự đại diện và tình đoàn kết, nó xảy ra trong các ngữ cảnh khác. Ví dụ, trẻ em sinh ra bên ngoài Hoa Kỳ có thể được cấp quốc tịch Mỹ nếu cha mẹ có quốc tịch Hoa Kỳ. Vì vậy, nó xuất hiện khi điều đó là tích cực hay mang lại lợi ích, chúng ta tận hưởng những ý tưởng của tình đoàn kết (như quyền công dân), nhưng khi đó là tiêu cực hay không may mắn, thì chúng ta lại không đồng ý.

Trong khi điều này có thể tranh luận rằng thật là không công bằng để nhận bản chất tội lỗi của A-đam, điều này được phản đối bởi sự thật rằng có một Đấng vô tội và công chính (Chúa Giê-xu) trả hình phạt cho tội lỗi của chúng ta và chết thay cho chúng ta để chúng ta có thể được tha thứ và hòa giải với Đức Chúa Trời. Điều đó có công bằng không? Không, đây là ân điển và lòng thương xót của Chúa. Chúa Giê-xu là câu giải đáp cho bản chất tội lỗi của chúng ta (Rôma 5:12-21).

#### ***84. Làm thế nào những người trong thời Cựu Ước được cứu nếu sự cứu rỗi chỉ thông qua Chúa Giê-xu?***

Để giải đáp câu hỏi này, trước hết chúng ta cần phải hiểu Luật Cựu Ước. Luật Cựu Ước đã được tiết lộ cho Môise tại núi Sinai. Nó bao gồm 613 luật. Luật Cựu Ước có ba mục đích. Trước tiên, luật cho thấy sự công bình của Chúa và tội lỗi của chúng tôi. Thứ hai, luật hành động như là một lời răn đe cho hành vi lệch lạc bằng cách quy định các bản án và hình phạt cho hành vi vô đạo đức và phi đạo đức. Thứ ba, Luật cũng giống như một giáo sư hướng dẫn mọi người đến với Chúa.

Luật Cựu Ước có ba yếu tố: chính trị/dân sự, nghi lễ và đạo đức. (1) Các quy định của pháp luật dân sự / chính trị đã được trao cho Y-sơ-ra-ên khi là một quốc gia thần quyền. Nó cung cấp các quy tắc và quy định để giữ cho Y-sơ-ra-ên khác biệt và thiết lập sự cách biệt từ các quốc gia khác. Bởi vì chúng ta không phải là quốc dân của Y-sơ-ra-ên cũng không sống dưới chế độ thần quyền, các luật dân sự / chính trị không còn ràng buộc vào dân sự của Đức Chúa Trời

(2) Các yếu tố lễ nghi/ nghi thức tập trung vào sự thánh khiết của Chúa, việc thờ phượng, tội lỗi và ăn năn hối cải. Các luật này quy định một phương cách cho những người tội lỗi khi tiếp cận một

Chúa thánh khiết thông qua sự hy sinh và của lễ (Lêviký 1-7). Kể từ khi các khía cạnh lễ nghi/ nghi thức đã được hoàn thành và thực hiện cách trọn vẹn thông qua sự chết của Chúa Giê-xu, chúng ta không còn dâng của lễ và việc dâng của lễ cho Chúa (Hêborơ 10:1-18).<sup>154</sup>

(3) Các yếu tố đạo đức của Luật (ví dụ, Mười Điều Răn) vượt qua lịch sử và văn hóa. Trong thực tế, chúng ta nên lưu ý rằng có một yếu tố đạo đức lồng vào trong tất cả các Luật của Chúa. Ví dụ, Luật của Chúa chỉ định Y-sơ-ra-ên được đặt khác biệt với các nền văn minh láng giềng của họ. Trong khi chúng ta không còn bị ràng buộc với lệnh này, thì vẫn có một yếu tố đạo đức lồng vào trong lệnh này. Con dân của Chúa không nên tham gia vào mối quan hệ thân mật (kết hôn) với những người không cùng niềm tin và thực hành tôn giáo bởi vì điều này có thể dẫn đến việc giảm sút đức tin của người đó.

Sau khi thảo luận về Luật Cựu Ước, chúng ta đang ở vị trí để hiểu làm thế nào những người trong Cựu Ước đã được cứu. Bất kể một người được sinh ra khi nào hoặc họ được sinh ra ở đâu, Chúa Giê-xu đã luôn và sẽ luôn luôn là cách duy nhất để họ được cứu (Giăng 14:6, Công vụ 4:12). Liên quan đến các tín hữu trong Cựu Ước, họ đã được cứu bằng cách tin tưởng vào sự mặc khải và những lời hứa của Chúa. Tóm lại, dân sự của Chúa được cứu trong Cựu Ước bằng cách tin vào sự hiện đến của Đấng Mê-si

Một ví dụ tốt để xem xét là Áp-ra-ham. Nếu luật Cựu Ước không có thể cứu một người, thì làm thế nào họ được cứu? Sáng thế ký 15:6 dạy rằng Áp-ra-ham đã được xưng công bình bởi vì ông tin vào Đức Chúa Trời - không phải vì những công việc tốt của ông. Trong thực tế, sứ đồ Phao-lô trong Ga-la-ti cho rằng chúng ta được ấn chứng bằng đức tin và không phải do Luật pháp (hoặc những việc làm tốt). Ông minh họa điều này thật hấp dẫn qua ví dụ của Áp-ra-ham (Ga-la-ti 3:6-14). Nói ngắn gọn, những người sinh ra khi Chúa Giê-xu sống tin vào thập tự giá nhưng các tín hữu Cựu Ước mong đợi thập tự giá<sup>155</sup>

<sup>154</sup> Cuộc đời vâng lời và thánh khiết của chúng ta trở nên của lễ sống và thánh cho Đức Chúa Trời (Rôma 12:1-2).

<sup>155</sup> Mối quan hệ giữa Cơ đốc nhân và các luật trong Cựu Ước là gì? Ngoài khía cạnh đạo đức của Luật, các Cơ đốc nhân cần áp dụng nguyên tắc bắt nguồn từ các yếu tố dân sự và lễ nghi của Luật. Ngoài ra, cách tiếp cận này cũng chi phối sự hiểu biết của chúng ta về toàn bộ Cựu Ước. “Cả Kinh thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình, hầu cho người thuộc về Đức

**85. Làm thế nào một Đức Chúa Trời toàn năng và yêu thương trọn vẹn có thể tồn tại khi rất nhiều điều ác và đau khổ tồn tại trong thế giới?**

Có lẽ hơn bất kỳ câu hỏi nào khác, câu hỏi này về tội ác và sự đau khổ là thách thức cho đức tin Cơ đốc giáo. Bước đầu tiên trong việc giải đáp câu hỏi này bắt đầu với nguồn gốc của tội ác. Đức Chúa Trời tạo ra A-đam và Ê-va với khả năng phạm tội hay không phạm tội. Tuy nhiên, họ được tự do chọn tội lỗi. Đức Chúa Trời cho phép các tiềm năng của tội lỗi xảy ra, nhưng con người đã thực sự phạm tội. Vì vậy, điều ác đã thông qua ý chí tự do của con người (Sáng thế ký 3:1-19). Bởi vì chúng ta đánh giá thấp mức độ và ảnh hưởng nghiêm trọng của tội lỗi, tuy nhiên, chúng ta tự lừa dối mình vào suy nghĩ tội lỗi đó không phải là quá xấu.

Thứ hai, câu hỏi này tập trung vào các mục đích và sự điều khiển vũ trụ. Điều đó ngụ ý rằng một người hoặc một nhóm người có kiến thức và trí tuệ hơn so với Đức Chúa Trời. Nói cách khác, nó ngầm tuyên bố để có thể cân bằng mọi thứ như ý chí tự do, tội lỗi của nhân loại, trừng phạt, cầu nguyện, phát triển đặc tính, sự cứu rỗi, sự tin tưởng, và sự phán xét.

Thứ ba, trong khi sự thật rằng Đức Chúa Trời có thể tạo ra 1 thế giới nơi mà con người có thể không phạm tội, điều này không phải sẽ là thế giới tốt nhất bởi vì nó sẽ thiếu ý chí tự do của nhân loại, phát triển đặc tính, sự kiên trì, tin tưởng và không duy trì các thuộc tính của Chúa về tình yêu thương, sự thánh khiết, và ân điển. Mặc dù đây không phải là thế giới tốt nhất hiện nay (Trời mới và đất trong tương lai sẽ là thế giới tốt nhất), đó là cách tốt nhất. (Xem câu hỏi 120 cho cuộc sống sau khi chết.)

Thứ tư, câu hỏi này cho thấy rằng bởi vì tội ác chưa bị phá hủy thì Đức Chúa Trời không thể hoặc sẽ không tiêu diệt nó. Cơ đốc nhân bác bỏ giả định này và cho rằng vì Chúa quyền năng và yêu thương, Ngài có thể đánh bại kẻ ác trong tương lai (Khải 18-22).

Thứ năm, nếu Đức Chúa Trời tiêu diệt kẻ ác ngày hôm nay, Chúa Giê-xu sẽ trở lại để phán xét cả nhân loại (Mathiơ 25:31-46, Công vụ 10:42). Đức Chúa Trời quyết định không tiêu diệt kẻ ác trong quá khứ, ví dụ, cũng có thể được hiểu như là một dấu hiệu của ân điển Ngài bởi vì Ngài tạo cơ hội cho mọi người ăn năn và được cứu (2 Phi e rơ 3:9).

### ***86. Chúng ta có thể học hỏi gì từ những đau đớn và sự khốn khó?***

Nỗi đau đớn và sự khốn khó là một trong những vấn đề khiến chúng ta nghi ngờ vào sự hiện diện của Chúa.

Khi chúng ta trải nghiệm nỗi đau đớn và sự khốn khó, chúng ta thường hỏi, "Tại sao lại là tôi?" Bởi vì Đức Chúa Trời là vô hạn trong kiến thức và bí ẩn trong đường lối của Ngài, sự hiểu biết của chúng ta về lý do tại sao Đức Chúa Trời cho phép đau đớn và sự đau khổ sẽ bị giới hạn.

Những gì chúng ta có thể học hỏi từ những đau đớn và sự đau khổ của chúng tôi? Hãy để tôi chia sẻ năm điều quan sát. Đầu tiên, đau đớn và sự đau khổ có thể xảy ra như là một kết quả trực tiếp của sự phán xét của Đức Chúa Trời. Ví dụ, Chúa đã sai lũ lụt để phán xét thế gian. Đức Chúa Trời đã khiến người Babylon để đánh phá các vương quốc phía nam. Thông qua các hành vi của bản án, người có kinh nghiệm đau đớn và sự đau khổ.

Thứ hai, sự đau khổ kiểm nghiệm đã chứng minh với thực tế và hậu quả của tội lỗi. Mọi người không muốn phải đối diện với thực tế là tội lỗi của A-đam và Ê-va mang lại hậu quả tàn phá. Phần lớn của tội ác và đau khổ trên thế giới có thể được bắt nguồn từ sự kiêu ngạo, tính ích kỷ, tham lam, ghen ghét, dâm dục của chúng ta

Thứ ba, sự tồn tại của nỗi đau đớn và sự đau khổ cũng đã chứng minh cho sự ngắn ngủi của cuộc sống. Đó là một lời nhắc nhở ảm đạm rằng đời người như hơi nước (Gióp 4:14). Nó bắt buộc chúng ta phải suy nghĩ về ý nghĩa của cuộc sống và khả năng của cuộc sống sau khi chết. Chúa Giê-xu đã dạy rằng sự đau khổ khuyến khích chúng ta ăn năn tội lỗi vì chúng ta không biết chúng ta phải sống bao lâu (Luca 13:1-9).

Thứ tư, những người trải nghiệm nỗi đau đớn và sự đau khổ có cơ hội để tôn vinh Chúa trong cái nhìn khó khăn của họ (ví dụ, Giô sếp, Naômi, Gióp, và Phi e rơ). Đau khổ cho chúng ta cơ hội đến gần hơn với Chúa. Bởi vì Chúa cảm nhận sự mất mát một đứa con (Ngài nhìn thấy Con Một của Ngài chịu đau khổ dưới bàn tay của thủ phạm độc ác), Ngài có thể đồng cảm với chúng ta

Thứ năm, Đức Chúa Trời muốn hợp tác với chúng ta để làm giảm những người đau khổ và tiêu diệt kẻ ác. Con người cũng đã được trao trách nhiệm và thách thức để dập tắt tội ác. Đức Chúa Trời hành động trong, với, và thông qua nhân loại để quét sạch tội ác. Ví dụ, chúng ta có thể sử dụng phương tiện chính trị (ví dụ, kết thúc chế độ nô lệ), thực hiện tiến bộ và công nghệ y tế (chữa bệnh, thực hiện hoạt động), và cung cấp thoải mái (ví dụ như, tình yêu, lòng thương xót, tư vấn) cho những người đang đau khổ.

### ***87. Câu giải đáp cho vấn đề của tội ác và sự đau khổ của Đức Chúa Trời là gì?***

Câu giải đáp cho vấn đề của tội ác và sự đau khổ của Đức Chúa Trời là ban Đấng Mê-si. Trong Sáng thế ký 3, sau khi A-đam và Ê-va đã phạm tội, Chúa nói với Ê-va rằng dòng dõi tương lai của bà (sau này khi Chúa Giê-xu là Đấng Mê-si) sẽ đánh bại Sa-tan (Sáng 3:15). (Xem câu hỏi 4, chú thích 6).

Vì vậy, để hiểu câu giải đáp của Chúa về điều ác, chúng ta phải biết Chúa Giê-xu là ai. Chúa Giê-xu đã sống một cuộc sống hoàn hảo, giảng dạy có thẩm quyền của Đức Chúa Trời, ban sự cứu rỗi cho nhân loại, đã chết trên thập tự giá, và sống lại từ cõi chết. Là thầy tế lễ thượng phẩm cao nhất của chúng ta, Ngài cầu thay cho dân sự của mình ở trên trời. Là Vua của chúng ta, Ngài cai trị về tâm linh trên thiên đàng và trong lòng của chúng ta. Chúa Giê-xu sẽ phán xét thế gian và thiết lập vương quốc của mình trên đất này. (Xem câu hỏi 34 cho cuộc thảo luận về tính độc đáo của Chúa Giê-xu).

Nói chung, chúng ta kinh nghiệm sự đau khổ từ bốn nguồn: (1) con người và quyết định tội lỗi của họ, (2) thân thể vật lý (3) Sa-tan và các quỷ (4) các thảm họa tự nhiên (động đất, sóng thần và bão). Sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-xu nhắm vào 4 nguồn của tội ác và

sự đau khổ bằng bốn cách (quá trình đắc thắng, sự biến hóa của thân thể, đánh bại Sa-tan, và thiết lập trời mới đất mới).

(1) Tiến trình đắc thắng : Tất cả mọi người đã được sinh ra với một bản chất tội lỗi (Thi thiên 51:5; Rôma 5:12-21). Tuy nhiên, khi chúng ta trở nên môn đệ của Chúa, Chúa Thánh Linh giải thoát chúng ta khỏi quyền lực của tội lỗi. Kết quả là, chúng ta không còn nô lệ cho tội lỗi (Rôma 6:1-23). Với sự hiện diện của Chúa Thánh Linh và sức mạnh, chúng ta dần dần trở nên thánh thiện hơn. Khi một người chết, người đó ở với Chúa trên trời, nơi không còn đau thương hoặc những giọt nước mắt (Khải huyền 21:4).

(2) Sự biến hóa của thân thể: Bởi vì Chúa Giê-xu có một thân thể vinh hiển, chúng ta cũng như vậy (1 Côrinhtô 15). Chúng ta được biến hóa thân thể vinh hiển khi Chúa Giê-xu trở lại để phán xét thế gian. Bởi vì thân thể vinh hiển không chết mất, và không suy tàn, sẽ không còn bệnh về thể chất và tâm lý như mù, HIV, bệnh Alzheimer, ung thư và chứng mất trí.

(3) Sự thất bại của Sa-tan: Chúa Giê-xu đã đánh bại Sa-tan và các quỷ của nó trên thập giá và qua sự phục sinh của Ngài. Cả Sa-tan và các quỷ cuối cùng sẽ bị phán xét và ném vào hồ lửa (địa ngục: Khải 20:10). Do đó, chúng sẽ không bao giờ có thể cám dỗ, nói dối, hành động, kiểm soát, hoặc tấn công tâm linh của con người.

(4) Trời mới: Hiện nay, thế giới đang rên xiết, thiên tai (bão, sóng thần và động đất) tàn phá nhân loại. Sự sống lại của Chúa Giê-xu bắt đầu một sự chuyển biến toàn cầu trong thế giới vật lý phổ quát. Giống như nhân loại, thế giới đang chờ đợi Chúa Giê-xu trở lại. Khi Chúa Giê-xu trở lại, vũ trụ và thế giới của chúng ta sẽ được tái tạo và phục hồi đầy đủ (không có nhiều cơn bão, sóng thần, động đất) (xem Rôma 8:18-24)

### ***88. Kinh thánh dạy gì về địa ngục?***

Để bắt đầu, chúng ta cần phải hiểu giáo lý của địa ngục trong bối cảnh tổng thể về sự phán xét của Đức Chúa Trời. Kinh Thánh dạy rằng mọi người sẽ bị phán xét. Khải Huyền 20:11-15 đề cập đến điều



này như sự phán xét trên ngai vĩ đại.<sup>156</sup> Sự phán xét của Chúa là phổ quát, nó bao gồm cả thế giới (Công vụ 17:30-31) và tất cả quốc gia (Mathiơ 25:41-46).<sup>157</sup>

Thứ hai, Kinh Thánh dạy rằng địa ngục là một nơi mà những người vô tín bị trừng phạt đời đời. Ma-thi-ơ 25:30 có khốc lóc và nghiền răng (sự mô tả đầy sống động về sự trừng phạt của Chúa và sự phán xét). Luca 16:22-24 nêu bật kinh nghiệm của người đàn ông giàu có về hình phạt. Địa ngục là bản án cho những người đã cam kết hành động tàn ác (Giăng 5:29) và bao gồm mức độ trừng phạt (Mathiơ 11:22; Luca 12:47-48; Khải 20:12-13). Mọi người không thể tìm thấy sự nghỉ ngơi bởi vì họ sẽ bị dày vò ngày đêm (Khải 14:9-11; 20:10).

Thứ ba, địa ngục cũng là nơi hình phạt đời đời và bất tận. Ma-thi-ơ 18:8, 25:41, và Giuđe 7 khẳng định rằng địa ngục là một hồ lửa đời đời. Mác 9:43 dạy rằng hồ lửa không bao giờ tắt". Ê-sai 33:14 sử dụng thuật ngữ "lửa dữ dội", "sự cháy bất diệt", và Giê-rê-mi 17:4 tuyên bố sự hình phạt của Chúa sẽ cháy "mãi mãi". Đaniên 12:2 gọi sự phán quyết của Chúa cho kẻ ác "bị khinh bỉ đời đời" và 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1: 9 đề cập đến điều đó như là "sự hủy diệt đời đời" nơi mà mọi người ra khỏi sự hiện diện của Chúa.

Cuối cùng, việc giảng dạy về địa ngục có những kết quả quan trọng và thiết thực cho chúng ta: (1) sự tồn tại của địa ngục cho thấy rằng Chúa là duy nhất, (2) có một luật luân lý trong vũ trụ (3) mong muốn của chúng ta về sự công bằng sẽ được thỏa mãn; (4) có những hậu quả nghiêm trọng cho tội lỗi của chúng ta, và (5) việc chia sẻ Phúc Âm trở thành một vấn đề cấp bách

### ***89. Nếu Chúa đầy tình yêu thương, thì tại sao lại có địa ngục đời đời?***

Nhiều người tin rằng đó là sự mâu thuẫn trong bản chất của Chúa khi đòi hỏi sự trả giá (1) Ngài thì đầy tình yêu thương và (2) Ngài đã tạo

<sup>156</sup> Một số Cơ đốc nhân tin rằng chỉ có những người không tin mới tham gia vào sự đoán xét trên ngai vĩ đại này.

<sup>157</sup> Tại bản án này, tất cả mọi thứ sẽ được biết đến của chúng tôi hành động (Truyền đạo 12:14), lời nói bất cần (Mathiơ 12:36), những điều ẩn (Luca 12:2-3) và bí mật (Rom 2:16). Cả hai đều xấu xa và công bình sẽ được nâng lên cho phán quyết này (Đaniên 12:2, Công vụ 24:15). Những người theo Chúa Giê-xu sẽ không kinh nghiệm phán quyết cuối cùng của địa ngục của Đức Chúa Trời bởi vì họ đã đặt niềm tin vào sự chết của Chúa Giê-xu trên thập tự giá cho tội lỗi của họ.

ra một nơi vĩnh cửu để trừng phạt. Làm thế nào chúng ta có thể giải đáp sự phản đối này? Trước tiên, Chúa là Đấng yêu thương cũng là Đức Chúa Trời thánh khiết. Để nói rằng Chúa là thánh khiết có nghĩa là Ngài hoàn hảo về mặt đạo đức trong sạch và tốt lành. Ngài có một tiêu chuẩn đạo đức hoàn hảo. Bởi vì Chúa là thần, Ngài không thể chịu đựng tội lỗi. Chúng ta phạm tội khi chúng ta bỏ qua những dấu hiệu về tiêu chuẩn đạo đức tuyệt đối của Chúa (Rôma 3:23). sự thánh khiết của Chúa buộc Ngài phải đoán xét tội lỗi (Rôma 6:23)

Hãy thiết lập một tình huống tương tự để hiểu được sự thánh khiết và công bình của Chúa. Để thuận lợi cho sự tranh luận, chúng ta giả sử có một người phạm tội bị xét xử về tội giết người. Chúng ta có bằng chứng không thể tranh cãi bao gồm cả các nhân chứng hoàn hảo, thử nghiệm DNA, và các bản ghi âm công nghệ (hình ảnh, âm thanh) của người có tính toán trước sự tra tấn và giết năm mươi người. Người này đã trải qua tất cả các bài kiểm tra tâm lý và tuyên bố tâm lý phù hợp để xét xử. Tuy nhiên, bồi thẩm đoàn và thẩm phán yêu thương người có tội. Do đó, họ cho phép người có tội được tự do mà không cần bất kỳ thời điểm nào vào tù, dịch vụ cộng đồng, phục hồi chức năng tâm lý, hoặc bồi thường tài chính. Công lý có phục vụ thẩm phán và bồi thẩm đoàn này không?

Thứ hai, đúng là một tội hữu hạn chống lại một người hữu hạn (ăn cắp từ một ai đó) xứng đáng với một hình phạt hữu hạn (thời gian: bồi thường tài chính, dịch vụ cộng đồng, hoặc thời gian ngắn ở trong tù). Tuy nhiên, nếu tội lỗi của một người cuối cùng là để chống lại Đức Chúa Trời (và không chỉ là một con người), thì không thể phân loại như là một tội lỗi vĩnh cửu và vô hạn đối với uy nghi của Chúa? Nếu vậy, thì nó có ý nghĩa rằng địa ngục đời đời được xác định trên khái niệm của một tội lỗi vĩnh cửu và vô hạn đối với Đức Chúa Trời hoàn hảo và uy nghi. Khi Đức Chúa Trời trừng phạt tội lỗi, Ngài đã khôi phục lại uy nghi của mình.

Thứ ba, một mặt, sự thật rằng Chúa đầy tình yêu thương, nhưng mặt khác, Ngài là Đấng công bình và biết tất cả mọi sự (toàn tri).<sup>158</sup>

<sup>158</sup> Kinh Thánh dạy rằng Chúa thì biết tất cả (toàn tri). Ngài biết quá khứ, hiện tại, và tương lai cách hoàn toàn và hoàn hảo. Theo Kinh Thánh, Chúa biết tâm lòng của chúng ta (1 Sam 16:7; 1 Sứ 28:9), nhìn thấy mọi điều chúng ta làm từ trên thiên đàng (Thi 33:13-15), biết chúng ta cách mật thiết (Thi 139:1-6), không giới hạn trong sự hiểu biết (Thi 147:5), xem xét cả người công bình và kẻ ác (Châm 15:3), Hoàn hảo trong kiến thức (Gióp 37:16), biết những gì chúng ta làm cách kín giấu (Mathiơ 6:4, 18), biết mọi điều, và không vật tội tạo nào có thể trốn khỏi Ngài (Hêborơ 4:13).

Chúng tôi có thể tự tin rằng bất kỳ người nào đã bị quăng vào địa ngục không chỉ xứng đáng bị trừng phạt cho tội lỗi của họ, nhưng họ không bao giờ có thể khẳng định rằng Chúa thì không biết hoặc không hiểu hoàn cảnh và sự lựa chọn của họ, vì Ngài là toàn tri.

Thứ tư, một người vẫn có thể nghĩ rằng Chúa không công bằng khi cho một người nào đó vào địa ngục, nhưng hãy làm cho câu hỏi thực dụng và cá nhân hơn. Ngoài ra để làm nổi bật sự phán xét của Đức Chúa Trời và địa ngục, chúng ta cũng nên xem xét tình yêu, ân điển của Ngài, và lòng thương xót. Tại thập tự giá, cả hai sự thánh khiết và lòng thương xót của Chúa đã đồng đến với nhau khi Đức Chúa Trời đổ ra con thịnh nộ của mình vào Chúa Giê-xu - trở thành người gánh thay cho tội lỗi của chúng ta (2 Cô 5:21). Bạn có cơ hội này để đưa ra quyết định theo Chúa. Nếu bạn muốn tin Chúa để tha thứ cho tội lỗi của bạn, thì bạn sẽ không trải qua cơn thịnh nộ của Chúa và sự phán xét của Ngài.

### ***90. Tại sao Đức Chúa Trời tức giận và phẫn nộ trong Cựu Ước nhưng yêu thương và tha thứ trong Tân Ước?***

Một số người tin rằng có hai vị thần khác nhau được mô tả trong Kinh Thánh. Trong Cựu Ước, nói về Đức Chúa Trời phán xét, nhưng trong Tân Ước, Ngài lại đầy ân điển. Trong phản ứng này, chúng tôi có thể lưu ý bốn điểm. Trước hết, khi nói rằng Chúa không yêu thương và tha thứ trong Cựu Ước là nhầm lẫn. Trước khi thi hành bản án của Ngài, Chúa đã kiên nhẫn chờ đợi cho người dân và các quốc gia phải ăn năn xây bỏ con đường tà. Trong một số trường hợp Nô ê và Con nước lụt (Sáng 6:1-8), Sô-đôm và Gô-mô-rơ (Sáng 18-19), các bệnh dịch chống lại Ai Cập (Xuất 7-12), vương quốc phía Bắc và phía Nam (1 Các vua 12-2, 25) Chúa đã cho mọi người hàng trăm năm để thay đổi lối sống của họ.

Thứ hai, khi nói rằng Chúa không giận dữ và phẫn nộ trong Tân Ước cũng là điều nhầm lẫn. Có một số ví dụ-Anania và Saphira (Công vụ 5:1-11), Hê-rốt (Công vụ 12:23), những người tham gia thông đồng một cách không xứng đáng (1 Côrinhtô 11:26-29), bảy Hội thánh trong Khải Huyền 2-3, và phán quyết cuối cùng của Đức Chúa Trời (Khải 20:11-15) làm nổi bật cơn thịnh nộ của Chúa.<sup>159</sup>

<sup>159</sup> Chúa Giê-xu chết trên thập giá cũng là một ví dụ về sự phán xét và cơn thịnh nộ của Chúa trong Tân Ước.

Thứ ba, nói chung, thế giới của Cựu Ước (cổ Cận Đông) là man rợ, vô đạo đức, kém văn minh và ít nhân đạo hơn so với thời kỳ Tân Ước. Vì vậy, chúng ta có thể hiểu sự tức giận và cơn thịnh nộ của Chúa như là một phản ứng với độ sâu của tội lỗi và sự gian ác.

Thứ tư, khoảng thời gian Cựu Ước thì lớn hơn nhiều so với Tân Ước. Vì vậy, cơn thịnh nộ của Chúa xuất hiện ít nghiêm trọng trong Tân Ước bởi vì nó bao gồm một khoảng thời gian khoảng 100 năm, trong khi Cựu Ước kéo dài vài ngàn năm.

### ***91. Làm sao bạn giải thích về sự phán xét của Chúa dành cho thế gian (lũ lụt) Sô-đôm và Gô-mô-rơ?***

Chúng ta cần phải bắt đầu với ý tưởng về sự thánh khiết của Chúa. Bởi vì Đức Chúa Trời là thần, Ngài có một tiêu chuẩn tuyệt đối và hoàn hảo cho đạo đức. Khi mọi người không sống theo tiêu chuẩn hoàn hảo và tuyệt đối Kinh Thánh gọi đó là tội lỗi (Rôma 3:23). Mọi tội lỗi xứng đáng bị trừng phạt (Rôma 6:23).

Liên quan đến Cơn Đại hồng thủy, Sô-đôm và Gô-mô-rơ, Chúa cho mọi người cơ hội để ăn năn hối cải và thay đổi lối sống của họ. Thực tế rằng Chúa đã không phán xét thế gian bằng lũ lụt và Sô-đôm và Gô-mô-rơ ngay lập tức, điều này đã chứng minh lòng thương xót của Ngài. Ngài nhân từ nên đã làm chậm lại sự phán xét. Đức Chúa Trời không phải là vô đạo đức trong những trường hợp này bởi vì mọi người đã phạm tội, tội lỗi của họ là một sự ghê tởm với Chúa (Nô-ê: Sáng 6:1-7; Sô-đôm và Gô-mô-rơ 18:16-33). Kinh Thánh ghi chú rằng Nô-ê rao giảng sự ăn năn cho 120 năm (Sáng 5:32; 6:3; 7:6; 2 Phiêrô 2:5) và thậm chí mười người công bình có thể được tìm thấy trong Sô-đôm và Gô-mô-rơ (Sáng 18-19). Vì vậy, những người này không phải là vô tội, nhưng là kẻ ác.

Hơn thế nữa, Đức Chúa Trời rất kiên nhẫn và đau lòng kéo dài đối với sự gian ác và tội lỗi trong cái nhìn của nhân loại về sự gian ác của con người trong suốt thời gian của Nô-ê hay Sô-đôm và Gô-mô-rơ. Bởi vì chúng ta chỉ biết rất ít về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời (kinh nghiệm của riêng chúng ta về lòng tốt đạo đức bị hỏng), chúng ta không thể hiểu thấu sự đau đớn, đau khổ, và nỗi quẫn quại của một Đức Chúa Trời thánh khiết khi Ngài phải kiềm giữ sự phán xét.

Cuối cùng, sự huy hoàng, vinh hiển và uy nghi của Đức Chúa Trời đã bị xúc phạm bởi những tội lỗi đã cam kết trong các ví dụ. Bởi vì chúng ta không thể hiểu hết được về uy nghi của Chúa, chúng ta không có ý tưởng như thế nào là các vật thọ tạo xúc phạm đến sự uy nghi của Chúa. Vì vậy, khi Đức Chúa Trời đoán phạt trong các ví dụ này, dường như đây là một phản ứng hay sự đáp lại phản xạ của đầu gối. Tuy nhiên, sự thật là quyết định của Đức Chúa Trời để chứng minh mong muốn về việc khôi phục lại uy nghi của Ngài.

### ***92. Kinh Thánh có phải là cuốn sách đạo đức nhất trong ánh sáng của tôn giáo khác?***

Một mặt, chúng ta đang không ở trong vị trí để giải đáp câu hỏi này bởi vì nó phụ thuộc vào các tiêu chí được sử dụng để đánh giá kinh thánh của tôn giáo khác nhau. Mặt khác, chúng ta không nên ngạc nhiên rằng Kinh thánh của tôn giáo khác nhau bao gồm các yếu tố đạo đức. Trong thực tế, chúng ta nên mong đợi Phật tử, người Hồi giáo, Sikh, và người Ấn Độ giáo có kinh thánh làm nổi bật cùng đặc điểm về đạo đức như là Mười Điều Răn, bài giảng của Chúa Giê-xu trên núi (Math 5-7), và các điều răn đạo đức của Phao lô và những lời hô hào (ví dụ, Ga-la-ti 5:22-23).<sup>160</sup>

Thứ hai, trong khi Kinh Thánh bao gồm các điều răn, những lời ca tụng, và ví dụ về đạo đức, nó không phải là một cuốn sách đạo đức hay đức hạnh thông thường cho mỗi người theo. Kinh Thánh, cũng giống như điều răn của tôn giáo khác, chủ yếu là một cuốn sách tâm linh dạy chúng ta làm thế nào để có một mối quan hệ với Đức Chúa Trời qua Chúa Giê-xu.

Thứ ba, Cựu Ước chỉ là nhân đạo và đạo đức như Kinh thánh của tôn giáo khác trong cái nhìn của nhân loại về bối cảnh lịch sử và văn hóa (một số sẽ nói nhân đạo hơn). Câu hỏi không nên "Kinh Thánh là cuốn sách đạo đức nhất phải không?" Thay vào đó, là các câu hỏi, "Cựu Ước như thế nào so với pháp luật cổ Cận Đông?" Và "Làm thế nào chúng ta hiểu các văn bản đạo đức khác nhau của Kinh Thánh "Bởi vì nhiều người chỉ trích đạo đức luật của Cựu Ước - Sáng,

<sup>160</sup> Chân lý, vẻ đẹp và sự tốt lành đến từ Chúa, Đấng đã tạo dựng chúng ta theo hình ảnh của Ngài và gọi chúng ta về phía Ngài (xem câu hỏi 51, 52)

Xuất, Lê-vi, Dân số, và Phục truyền, vấn đề này sẽ được xử lý riêng trong một số câu hỏi tiếp theo.

### ***93. Làm thế nào bạn hiểu được những điều không chấp nhận trong Cựu Ước?***

Trong quyển sách “*Đức Chúa Trời có phải là quái vật đạo đức không?*” Paul Copan cung cấp một khuôn khổ chung cho sự hiểu biết Cựu Ước, đặc biệt là đối với Luật.<sup>161</sup> Ông đã thực hiện một số quan sát. Đầu tiên, cách Chúa cho phép con người đối xử với nhau được tìm thấy trong Sáng Thế Ký 1-2. Trong các chương này, chúng ta biết rằng Chúa đã tạo ra cả người nam lẫn người nữ theo hình ảnh của Ngài. Họ khích lệ nhau để sống hài hòa với Chúa và với nhau.

Thứ hai, lịch sử của Cận Đông cổ đại cho thấy một độ lệch lớn từ những đặc điểm lý tưởng với cấu trúc và thực tiễn của nó. Thứ ba, Chúa đáp ứng Y-sơ-ra-ên một nửa trong cái nhìn của tâm lòng cứng cỏi và độc ác của họ. Luật này cung cấp một quá trình dần dần tiến bộ và những bước trưởng thành cho nền văn hóa Cận Đông cổ xưa ít trưởng thành về mặt đạo đức.

Thứ tư, Luật này sẽ tương tự như các luật khác và những hình phạt trong cái nhìn của bối cảnh cổ Cận Đông. Nói chung, Luật này nhân đạo hơn so với luật pháp khác của cổ Cận Đông. Thứ năm, mặc dù Luật là tốt, nghi lễ và các khía cạnh dân sự thì thua kém và không bao giờ có nghĩa là phải thường xuyên hoặc lâu dài. Chỉ có những khía cạnh đạo đức (ví dụ, Mười Điều Răn) đã được phổ cập.

Cuối cùng, liên quan đến bản chất tiến bộ của Cựu Ước đến Tân Ước, chúng ta quan sát một hình thức bên ngoài và tính pháp lý của sự vâng lời (văn bản Luật được ghi lại trên đá) một cuộc sống hướng nội và đầy đầy Thánh Linh của sự vâng lời (văn bản Luật về trái tim của chúng ta).<sup>162</sup>

### ***94. Bạn có thể giải thích ý tưởng về các loài động vật thanh sạch và vật không thanh sạch?***

Về vấn đề của các loài động vật thanh sạch so với ô uế trong Lê-vi-ký 11 và Phục truyền 14, Paul Copan thực hiện hai quan sát. Đầu

<sup>161</sup> Xem Paul Copan, *Is God a Moral Monster?* (Grand Rapids, MI: Baker Books, 2011), chương 6.

<sup>162</sup> Đức Thánh Linh giảng lâm tại Lễ Ngũ Tuần (Công vụ 2) đã thay đổi mọi thứ mãi mãi!

tiên, trích ra từ những hiểu biết của sự sáng tạo (Sáng 1), chúng ta có thể nói rằng động vật xuất hiện để kết hợp hoặc pha trộn các thể loại riêng biệt của nước, đất, hoặc không khí thì được coi là ô uế. Tuy nhiên, những động vật vẫn riêng biệt một trong ba loại này, thì được coi là thanh sạch. Sự phân biệt này nhắc nhở quốc gia Y-sơ-ra-ên vẫn còn thánh thiện, được thiết lập riêng, và không pha trộn niềm tin và thực hành của họ với các quốc gia cổ Cận Đông khác.

Thứ hai, những con vật đã phản ánh con rắn trong sách Sáng Thế 3 (cá chình, rắn, côn trùng bay) là ô uế (nhắc nhở người Do-thái về tầm quan trọng của sự sa ngã). Ngoài ra, động vật có tính chất ăn thịt, động vật là nạn nhân của kẻ săn mồi và động vật lẻ đang tìm kiếm cũng được coi là ô uế. Những phân biệt này dạy những người của Chúa rằng họ không phải là động vật ăn thịt cũng không tận dụng lợi thế của việc tấn công.

### ***95. Kinh Thánh có khuyến khích chế độ nô lệ không?***

Chúng ta biết rằng chế độ nô lệ là một thực tế phổ biến trong Cựu Ước và Tân Ước. Các quốc gia của Y-sơ-ra-ên có nô lệ. Trong thời gian của Tân Ước, nô lệ là một phần của cơ cấu xã hội trong thời kỳ La Mã. Loại sách tâm linh nào cho phép người Do-thái sở hữu nô lệ và từ chối tố cáo chế độ nô lệ trong Tân Ước? Để giải đáp, chúng ta có thể lưu ý một số quan sát.

Trước hết, chế độ nô lệ là một tổ chức (ví dụ như thương mại nô lệ với châu Phi) nên bị lên án. Bất cứ lúc nào một người thuộc sở hữu của người khác, bị tước đoạt tự do cá nhân và tự do của họ, và buộc phải thực hiện các dịch vụ trái với ý muốn của họ, chúng ta kịch liệt phản đối cách đối xử với con người như vậy. Kinh Thánh không ủng hộ thực tế này.

Cựu Ước công nhận 2 loại nô lệ bao gồm một tù nhân chiến tranh và người Y-sơ-ra-ên đã bán mình để quyên góp tiền. Về sau, mục đích nhấn mạnh là để giúp người nghèo không phải dành cho chủ sở hữu nô lệ để làm giàu. Đó là một quyết định tự nguyện (không bắt buộc bởi một người khác) rằng một người Y-sơ-ra-ên đã đồng ý với thỏa thuận này. Ngoài ra, một nô lệ có thể sở hữu tài sản riêng của mình. (Một sự hiểu biết truyền thống của chế độ nô lệ cấp tất cả tài sản cho chủ sở hữu.)

Một nô lệ có thể làm việc tối đa là sáu năm (nhưng họ có thể mua tự do của họ trước đó), có một ngày nghỉ ngơi (Xuất 20:10), và có thể được thiết lập tự do nếu người đó bị ngược đãi (ví dụ, đánh với một cái thanh để lại chân thương, Xuất 21:20-27; Lêvi ký 25:44-46). Nói ngắn gọn, loại chế độ nô lệ (bán chính mình) là hoàn toàn khác so với sự hiểu biết truyền thống của chế độ nô lệ.

Xem xét về những nô lệ người ngoại bang (tù nhân chiến tranh), họ trở thành nô lệ thường trực của người Do-thái chỉ khi họ đã sẵn sàng. Các quy tắc tương tự của phần còn lại, ngược đãi, và tiềm năng phóng thích (nếu bị hại) áp dụng cho họ là tốt. Phục truyền 25:47 dạy rằng các dân ngoại bang có thể đạt được sự giàu có và thậm chí có một người Y-sơ-ra-ên như một nô lệ đã bán mình cho những người nước ngoài.

Lê vi ký 19:34 và Phục truyền 10:19 cũng tuyên bố rằng người Y-sơ-ra-ên nên đối xử với những nô lệ ngoại bang như thể họ là người Do-thái tự do. Tóm lại, việc thực hành có các nô lệ ngoại bang thì khác hơn so với sự hiểu biết truyền thống của chế độ nô lệ.

Phục 23:15 cũng dạy rằng một nô lệ chạy trốn khỏi một quốc gia khác có thể tìm thấy tự do và khu bảo tồn ở Y-sơ-ra-ên và không được trả lại cho chủ nhà mà từ đó người đó chạy trốn. Thực hành chế độ nô lệ này cũng khác so với sự hiểu biết truyền thống của chúng ta về chế độ nô lệ.

Tuy nhiên, một cuộc thảo luận của chế độ nô lệ và Kinh Thánh sẽ không được hoàn tất trừ khi chúng ta cũng bao gồm quan điểm của Tân Ước. Để hiểu được thực hành của chế độ nô lệ trong Tân Ước, chúng ta phải khám phá ra chế độ nô lệ theo quy luật La Mã. Bảy điểm sau đây là quan trọng.

(1) Thảo luận về chế độ nô lệ là phức tạp vì sự đa dạng của cách được thực hành. (2) nô lệ sống trong một loạt các thiết lập từ ký túc xá dưới một mái nhà là chủ sở hữu của họ với môi trường vật chất (cho các lớp học cao nhất). (3) pháp luật giới hạn sự đối xử của chủ sở hữu với nô lệ.



(4) Nô lệ có quyền trồng cây hợp pháp để đại diện cho mình tại một tòa án của pháp luật, đem lại cáo buộc chống lại chủ sở hữu của họ ngược đãi, và yêu cầu xin tị nạn. (5) nô lệ có thể sở hữu tài sản, thực hiện các giao dịch pháp lý, quản lý tài sản của chủ sở hữu của họ, và sở hữu nô lệ của riêng mình. (6) đã ước tính rằng 30% đến 40% tổng dân số là nô lệ. Nhiều người trong số những nô lệ trẻ sơ sinh, trẻ em và người cao tuổi.

(7) Với một tỷ lệ phần trăm nô lệ nghèo cao, sẽ là không khôn ngoan khi chỉ đơn giản là giải phóng tất cả nô lệ (các dịch vụ xã hội sẽ không bao giờ có thể để đối phó với cuộc khủng hoảng như vậy) trong thời gian này. Ngược lại, cách khôn ngoan hơn để kết thúc chế độ nô lệ của luật pháp La Mã thông qua việc cải thiện dần dần và tiến bộ của các đặc quyền, quyền của các nô lệ, tài sản, của cải, và tình trạng. Khía cạnh của sự tiến bộ này sẽ bao gồm sức mạnh biến đổi của Phúc Âm để thay đổi tâm lòng của chủ sở hữu nô lệ.<sup>163</sup> Kết luận, thực hành chế độ nô lệ trong Cựu Ước và Tân Ước là khác nhau hơn so với sự hiểu biết truyền thống của chúng ta về chế độ nô lệ.

### ***96. Mạng lệnh của Đức Chúa Trời chinh phục người Ca-na-an có phải là một ví dụ về sự càn quét dân tộc thiểu số không?***

Một trong những vấn đề khó khăn nhất cho Cơ đốc nhân đối phó với mạng lệnh của Chúa để quốc gia Y-sơ-ra-ên chinh phục Ca-na-an. “Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người vào xứ mình sẽ nhận được, đuổi khỏi trước mặt người nhiều dân tộc, là dân Hê-tít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, tức bảy dân tộc lớn và mạnh hơn người, khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã phó các dân ấy cho, và người đánh bại chúng, thì phải diệt hết chúng đi, chớ lập giao ước cùng, và cũng đừng thương xót lấy.” (Phục 7:1-2; cf. 20:16-18)

Rút ra từ cái nhìn của Paul Copan, Tôi sẽ quan sát để giải quyết sự phức tạp của vấn đề này. Đầu tiên, người Ca-na-an là một quốc gia

<sup>163</sup> Xem Tân Ước sách Philêmon. Trong lá thư ngắn này, Sứ Đồ Phao Lô không kêu gọi sự tự do của Onesimus (ông là một nô lệ chạy trốn của Philêmon, có thể là một Cơ đốc nhân giàu có, người đã có thể đến nhà một Hội thánh trong nhà của mình). Sau khi ông bỏ chạy, Onesimus đã trở thành một Cơ đốc nhân và phục vụ cùng với Phao lô (đối chiếu c.10-13). Phao lô khuyến khích Onesimus trở lại với Philêmon, nhưng ông cũng rõ ràng rằng Philemon thì nên đối xử với người này như một người anh em thuộc linh (c.16), họ là một trong Đấng Christ (Ga-la-ti 3:26-29). Phao-lô khuyến bảo Philêmon chào đón Onesimus trở lại như thể ông được chào đón trở lại với Phao lô (câu 17).

độc ác. Lê-vi ký 18:3, Chúa khuyên bảo Y-sơ-ra-ên không thực hiện theo các mô hình của Ai Cập (nơi họ đến từ) hoặc Ca-na-an (nơi mà Ngài đã mang lại cho họ). Chương 18 sau đó liệt kê một số hình thức của hành vi lệch lạc bao gồm cả tội ngoại tình, dâng của lễ là trẻ con, đồng tính luyến ái, và thú tính. Chúa kêu gọi những hành vi "gớm ghiếc" Bởi vì dân Ca-na-an tham gia trong các loại hành vi này, Chúa tuyên bố rằng vùng đất này đã trở thành ô uế.<sup>164</sup>

Thứ hai, lệnh của Chúa khi phá hủy thần tượng Ca-na-an không cho phép chúng ta tấn công những người tôn giáo (ví dụ, Ấn Độ giáo) đều đó trái với niềm tin của chúng ta. Các hành vi vô đạo đức của các vị thần và nữ thần của Ca-na-an đã được ca ngợi và tôn vinh bởi dân Ca-na-an. Những người theo tôn giáo này bắt chước các hành vi tương tự và phát triển cùng đặc điểm của vị thần mà họ đang thờ phượng. Do đặc điểm vô đạo đức của các vị thần và nữ thần của Ca-na-an, điều đó trở thành sự cần thiết khi tiêu diệt họ.<sup>165</sup>

Thứ ba, lệnh cấm tận hiến để tiêu diệt dân Ca-na-an bao gồm nhiều sắc thái. (1) Lệnh cấm này được hướng vào các chiến sĩ quân sự; (2) có thể được thực hiện mà không có sự hiện diện của phụ nữ và trẻ em (3) cho phép trường hợp ngoại lệ (ví dụ, Rahab), (4) bao gồm ngôn ngữ phóng đại (Giô-suê 10:40 và 11:16-23 ấn tượng tổng quát, nhưng những người đã hoàn toàn bị phá hủy vẫn còn sống sau này: Các quan xét 1:21, 27-28, 2:3).<sup>166</sup>

Thứ tư, trong khi ví dụ về Ca-na-an không phải là một ví dụ về một cuộc chiến tranh, nó là một ví dụ về sự xử phạt của Chúa. Chính Chúa đã cho phép quốc gia Y-sơ-ra-ên. Chúng ta cần phải cẩn thận với thời điểm này vì nhiều người đã tuyên bố - trong danh Chúa hành động của họ cũng là công lý. Tuy nhiên, sự khác biệt chính trong những ví dụ này là họ không có sự phê chuẩn của Kinh thánh và tiếng phán của Chúa đứng về phía họ. Một lần nữa, lý do chính là sự vô đạo đức của dân Ca-na-an - Chúa đã sử dụng Y-sơ-ra-ên như một công cụ của Ngài về công lý.

<sup>164</sup> Một số người tin rằng dân Ca-na-an không phải có tội chỉ vì làm theo hình mẫu của cha mẹ, những người đã theo hình mẫu của cha mẹ. Tuy nhiên, con người phải tổ chức hành động của họ. Ngoài ra, trong khi Chúa đã không cung cấp cho dân Ca-na-an Luật của Ngài, họ vẫn có một lương tâm vô đạo đức.

<sup>165</sup> Về điểm này tôi không đồng ý với Copan, xác định "chiến tranh vũ trụ giữa Đức Giê-hô-va và quyền lực tối tăm ngược với quy tắc của Ngài" như là một lý do quan trọng để phá hủy thần tượng Ca-na-an.

<sup>166</sup> Chúng ta cũng nên thêm rằng việc đánh chiếm Ca-na-an là một cuộc đấu tranh dần dần và chiến đấu hơn so với cuộc chinh phục bán buôn về tổng thể.

Thứ năm, lệnh của Chúa khi tiêu diệt dân Ca-na-an cũng nên được hiểu trong cái nhìn của các lệnh khác của Ngài về việc làm thế nào để cai quản các quốc gia khác. Ví dụ, Sáng 12:3 dạy rằng tất cả các gia đình của thế gian sẽ được ban phước qua Áp-ra-ham, cha của mọi dân tộc Y-sơ-ra-ên. Y-sơ-ra-ên thì tiếp cận với người ngoại bang (Lêviký 19:33-34; Phục 10:18-19). Những người lạ và người ngoại bang sống với Y-sơ-ra-ên có quyền dân sự (Lêvi ký 24:22). Raháp, người Ca-na-an đã được giải thoát khỏi sự phán xét của Chúa và huyết thống của Đấng Mê-si bao gồm xứ Mô áp (Ru tơ).

Chúa Giê-xu, biểu lộ tấm lòng của Đức Chúa Trời, tiếp cận với những người ngoài lề xã hội và dân ngoại bang. Sách Công vụ loan báo Tin Mừng lan rộng đến thế giới ngoại giáo. Khải Huyền 5:9 và 14:6 nhấn mạnh nhiều bộ lạc, ngôn ngữ, dân tộc, và quốc gia bao gồm dân sự của Chúa. Tóm lại, các lệnh về tiêu diệt không tập trung vào một nhóm người (dân Ca-na-an). Thay vào đó, lệnh tập trung vào sự vô đạo đức của dân Ca-na-an.

Cuối cùng, phán quyết của Chúa cho tội nhân (và các quốc gia) cũng nhấn mạnh đối với dân sự của Ngài. Năm 922 TCN, A-si-ri đang chinh phục vương quốc phía bắc và Babylon chinh phục vương quốc phía nam năm 586 TCN. Đức Chúa Trời không phải là vị thần vĩ đại trên trời, nhưng Ngài là Đức Chúa Trời, Đấng phán xét và trừng phạt kẻ gian ác, bao gồm dân sự của Ngài.

### ***97. Tại sao Chúa cho phép thi hành chế độ đa thê?***

Mặc dù có những ví dụ dân sự Chúa có nhiều hơn một vợ, chế độ đa thê là một kết quả của những người thực hiện sự lựa chọn sai. Trong khi một số ủng hộ trong Xuất 21:7-11, Lê-vi-ký 18:18, Phục 21:15-17, và 2 Samuel 12:7-8 cho chế độ đa thê, những đoạn văn này đã được hiểu sai.

Trước tiên, chúng ta có thể giải thích những đoạn này một cách khác nhau. (1) Xuất 21:7-11 dạy rằng một người đàn ông phải cung cấp cho một người phụ nữ nếu anh ta đính hôn với cô, nhưng không những hôn nhân. (2) Lê-vi-ký 18:18 nói với chúng ta rằng một người đàn ông không nên kết hôn với em gái của vợ điều đó không có nghĩa là một người đàn ông được phép kết hôn với một người phụ nữ

nếu cô ấy không phải em dâu của mình. (3) Phục 21:15-17 nhấn mạnh các quyền của con đầu lòng - không quan trọng cho dù đó là con trai của người vợ được ưa thích hay ít được ưa thích. (4) Trong 2Sa-mu-ên 12:7-8, Nathan đã sử dụng sự mỉa mai để truyền tải thông điệp của ông về bản án cho Đa-vít. Nói cách khác, Chúa đã cho bạn tất cả mọi thứ, nhưng bạn vẫn phạm tội!<sup>167</sup>

Thứ hai, Kinh Thánh dạy rõ ràng rằng người đàn ông không được phép có vợ khác. Sáng 2:18-25 dạy rằng một người đàn ông phải là gia đình và dính dứu cùng vợ mình. Giê-rê-mi 5:8 quở trách những người đàn ông về việc thêm muốn vợ của người khác. Malachi 2:14 kêu gọi chúng ta vẫn trung thành với người vợ trẻ của chúng ta.

Thứ ba, các tường thuật trong Kinh Thánh trích dẫn nhiều ví dụ về người đàn ông có nhiều vợ (ví dụ, Lê-méc, Áp-ra-ham, Ê-sau, Gia-cóp, Samsôn, Saulơ, Đa-vít, Sa-lô-môn, và Giê-rô-bô-am). Tuy nhiên, chúng ta không nên đón nhận sự “nên” thay vì “là”. Nói cách khác, Thánh Kinh mô tả những gì đã xảy ra (chế độ đa thê) nó không quy định hoặc cho phép một loại hành vi cụ thể.

### ***98. Có phải phụ nữ ít có giá trị hơn nam giới trong Cựu Ước không?***

Mặc dù một số người tin rằng Cựu Ước đối xử với phụ nữ không công bằng hoặc tồi tệ nhất như họ là một tài sản. Một số ví dụ từ cuốn sách “*Is God a Moral Monster*” của Paul Copan? sẽ cung cấp cái nhìn sâu sắc về vấn đề này.<sup>168</sup> Đề cập đến Ê-va như là “người giúp đỡ” của A-đam làm cho giá trị của bà thấp hơn mà chỉ nhấn mạnh một trong những cách mà bà có thể đóng góp cho mối quan hệ. Chúng ta không nên giả sử kết quả rằng - A-đam đã không giúp đỡ Ê-va bởi vì ông đã không được gọi là “người giúp đỡ”. Chúa cũng được gọi là “người giúp đỡ” của chúng ta (Thi 10:14, 30:10, 54:4; 118:7). Điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời thấp kém hơn chúng ta sao?

(2) Lê-vi 12:1-8: sự ra đời của một cô con gái làm cho mẹ cô không tinh sạch trong một khoảng thời gian dài hơn (so với một đứa

<sup>167</sup> Không ai trong số những người vợ của Saulơ xuất hiện trên danh sách của những người vợ của Đa-vít trong 2 Samu-ên.

<sup>168</sup> Copan, *Is God a Moral Monster?*, chương 10-11.

con trai) vì cả hai (mẹ, con gái) đã được coi là ô uế (chảy máu thông qua việc sinh nở).

(3) Xuất 20:17: nếu một người vợ của hàng xóm được coi là tài sản, thì tại sao không cho chúng ta biết để tôn vinh các bà mẹ một cách bình đẳng với người cha trong cùng một đoạn Kinh thánh? (20:12) Cũng vậy, người vợ không thể được mua như các mặt hàng khác: con bò và những con lừa. Nếu người vợ không thể mua được, thì làm thế nào họ có thể có vị trí tương tự như tài sản? Cuối cùng, Lê-vi-ký 19:3 ra lệnh cho con cái phải tôn trọng cha mẹ (bà mẹ được liệt kê đầu tiên).

(4) Tại sao Đức Chúa Trời không cho phép phụ nữ làm thầy tế lễ? Điều thú vị là Chúa không cho phép hầu hết người nam trở thành thầy tế lễ. Chức tế lễ bị giới hạn trong chi phái của Lêvi, người nam từ mười một chi phái khác không thể trở thành thầy tế lễ. Trong cổ Cận Đông, quan hệ tình dục với nữ tu sĩ thì đáp ứng sự kết hiệp với vị thần / vị nữ thần mà bạn thờ phượng. Hạn chế này cũng nên được xem như là một cách để cho thấy sự phân biệt của Y-sơ-ra-ên với các nền văn hóa khác.

(5) Xuất 21:7-11: Khi một người cha bán con gái của mình như là một người vợ cho một người đàn ông khác do kinh tế trầm trọng. Trong thực tế, hành động này là một minh chứng cho tình yêu của ông: người cha đang tìm kiếm sự an toàn cho con gái của mình. Cô dâu này thì tương tự như hệ thống của hồi môn và nhiều hơn nữa là như một món quà kết hôn bằng cách đoàn kết gia đình với nhau và cung cấp ổn định kinh tế.

(6) Phục 21:15-17 không phải là một sự chứng thực của chế độ đa thê. Thay vào đó, phân đoạn Kinh thánh này nói, "Nếu gia đình bạn nằm trong trường hợp này thì bạn nên làm điều này." Đây là cách hướng dẫn để bảo vệ các quyền của người con trai đầu lòng của người vợ không được yêu thương (ngôn ngữ Kinh Thánh cho là ít ưa chuộng). Đương nhiên, người cha muốn cung cấp nhiều cho con trai của người vợ ông yêu thương hơn, nhưng luật này ngăn cản ông làm điều đó.

(7) Xuất 22:16-17 và Phục 22:23-29 không cho phép hãm hiếp con gái cũng không tán thành ý kiến cho rằng cô ấy là một đối tượng do nhu cầu của người cha dành cho sự thanh toán. Với điều kiện, nếu đã thỏa thuận, người đàn ông phải kết hôn với con gái và trao cho cô ấy phần còn lại của cuộc đời mình mà không được ly hôn. Thứ hai, con gái có thể từ chối việc kết hôn. Thứ ba, người cha có thể từ chối sự sắp xếp và nhu cầu thanh toán (kể từ khi cô đã bị tổn hại, hôn nhân khác sẽ là khó khăn). Cũng vậy, điều này cho thấy rằng người phụ nữ không phải của cầm hoặc đối tượng của dục vọng. Bồi thường tài chính là một phương diện của công lý và bồi thường cho các gia đình đối xử sai.

(8) Phục 20:13-14 và 21:10-14 không cho phép phụ nữ làm tù binh như là chiến lợi phẩm. Để bắt đầu, Luật không cho phép đàn ông Do-thái chỉ đơn giản là cưới cô ấy ngay lập tức (cho phép một mình xâm phạm tình dục của cô). Luật trong những trường hợp là cung cấp cho người ngoại bang để trở nên hòa đồng với xã hội thông qua hôn nhân. Trong tháng chuyển tiếp, người phụ nữ được trao cơ hội và thời gian để thực hiện một sự thay đổi từ cuộc sống quá khứ của cô (thờ phượng, văn hóa, gia đình).

Tương tự như vậy, người lính nam đã được đưa ra thời gian này để xem xét, nếu anh ấy muốn kết hôn với cô ấy. Nhiều khả năng hơn là không, nếu các tù binh nữ mong muốn tiếp tục với truyền thống của riêng mình và cách sống, người nam Y-sơ-ra-ên sẽ không ngần ngại kết hôn với cô ấy. Nếu anh ấy quyết định không, thì anh ấy được hướng dẫn để không đối xử tệ với cô ấy cũng không bán cô.

## TÓM TẮT

1. Đạo đức tương đối không có thể giải quyết các vấn đề quan trọng như đạo đức, công lý, và chuyển đổi xã hội. Mặt khác, có những lý do tốt để tin tưởng vào đạo đức khách quan và phổ quát.

2. Mọi người có thể làm điều tốt và đạo đức mà không có một mối quan hệ tâm linh với Thượng Đế. Tuy nhiên, mối quan hệ tốt đẹp xuất phát từ Đức Chúa Trời (đã tạo ra theo hình ảnh của Ngài, ân điển thông thường của Ngài). Sự tốt lành của chúng ta sẽ bị hạ bệ so với tiêu chuẩn về sự tốt lành của Chúa.

3. Sự bất công của việc truyền tội lỗi của A-đam cho chúng ta được chống lại thông qua Chúa Giê-xu, Ngài đã trả giá cho tội lỗi của chúng ta và cho chúng ta cơ hội được hòa giải và tha thứ.

4. Mọi người được cứu trong thời Cựu Ước bằng cách tin vào lời hứa của Đức Chúa Trời (họ trông đợi Đấng Cứu Thế: Chúa Giê-xu). Sự cứu rỗi thì luôn luôn được tìm thấy qua một mình Đấng Christ.

5. Điều ác và sự đau khổ đến thông qua ý chí tự do của con người. Mặc dù đây không phải là thế giới tốt nhất, đó là cách tốt nhất cho thế giới tốt nhất (ý chí tự do của con người phát triển tính cách, sự kiên trì và thuộc tính của sự thánh thiện của Chúa, tình yêu thương và ân điển được bảo tồn). Đau khổ dạy chúng ta nhiều bài học quan trọng.

6. Chúa Giê-xu là câu giải đáp của Đức Chúa Trời đối với điều ác và sự đau khổ. Chúa Giê-xu trừng trị kẻ ác theo bốn cách: quá trình đắc thắng, sự biến hóa vinh hiển của thân thể, thất bại của Sa-tan, và thế giới mới.

7. Địa ngục là sự phản ứng công chính và thánh khiết của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi. Như một nơi để đoán phạt đời đời, mọi người sẽ mãi mãi bị tách ra khỏi sự hiện diện của Chúa

8. Khi hiểu cách đúng đắn (sự gian ác ở khắp nơi trong Cựu Ước, khoảng thời gian ngắn hơn trong Tân Ước), Chúa được mặc khải như Đấng nổi giận về tội lỗi và đầy lòng thương xót trong cả hai sách Tân và Cựu Ước.

9. Động vật không thanh sạch là những kết hợp riêng biệt của đất, nước, và không khí. Ngoài ra, động vật ô uế trông giống như con rắn, sắn vào con khác, hoặc là nạn nhân của kẻ săn mồi.

10. Việc sử dụng nô lệ của Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước rất khác biệt từ sự hiểu biết truyền thống của chúng ta về nô lệ. Một loại nô lệ (tự nguyện bán mình) đã giúp người nghèo. Dân nô lệ ngoại bang có thể chọn để trở thành nô lệ lâu dài và phải được đối xử như thể họ là dân Y-sơ-ra-ên

11. Cuộc chinh phục Ca-na-an của Giô-suê là một ví dụ về nạn diệt chủng. Các quốc gia thì xấu xa, không chiến tranh không nhất thiết phải nhắm mục tiêu, có một sự tiến triển dần dần của sự chiến đấu, và Chúa phán xét vương quốc phía Bắc và phía Nam.

12. Đức Chúa Trời thiết lập hôn nhân là một vợ và một chồng. Thực hành chế độ đa thê phản ánh quyết định tội lỗi của một người. Phụ nữ không có giá trị ít hơn nam giới. Hầu hết các trường hợp trích dẫn cho thấy rằng Luật quy định an ninh cá nhân của họ và tình hình tài chính của gia đình (tương tự như của hội môn).



## **SÂU HƠN TRONG HÀNH TRÌNH CỦA BẠN**

1. Bạn có bất kỳ câu hỏi bổ sung về đạo đức, tội ác, và Kinh Thánh nào không?

2. Cầu nguyện: Dưới đây là một vài lời cầu nguyện ngắn để xem xét cho tuần tới:

"Lạy Chúa, cảm ơn Ngài vì tình yêu Ngài dành cho con."

"Chúa kính yêu, xin giúp con tìm thấy đường về nhà."

"Chúa Giê-xu, con muốn có một mối quan hệ với Ngài."

3. Đọc chương 5, "Câu chuyện tình yêu," từ *Sáu câu chuyện cho chuyến hành trình tâm linh của bạn*.

## Chương 6:

### Đức tin và Đời sống

#### ***99. Có phải việc tôn thờ Đức Chúa Trời chứng tỏ cái tôi vĩ đại và sự tự cao của Ngài không?***

Việc thờ phượng liên quan đến suy nghĩ, lời nói, hành động của lòng mộ đạo, danh dự, lời ngợi khen đối với Đức Chúa Trời. Liên quan đến ý tưởng của sự thờ phượng là xứng đáng. Chúng ta phải thờ phượng Chúa, vì Ngài là xứng đáng với lòng mộ đạo, tôn vinh, ngợi khen của chúng ta. Nếu một vận động viên tại Thế vận hội đoạt giải nhất anh ấy hoặc cô ấy nhận được một huy chương vàng. Họ xứng đáng được huy chương. Tương tự như vậy, thờ phượng Chúa là tốt bởi vì chúng ta đang dâng cho Chúa một cái gì đó mà Ngài xứng đáng nhận nó

Trong khi sự thật rằng các Cơ đốc nhân được lệnh phải thờ phượng Chúa, chúng ta cũng thờ phượng Chúa một cách tự nhiên.<sup>169</sup> Khi một điều gì đó vượt qua các giác quan bình thường của chúng ta (chơi một môn thể thao lớn, một bức tranh tuyệt vời, trải qua vẻ đẹp của thiên nhiên, nếm một món ăn tuyệt vời), một cách tự nhiên chúng ta hét lên khen ngợi. Tương tự như vậy, bởi vì bản chất của Chúa (Ngài là thánh thiện, hăng hỮu, yêu thương, quyền năng, và toàn tri) vượt

---

<sup>169</sup> Điều này không có nghĩa là môi trường của chúng ta không hỗ trợ hoặc đóng một vai trò trong sự thờ phượng. Tuy nhiên, có thể chỉ có một mình chúng ta và chỉ đơn giản là hét lên tự phát lời khen ngợi và tôn thờ Chúa.

qua những suy nghĩ bình thường và kinh nghiệm của chúng ta, chúng ta khen ngợi Ngài một cách tự nhiên.

Có một cái tôi lớn, cảm thấy kiêu ngạo (trong một ý nghĩa tiêu cực), và là cách phản ánh xem một người nhìn thực tế và bản thân họ như thế nào. Nếu bạn có một cái nhìn không lành mạnh về thực tế và chính mình, thì bạn sẽ làm những việc để tăng bốc cái tôi của bạn, khơi dậy niềm tự hào của bạn, và tăng tính kiêu căng của bạn. Tuy nhiên Chúa có một cái nhìn thực tế và lành mạnh về thực tế và chính Ngài - Ngài thực sự thánh thiện, hằng hữu, yêu thương, quyền năng, và toàn tri. Như vậy, Chúa không cần cái tôi của Ngài để hãnh diện, tự hào làm dấy lên, hoặc làm tăng thêm sự kiêu căng. Đây là những đặc điểm của con người không phải là Chúa

***100. Có phải người tin Chúa dùng Ngài như một thứ thuốc trấn an để đáp ứng cuộc sống của họ phải không?***

Có vài cách để đáp ứng câu giải đáp này. Để bắt đầu, nhiều người quả quyết rằng việc tin Chúa, Kinh Thánh, và Chúa Giê-xu là đức tin hợp lý (không phải đức tin mù quáng). Đức tin mù quáng là nhảy ra khỏi một tòa nhà đang cháy (và tin rằng bạn sẽ được an toàn) mà không biết nếu có điều gì đó hoặc ai đó nắm lấy khi bạn rơi. Tuy nhiên, đức tin hợp lý nói rằng có những lý do đúng đắn dẫn để tin rằng chúng ta sẽ được an toàn nếu chúng ta nhảy ra khỏi tòa nhà đang cháy. Ví dụ, có lính cứu hỏa bên dưới, có một cái lưới an toàn (một cái lưới lò xo trắng lớn với một điểm màu đỏ tại chính giữa), và những người khác làm chứng rằng họ đã an toàn nhảy ra khỏi tòa nhà đang cháy. Như vậy, nó không phải tất yếu là sự yếu kém. Khả tin tưởng vào Đấng Christ có thể là một ví dụ cho đức tin hợp lý.

Thứ 2, chúng ta hãy xem xét một mối quan hệ lành mạnh và thương yêu (cha mẹ/ con cái, chồng/vợ).

Có phải mối quan hệ này tồn tại chủ yếu bởi vì một nhu cầu cảm xúc không? Hay là được hoàn thành một cách xúc cảm những lợi ích trong mối quan hệ lành mạnh và yêu thương. Trong khi chúng ta không tin rằng Đức Chúa Trời tồn tại duy nhất để hoàn thành những nhu cầu cảm xúc của chúng ta (nhu cầu cơ bản của chúng ta là về tâm linh), chúng ta

ghi nhận rằng có một mối quan hệ thân thiết và sống động với Đức Chúa Trời cũng cung cấp cho chúng ta tình yêu, hoà bình, và niềm vui.

Thứ ba, chúng ta có thể chống lại những câu hỏi này bằng việc sử dụng cùng một chiến lược được sử dụng để chống lại thế giới quan của Cơ Đốc giáo. Đây là một vài ví dụ để xem xét. (1) Những người không tin Chúa thì không hợp lý như những gì học làm họ không đánh giá tất cả các bằng chứng về sự tồn tại của Ngài (2) Những người không tin Chúa thì đầy kiêu ngạo và tự hào, họ cần phải bảo vệ cái tôi của họ để đáp ứng nhu cầu ích kỷ của họ (3) Những người không tin Chúa đang sống trong nỗi sợ hãi họ cần một cái gì để phủ nhận sự thánh khiết của Chúa bởi vì họ sợ những gì mà Chúa nói về họ là đúng sự thật chúng ta là những người tuyệt vọng (tội nhân), những người cần được cứu trọn vẹn thông qua Chúa Giê-xu

Thứ tư, ai sẽ mặc nhận Chúa của Cơ Đốc giáo. Nói cách khác, bạn sẽ tạo ra niềm tin như Chúa Ba Ngôi, hoàn chỉnh, đầy đủ bản chất của con người và thần linh của Chúa Giê-xu cùng tồn tại trong một người. Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời và địa ngục là sự trừng phạt đời đời? Nó không làm nhiều nghĩa hơn để tạo ra một Đức Chúa Trời mềm mại hơn, ít huyền bí hơn và ít thánh thần hơn?

Thứ năm, câu hỏi này thì tương tự như ý tưởng rằng cho phép cho trẻ em có người bạn tưởng tượng, nhưng điều đó không phải là khôn ngoan cho người lớn để có một người bạn tưởng tượng (Chúa thì giống như ông già tuyết). Tuy nhiên, chúng ta biết rằng người bạn tưởng tượng của con em chúng ta không tồn tại, nhưng không thể dựa vào cùng một kết luận đó để chống lại sự tồn tại của Chúa. (Xem câu hỏi 62, 64).

### ***101. Làm sao bạn tin Chúa khi Ngài không đáp lời cầu nguyện của bạn?***

Nhiều người nhận thức rằng Đức Chúa Trời có tồn tại và tiếp tục đáp lời cầu nguyện của họ—thậm chí giữa những nỗi đau đớn và sự đau khổ của họ. Có thể có những lý do chính

đáng rằng tại sao Chúa không đáp lời cầu nguyện của chúng ta? Hầu hết mọi quan tâm là về những lời cầu nguyện không được đáp lời thay cho sự hiểu lầm về Đức Chúa Trời và lời cầu nguyện. Hãy tóm tắt một cách ngắn gọn.

Thần học của Đức Chúa Trời: Ngài có từ ban đầu và Ngài đang vận hành. Ngài đã dựng nên vũ trụ, thế giới, động vật và nhân loại. Cầu nguyện là bước kế tiếp của sự vận hành. Đó là sự đáp lời chúng ta đối với Chúa. Chúng ta không thể về sự cầu nguyện, ngoại trừ chúng ta hiểu cầu nguyện là sự đáp lời của chúng ta về một Đức Chúa Trời, những gì Ngài đã làm, đang làm, và sẽ làm. Do đó, một sự hiểu biết đúng đắn về Chúa trong mối quan hệ với Ngài là nền tảng sự hiểu biết và phát triển một đời sống cầu nguyện. Bạn có một mối quan hệ thân mật và sống động với Chúa không?

Thần học về lời cầu nguyện: Có phải lời cầu nguyện chủ yếu là phương tiện để nhận điều gì đó từ Chúa hay không? Có phải Chúa giống một vị thần hay ông già tuyết? Hay, lời cầu nguyện là một phương cách thuận phục của chính chúng ta đối với ý muốn của Chúa? Nói cách khác, một số cho rằng lời cầu nguyện đang liên kết linh hồn của chúng ta với ý muốn của Chúa. Cầu nguyện không phải giống như việc cầm bánh lái và chỉ đạo. Thay vào đó, cầu nguyện giống như việc cố gắng để hiểu chúng ta được hướng dẫn đi đâu (với Chúa) và sau đó đi theo cuộc hành trình tâm linh. Nói ngắn gọn, lời cầu nguyện có phải để đạt được những gì chúng ta muốn hay phát hiện ra những gì có nghĩa là để tôn thờ, yêu mến và phụng sự Chúa?

### ***102. Tại sao là nhà thờ đầy những kẻ đạo đức giả?***

Một người đạo đức giả là gì? Kẻ đạo đức giả là một người có một số loại tiêu chuẩn và không sống theo tiêu chuẩn của họ. Nói cách khác, họ nói một đằng và làm một nẻo. Trong ý nghĩa này, có phải là tất cả mọi người đều đạo đức giả phải không? Có phải điều đó đúng với tất cả chúng ta trong tiêu chuẩn và ánh sáng của những gì là tốt lành, chân thật, và xinh đẹp?

Đúng vậy, những người ở Hội thánh là kẻ đạo đức giả. Các Cơ đốc nhân là những kẻ đạo đức giả. Thật vậy, đây là lý do tại sao mọi người cần Chúa Giê-xu; Chúng ta là những người bị hư hoại và

không hoàn hảo so với tiêu chuẩn đạo đức của Chúa (Rôma 3:23). Nhưng Chúa Giê-xu không phải là một kẻ đạo đức giả (Ngài không phạm tội). Chúa Giê-xu đã chết cho những kẻ giả hình hư hoại. Cơ đốc nhân không phải là người tốt hơn.

Hội thánh là một cộng đồng của con dân Chúa, những người đã chọn theo Chúa Giê-xu. Nếu tất cả mọi người đạo đức giả, là những người bị hư hoại, và nếu Hội thánh dành cho những người bị hư hoại, thì các Hội thánh cũng là dành cho những kẻ giả hình. Bởi vì tất cả mọi người là đạo đức giả, thì Hội thánh là một cộng đồng cho tất cả mọi người. (Xem chương bảy về cuộc đối thoại những đổ vỡ của chúng ta.)

### ***103. Bạn có thể tin Cơ Đốc nhân, những người theo Chúa đã có những hành động tội lỗi nhân danh Chúa Giê-xu không?***

Để bắt đầu, các Cơ đốc nhân nên thừa nhận tội phạm nhân danh Chúa Giê-xu. Chúng ta đồng ý rằng tội ác chống lại nhân loại là sai. Chúng ta cũng đồng ý rằng một số nhà truyền giáo đã bóp méo một số nền văn hóa và truyền thống<sup>170</sup>

Phải thừa nhận rằng, ảnh hưởng của người tín đồ thông qua việc làm của họ. Tuy nhiên, hành động không nhất thiết phải vô hiệu hóa (không xác nhận) tính trung thực hay sự giả dối của một niềm tin cụ thể. Chúng ta không nên giả sử có một sự tương quan trực tiếp giữa tư tưởng và thực hành. Hành vi của con người thì phức tạp hơn nhiều, có nhiều yếu tố liên quan đến việc thực hiện hành vi vô đạo đức. Ví dụ, các cuộc Thập tự chinh không chỉ thúc đẩy về tôn giáo, nhưng cũng có những vấn đề về chính trị và việc đấu tranh chỉ cho một cuộc chiến tranh (xem câu hỏi 104).

Mặt khác, nếu bạn đang đếm các hành động tội lỗi của các Cơ đốc nhân, thì bạn cũng nên tính những việc tốt được thực hiện trong danh của Đấng Christ nữa. Có lẽ không có tôn giáo nào khác đã thực hiện nhiều hơn cho việc thiết lập các bệnh viện, trường học, và các dự án

<sup>170</sup> Trong một số trường hợp, hành vi bạo lực và tội ác không phải là Cơ đốc nhân (họ chỉ mang danh Cơ đốc nhân). Những người phạm tội ác khủng khiếp là người ác, bất kể giới tính, học thức, hoặc tôn giáo.

xây dựng hơn Cơ Đốc giáo. Nói ngắn gọn, câu hỏi này cũng nên xem xét việc tốt được thực hiện trong danh của Chúa Giê-xu

Cơ đốc nhân tin Cơ Đốc giáo, vì Chúa Giê-xu - không vì những việc làm tốt hay mặc dù các hành động tội lỗi liên quan đến danh của Chúa Giê-xu. Cơ đốc nhân theo Chúa Giê-xu Christ - không phải là một tôn giáo cho mỗi người gia nhập. Chúa Giê-xu yêu thương mọi người và đặt ra cho tất cả các loại người, đặc biệt là các xã hội bị thiệt thòi. Chúng ta tin vào Chúa Giê-xu vì Ngài đã mặc khải chính Ngài cho chúng ta một cách thân mật và sống động (xem câu hỏi 24, 34).

#### ***104. Làm thế nào Cơ đốc nhân giải thích các hành vi vô đạo đức cam kết trong cuộc Thập tự chinh?***

Cuộc Thập Tự Chinh (1095-1291 S.C.N) đã bị chính trị, tôn giáo, và đạo đức lên án trong lịch sử.<sup>171</sup> Ví dụ nó đã được so sánh với Hít-le và thanh trừng sắc tộc. Hội thánh Cơ đốc nhân đã bị cáo buộc bạo lực, thực dân, và kẻ giết người. Một số người đã liên kết các vụ đánh bom 9/11 như là một phản ứng lại với Thập tự chinh.<sup>172</sup> Mục tiêu của tôi là giải thích bản chất của cuộc Thập tự chinh và mang lại sự rõ ràng xung quanh các vấn đề này. Sự thảo luận sau đây làm nổi bật những quan sát từ “Đạo quân của Đức Chúa Trời” của tác giả Rodney Stark. Để bắt đầu, cuộc Thập tự chinh đầu tiên (1095 S.C.N) là một đáp ứng lại sự chinh phục người Hồi giáo vào thời điểm trước đó. Sau cái chết của Mô-ha-mét (632 S.C.N), Người Hồi giáo mở rộng vương quốc của mình trên khắp các vùng đất Cơ Đốc giáo. Trong thời hạn tám mươi năm...vương quốc Hồi giáo mới thay thế Cơ đốc nhân từ Trung Đông, Bắc Phi, Cyprus, và hầu hết Tây Ban Nha.”<sup>173</sup> Các lý do được đưa ra cho việc mở rộng này là do sự bùng nổ dân số và nhu cầu kinh tế. Bất

<sup>171</sup> Các nhà sử học khác nhau đã xác định một số lượng khác nhau của cuộc Thập tự chinh. Trọng tâm của câu giải đáp này đề cập đến những xung đột "giữa Cơ Đốc giáo và Hồi giáo kiểm soát vùng Đất Thánh, các chiến dịch xảy ra từ 1095 và 1291" (Rodney Stark, *Đội quân của Đức Chúa Trời* [New York, NY: nhà xuất bản HarperCollins, 2009]), trang 9.

<sup>172</sup> Rodney Stark trong *Đội quân của Đức Chúa Trời* chú thích rằng: "Hồi giáo đối lập về cuộc Thập tự chinh đã không xuất hiện cho đến khoảng năm 1900, trong phản ứng chống lại sự suy tàn của Đế chế Ottoman và bắt đầu thực hành chủ nghĩa thực dân Châu Âu ở Trung Đông. Và chống lại cuộc thập tự chinh cảm xúc đã không trở thành cường độ cao cho đến sau khi thành lập nhà nước Y-sơ-ra-ên" (New York, NY: nhà sản xuất HarperCollins, 2009), trang 8-9.

<sup>173</sup> Như trên, trang 12.

kể những lý do được đưa ra, chúng ta cần phải hỏi một số câu. Tại sao cuộc Thập Tự Chinh đầu tiên được đánh giá là vô đạo đức trong khi việc mở rộng lãnh thổ Hồi giáo không được coi là vô đạo đức? Tại sao lại cho là sai trái đối với những tín đồ Cơ đốc khi thử thu nhận lại những đất bị mất qua sự xâm lược của tín đồ Đạo Hồi?

Thứ hai, những nhà phê bình tuyên bố rằng những thập tự quân đã được thúc đẩy bởi lợi ích tài chính và trở lại của tín đồ Hồi giáo (thông qua sức mạnh). Tuy nhiên, quan điểm này bị hiểu lầm. Liên quan đến việc kêu gọi nhập ngũ Thập tự quân, Giáo hoàng Urban đệ nhị đã giảng thuyết rằng "Thập tự chinh sẽ tẩy sạch tất cả tội lỗi của họ và đồng thời họ có thể giải cứu vùng Đất Thánh ... khỏi những thiệt hại lớn hơn nữa và tội phạm thượng."<sup>174</sup> Như vậy, động lực chính của họ là sự sám hối tội lỗi và sự giải thoát của Đất Thánh (tạo ra một môi trường an toàn cho khách hành hương Cơ Đốc).<sup>175</sup>

Chúng ta cũng nên lưu ý rằng các Cơ đốc nhân đã không tích cực đáp ứng lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng Alexander đệ II cho cuộc Thập tự chinh chống lại người Hồi giáo ở Tây Ban Nha trong năm 1063, nhưng hàng ngàn người đã đăng ký cho Palestine trong năm 1095. Stark lý giải: "Nếu quân viễn chinh không được thúc đẩy bởi tôn giáo, mà bởi đất đai và của cướp, thì các hiệp sĩ châu Âu đã hưởng ứng lời kêu gọi trước đó vào năm 1063... Không như Đất Thánh cần chinh phục, Moorish Tây Ban Nha thì cực kỳ giàu có, đang sở hữu một vùng đất màu mỡ phong phú, và dễ chiếm trong tầm tay."<sup>176</sup>

<sup>174</sup> Như trên, trang 117. Stark chú thích: "Đô thị đề xuất một cái gì đó hoàn toàn mới - tham gia trong cuộc Thập tự chinh là tương đương với đạo đức phục vụ theo một thứ tự tu viện, trong đó đặc biệt sự thánh thiện và sự chắc chắn của sự cứu rỗi sẽ đạt được bởi những người tham gia." (trang 107)

<sup>175</sup> Stark giải thích: "Ngoài ra bạo lực, lối sống của các hiệp sĩ thời trung cổ được cử hành trong bảy tội lỗi chết người và vi phạm kinh niên của các điều răn chống lại ngoại tình, trộm cắp, và những người vợ thèm muốn. Do đó, hiệp sĩ bệnh kinh niên cần sám hối" (Như trên, trang 117)

<sup>176</sup> Như trên, trang 118. Stark nhận xét: "Cái gì là khác nhau? Tây Ban Nha không phải là Đất Thánh! Đấng Christ đã không đi qua các đường phố ở Toledo, cũng không đã bị đóng đinh ở Seville" (Như trên) Liên quan đến những người đã đi vào cuộc Thập tự chinh, ghi chú Stark" nhất với chi phí cá nhân bao la, một số người trong số họ cố ý tự phá sản." (trang 8)



Thứ ba, trong khi Cơ đốc nhân nên thừa nhận bạo lực của Thập tự chinh đã làm đối với các thường dân, thì người ta cũng nên biết rằng các khách hành hương Cơ Đốc trước đó cũng bị đàn áp tương tự bởi dân bản địa. Cuộc Thập tự chinh đầu tiên bao gồm các nhà lãnh đạo Đức (Volkmar, Gottschalk, Emicho of Leisingien), những người hướng về phía Đông, tàn sát và giết chết người Do-thái. Không có biện minh nào cho việc này. Đây là những sự tàn bạo không bởi sự khiêu khích.<sup>177</sup> Không nghi ngờ gì nữa, các nhóm này hoạt động dưới ngọn cờ của "cuộc Thập tự chinh." Tuy nhiên, không lẽ các nhóm này đều gộp lại với nhau trong cuộc Thập tự chinh, mà mục tiêu chính là giải phóng Đất Thánh? Hãy để tôi giải thích bằng sự tương tự: Nếu một đơn vị quân đội Mỹ nổ súng vào một ngôi làng, chúng tôi sẽ tố cáo hành vi bạo lực này và tìm kiếm để mang những người chịu trách nhiệm ra trước công lý. Tuy nhiên, đơn vị đó không đại diện cho các đơn vị quân đội khác, mà nó cũng không phản ánh sứ mệnh tổng thể của Hoa Kỳ.

Stark liệt kê (từ Lịch sử của Palestine của tác giả Moshe Gil, 634-1099) một vài sự kiện để minh chứng sự bạo lực của Hồi giáo chống lại Cơ đốc nhân trong vùng Đất Thánh. (1) Hành hình bảy mươi người hành hương Cơ Đốc của thống đốc Caesura trong thế kỷ thứ 8. (2) Điều này đã được tiếp nối một thời gian ngắn sau đó là sự đóng đinh của 60 khách hành hương tại Giê-ru-sa-lem. (3) Trong cuối thế kỷ thứ tám, các tu sĩ bị tàn sát gần Bétlêhem. (4) Hai mươi tu sĩ bị chết cháy từ tu viện Mar Saba năm 796 (5) Có các cuộc tấn công vào nhà thờ, nữ tu viện, và tu viện liên quan đến hàng loạt vụ cưỡng hiếp và giết người tại Giê-ru-sa-lem (6) Sau 809, đã có các cuộc tấn công mới trong 813. (7) Vào ngày Lễ lá năm 923, các nhà thờ đã bị phá hủy và nhiều người mất cuộc sống của họ.<sup>178</sup> Bởi vì những hành động bạo lực này để chống lại các Cơ đốc nhân tại Palestine trước năm 1095, cuộc Thập tự chinh có thể được

<sup>177</sup> Ba nhóm này không bao giờ đến được Đất Thánh. Một số sự kêu gọi phán xét của Chúa, họ đã bị chết bởi thanh kiếm của hiệp sĩ Hungary. Trong cuộc Thập tự chinh thứ hai, thánh Bernard rao giảng chống lại bạo lực đối với người Do-thái, tuy nhiên Radulf không theo lệnh này và Bernard đi du lịch đến Đức để kết thúc cuộc thăm sát người Do-thái.

<sup>178</sup> Như trên., trang 85.

hiều như là một thể hiện công lý cũng như là một đáp ứng tự vệ đối với cuộc xâm lăng Hồi giáo.

Thứ tư, một số người tin rằng vương quốc Thập tự chinh (Vương quốc của Giê-ru-sa-lem, quận Edessa, lãnh địa của Antioch, và quốc gia của Tripoli) là những điển hình đầu tiên của chủ nghĩa thực dân Châu Âu. Cuối cuộc Thập tự chinh thứ nhất (1099) những vương quốc này đã được tạo ra để bảo vệ Đất Thánh và các khu vực xung quanh (Vương quốc Giê-ru-sa-lem là quan trọng nhất). Chủ nghĩa thực dân là gì? Theo Stark, “Chủ nghĩa thực dân đề cập đến sự bùng nổ của một xã hội khác, các lực lượng xã hội mạnh mẽ hơn của xã hội vào không công bằng một sự sắp xếp kinh tế yếu hơn và do đó làm phong phú thêm các chi phí của xã hội yếu.”<sup>179</sup>

Có một vài lý do tại sao những vương quốc Thập tự chinh không phải là điển hình của chủ nghĩa thực dân Châu Âu. (1) Từ một quan điểm chính trị, "vương quốc hoàn toàn độc lập của bất kỳ nhà nước châu Âu."<sup>180</sup> Không giống như các thuộc địa Mỹ đã được cai trị bởi vương quyền Anh, các vương quốc Thập tự chinh này không được cai trị bởi vương quyền của Pháp, Anh, Đức, v.v... Nói ngắn gọn, các vương quốc như tiền đồn quân sự, họ bảo vệ và bảo vệ người hành hương Cơ đốc giáo khỏi sự xâm nhập và tấn công bất ngờ.

(2) Từ một quan điểm kinh tế, "dòng chảy rất lớn của sự giàu có và các nguồn lực từ phương Tây về phía Đông!"<sup>181</sup> Không có mối quan hệ kinh tế nào giữa các nước châu Âu và các vương quốc Thập tự chinh. Châu Âu nói chung và Thập tự chinh nói riêng không trở nên giàu có từ các cuộc chinh chiến. Trong thực tế, các cuộc Thập Tự Chinh đã trở thành một sự tiêu hao tài chính cho gia đình và các quốc gia Âu Châu.

***105. Tại sao tôi cần Hội thánh giúp tôi trong việc tăng trưởng tâm linh mặc dù tôi là người thuộc linh?***

<sup>179</sup> Như trên., trang 172.

<sup>180</sup> Như trên., trang 173.

<sup>181</sup> Như trên.

Thuộc linh hay tâm linh nghĩa là gì? Nếu một người phát triển một mối quan hệ sâu sắc hơn với Chúa thông qua kỷ luật tâm linh (sự suy tư, nơi yên tĩnh / sự lắng nghe, kiêng ăn / chủ quyền, sự đơn giản), chúng ta thừa nhận rằng đó là Hội thánh thuộc linh. Cơ đốc nhân cần có mối quan hệ với mọi người, có sự hiện diện và sức mạnh của Chúa Thánh Linh (xem câu hỏi 20, 21, 112)

Trong khi một người có thể phát triển về tâm linh, thật quan trọng để nhớ rằng Đức Chúa Trời cũng đã tạo nên chúng ta cho sự tương giao. Chúng ta tăng trưởng tâm linh khi chúng ta tăng trưởng cùng nhau. Sự tăng trưởng tâm linh của chúng ta ích lợi và sâu sắc hơn bởi sự kiến thức, sự khôn ngoan, kinh nghiệm và lịch sử mà một Hội thánh, một giáo hội truyền thống và cộng đồng vốn đã sở hữu.

Trong một nỗ lực để thoát khỏi tổ chức giáo hội, một số người đã tự trở thành một quan tòa của chính mình để phán quyết những gì là tốt và thích hợp cho việc phát triển tâm linh. Có phải là những vấn đề then chốt, đôi khi không chỉ chuyên về tâm linh không thôi, mà còn là ai có thẩm quyền để giải quyết nữa? Bạn có cố gắng gặp một lãnh đạo trong Hội thánh bạn để bày tỏ mối quan tâm của mình bao giờ chưa?

### ***106. Có phải sự tồn tại của hàng ngàn giáo phái Tin Lành cho thấy rằng Cơ đốc giáo không thể là sự thật?***

Trước hết, chúng ta cần phải thảo luận về các ngành chính của Cơ đốc giáo. Nói chung, các Cơ đốc nhân có thể được chia thành ba nhánh lớn: Công giáo La Mã, Chính thống giáo Đông phương và Tin Lành.<sup>182</sup> Tất cả ba nhánh này đều có nguồn gốc từ Chúa Giê-xu, các thánh đồ, và Hội thánh Cơ đốc đầu tiên. Sau đây là một lịch sử ngắn gọn nêu bật những ngày quan trọng nhất.

Chính Thống Giáo Đông Phương và Công Giáo Rôma: Trong 324 S.C.N, Hoàng đế Constantine (273-336 S.C.N) chuyển từ Rôma (Tây) sang Đế quốc La Mã Constantinople (Đông).<sup>183</sup> Sau đó đế chế đã được chia làm hai (Tây / Đông) sau cái chết của ông, mỗi người con trai của ông cầm quyền khu vực tương ứng. Tuy nhiên, phía Tây và phía Đông có sự khác biệt. Trước đó thì thực tế hơn, trong khi sau

<sup>182</sup> Một số sẽ mở rộng danh sách lên năm và bao gồm Chính Thống Đông Phương và Anh giáo là chi nhánh lớn. Xem câu hỏi 46 cho Công giáo.

<sup>183</sup> Một số nhà sử học cho ngày 330 là ngày sáng lập của Constantinople.

đó lại triết lý hơn. Họ cũng không đồng ý về việc sử dụng các biểu tượng trong sự thờ phượng và Đức Thánh Linh.

Những sự khác biệt cuối cùng lên đến đỉnh điểm trong phân chia giữa các khu vực này. Năm 1054, Đức Giáo Hoàng Leo IX của La Mã dứt phép thông công các nhà lãnh đạo của các Giáo Hội chính thống Đông phương (được gọi là Giám mục Constantinople). Ngược lại, Giám mục Constantinople (Michael S.C.Nrularius) lên án Đức Giáo Hoàng. Từ nay trở đi, Giáo Hội Công giáo La Mã (Tây) và Chính thống Hy Lạp (Đông) chính thức tách riêng

Tin Lành: Vào năm 1517, Martin Luther vạch trần *Chín mươi lăm luận đề* cho cuộc tranh luận học thuật. Ông đặt câu hỏi về việc thực hành ân xá (xoá một phần hoặc toàn bộ hình phạt tạm do tội lỗi), đặc biệt là liên quan đến việc bán bùa xá tội. Từ thẩm quyền của Kinh Thánh, Luther dạy rằng sự cứu rỗi bởi ân điển thông qua đức tin nơi Đấng Christ. Năm 1521, Luther đã bị dứt phép thông công bởi Đức Giáo Hoàng vì không ly khai tác phẩm của ông. Nói chung, các nhà sử học nhìn thấy năm 1521 là ngày quan trọng cho nguồn gốc Tin Lành.

Khi chúng ta sử dụng từ "Giáo phái", chúng ta đang đề cập đến những nhóm Cơ đốc giáo hoặc giáo phái được lịch sử liên quan đến cải cách Tin Lành của năm 1521. Từ cuộc Cải Cách Tin Lành, 4 nhánh truyền thống chính - Lutheran, Cải chánh, Anabaptist, và Anh giáo vừa trỗi dậy. Trong suốt nhiều thế kỷ, nhiều giáo phái khác đã được thành lập từ bốn chi nhánh chính đó.<sup>184</sup> Sau khi thảo luận ngắn gọn lịch sử của ba nhánh lớn, chúng ta có thể giải đáp câu hỏi này. Để đáp ứng, tôi tin rằng có bốn lý do tại sao sự tồn tại của giáo phái không làm giảm đi chân lý của niềm tin Cơ đốc.

Đầu tiên, trong khi có tồn tại sự khác biệt giữa các giáo phái này, tất cả trong số họ đồng ý về các học thuyết chính như thẩm quyền của Kinh Thánh, Chúa Ba Ngôi, sự cứu rỗi trong Chúa Giê-xu nhờ ân điển thông qua đức tin, sự chết thay của Chúa Giê-xu trên thập tự giá vì tội lỗi của chúng ta, sự sống lại của thân thể vật lý của Ngài từ cõi chết, và sự tái lâm trong tương lai của Ngài để phán xét thế giới và

<sup>184</sup> Tùy thuộc vào các nguồn lực và các tiêu chí được sử dụng, số lượng các giáo phái Tin Lành dao động bất cứ nơi nào từ 1000 đến 4000 trên toàn thế giới

thiết lập trời mới và đất mới. Những giáo lý này đoàn kết các giáo phái này trong sự thật.

Thứ hai, trong khi đó sự thật rằng cuộc Cải Cách Tin Lành đóng một vai trò quan trọng trong lịch sử phát triển của các giáo phái, chúng ta truy tìm nguồn gốc của chúng ta với Chúa Giê-xu, các Thánh Đồ, và Hội thánh Tin lành đầu tiên. Như vậy, có một hiệp hội lịch sử của sự thật tạo ra tiếng vang cho các giáo phái Cơ đốc giáo bởi vì nó tìm thấy sự gắn kết với 400 năm đầu của Cơ đốc giáo.

Thứ ba, nền móng cuối cùng cho quyền hạn và lẽ thật được tìm thấy trong Kinh Thánh cho giáo phái Cơ đốc giáo. Trong khi đó, Giáo hội Công giáo La Mã và Giáo Hội Chính Thống phía Đông làm nổi bật sự mặc khải Thánh Kinh và truyền thống Giáo Hội, người Tin Lành nổi bật thẩm quyền của Thánh Kinh trong truyền thống Giáo Hội. Như vậy, sự thật là không nhất thiết phải liên quan đến số giáo phái. Thay vào đó, nó dựa trên thẩm quyền của Kinh Thánh.

Thứ tư, mặc dù sự tồn tại của nhiều giáo phái có thể chứng minh những đặc điểm tiêu cực như sự kiêu ngạo, thiếu đoàn kết, tính ích kỷ, và cay đắng, nó cũng có thể làm nổi bật một số đặc điểm tích cực như niềm tin và sự đa dạng. Nó cho thấy niềm tin bởi vì giáo phái trung tín giữ vững sự giải thích hay thực hành đặc biệt của họ.

Ngoài ra, các giáo phái cũng cho thấy sự đa dạng, vì họ có sự tự do để nhấn mạnh việc giảng dạy cụ thể (ví dụ, chủ quyền của Chúa) hoặc thực hành (ví dụ như, phép báp têm) hơn những người khác. Sự đa dạng của giáo phái có thể giải quyết sự khác biệt về thần học và nhân cách của chúng ta. Cả hai niềm tin và sự đa dạng được sinh ra niềm tin Tin Lành trong thẩm quyền của Thánh Kinh

### ***107. Tại sao tôi cần Chúa trong cuộc sống của tôi nếu tôi là người tốt và có sự thỏa lòng?***

Có một số cách để thảo luận về vấn đề này. Để bắt đầu, câu hỏi này dẫn đến nhiều câu hỏi cần được giải đáp. Điều gì có nghĩa là tốt? Làm thế nào để mọi người đạt đến kết luận rằng họ là tốt? Tiêu chuẩn về sự tốt lành của họ đến từ đâu? Hơn nữa, chúng ta có từng phá vỡ tiêu chuẩn của sự tốt lành của chúng ta hay không?

Trong khi chúng ta không nghi ngờ lòng tốt của một người, lòng tốt này là một hình thức tương đối của sự tốt lành. Nói cách khác, chúng ta tốt khi chúng ta so sánh mình với người khác. Tuy nhiên, khi được đo lường đối với sự tốt lành tuyệt đối và hoàn hảo của Chúa, lòng tốt tương đối của một người chẳng ra gì so với tiêu chuẩn tốt lành tuyệt đối của Chúa. Kinh Thánh gọi sự suy giảm so với sự hoàn hảo tiêu chuẩn đạo đức của Chúa là "tội lỗi." (Rôma 3:23)

Một người tốt không chỉ tránh làm những điều sai, nhưng họ cũng phải làm tất cả những điều đúng như họ có thể. Ví dụ, Chúa Giê-xu đã dạy rằng giết người không chỉ là lấy đi sự sống của người khác. Thay vào đó, giết người cũng là khi có những suy nghĩ giận dữ đối với người đó (Mathiơ 5:21-22). Không được giết một người khác thì chưa phải là đủ tốt. Chúng ta cũng phải cung cấp và bảo vệ sự thiêng liêng của sự sống. Vì vậy, điều đó không có nghĩa là chỉ không vi phạm luật pháp mà thôi, nhưng còn phải hoàn thành với lòng tốt và sự công bình hoàn hảo.

Hơn nữa, có thể một trong những lý do cho sự thành công của chúng ta là do ân điển và ơn phước của Chúa hay không? (Xem câu hỏi 51, 52). Nếu điều này là có thể, thì sẽ không khôn ngoan cho chúng ta khi khám phá ý tưởng rằng Chúa có thể tồn tại hay không? Vì vậy, câu hỏi không phải là, "Tại sao tôi cần Chúa trong cuộc sống của tôi nếu tôi là người tốt và có sự thỏa lòng?" Thay vì, câu hỏi, "Chúa có phải là nguồn phước trong cuộc đời tôi không?"

***108. Tại sao tôi nên trở thành một Cơ đốc nhân nếu mối quan hệ của tôi với Chúa Giê-xu tác động tiêu cực đến gia đình của tôi?***

Đầu tiên và trước hết, câu hỏi của việc trở thành một Cơ đốc nhân phải làm với sự hiểu biết và đáp ứng khi tuyên bố chân lý của Chúa Giê-xu. Ví dụ, Chúa Giê-xu đã phán, "Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời." (Giăng 3:16) Chúa Giê-xu cũng công bố rằng: "Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết ta, thì cũng biết Cha ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài." (Giăng 14:6-7)

Thứ hai, chân lý có hệ quả. Chúa Giê-xu hiểu làm cách nào để chân lý có thể ảnh hưởng đến gia đình của một người: “Chớ tưởng rằng ta đến để đem sự bình an cho thế gian; ta đến, không phải đem sự bình an, mà là đem gươm giáo. Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con gái với mẹ, dâu với bà gia; và người ta sẽ có kẻ thù nghịch, là người nhà mình.” (Mathio 10:34-36) Chúa Giê-xu không nói rằng mục đích của Ngài là mang lại sự phân rẽ cho gia đình. Thay vào đó, Chúa Giê-xu biết rằng mọi người cần phải tính toán giá trị khi theo Ngài.

Thứ ba, câu hỏi cho việc theo Chúa Giê-xu cuối cùng là một câu hỏi về chủ quyền. Nếu gia đình chúng ta bắt buộc chúng ta chọn giữa Đấng Christ hay là họ, thì chúng ta cần đi theo Đấng Christ. “Ai yêu cha mẹ hơn ta thì không đáng cho ta; ai yêu con trai hay là con gái hơn ta thì cũng không đáng cho ta; ai không vác cây thập tự mình mà theo ta, thì cũng chẳng đáng cho ta. Ai gìn giữ sự sống mình, thì sẽ mất; còn ai vì có ta mất sự sống mình, thì sẽ tìm lại được.” (Mathio 10:37-39).

Thứ tư, trong khi niềm tin ban đầu của bạn về Chúa Giê-xu có thể có một tác động tiêu cực, điều này không nhất thiết có nghĩa là nó sẽ luôn luôn có loại ảnh hưởng này. Tại sao chúng ta không thể vừa yêu mến Chúa Giê-xu và yêu mến gia đình của chúng ta? Nói cách khác, khi bạn làm sâu sắc thêm tình yêu của bạn đối với Đức Chúa Trời, bạn cũng sẽ làm sâu sắc thêm tình yêu của bạn đối với những người khác bao gồm gia đình của bạn. Trong khi cuộc sống của bạn làm chứng về sự biến đổi tinh thần bạn. (Ga-la-ti 5:22-23), gia đình bạn sẽ nhìn thấy bạn (và đức tin của bạn) trong cái nhìn tích cực hơn.<sup>185</sup>

### ***109. Số phận của những người không bao giờ có cơ hội để đáp ứng với Phúc Âm là gì?***

Đối với những người không bao giờ có cơ hội để đáp ứng với Phúc Âm, có ba nhóm người rơi vào trong phạm trù này: bị sẩy thai / vẫn còn là em bé sơ sinh, những người có vấn đề thiếu năng về trí tuệ /

<sup>185</sup> Dưới đây là một ví dụ cá nhân của những cố gắng để tôn vinh Chúa và gia đình. Khi ông nội của tôi (gia đình bên vợ) qua đời, chúng tôi tham dự đám tang của ông. Đó là một tang lễ truyền thống của Trung Quốc, chúng ta đốt tiền (cho thế giới bên kia của mình), mặc trang phục gia đình, một chủ trì tụng kinh, đốt hương, và buổi sáng sớm thăm nghĩa địa (ngày hôm sau). Trong khi một số Cơ đốc nhân sẽ không đồng ý với quyết định của chúng tôi, chúng tôi theo hầu hết những truyền thống gia đình Trung Quốc. Trong quá trình đốt hương và tụng kinh, chúng tôi cầu nguyện. Cuối cùng, chúng tôi không cúi đầu xuống để thần tượng, nhưng đứng một cách trân trọng.

tâm thần, và những người sống ở các quốc gia và nền văn hóa khác nhau. Do sự phức tạp của vấn đề này, điều quan trọng khi thực hiện và quan sát.

(1) Tất cả mọi người tạo dựng sau A-đam và Ê-va (bên cạnh Chúa Giê-xu) được sinh ra với tội lỗi tự nhiên (nguyên tội) (Thi 51:5; Rôma 5:12-21). (2) Sự sáng tạo phản ánh vinh quang và sức mạnh của Đức Chúa Trời. Trong khi sự sáng tạo không thể cứu chúng ta, nó có thể kết án chúng ta. (Rôma 1:18-20). (3) Luật pháp đạo đức của Đức Chúa Trời đã được viết trên lương tâm của chúng ta để tố cáo và bênh vực chúng ta (Rôma 2:14-15). Kinh nghiệm của chúng ta làm chứng cho thực tế rằng chúng ta không công bình.

(4) Sự cứu rỗi được tìm thấy chỉ duy nhất trong Đấng Christ; Chúa Giê-xu là con đường duy nhất để đến với Cha (Công vụ 4:12; Giăng 14:6). (5) Sau khi chúng ta chết, không có cơ hội thứ hai để đáp ứng sự kêu gọi của Phúc Âm (Luca 16:19-31; Hêbơơ 9:27).

(6) Sự trừng phạt của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi của chúng ta là công bình, công bằng và tốt lành; Sự phán xét của Ngài bao gồm sự chết về thể xác và tinh thần. (Thi thiên 7:11; 89:14; Rôma 6:23; 1 Phierơ 1:17).

Em bé bị xảy thai/ bị chết trong bụng mẹ: Do bối cảnh lịch sử, vấn đề phá thai / trẻ sơ sinh chết trong bụng mẹ không bao giờ được đề cập trong Kinh Thánh. Có lẽ ví dụ gần nhất là 2 Samuên 12, kể về câu chuyện ngoại tình của Bátsêba với Đavít và cái chết của con trẻ sơ sinh của họ (Chúa phán xét tội lỗi của họ). Trong khi đứa trẻ còn sống, Đavít đã kiêng ăn và cầu nguyện, nhưng khi đứa trẻ chết, ông đã thực hiện những quan sát sau đây: " Nhưng bây giờ nó đã chết, ta kiêng ăn làm chi? Ta có thể làm cho nó trở lại ư? Ta sẽ đi đến nó, nhưng nó không trở lại cùng ta" (2 Sam 12: 23). Một số người tin rằng nhận xét của Đavít dạy rằng trẻ sơ sinh (và cả trẻ sơ sinh bị xảy thai) sẽ lên thiên đàng.

Ngoài ra văn bản này, chúng ta cần phải hỏi những câu hỏi sau đây. Liệu Chúa sẽ phán xét trẻ sơ sinh bị xảy thai hoặc chết trong bụng mẹ hay không? (1) đã không bị lên án bởi vẻ đẹp của sự sáng tạo, (2) thiếu một lương tâm đạo đức, (3) đã không phạm tội bên ngoài bụng mẹ, và (4) không có cơ hội để đáp ứng với Tin Mừng? Cuối cùng, có



thể rằng cái chết của Chúa Giê-xu có thể được áp dụng đối với những người không có một cơ hội để theo Ngài (1 Giăng 2:2).<sup>186</sup> Nếu điều này là đúng, thì đây sẽ là một trường hợp duy nhất. Đối với những lý do này, tôi tin rằng trẻ sơ sinh bị xảy thai hoặc chết trong bụng mẹ ở trong sự hiện diện của Chúa.

Những người có vấn đề thiếu năng về trí tuệ / tâm thần: Không có tham khảo rõ ràng đối với những người có vấn đề thiếu năng về trí tuệ / tâm thần. Tuy nhiên, một số người tin rằng những người này cũng sẽ có sự hiện diện của Chúa sau khi chết vì lý do tương tự đề cập đến cho các em bé bị xảy thai/ chết trong bụng mẹ. Trong khi đó sự thật rằng họ là những tội nhân, chúng ta cần phải xem xét các khía cạnh khác. Dưới đây là ba câu hỏi: Chúa sẽ phán xét những người (1) không thể hiểu tình trạng thuộc linh của họ (tội nhân) và cần sự cứu rỗi trong Chúa Giê-xu, (2) giới hạn trong nhận thức và nhận thức thẩm mỹ của sự sáng tạo, và (3) không thể tham gia đầy đủ và đáp ứng với lương tâm đạo đức của họ?<sup>187</sup>

Các quốc gia/ nền văn hóa khác nhau: những người dân sống trong các bộ lạc đã không nghe đến Phúc Âm bằng ngôn ngữ của họ có được lên thiên đàng không? Mặc dù một số người đặt những người này vào các thể loại tương tự như những người ở trên (Em bé bị xảy thai/ bị chết trong bụng mẹ), Những người có vấn đề thiếu năng về trí tuệ/ tâm thần), tôi có xu hướng không đồng ý vì nhiều lý do. (1) Họ đã phạm tội và do đó phải chịu theo sự phán quyết của Chúa. (2) Họ nhận thức một cách khổ hạnh và chủ ý của sự sáng tạo, nó lên án họ. (3) Họ có khả năng tham gia và đáp ứng với lương tâm đạo đức của họ - nó lên án họ. (4) Lời mời gọi đến với Phúc Âm cho tất cả các quốc gia có nghĩa rằng những người này phải chịu sự phán quyết của Chúa như người có tội.<sup>188</sup>

Nói tóm lại, tôi có xu hướng để tin rằng những người này không có các yếu tố thích hợp (nhận thức, thẩm mỹ, lương tâm), độ sâu nhận

<sup>186</sup> 1 Giăng 2:2: “Ấy chính Ngài làm của lễ chuộc tội lỗi chúng ta, không những vì tội lỗi chúng ta thôi đâu, mà cũng vì tội lỗi cả thế gian nữa.” Trong trường hợp duy nhất này, sự hy sinh của Chúa và sự công bình được áp dụng cho các em bé bị xảy thai/ bị chết trong bụng mẹ.

<sup>187</sup> Liên quan đến phán quyết cuối cùng của Chúa, một số tin rằng trẻ em chết ở độ tuổi còn nhỏ cũng sẽ được cứu nếu chúng chết trước “tuổi trách nhiệm” - Không ai biết bởi vì không có Thánh Kinh ghi lại rõ ràng.

<sup>188</sup> Nếu họ đã được cứu do không có cơ hội để đáp ứng sứ điệp Phúc Âm, thì các nhà truyền giáo đặt mình trong một vị trí rất bấp bênh nếu họ từ chối nó.

thức, và cơ hội để đáp ứng sự mặc khải của Chúa và sự thật ở trên thiên đường.<sup>189</sup>

### ***110. Có phải Đức Chúa Trời đã tha thứ tội lỗi của chúng ta là cho phép chúng ta phạm tội ?***

Để bắt đầu, ("Vâng, tất cả tội lỗi và việc làm sai trái của chúng ta-- trong quá khứ, hiện tại, và tương lai được tha thứ nếu chúng ta xin Chúa Giê-xu tha thứ cho tội lỗi của mình và cam kết trung thành để theo Ngài." Cô-lô-se 2:13 -14; Tít 2:13-14; Hê-bơ-rơ 10:12-14).

Thứ hai, đây là một câu hỏi giả thuyết rằng một tín đồ chân thật hiếm khi hỏi bởi vì các tín đồ trưởng thành hiểu rất rõ về ân điển của Đức Chúa Trời và sự tha thứ của Ngài. Ví dụ, nếu bạn chứng minh được ân sủng, lòng thương xót, tình yêu, và sự tha thứ cho con cái của mình, thì chúng ít có khả năng hành xử theo cách này: "Vì tôi biết bố mẹ tôi sẽ luôn luôn yêu thương và tha thứ cho tôi, cho nên tôi có sự tự do để gian lận, nói dối, ăn cắp, hoặc làm tổn thương thể chất người khác mà không có bất sự kỳ kỳ luật hoặc hậu quả nào."

Thứ ba, khi một người trở thành tín đồ của Đấng Christ, Chúa Thánh Linh ở trong họ, họ như là đền thờ của Đức Chúa Trời (1 Cô-r 6:19). Bởi vì đây là cuộc sống mới khi Chúa Thánh Linh ở trong mình, Cơ đốc nhân có một mong muốn là làm hài lòng và vâng lời Chúa. Chứ không phải là đấu tranh để được phép phạm tội, hầu hết các Cơ đốc nhân chứng thực một cuộc đấu tranh cho sự thánh thiện.

### **111. Phép Báp-tem và tiệc thánh là gì?<sup>190</sup>**

<sup>189</sup> Tôi cũng tin rằng (mặc dù đến một mức độ ít hơn) Đức Chúa Trời bày tỏ nhiều hơn về Ngài khi con người hưởng ứng sự sáng tạo của Ngài và lương tâm đạo đức của mình. "nhiều hơn chính Ngài" có thể bao gồm tâm nhin, những giấc mơ, và các nhà truyền giáo với sứ điệp Phúc Âm. Bất kể điều kiện của một người (bị hủy bỏ / vẫn sinh ra em bé, thách thức về tinh thần / trí tuệ), người đó được cứu bởi một mình Chúa Giê-xu

<sup>190</sup> Thảo luận của tôi về phép Báp-tem và lễ ban tiệc thánh được lấy từ cuốn *Get Grounded*, chương bảy. Một số đặc điểm chính của phép Báp-tem và lễ ban tiệc thánh là gì? (1) Phép Báp-tem và lễ ban tiệc thánh không thể cứu chúng ta. Chúng ta đã được tha thứ tội và được hòa giải với Đức Chúa Trời ngay khi chúng ta tin vào sự cứu rỗi của Đức Chúa Giê-xu Christ (2 Cô-rinh-tô 5:16-21). (2) phép Báp-tem và lễ ban tiệc thánh là những lời chứng về ân điển của Đức Chúa Trời trên đời sống chúng ta. (3) Như là một đối tượng nhận ân điển của Đức Chúa Trời, phép Báp-tem và lễ ban tiệc thánh khuyến khích, kích thích, và nuôi dưỡng đức tin của chúng ta. (4) Chúng ta có đặc ân và trách nhiệm cam kết tham gia trong cả nghi lễ Báp-tem (Ma-thi-ơ 28:19-20) và tiệc thánh (1 Cô-rinh-tô 11:17-34).

Bởi vì chúng ta có xu hướng lang man và nghi ngờ đức tin của mình nên Đức Chúa Trời ban cho Hội thánh hai Thánh lễ (Thánh lễ Báp-tem và Thánh lễ Tiệc thánh/ bữa ăn tối cuối cùng của Chúa Giê-xu; sau này gọi là lễ ban tiệc thánh) phải tuân theo. Lễ nghi Cơ đốc giáo là một tục lệ được thiết lập hoặc được quy định tuân theo. Về ý nghĩa của phép Báp-tem, cho phép tôi chia sẻ sáu quan sát.

Trước tiên, động từ "làm phép Báp-tem" đến từ từ baptizmo trong tiếng Hy Lạp nghĩa là "nhúng, hoặc ngâm mình." Do đó chúng ta không làm phép Báp-tem bằng cách tưới nước vào người (trừ khi có những lo ngại về sức khỏe) mà bằng cách ngâm mình vào nước.

Thứ hai, chúng ta thực hành phép Báp-tem của tín đồ. Điều này nghĩa là chúng ta làm phép Báp-tem cho những con người có trí tuệ, cảm xúc, và muốn cam kết cuộc đời mình theo Đấng Christ.<sup>191</sup>

Thứ ba, ý nghĩa của phép Báp-tem có thể được biết thông qua các chữ cái đầu "W-A-T-E-R (NƯỚC)". (1) Chào mừng đến với gia đình Cơ Đốc Nhân (Công vụ 2:41, 8:36, 9:18, 10:47).<sup>192</sup> (2) Sống với Đức Chúa Trời (Rô-ma 6:1-10).<sup>193</sup> (3) Dạy về Chúa Giê-xu và làm chứng cho người khác (Ma-thi-ơ 28:19-20). (4) Ví dụ của Chúa Giê-xu (Ma-thi-ơ 3:13-17). (5) Ăn năn là một lối sống (Ma-thi-ơ 3:1-12).<sup>194</sup>

Thứ tư, liên quan đến việc điều hành nghi lễ Báp-tem, các nhà lãnh đạo giáo hội và cha mẹ có thể làm báp-tem cho cá nhân. Điểm mấu chốt là những người điều hành nghi lễ phải là

<sup>191</sup> Tín đồ Công giáo La Mã thì khác. Ví dụ: họ làm phép Báp-tem cho trẻ sơ sinh. Người Công giáo tin rằng phép Báp-tem truyền đạt ân sủng (họ gọi đó là ơn thánh) và sự biện hộ của Chúa dành cho họ. Điều này cũng khác với các cải cách Giáo Hội (Phép Báp-tem chỉ về dấu hiệu giao ước của Chúa với dân Ngài) và Giáo Hội Lutheran (phép Báp-tem đại diện cho quyết định về sự cứu rỗi tương lai).

<sup>192</sup> Khi chúng ta quyết định tin tưởng Chúa Giê-xu tha thứ tội lỗi mình thì chúng ta được Đức Thánh Linh hiệp chung lại trong cơ thể của Đấng Christ (1 Cô-rinh-tô 12:13). Tuy nhiên, đối với hội thánh đầu tiên trong sách Công vụ, phép Báp-tem thường được thực hiện ngay khi một người bảo vệ niềm tin của mình. Như vậy, phép Báp-tem là "lối vào" cơ thể của Đấng Christ (nói ẩn dụ).

<sup>193</sup> Nói một cách thiêng liêng, thì chúng ta chịu Báp-tem trong sự chết của Đấng Christ và bắt đầu một cuộc sống mới

<sup>194</sup> Nếu bạn đã chịu Báp-tem như một đứa trẻ và muốn được làm Báp-tem một lần nữa như một người lớn, thì chúng tôi khuyên bạn nên thảo luận vấn đề này với một trong những lãnh đạo trong hội thánh của bạn. Một số nhà thờ đồng ý làm Báp-tem cho người lớn mà đã chịu Báp-tem khi nhỏ bởi họ không kinh nghiệm được phép Báp-tem như một tín đồ.

Cơ đốc nhân trưởng thành.<sup>195</sup> Thứ năm, mặc dầu vợ hoặc chồng, cha mẹ và con cái có thể chịu báp-tem cùng nhau, nhưng chúng tôi vẫn khuyến khích mọi người nên đưa ra quyết định riêng. Phép Báp-tem là quyết định cá nhân và là hành động của sự vâng lời.<sup>196</sup> Thứ sáu, một người không cần phải hoàn hảo mới có thể được làm báp-tem. Quan trọng là bạn có mối quan hệ riêng tư với Đức Chúa Trời thông qua Chúa Giê-xu.<sup>197</sup>

Ban tiệc thánh là nghi lễ thứ hai của Hội thánh. Tôi sẽ tóm tắt ý nghĩa của lễ ban tiệc thánh với bốn quan sát sau đây. Đầu tiên, lễ ban phát tiệc thánh đôi khi được gọi là "Bữa ăn tối cuối cùng của Chúa" bởi vì Chúa Giê-xu chủ trì bữa ăn trong đêm Ngài chịu sự phản bội (bữa ăn cuối cùng trước khi Chúa lên thập tự giá) (Ma-thi-ơ 26:17-30, Mác 14:12-26; Lu-ca 22:7-23). Mặc dù có các cách giải thích khác nhau về "bánh" và "chén", nhưng chúng tôi tin rằng bánh tượng trưng cho thân thể của Đấng Christ và chén tượng trưng cho huyết của Ngài (Hê-bơ-rơ 9:22).<sup>198</sup>

Thứ hai, nhiều Hội thánh thực hiện ban tiệc thánh mở, nghĩa là Cơ đốc nhân từ tất cả các giáo phái đều được mời tham dự. Người nào không quyết định tin tưởng vào sự tha tội của Đấng Christ thì chỉ nên quan sát.<sup>199</sup> Tiệc thánh nên được điều hành bởi những Cơ đốc nhân trưởng thành (mục sư, người cao tuổi, người đứng đầu mục vụ, giáo viên trường Chúa nhật, lãnh đạo nhóm nhỏ, người điều hành chương trình thờ phượng...).

Thứ ba, những Hội thánh khác nhau có cách điều hành lễ tiệc thánh khác nhau từ một, hai đến bốn lần một tháng (mỗi tuần).

<sup>195</sup> Một vài nhà thờ tin rằng đây là quyền và trách nhiệm của mục sư.

<sup>196</sup> Điều gì sẽ xảy ra nếu một đứa trẻ có cha mẹ không biết gì về Chúa? Hãy thảo luận điều này với một trong những nhà lãnh đạo hội thánh của bạn. Tùy vào hoàn cảnh, chúng tôi có thể khuyến khích bạn làm báp-tem ngay lập tức, chờ đợi một hoặc hai mùa báp-tem, hoặc trì hoãn cho đến khi bạn trưởng thành. Cho dù như vậy, chúng tôi tin rằng bạn nên mời bố mẹ đến chứng kiến lễ báp-tem của bạn bởi vì bạn có thể chia sẻ cho họ biết Chúa Giê-xu đã biến đổi cuộc sống của bạn như thế nào.

<sup>197</sup> Một vài Hội thánh có thể yêu cầu bạn tham dự lớp học giáo lý báp-tem để chắc rằng bạn hiểu về Tin lành và đời sống mới với tư cách là một Cơ đốc nhân.

<sup>198</sup> Mặt khác, những tín đồ Chúa giáo tin rằng bánh trở thành cơ thể của Đấng Christ và chén (rượu) trở thành huyết của Chúa Giê-xu.

<sup>199</sup> Ngoài việc được cùng tham dự với cộng đồng Hội thánh, các gia đình riêng lẻ hoặc các nhóm nhỏ cũng có thể cũng thực hiện nghi lễ ban tiệc thánh.

Một số Hội thánh có người nhúng bánh vào chén trong khi những nơi khác lại chuyển khay bánh và chén riêng. Có Hội thánh cũng kết hợp cả hai và khuyến khích mọi người cầu Chúa ban phước cho người khác khi chuyển bánh và chén đến.

Thứ tư, chúng ta chuẩn bị tâm lòng để cầu nguyện. Như lời Phao-lô trong 1 Cô-rinh-tô 11:17-34, chúng ta có thể quan sát ba chữ "C's" (cross (thập tự), confession (xưng tội), community (cộng đồng)) để giúp chúng ta giữ mối thông công mà Đấng Christ là trung tâm. (1) Thập tự: Chúa Giê-xu đã chết trên thập tự giá để trả giá cho tội lỗi của chúng ta. Với lời khen ngợi, lòng biết ơn và cảm tạ, chúng ta xác nhận rằng chúng ta được cứu bởi ân sủng của Chúa. Chỉ có Đấng Christ mới cứu được chúng ta. (2) Xưng tội: Chúng ta tự vấn và xưng nhận tội lỗi của mình trước mặt Chúa là Đấng thánh thiện và giàu lòng yêu thương. Với lòng ăn năn và trái tim tan vỡ, chúng ta cũng xin Đức Thánh Linh biến đổi trở nên giống như Chúa Giê-xu. (3) Cộng đồng: Tiệc thánh là để tưởng nhớ về thân thể của Đấng Christ. Khi chúng ta cùng dự nghĩa là chúng ta dự phần thông công như là gia đình của Đấng Christ – như anh em, chị em, cha mẹ, và con cái thuộc linh. Là cộng đồng anh em trong Đấng Christ, chúng tôi cam kết ủng hộ, khuyến khích và yêu thương mọi người.

### ***112. Vai trò của Đức Thánh Linh trong cuộc sống Cơ đốc nhân?***

Đức Thánh Linh là Ngôi thứ ba trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Khi một người bằng lòng tin nhận Chúa, họ sẽ được nhận lãnh Đức Thánh Linh – thân thể của chúng ta trở thành đền thờ Đức Thánh Linh ngự vào (1 Côr 6:19). Chúng ta có thể hiểu vai trò của Đức Thánh Linh trong đời sống thông qua ba lĩnh vực nổi bật: (1) Mục vụ Thánh Linh cá nhân (2) trái Thánh Linh, và (3) ân tứ Thánh Linh.

Đầu tiên, mục vụ Thánh Linh cá nhân giúp phát triển và hoàn thiện đời sống thuộc linh. Đức Thánh Linh đã thánh hóa, khiến chúng ta nên thánh để có thể trở nên giống Chúa và phục vụ Ngài (Rô 15:16). Chúa Giê-xu sai Đức Thánh Linh làm Đấng giúp đỡ chúng ta (Giăng 14:16). Ngài có nhiệm vụ làm chứng và tôn vinh Chúa Giê-xu

(Giăng 15:26). Đức Thánh Linh dạy dỗ, cáo trách tội lỗi, và dẫn con người vào mọi lẽ thật (Gal 14:26; 16:8, 13).

Đức Thánh Linh cũng sẽ dẫn dắt, tăng cường, khuyến khích, và ban năng quyền để chúng ta trở nên thánh khiết và phục vụ Ngài (Rô 8:14; 9:31, Ê-phê 5:18). Đức Thánh Linh làm chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Liên quan đến vấn đề cầu nguyện, Ngài cầu thay cho chúng ta khi chúng yếu đuối. Mặt khác, chúng ta cũng có thể chống cự (Công vụ 7:51) và dập tắt công việc của Thánh Linh (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:19). Sự không vâng lời của chúng ta sẽ làm buồn lòng Đức Thánh Linh (Êph 4:30).

Thứ hai, Đức Thánh Linh tạo ra ra tính cách giống Chúa trong cuộc sống chúng ta. Bằng cách theo Chúa, chúng ta phát triển các đặc điểm của "trái Thánh Linh," như "yêu thương, vui mừng, bình an, nhin nhục, nhơn từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, và tiết độ (Ga-la-ti 5:22-23). Khi chúng ta đọc Lời Chúa, cầu nguyện, thờ phượng, phục vụ, và dâng mình cho Chúa, Đức Thánh Linh sẽ biến đổi chúng ta từ trong ra ngoài. Sự biến đổi này giúp chúng ta đối phó với các vấn đề như bản sắc cá nhân, cay đắng, mô thức hành xử có tính hủy diệt, kiêu ngạo, và chủ nghĩa vật chất.

Thứ ba, Đức Thánh Linh có quyền ban ân tứ để chúng ta gây dựng và phục vụ anh chị em trong Chúa (Rô-ma 12:6-8; 1 Cô-rinh-tô 2:4-11, 28-31; 1 Phi-e-rơ 4:10). Mặc dù ân tứ thì đa dạng, nhưng chúng ta được hợp nhất trong thân thể Đức Chúa Giê-xu Christ, vì chỉ có một thân thể thuộc linh chung mà tất cả các Cơ đốc nhân - trong quá khứ, hiện tại, tương lai thuộc về.<sup>200</sup> Cơ đốc nhân được kêu gọi sử dụng ân tứ phục vụ anh em trong tình yêu thương chứ không phải cho sự thăng tiến ích kỷ của bản thân.

### ***113. Một người tin Chúa có thể đánh mất sự cứu rỗi không?***

Kinh Thánh dạy rằng Cơ đốc nhân, những người tin Chúa Giê-xu để nhận được sự tha tội không thể mất sự cứu rỗi của họ. Có nhiều lý do hỗ trợ cho quan điểm này. Đầu tiên, tất cả tội lỗi của chúng ta đã được tha thứ - quá khứ, hiện tại, và tương lai (Cô-lô-se 2:13-14) nhờ

<sup>200</sup> Một danh sách ân tứ bao gồm nói tiên tri, phục vụ, dạy dỗ, khuyến bảo, đóng góp, lãnh đạo, giàu lòng thương xót, khôn ngoan, hiểu biết, đức tin, chữa bệnh, làm phép lạ, phân biệt các thần, nói tiếng lạ, giải nghĩa tiếng lạ, lòng rộng rãi bố thí, cai trị và diễn thuyết.

vào sự hy sinh của Chúa Giê-xu "đã làm cho những kẻ nên thánh được trọn vẹn đời đời." (Hê-bơ-rơ 10:14)

Thứ hai, Chúa đã tuyên bố chúng ta công bình. Ngài xưng chúng ta là công bình (Rô-ma 3:21-31). Đức Chúa Trời tuyên bố chúng ta công bình bởi đời sống công bình hoàn hảo của Đức Chúa Giê-xu đã ấn chứng cho chúng ta để Đức Chúa Trời chỉ nhìn thấy sự công bình của Chúa Giê-xu – chứ không phải tội lỗi của chúng ta. Giống như một người biện hộ, Chúa Giê-xu bảo vệ chúng ta khỏi những cáo buộc của Sa-tan (giống như một luật sư bảo vệ). Chúa không tuyên bố chúng ta có tội sau khi tuyên bố chúng ta công bình. Thay vào đó, tuyên bố công bình của Đức Chúa Trời là một lần và cho tất cả các quyết định luật pháp bởi Đức Chúa Trời

Thứ ba, Chúa đã nhận nuôi chúng ta vào gia đình của Ngài về mặt thuộc linh. Là con cái Đức Chúa Trời (Giăng 1:12; Rô-ma 8:15; Ga-la-ti 4:4-7), chúng ta được ban cho Đức Thánh Linh và làm kẻ kế tự của Ngài. Chúng ta không thể mất đi sự cứu rỗi bởi vì Đức Thánh Linh không bao giờ rời bỏ chúng ta và vì chúng ta là kẻ kế tự của Thiên Chúa, chúng ta không thể mất đi quyền thừa kế tinh thần của mình

Thứ tư, không gì có thể phân rẽ chúng ta khỏi tình yêu thương của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giê-xu (Rô-ma 8:37-39). Chúng ta đang sống trong một thế giới hư nát. Giữa thế giới hay hư nát này, Chúa đã ban cho chúng ta loại tình yêu không bao giờ thất bại, một tình yêu mà chúng ta có thể nương dựa vào - tình yêu vĩnh cửu. Tình yêu này vượt qua cuộc sống, thời gian, thiên sứ, không gian - tất cả mọi thứ và bất cứ điều gì trong vũ trụ. Nếu không gì có thể phân rẽ chúng ta khỏi tình yêu thương của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giê-xu, thì làm sao một tín hữu có thể bị mất sự cứu rỗi của mình?

Thứ năm, không ai có thể cướp chúng ta khỏi tay Chúa Giê-xu (Giăng 10:28). Ý tưởng được nắm giữ trong tay ai đó liên quan đến thẩm quyền và quyền lực của người đó. Nếu chúng ta ở trong tay Ngài, thì Ngài bảo vệ chúng ta khỏi những người khác và quyền lực của họ (Sa-tan) là những kẻ chuyên "cướp, giết và hủy diệt." (Giăng 10:10)

Thứ sáu, chúng ta đã được hòa thuận lại với Đức Chúa Trời (2 Cô-rinh-tô 5:18). Trước đây, chúng ta là đối tượng thịnh nộ của Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 2:3). Là kẻ thù của Thượng đế, chúng ta bị xa cách khỏi Ngài (Cô-lô-se 1:21). Nếu Cơ đốc nhân có thể mất đi sự cứu rỗi thì chúng ta có thể lại bị xa cách khỏi Thượng đế thêm lần nữa, rồi lại được hòa thuận lại với Ngài, rồi sau đó lại bị xa cách nữa... Quá trình giảng hòa và xa cách dường như không thể xảy ra dưới ánh sáng của thẩm quyền, quyền năng và tình yêu thương của Chúa.

Thứ bảy, chúng ta là đền thờ của Chúa thông qua mục vụ Thánh Linh (1 Cô-rinh-tô 6:19). Chúng ta được ban cho Đức Thánh Linh như một giá cứu chuộc cho tương lai chúng ta (Ê-phê-sô 4:30). Đức Thánh Linh cũng hiệp chúng ta trong thân thể Đấng Christ (1 Cô-rinh-tô 12:13). Nếu chúng ta có thể mất đi sự cứu rỗi của mình, thì ý tưởng Đức Thánh Linh là một giá cứu chuộc không có ý nghĩa gì. Liệu có giống như là chúng ta được hiệp một trong thân thể Đấng Christ rồi sau đó bị lấy ra khỏi cơ thể của Ngài khi chúng ta phạm tội không? (Bạn có nghĩ rằng quá trình này sẽ được lặp đi lặp lại nhiều lần không?)

Thứ tám, Chúa hứa hoàn thành sự cứu rỗi ngay sau khi chúng ta đặt lòng tin cậy Chúa. Kinh thánh Phi-líp 1:6 có chép rằng, "Tôi tin chắc rằng Đấng đã khởi làm việc lành trong anh em, sẽ làm trọn hết cho đến ngày của Đức Chúa Jê-sus Christ." Như vậy, Đức Chúa Trời hứa rằng sự cứu rỗi, hiện tại chưa hoàn thành, sẽ được hoàn thành trong ngày Chúa trở lại.

Thứ chín, Rô-ma 8:29-30 dạy cho chúng ta biết về một trật tự của sự cứu rỗi. "Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển". Từ những câu Kinh thánh này, chúng ta biết rằng Chúa đã hoạch định sẵn, kêu gọi, xưng công bình, và làm vinh hiển cho những kẻ tin danh Ngài. Làm sao chúng ta có thể mất đi sự cứu rỗi của mình nếu Chúa đang chỉ đạo quá trình cứu rỗi từ đầu đến



cuối - từ lúc hoạch định sẵn cho đến khi làm chúng ta được vinh hiển?

Có phải điều này có nghĩa là tất cả những gì chúng ta phải làm là nói "Lời cầu nguyện của kẻ có tội" và sống một cuộc sống bất tuân với lời Chúa không? Tuyệt đối không! Nếu một người thiếu trái Thánh Linh (Ga-la-ti 5:22-23), ít khi hoặc không khao khát làm vui lòng Đức Chúa Trời hoặc vâng lời Ngài, và / hoặc không đáp ứng với bất kỳ và tất cả các cơ hội để ăn năn hối cải, thì người đó có lẽ không phải là một Cơ đốc nhân. Tóm lại, câu hỏi không phải là, "một người có thể mất ơn cứu rỗi của họ hay không?" Nhưng đúng hơn là, "Người đó có bao giờ đưa ra một quyết định chân thành tin tưởng Đấng Christ để nhận được sự tha tội không?" Nếu là câu hỏi thứ hai, thì chúng ta cuối cùng sẽ nhìn thấy bằng chứng về trái Thánh Linh và sự trưởng thành thuộc linh.

#### ***114. Cơ đốc nhân có bất kỳ động lực nào để sống "hiện tại hay bây giờ" không?***

Một mặt, Cơ đốc nhân là những người có ý thức về Thiên đàng. Là một người "tạm trú và lưu vong" (1 Phi-e-rơ 2:11-12) trong thế giới tạm bợ này, các tín hữu quan tâm đến những gì thuộc về hậu quả đời đời (Ma-thi-ơ 6:19-24; Phi-lip 3:20; Cô-lô-se 3:02). Trong nỗ lực để làm sâu sắc thêm mối quan hệ của họ với Chúa và các tín hữu khác, người Cơ đốc nhấn mạnh tôn thờ, nghiên cứu kinh thánh, cầu nguyện, và cộng đồng người Cơ Đốc. Hơn nữa, bởi vì mọi người sẽ dành một cõi đời đời với Chúa hoặc trong địa ngục, các tín hữu cũng rao giảng Tin Mừng cho thành viên gia đình và bạn bè (Math 28:19-20). Cuối cùng, các tín hữu chờ đợi với dự đoán tuyệt vời cho sự trở lại của Chúa Giê-xu, điều này là khi Ngài sẽ thành lập vương quốc của mình, phán xét thế gian, và mở ra trời mới và đất mới.

Mặt khác, Cơ đốc nhân cũng ham mến các sự dưới đất. Trước tiên, Cơ đốc nhân thực hiện quyền năng của Đấng Christ trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Điều này không có nghĩa là Chúa, Kinh Thánh, và Hội thánh chiếm phần lớn thời gian

và năng lượng của họ. Thay vào đó, nó có nghĩa là Đấng Christ tác động đến mọi lĩnh vực của cuộc sống (ví dụ như, gia đình, thể chất, tình cảm, xã hội, hướng nghiệp, giải trí, và tinh thần).

Thứ hai, Cơ đốc nhân được kêu gọi là để nắm giữ cuộc sống trên trái đất-sống trong thế giới này nhưng không thuộc về thế giới này (Giăng 17:11, 14-15).

Thứ ba, là muối và ánh sáng của thế giới, môn đệ của Chúa được ủy nhiệm làm cho thế giới ngày mai tốt đẹp hơn bằng các việc lành và sự phục vụ của mình (Ma-thi-ơ 5:13-16).

Thứ tư, Cơ đốc nhân thuộc về một cộng đồng cứu chuộc và muốn mọi người được tạo dựng nguyên vẹn (cơ thể, linh hồn và tâm trí). Vì vậy, các tín hữu tiếp cận người khác bằng tình yêu thương và công lý.

Thứ năm, mọi sự kêu gọi (ví dụ: giáo viên, người nội trợ, luật sư, kỹ sư, mục sư, nha sĩ, đầu bếp, thợ cơ khí, nông dân) đều là thiêng liêng vì chúng ta thuộc về chức thầy tế lễ nhà vua (1 Phi-e-rơ 2:9). Sự kêu gọi hướng nghiệp đầy đủ trong mục vụ không thánh thiện hơn (hoặc quan trọng hơn) so với sự kêu gọi để nuôi nấng con cái hay sửa chữa ô tô. Với niềm đam mê và tự do, chúng ta có quyền theo đuổi sự nghiệp của mình.

Thứ sáu, chúng ta vui mừng nhận lãnh ân tứ, tài năng, phước lành và tận hưởng thành quả lao động của mình (Truyền đạo 2:24; 3:13, 5:18, 8:15, 9:7).

### ***115. Theo như Sáng thế ký 1:26-28, có phải Cơ đốc nhân được tự do cai quản mọi loài tùy ý mình không?***<sup>201</sup>

Một số người chỉ ra rằng hai từ "cai trị" và "chinh phục" dạy rằng Chúa cho phép Cơ đốc nhân cai quản mọi loài. Một số nhóm Cơ đốc nhân cũng bổ sung rằng những câu Kinh thánh này cũng mang hàm

<sup>201</sup> Sáng thế ký 1:26-28 states: “Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặt quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.”

ý mở rộng về các vấn đề dân sự và chính trị.<sup>202</sup> Quan niệm này trong Sáng thế ký 1:26-28 không nên được thừa nhận.

Đầu tiên, Sáng thế ký 1:26-28 không phải là sự ủy thác dành riêng cho các Cơ đốc nhân nhưng cho cả đàn ông lẫn phụ nữ nói chung. Bởi vì tất cả đàn ông và phụ nữ đều được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa, nên họ đều có chung sự ủy thác này – chứ không riêng gì Cơ đốc nhân

Thứ hai, từ “thống trị” có thể mang một sắc thái tiêu cực, nhưng phần lớn nó xảy ra trong mối quan hệ giữa người với người (quản trị, nắm bắt, quốc gia). Trong đoạn KT này, thống trị mang ý tưởng cai quản giống như một vị vua cai quản mọi loài - chứ không phải là một người cai trị chuyên chế, nhưng là một nhà cai quản tốt bụng, công bằng và hào phóng.

Thứ ba, chinh phục mang ý tưởng sử dụng quyền lực hoặc vũ lực trong các mối quan hệ của con người. Tuy nhiên, trong bối cảnh sáng tạo, nó đề cập đến việc A-đam làm việc trong vườn (Sáng thế ký 2:15: "Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trồng và giữ vườn.") Bởi tội lỗi của A-đam, công việc đã trở nên khó khăn và thử thách hơn, đặc biệt là đối với môi trường của chúng ta. Mặc dầu đất vẫn sanh hoa lợi nhưng chúng ta cũng sẽ phải trải nghiệm "chông gai và cây tật lê" (Sáng thế ký 3:17-19).

Thứ tư, Chúa đã tạo dựng muôn loài vạn vật cho con người như một món quà. Vì đó là một món quà từ Thượng Đế (Mọi thứ đều thuộc về Ngài Thi thiên 24:1; 50:1-2), nên chúng ta cần phải trở thành những người cai quản khôn ngoan và hào phóng. Để cai quản cách khôn ngoan, chúng ta cần phải khám phá ra phương pháp tốt nhất để phát triển các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Giống như bất kỳ món quà nào nhận được, chúng ta cũng cần phải tìm cách thiết thực để hào phóng chia sẻ món quà của sự sáng tạo (tài nguyên thiên nhiên, thực phẩm) với những người khác.

Thứ năm, cũng giống con dân của Chúa, muôn vật đều kiên nhẫn chờ đợi ngày Chúa tái lâm. Rô-ma 8:21 cho biết: "Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được giải cứu khỏi làm tội sự hư nát, đặng dự

---

phần trong sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời" Quá trình này cũng rất đau đớn: "Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay" (Rô-ma 8:22) Tuy nhiên, nỗi đau này sẽ đền bù một thế giới vạn vật mới : Khi Đấng Christ trở lại, Ngài sẽ cứu rỗi vạn vật và dựng ra trời mới, đất mới (Ê-sai 65:17; 2 Phi-e-rơ 3:13; Khải -huyền 21-22). Bởi vì tạo vật nằm trong quy trình cứu chuộc và phục hồi, nên chúng ta cần phải chăm sóc và hỗ trợ phục hồi nó.

### ***116. Quan điểm của Kinh thánh về hôn nhân, ly hôn và tái hôn là gì?***

Mặc dù có nhiều câu kinh thánh dạy về việc thiết lập hôn nhân của Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta sẽ thảo luận giới hạn trong ba phân đoạn Kinh thánh (Sáng 2:18; 2:24; Êph 5:22-33). Đầu tiên, Sáng 2:18 dạy rằng Đức Chúa Trời kết hợp người nam và người nữ trong hôn nhân để giúp đỡ lẫn nhau. Nói cách khác, hôn nhân hoàn thiện người bạn đời của mình vì khi đó hai người sẽ tăng cường, khuyến khích, giúp đỡ, và thử thách lẫn nhau.<sup>203</sup>

Thứ hai, Sáng thế ký 2:24 làm nổi bật ý tưởng người nam và người nữ trở nên một thịt. Trở nên một thịt có nghĩa là gì? Trong bối cảnh hôn nhân, hai cá nhân (nam và nữ) trở thành một – gắn gũi về tinh thần, cảm xúc và thể xác.<sup>204</sup> Tính chất hòa hợp này được dự đoán dựa trên sự thật rằng họ sẽ rời gia đình hiện tại của mình (ba mẹ, anh chị em) và dính dứ với nhau để tạo ra một gia đình mới.<sup>205</sup>

Thứ ba, Ê-phê-sô 5:22-33 kêu gọi chồng phải yêu thương vợ và vợ phải tôn trọng chồng mình. Sự kêu gọi thương yêu vợ mình là một sự kêu gọi cao cả vì chồng sẽ bắt chước tình yêu hy sinh của Đấng Christ đối với Hội thánh. Người chồng cũng sẽ là người lãnh đạo về mặt thuộc linh trong gia đình. Vợ cũng có một sự kêu gọi cao cả vì họ sẽ tôn trọng chồng mình giống như Hội thánh tôn trọng Đấng Christ.<sup>206</sup>

<sup>203</sup> Sáng-thế-ký 2:18: "Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Loài người ở một mình thì không tốt; ta sẽ làm nên một kẻ giúp đỡ giống như nó."

<sup>204</sup> Một ngụ ý từ sự thật "một thịt" này là gì? Đức Chúa Trời lưu ý tội quan hệ trước hôn nhân.

<sup>205</sup> Sáng-thế-ký 2:24: "Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà dính dứ cùng vợ mình, và cả hai sẽ trở nên một thịt."

<sup>206</sup> Êph 5:22-33: "Hỡi kẻ làm vợ, phải vâng phục chồng mình như vâng phục Chúa, vì chồng là đầu vợ, khác nào Đấng Christ là đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể Ngài, và Ngài là Cứu Chúa của Hội thánh. Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh, để khiến Hội thánh sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội thánh tinh sạch, dâng tỏ ra hội thánh đầy vinh hiển, không

Tóm lại, việc thiết lập hôn nhân giữa người nam và người nữ là một giao ước hôn nhân. Trong giao ước này trước mặt Chúa, người làm chồng hứa sẽ giúp đỡ, nắm giữ, cung cấp các nhu cầu cần dùng, lãnh đạo thuộc linh, và yêu thương vợ mình. Cũng tương tự như vậy, người làm vợ hứa sẽ giúp đỡ, nắm giữ, cung cấp các nhu cầu cần dùng, và tôn trọng chồng mình. Giao ước hôn nhân được thiết lập đời đời cho đến khi cái chết chia lìa vợ chồng

Hôn nhân là một cam kết suốt đời. Tuy nhiên, bởi những lựa chọn tội lỗi của con người, nên Đức Chúa Trời cũng cho phép ly hôn trong một vài trường hợp. Liên quan đến vấn đề ly hôn và tái hôn, có ba quan điểm Cơ đốc giáo: (1) không tái hôn sau khi ly hôn (2) tái hôn trong các trường hợp ngoại tình hoặc bị ruồng bỏ, (3) tái hôn trong các trường hợp ngoại ngoại tình hay bị ruồng bỏ hôn nhân. Tôi ủng hộ quan điểm thứ ba - cho phép các trường hợp lạm dụng thể xác, tâm lý, hoặc tình dục.

Kinh Thánh cung cấp lý lẽ về vấn đề ly hôn và tái hôn.<sup>207</sup> Ma-thi-ơ 5:31-32 và 19:6-9 cho rằng một người có thể tái hôn nếu chồng/vợ của họ không chung thủy.<sup>208</sup>

Chúa Giê-xu coi "tình dục trái đạo đức" là một lý do chính đáng dẫn đến tình trạng ly hôn được chép trong Ma-thi-ơ 5:31-32 và 19:6-9. Ngoài ra, Kinh thánh 1 Cô-rinh-tô 7:15 dạy rằng chúng ta không bị ràng buộc ("làm nô lệ") trong hôn nhân khi một người ngoại đạo từ bỏ ("chia tay") một Cơ đốc nhân.<sup>209</sup> Và tại sao như vậy? Tín hữu

vết, không nhẵn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài. Cũng một thể ấy, chồng phải yêu vợ như chính thân mình. Ai yêu vợ mình thì yêu chính mình vậy. Vì chẳng hề có người nào ghét chính thân mình, nhưng nuôi nấng săn sóc nó như Đấng Christ đối với Hội thánh, vì chúng ta là các chi thể của thân Ngài. Vậy nên người đàn ông phải lìa cha mẹ mà dính dúi với vợ mình, hai người cùng nên một thịt. Sự mầu nhiệm ấy là lớn, tôi nói về Đấng Christ và Hội thánh vậy. Thế thì mỗi người trong anh em phải yêu vợ mình như mình, còn vợ thì phải kính chồng."

<sup>207</sup> Một số người tin rằng sự tương tự trong Ê-phê-sô 5:22-33 cho thấy hôn nhân không bao giờ nên bị ly dị và tái hôn không nên được cho phép vì hôn nhân phản ánh tình yêu của Đức Chúa Trời đối với Hội thánh - là mối quan hệ ràng buộc và duy nhất mãi mãi

<sup>208</sup> Ma-thi-ơ 5:31-32: Lại có nói rằng: Nếu người nào để vợ mình, thì hãy cho vợ cái tờ để. Song ta phán cùng các người: Nếu người nào để vợ mà không phải vì có ngoại tình, thì người ấy làm cho vợ mình ra người tà dâm; lại nếu người nào cưới đàn bà bị để, thì cũng phạm tội tà dâm."

Ma-thi-ơ 19:6-9: "Thế thì, vợ chồng không phải là hai nữa, nhưng một thịt mà thôi. Vậy, loài người không nên phân rẽ những kẻ mà Đức Chúa Trời đã phối hiệp! Họ lại hỏi Ngài rằng: Vậy chớ sao Môi-se đã dạy lập tờ để để vợ đi? Ngài phán rằng: Vì có lòng các người cứng cỏi, nên Môi-se cho phép để vợ; nhưng, lúc ban đầu không có như vậy đâu. Và, ta phán cùng các người, nếu ai để vợ mình không phải vì có ngoại tình, và cưới vợ khác, thì người ấy phạm tội tà dâm."

<sup>209</sup> 1 Cô-r 7:15: "Nếu kẻ không tin Chúa muốn phân rẽ, thì cho phân rẽ: Trong cơn đó, người anh em hay là người chị em chẳng phải cảm buộc gì. Đức Chúa Trời đã gọi anh em ăn ở trong sự bình an."

được phép ly hôn vì người bạn đời không sống đúng theo giao ước hôn nhân.

Trong khi thật sự không có văn bản rõ ràng đề cập đến vấn đề ly hôn ngoài tội ngoại tình và bị bỏ rơi, thì các kiểu lạm dụng (thể xác, tình dục, và tâm lý) cũng có thể được hiểu là phá vỡ giao ước hôn nhân. Nếu như vậy, thì bên vô tội sẽ không còn bị ràng buộc hôn nhân nữa. Phải thừa nhận rằng, có những trường hợp lạm dụng không rõ ràng (lạm dụng bằng lời nói của chồng khiến vợ bị tuyệt vọng và trầm cảm).

Tuy nhiên, có vài trường hợp không rõ ràng, có người tuân theo có người thì không. Trong khi đó tôi vẫn sẽ khuyến khích chia tay và tư vấn cho bất kỳ trường hợp lạm dụng thể xác, tình dục, hoặc tâm lý nào. Tôi tin rằng tinh thần của pháp luật không kêu gọi người làm chồng hoặc vợ để mình bị tổn hại nếu người bạn đời của họ cứ liên tiếp vi phạm giao ước hôn nhân.

Tóm lại, mặc dù đúng là các cặp vợ chồng có thể căn cứ vào Kinh thánh để ly hôn, nhưng đây vẫn là sự lựa chọn cuối cùng. Nhiều lần chia tay, tư vấn, và trách nhiệm với người cùng phái, môn đồ hóa, nên được sử dụng vào mục đích hòa giải cho các cặp vợ chồng.<sup>210</sup>

### ***117. Kinh thánh dạy gì về việc phá thai?***

Giống như các vấn đề đạo đức khác ngày nay, Kinh Thánh không đề cập rõ ràng đến vấn đề nạo phá thai. Tuy nhiên, Kinh Thánh cung cấp các nguyên tắc rõ ràng về vấn đề này. Hãy để tôi chia sẻ bốn quan sát về cuộc đời của một người trong lòng mẹ. Đầu tiên, chúng ta không phải là những người tiềm năng, chờ đợi để được sinh ra đời, nhưng từ thời điểm thụ tinh, chúng ta đã là con người. Thi Thiên 51:5 phán rằng "Kìa, tôi sanh ra trong sự gian ác, Mẹ tôi đã hoài thai tôi trong tội lỗi."

Thứ hai, Đức Chúa Trời biết chúng ta kể từ khi chúng ta còn ở trong bụng mẹ. Kinh thánh Giê-rê-mi 1:5 tuyên bố: "Trước khi ngươi sanh ra, ta đã biết riêng ngươi, lập ngươi làm kẻ tiên tri cho các nước." Ga-la-ti 1:15 cũng đề cập đến sự thật này: "Nhưng khi Đức Chúa

<sup>210</sup> Trong những trường hợp này, nhiều cặp vợ chồng sẽ phải đối phó với các vấn đề như tội lỗi, xấu hổ, phân bội, buồn bã, tức giận, cay đắng và tha thứ.

Trời, là Đấng đã để riêng tôi ra từ lúc còn trong lòng mẹ, và lấy ân điển gọi tôi”. Chúa biết con người – không phải là đồ vật, không phải vật phụ thuộc, hoặc người tiềm năng.

Thứ ba, Chúa tạo dựng thuộc thể và hình thành chúng ta từ trong bụng mẹ. Thi thiên 139:13-16 có chép rằng: “Vì chính Chúa nắn nên tâm thần tôi, dệt thành tôi trong lòng mẹ tôi. Tôi cảm tạ Chúa, vì tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ lùng. Công việc Chúa thật lạ lùng, lòng tôi biết rõ lắm. Khi tôi được dựng nên trong nơi kín, Chịu nắn nên cách xảo lạ nơi thấp của đất, Thì các xương cốt tôi không giấu được Chúa. Mắt Chúa đã thấy thể chất vô hình của tôi; Số các ngày định cho tôi, Đã biên vào sổ Chúa trước khi chưa có một ngày trong các ngày ấy.”<sup>211</sup>

Thứ tư, làm hại một phụ nữ mang bầu cũng được xem như là làm hại đứa con sắp chào đời của cô ấy. Theo Kinh thánh Xuất 21:22-25 thì "Nếu người ta đánh nhau, đung nhằm một người đàn bà có thai, làm cho phải sảy, nhưng chẳng bị sự hại chi khác, thì kẻ đánh nhằm đó phải bồi thường theo lời chồng người sẽ định, và trả tiền trước mặt quan án. Còn nếu có sự hại chi, thì người sẽ lấy mạng thường mạng, lấy mắt thường mắt, lấy răng thường răng, lấy tay thường tay, lấy chân thường chân, lấy phỏng thường phỏng, lấy bầm thường bầm, lấy thương thường thương"

### ***118. Làm sao đồng tính lại có thể bị xem là sai trái nếu đó là một định hướng giới tính tự nhiên?***

Đồng tính là một trong những vấn đề đạo đức quan trọng đối với Hội thánh Cơ đốc giáo ở thế kỷ 21. Việc này không nhưng chỉ vấp phải sức ép tiêu cực từ sự ngăn cản của Cơ đốc giáo,<sup>212</sup> mà hôn nhân đồng tính sẽ còn tiếp tục đấu tranh cho quyền lợi hôn nhân hợp pháp của mình. Liên quan đến vấn đề đồng tính, chúng ta sẽ làm ba quan sát. Trước tiên, Kinh Thánh dạy rằng đồng tính là tội lỗi. Trong Cựu Ước, Lê-vi-ký 18:22 và 20:13 thẳng thừng ngăn cấm hành vi đồng tính. Ngoài ra, trong khi đồng tính không những là tội lỗi của Sô-

<sup>211</sup> Vài trường hợp đưa ra chúng chưa phải là con người bởi vì các yếu tố trong cơ thể chưa hình thành. Chúng ta không mong đợi Kinh thánh chỉ ra từ chính xác về vấn đề này. Vấn đề chính là cơ thể mà chúng ta nghĩ chưa được hình thành là "Tôi" một con người (Tôi đã được dựng nên cách đáng sợ lạ lùng) trong lòng mẹ (Gióp 10:8-12)

<sup>212</sup> Đây không phải là cách tốt nhất để chia sẻ tình yêu của Chúa Giê-xu Christ!

đôm và Gô-mô-rơ, mà nó còn là một trong những tội lỗi cơ bản cần phải bị lên án (Sáng 19:5-7; Ê-xê-chi-ên 16:49-50; Giu-đe 7).

Kinh thánh Tân Ước, Rô-ma 1:26-27 đề cập đến đồng tính là “sự trái ngược với tự nhiên.”<sup>213</sup> 1 Cô-rinh-tô 6:9-10 và 1Ti-mô-thê 1:8-10 xếp đồng tính ngang hàng với những tội lỗi khác (tà dâm, thờ hình tượng, ngoại tình, trộm cắp, hà tiện, say sưa, chưởi rửa, lừa đảo, nói dối, chứng dối).

Thứ hai, nếu tình dục khác giới là hình thức biểu hiện tình dục bình thường, thì điều đó kéo theo đồng tính chắc chắn phải liên quan đến bản chất tội lỗi của chúng ta (vì nó rơi vào loại tiêu chuẩn đúng đắn về tình dục khác giới). Bởi vì nó liên quan đến bản chất tội lỗi nên đồng tính có thể được xưng danh như những tội lỗi khác (ví dụ, nói dối, trộm cắp, giận dữ, và say sưa) thông qua lẽ thật Tin Lành, làm chuyển đổi công việc của Đức Thánh Linh và tình bạn thuộc linh của anh chị em Cơ đốc nhân.

Thứ ba, nếu một người có khuynh hướng đồng tính không có nghĩa là người đó không có trách nhiệm. Chúng ta sẽ nói gì với những người có khuynh hướng trộm cắp, nói dối, hay say sưa? Có phải chúng ta sẽ không cho rằng họ sẽ phải chịu trách nhiệm cho hành vi trộm cắp, nói dối, và say sưa nếu những ham muốn này là một phần bản chất tội lỗi của chúng ta không?

Cơ đốc nhân được cho là cần phải ghét tội lỗi, yêu con người. Những người có lối sống đồng tính cần phải hiểu và trải nghiệm tình yêu của Chúa Giê-xu dành cho họ. Việc Cơ đốc nhân cần phải kiên quyết với quan điểm rằng đồng tính là tội lỗi là rất quan trọng nhưng đồng thời Cơ đốc nhân cũng cần phải yêu thương và đối xử với người đồng tính bằng nhân phẩm, tình yêu thương và sự tôn trọng.

### ***119. Vai trò của phụ nữ trong Hội thánh?***

Vai trò của phụ nữ trong Hội thánh là một trong những vấn đề quan trọng nhất đối với xã hội ngày nay. Khi nói đến mức độ đại học trong các trường cao đẳng / trường đại học Kinh Thánh và thần học,

<sup>213</sup> Rô-ma 1:26-27: “Ấy vì cơ đó mà Đức Chúa Trời đã phó họ cho sự tình dục xấu hổ; vì trong vòng họ, những người đàn bà đã đổi cách dùng tự nhiên ra cách khác nghịch với tánh tự nhiên. Những người đàn ông cũng vậy, bỏ cách dùng tự nhiên của người đàn bà mà un đốt tình dục người này với kẻ kia, đàn ông cùng đàn ông phạm sự xấu hổ, và chính mình họ phải chịu báo ứng xứng với điều làm lỗi của mình.”



phụ nữ ngày nay có học thức hơn trước đây rất nhiều. Ngoài ra, càng có nhiều phụ nữ hầu việc Chúa việc toàn thời gian hơn. Khi phụ nữ đáp ứng sự kêu gọi của Chúa để phục vụ trong mục vụ Hội thánh, thì vấn đề đặt ra là họ có vai trò gì trong Hội thánh.

Nói chung, có hai quan điểm về vai trò của phụ nữ trong Hội thánh. (1) Chủ nghĩa bổ sung tin rằng Đức Chúa Trời hạn chế vai trò lãnh đạo của nữ giới Hội thánh địa phương. (2) Quan điểm chủ nghĩa quân bình thì lại tin rằng không có sự giới hạn nào về vai trò lãnh đạo của nữ giới trong Hội thánh. Tôi tin rằng quan điểm của Chủ nghĩa Bổ sung có sự hỗ trợ rất lớn từ Kinh Thánh. Về vai trò của phụ nữ trong Hội thánh, chúng ta có thể làm bốn quan sát.

Đầu tiên, cả nam giới và phụ nữ đã được tạo dựng bình đẳng theo hình ảnh của Chúa (Sáng 1:26-28). Tuy nhiên, sự bình đẳng tự nhiên không dẫn đến sự tương đồng trong vai trò và chức năng. Hơn nữa, việc phân biệt vai trò không nên được hiểu theo nghĩa vai trò của phụ nữ ít quan trọng hơn hay ít ân tứ thuộc linh hơn. (Tôi đã thảo luận ở trên cách thức mà Chúa Giê-xu, Con Chúa, mặc dầu bình đẳng với Đức Chúa Cha trong bản chất, nhưng vẫn tôn trọng và phó mình cho Đức Chúa Trời; xem trong câu hỏi 32, 33

Thứ hai, Sứ đồ Phao-lô tiết lộ trình tự sáng tạo để chứng minh quan điểm của mình về vai trò lãnh đạo của nam giới trong Hội thánh. Cả 1 Tim 2:11-14 và 1 Côr 11:3-10 cũng hỗ trợ cho quan điểm này. Trong đoạn đầu tiên, "Vì A-đam được dựng nên trước nhất, rồi mới tới Ê-va." (2:12) Phao-lô nhấn mạnh tầm quan trọng của việc A-đam được tạo ra trước Ê-va liên quan đến vai trò lãnh đạo Hội thánh. A-đam đã được trả phí "để làm việc và trông coi" (Sáng 2:15) Vườn Êden (đó là trước khi Ê-va được tạo ra).

Hơn nữa, sự tiếp xúc giữa Đức Chúa Trời và A-đam hỗ trợ khái niệm rằng chỉ có A-đam, chứ không phải Ê-va mới là người lãnh đạo tinh thần. Đức Chúa Trời cảnh báo A-đam rằng ông sẽ chết nếu ăn "cây biết điều thiện và điều ác." (Sáng 2:16-17) Ngoài ra, A-đam gọi vợ mình (Ê-va) là "phụ nữ" làm nổi bật vai trò lãnh đạo của A-đam (Sáng 2 : 23; A-đam cũng đặt tên cho tất cả các loài động vật). Cuối cùng, Phao-lô đề cập đến A-đam - không A-đam và Ê-va là người mang tội lỗi vào thế giới (Rom 5:12-21).

Đoạn thứ hai nhấn mạnh đến những cái khăn trùm đầu liên quan đến sự cầu nguyện và nói tiên tri trong Hội thánh. Trong khi khăn trùm đầu là một yếu tố văn hóa (ngày nay chúng ta không phải mang), thì Phao-lô lại thảo luận về vai trò của phụ nữ trong Hội thánh theo trình tự của sự sáng tạo. Phao-lô nói rõ “người đàn ông là đầu người đàn bà” (1 Côr 11:3) và “Bởi chung không phải đàn ông ra từ đàn bà, bèn là đàn bà ra từ đàn ông. Không phải đàn ông vì có đàn bà mà được dựng nên, bèn là đàn bà vì có đàn ông vậy.” (1 Côr 11:8)<sup>214</sup>

Thứ ba, mặc dầu thật sự Chúa Giê-xu có làm bạn với những người phụ nữ theo Ngài, nhưng đầu tiên Ngài cầu nguyện và sau đó lựa chọn đàn ông làm môn đệ mình. Những người này (trừ Giu-đa) sẽ trở thành nhà lãnh đạo thuộc linh trong Hội thánh đầu tiên (Công vụ). Họ sẽ giúp Chúa Giê-xu xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên (Math 19:28).

Thứ tư, thay vì tập trung vào những vai trò và vị trí mà phụ nữ bị giới hạn thì chúng ta nên khuyến khích họ phục vụ Chúa trong trong những vai trò và vị trí khác nhau trong Hội thánh. Những vai trò nào dành cho phụ nữ với vị trí là nhân viên Hội thánh? Sau đây là một danh sách những vai trò mà phụ nữ có thể đảm nhận bao gồm thờ phượng và âm nhạc, dạy đạo cho người lớn, tư vấn, mục vụ phụ nữ, mục vụ trẻ em, truyền giáo, môn đệ hóa, nhóm nhỏ, truyền giáo tại địa phương hay các quốc gia khác, mục vụ tăng trưởng thuộc linh, mục vụ sinh viên,<sup>215</sup> và quản lý hành chính

### ***120. Có phải chết là hết?***

Kinh Thánh dạy rằng cuộc sống không kết thúc bằng cái chết. "Chết" có nghĩa là tách biệt, khi một người chết, linh hồn của họ được tách khỏi thể xác. Cơ thể vật chất của một người có thể được chôn cất (và sau đó bị phân hủy) hoặc được thiêu thành tro, nhưng còn linh hồn của họ thì đi đâu?

<sup>214</sup> Chúng ta cũng trung dẫn Kinh thánh trong 1 Cô-rinh-tô 11:3 có dạy: Đấng Christ là đầu của mỗi người, và Đức Chúa Trời (Đức Chúa Cha) là đầu Đấng Christ. Có phải điều này có nghĩa là Chúa Giê-xu kém cỏi hơn so với Đức Chúa Cha? Câu Kinh thánh này hỗ trợ quan điểm cho rằng vai trò khác nhau (Đức Chúa Trời / Chúa Giê-xu, đàn ông / phụ nữ) không cứ có nghĩa là không bình đẳng lẫn nhau.

<sup>215</sup> Liên quan đến mục vụ sinh viên (trung học cơ sở và trung học phổ thông), Thánh Kinh không hạn chế mục vụ này đối với nữ giới. Tuy nhiên, mỗi Hội thánh cần phải xem xét văn hóa của riêng Hội thánh mình. Vấn đề tấn phong đôi khi cũng rất mơ hồ. Tôi không nghĩ rằng việc tấn phong phụ nữ làm mục sư là trái với Kinh thánh – miễn là họ không phải là những lão thành (những người quyền dạy đạo và quản lý trong Hội thánh).

Sau khi chết, chỉ có hai điều kiện / nơi mà một linh hồn có thể đi: địa ngục hoặc thiên đường. Đối với những người không biết Chúa Giê-xu, cái chết là một kẻ thù đáng sợ. Không có cơ hội thứ hai để họ đáp ứng với phúc âm sau khi chết. Ngụ ngôn của Chúa Giê-xu trong câu chuyện người giàu và La-xa-rô làm nêu bật điều kiện thuộc linh không đòi cũng như là hình phạt của Đức Chúa Trời (Lu-ca 16:19-31). Hê-bơ-rơ 09:27 có chép rằng: "Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét" Bởi vì chúng ta đã thảo luận về bản chất của địa ngục rồi, nên bây giờ chúng ta chỉ sẽ tóm tắt lại: Những người không biết Chúa Giê-xu sẽ bị đày xuống địa ngục sau khi qua đời. Địa ngục là một điều kiện/nơi mà con người phải chịu hình phạt đời đời và bị ngăn cách khỏi Đức Chúa Trời (xem câu hỏi 88)

Đối với Cơ đốc nhân, chết là không còn kẻ thù; chúng ta không nên sợ cái chết nhờ vào mối quan hệ của chúng ta với Chúa Giê-xu. Rô-ma 8:38-39 dạy rằng không có gì - kể cả cái chết có thể ngăn cách chúng ta khỏi tình thương của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta trong Đức Chúa Giê-xu Christ. Thánh đồ Phao-lô tuyên bố rằng "Vì Đấng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là điều ích lợi cho tôi vậy... Tôi bị ép giữa hai bề muốn đi ở với Đấng Christ, là điều rất tốt hơn." (Philíp 1:21-23) Vì vậy, Phao-lô đã dạy rằng ông sẽ nhận lãnh được một điều gì đó sau khi qua đời - sự hiện diện thực sự của Đấng Christ

Trong Khải huyền 14:13, Thánh đồ Giăng tuyên bố: "phước thay cho những người chết là người chết trong Chúa." Sau khi chết, Cơ đốc nhân sẽ ở cùng Chúa. Phao-lô tuyên bố rằng ông "muốn lìa bỏ thân thể này đặng ở cùng Chúa thì hơn." (2 Cô 5:8) Trong cuộc trò chuyện của mình với tên trộm trên thập tự giá, Chúa Giê-xu đã phán, "Hôm nay, ngươi sẽ ở với ta trong Pa-ra-đi "(Lu-ca 23:43). Một lần nữa, tất cả Thánh Kinh đều ủng hộ quan điểm rằng hoặc là sống hoặc là chết – và sống là sống với Đấng Christ, Chúa chúng ta.

Liên quan chặt chẽ đến vấn đề này là sự tái lâm của Chúa Giê-xu. Kinh Thánh cho biết không có ai biết chính xác ngày giờ Chúa trở lại (Math 24:44; 25:13, Mác 13:32-22). Nếu một người nói rằng họ biết khi nào Chúa trở lại, thì chắc chắn họ là tiên tri giả. Trong khi chúng ta không biết chính xác thời gian, thì những gợi ý rải rác khắp

Kinh thánh cho biết một bối cảnh chung về ngày tận thế của thế giới khi Chúa Giê-xu trở lại.

Khi Chúa Giê-xu tái lâm, những người chết trong Chúa sẽ mặc lấy thân xác vinh hiển (Công vụ 1:11; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16; Khải-huyền 1:7). Rồi Chúa Giê-xu sẽ tạo dựng vương quốc đời đời của mình (Khải-huyền 20:1-6). Sau đó, Ngài sẽ phán xét kẻ ác (Giăng 5:26-27; Công vụ 10:42; Rô-ma 2:5-7; Khải huyền 20:1-7). Kẻ ác sẽ bị đày đến địa ngục. Cuối cùng, Chúa Giê-xu sẽ mở ra trời mới và đất mới (Ê-sai 65:17; 2 Phi-e-rơ 3:13; Khải-huyền 21-22). Điều này sẽ là một điều kiện / nơi mà con dân Chúa sẽ sống, thờ phượng, nghỉ ngơi, và phục vụ.<sup>216</sup>

### **Tóm tắt**

1. Giống như một người đạt huy chương vàng được ca ngợi vì giành được chiến thắng, thì Đức Chúa Trời cũng được ngợi khen và thờ phượng vì chính Ngài
2. Đức tin vào Chúa một khi đã chín mùi sẽ không phải là một cái nạng cảm xúc. Ngoài ra, bình an và niềm vui là những đặc điểm bình thường của một mối quan hệ mật thiết và đầy tình yêu thương.
3. Quan điểm không giải đáp những lời cầu nguyện của chúng ta của Đức Chúa Trời liên quan đến một vấn đề lớn hơn. Chúng ta có nghĩ rằng Đức Chúa Trời tồn tại để ban cho chúng ta điều lòng mình mong muốn không? Hay chúng ta tồn tại là để phản chiếu vinh hiển Ngài thông qua việc thờ phượng, phục vụ và truyền giáo?
4. Cơ đốc nhân, giống như tất cả mọi người, đều là kẻ giả hình vì họ sống theo tiêu chuẩn của riêng mình. Hội thánh dành cho tất cả mọi người vì không có ai là người công bình cả

<sup>216</sup> Đây là một bản tóm tắt ngắn gọn về xem sau khổ nạn của thiên niên kỷ.

5. Những ai nhân danh Chúa Giê-xu thực hiện những hành vi vô đạo đức là những người bất tuân mạng lệnh Chúa phán phải yêu thương con người. Đây hoàn toàn là tội lỗi nhưng chúng ta cũng nên chỉ ra rằng các Cơ đốc nhân cũng đã làm rất nhiều điều tốt đẹp cho xã hội.

6. Các cuộc Thập tự chinh (nói chung) là một phản ứng công bằng và hợp lý chống lại sự công kích của Hồi giáo (mở rộng đế chế, tấn công các cuộc hành hương của Cơ đốc nhân). Các vương quốc thập tự chinh giống sự công bố quân sự hơn là ví dụ về chủ nghĩa thực dân.

7. Hội thánh có thể giúp bạn phát triển đời sống thuộc linh vì Đức Chúa Trời tạo dựng con người để phát triển các mối quan hệ cộng đồng. Sự tồn tại của các giáo phái làm nổi bật niềm tự hào và sự ích kỷ, nhưng nó cũng cho thấy niềm tin vào chân lý và sự giàu có phong phú.

8. Chúng ta cần Đức Chúa Trời, vì sự tốt đẹp tương đối của chúng ta không đáp ứng đủ với tiêu chuẩn tốt đẹp hoàn hảo và tuyệt đối của Ngài. Chúng ta phải nhận biết điều đó vì sự thỏa lòng của chúng ta (các mối quan hệ, tình hình tài chính, và sức khỏe) có liên quan đến Đức Chúa Trời, là Đấng ban phước dư dật cho chúng ta.

9. Ban đầu, mối quan hệ của bạn với Đấng Christ có thể ảnh hưởng tiêu cực đến gia đình. Tuy nhiên, khi bạn bắt đầu để tình yêu của Chúa Giê-xu phản chiếu qua đời sống của mình, gia đình sẽ nhận thấy Ngài là một sự trải nghiệm tích cực.

10. Tôi có ý tin rằng trẻ sơ sinh qua đời trong các vụ nạo phá thai / chết trong bụng mẹ và những người mắc bệnh thần kinh/ những người khuyết tật sẽ được ở với Chúa Giê-xu sau cái chết thể xác. Nhưng tôi lại không lạc quan lắm về số phận của những người chưa bao giờ có cơ hội được nghe Tin Lành bởi vì công trình sáng tạo của Đức Chúa Trời và lương tâm của họ đã lên án họ.

11. Khi chúng ta hiểu và trải nghiệm sự tha thứ của Đức Chúa Trời, phản ứng tự nhiên của chúng ta nên biết ơn, thờ phượng, và phục vụ. Ý tưởng cấp phép cho tội lỗi xuất phát từ những người chưa được cứu

12. Đời sống khổ hình và tiệc thánh không thể cứu chúng ta. Chúng chỉ là chứng thực về những ân điển của Chúa trong đời sống chúng ta. Đức Thánh Linh ban năng quyền cho Cơ đốc nhân trong cuộc sống hàng ngày, giúp phát triển những đặc tính giống Chúa, và ban ân tứ thuộc linh để chúng ta gây dựng và phục vụ anh em trong Chúa.

13. Cơ đốc nhân không thể mất đi sự cứu rỗi, nhưng họ cũng phải kiên trì với đức tin của mình. Ngoài việc phát triển tâm hồn cho những điều vĩnh cửu, chúng ta còn được kêu gọi để sống cho “hiện thực” (yêu thương người khác, phục vụ người khác, ra đi theo sự kêu gọi của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta).

14. Cơ đốc nhân được ban cho tự do không phải để làm bất cứ điều gì mình muốn với môi trường. Thay vào đó, chúng ta được kêu gọi trở thành những người cai quản tạo vật hào phóng và có trách nhiệm.

15. Thiết lập hôn nhân của Đức Chúa Trời dành cho hai người (một nam và một nữ) cùng thực hiện một giao ước với nhau. Ly hôn và tái hôn được cho phép trong trường hợp ngoại tình, bị bỏ rơi và lạm dụng (thể xác, tình dục, tình cảm).

16. Mặc dù đồng tính là điều không ai mong muốn, nhưng chúng ta vẫn phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình (cũng giống như các tội lỗi khác như kiêu ngạo, bạo lực và tham lam).

17. Vai trò của phụ nữ trong mục vụ Hội thánh địa phương có thể ở nhiều vị trí như thờ phượng và âm nhạc, dạy đạo cho người lớn, tư vấn, mục vụ phụ nữ, mục vụ trẻ em, truyền giáo, môn đệ hóa, nhóm nhỏ, truyền giáo địa phương và toàn cầu, mục vụ tăng trưởng thuộc linh, sinh viên và quản lý tổ chức

18. Sau khi chết, chúng ta hoặc sẽ tiếp tục sống với Chúa Giê-xu hoặc bị ngăn cách với Ngài (trong địa ngục). Mặc dù không ai biết chính xác ngày giờ nhưng Chúa Giê-xu chắc chắn sẽ trở lại để phán xét công bình, thành lập vương quốc của Ngài trên đất, phán xét kẻ gian ác.

## **SÂU VÀO HÀNH TRÌNH**

1. Bạn có thêm bất kỳ câu hỏi nào về niềm tin và cuộc sống không?
2. Lời cầu nguyện: Đây là một vài lời cầu nguyện ngắn gọn mà bạn có thể cân nhắc trong tuần đến:  
  
“Kính lạy Chúa, xin cho con thấy sự hư nát của con  
“Lạy Giê-xu, con muốn được nguyên vẹn.”  
“Lạy Giê-xu, xin chỉ con cách theo Ngài.”
3. Đọc chương sáu, “Câu chuyện của chúng tôi,” từ cuốn sách Sáu câu chuyện cho hành trình thuộc linh của bạn (*Six Stories for Your Spiritual Journey*.)

## ***SỰ ĐỒ VỠ CỦA CHÚNG TA- MỘT CUỘC ĐỐI THOẠI***

Ken: Tôi rất vui vì anh đã đi chơi với Nhóm sống của chúng tôi tuần qua.

Stephen: Vâng, bữa đó thật tuyệt.

Ken: Chúng tôi sẽ cố gắng có thêm hoạt động dã ngoại, liên hoan ngoài trời hoặc các hoạt động cộng đồng khác lâu lâu một lần. Anh nghĩ sao?

Stephen: Mọi người rất thân thiện.

Ken: Ah, tuần trước tôi có gửi cho anh một cuốn sách nhỏ có tựa đề “sự hư nát của chúng ta”. Sử dụng Kinh thánh như là người hướng dẫn. Cuốn sách này nói về Chúa Giê-xu là Đấng tạo dựng nên con người. Không biết anh đã có cơ hội đọc chưa?

Stephen: Tôi đọc cũng gần xong rồi

Ken: Anh nghĩ gì về vấn đề đầu tiên?

Stephen: Đó là gì? Tôi không nhớ lắm.

### **[1] Vấn đề hư nát của Chúng ta đối với Đấng sáng tạo**

Ken: Chúng ta là những con người hư mất. Kinh thánh gọi sự hư mất của chúng ta là “tội lỗi”.

Stephen: Rồi, chúng ta lại nói về cái này. Tôi đã nghe điều này trước đây rồi. Anh lại định nói rằng tôi là người xấu phải không? ...và tôi sẽ xuống địa ngục.

Ken: Trước tiên để tôi giải thích tội lỗi có nghĩa là gì. Tội lỗi có nghĩa là không đạt tiêu chuẩn đạo đức hoàn hảo của Chúa trong suy nghĩ, lời nói, và hành động của chúng ta. Tội lỗi như là một mũi tên nhắm nhưng bắn trật ra khỏi trung tâm điểm— tiêu chuẩn hoàn hảo đời đời của Chúa. Bạn có thể đọc câu Kinh thánh này được không? (Rô-ma 3:23)

Stephen: “vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.”

Ken: Câu Kinh thánh này cho biết không một ai hoàn hảo theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời. Nó đề cập đến sự hư nát. Tôi nghĩ chúng ta hư nát theo ba cách. (1) Đạo đức: Chúng ta



thất bại khi làm những việc mà chúng ta nên làm.<sup>217</sup> (2)  
 Quan hệ: Chúng ta muốn gia nhập cộng đồng nhưng lại mang mặt nạ.<sup>218</sup> (3) Thuộc linh: Chúng ta tìm kiếm sự thỏa mãn ngoài Chúa.<sup>219</sup>

Stephen: Đợi đã, Ken. Tôi hoài nghi về sự tồn tại của Đức Chúa Trời. Ý tôi là, hãy nhìn thế giới này đi. Như bạn nói, nó bị hư nát. Nếu Đức Chúa Trời hiện hữu, tôi không nghĩ nó lại bại hoại đến vậy.

Ken: Stephen, tôi sẽ nói rằng trải nghiệm về sự hư nát dẫn chúng ta về với Đức Chúa Trời

Stephen: Khoan nào. Làm sao anh có thể giải thích sự tồn tại của Đức Chúa Trời nếu có quá nhiều bại hoại.

Ken: Ừm, thế giới của chúng ta là con đường tốt nhất để trở thành thế giới tốt nhất

Stephen: Thật sao? Như vậy, đau khổ là cách tốt nhất à Ken?

Ken: Đau khổ chỉ là một phần thôi. Mặc dù đây không phải là thế giới tốt nhất nhưng là con đường tốt nhất để trở thành thế giới tốt nhất bởi vì chúng ta có ý chí tự do, chúng ta xây dựng tính cách theo con đường và tình yêu của Chúa và công lý được bảo đảm. Như tôi đã nói, sự hư nát dẫn con người đến với Đấng tạo hóa.

Stephen: anh chỉ đang hướng sự xấu xí của thế giới vào cuộc tranh cãi về Đức Chúa Trời.

Ken: Hoặc, tôi có thể nói rằng anh đang phủ nhận một thực tế rõ ràng. Sự hư nát tiết lộ ham muốn bên trong của chúng ta. Hãy nhìn nó theo cách khác nhé?

Stephen: Thế thì như thế nào?

Ken: Tôi hỏi anh một vài câu nhé. Chúng ta nhận thức được đúng sai ở đâu? Nhu cầu cộng đồng và sự thỏa mãn tối thiểu đến từ đâu

Stephen: Tôi không chắc lắm. Có phải là xã hội hay là văn hóa của chúng ta? Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng đến từ sâu bên trong chúng ta? Sau đó, sự hư nát sẽ khiến chúng ta hướng về Đức Chúa Trời là Đấng đã dựng nên chúng ta theo cách

<sup>217</sup> Xem Rô-ma 2:14-15; 7:14-20.

<sup>218</sup> Xem Ê-phê-sô 4:25-31.

<sup>219</sup> Xem Ma-thi-ơ 6:24; Rô-ma 1:21-23.

này. Nhưng câu hỏi đặt ra là Đức Chúa Trời nào. Kinh Thánh cho biết Ngài là Đức Chúa Trời thiêng liêng và đầy tình yêu thương. Sự thiêng liêng chỉ về sự trong sáng của Thượng đế và sự tốt đẹp đạo đức tuyệt đối của Ngài. Hãy suy nghĩ về vị thẩm phán công bình nhất - ông sẽ không cho phép tội nhân được tự do đúng không anh?

Stephen: Đúng nhưng tôi không chắc ông thẩm phán công bình thì có liên quan gì đến cuộc thảo luận của chúng ta

Ken: Nhận thức đúng sai của chúng ta và sự khao khát công lý đến từ sự thiêng liêng của Đức Chúa Trời in sâu trong chúng ta. Đức Chúa Trời, Ngài cũng là Chúa của tình yêu. Anh vui lòng đọc trong Kinh thánh Giăng 3:16?

Stephen: “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời”

Ken: Tôi có ba bình luận ngắn gọn về tình yêu của Đức Chúa Trời trong câu Kinh thánh này. (1) Tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho tất cả mọi người (Ngài yêu thương thế giới). (2) tình yêu Đức Chúa Trời đánh đổi bằng sự hy sinh (Ngài đã sai con một của Ngài xuống thế gian chết thay chúng ta). (3) tình yêu Đức Chúa Trời là tình yêu có mục đích (vì vậy chúng ta có thể hưởng được sự sống đời đời). Tình yêu không phải là một sự tuôn đổ cảm xúc bên trong Đức Chúa Trời. Không phải, tình yêu của Đức Chúa Trời khác với tình yêu của Romeo và Juliet.

Stephen: (mỉa mai) tôi nên hy vọng như vậy! Chúng ta đều biết câu chuyện phải kết thúc như thế nào mà!

Ken: Anh có nghĩ tình yêu của Đức Chúa Trời là có thật không Stephen?

Stephen: Như tôi đã nói, nếu Đức Chúa Trời yêu con người, Ngài đã có cách kỳ diệu để chứng minh điều đó. Tôi nghĩ Đức Chúa Trời rất mâu thuẫn. Ngài dường như không quan tâm nhiều đến chúng ta. Ngài như là đang ở trên mây vậy đó.

**[2] Ân điển Đức Chúa Trời khiến con người bại hoại trở nên trọn vẹn**

Ken: Rất hay. Chúng ta hãy nói về cách mà Đức Chúa Trời bày tỏ tình yêu của Ngài. Đức Chúa Trời thể hiện tình yêu Ngài thông qua Chúa Giê-xu. Chúng ta được trọn vẹn bởi ân điển của Đức Chúa Trời thông qua Chúa Giê-xu

Stephen: Chúa Giê-xu? Không phải điều gì cá nhân đâu nha Ken, nhưng còn Mô-ha-mét, Đức phật, Môi-se và những vị khác của đạo Hin-đu nữa chứ.

Ken: Thế thì, ý anh là điều gì thật sự khiến Chúa Giê-xu trở nên đặc biệt so với những người sáng lập các tôn giáo khác, giáo viên, và những vị khác trong đạo Hin-đu phải không?

Stephen: Hoặc, tại sao Chúa Giê-xu là cách duy nhất? Tại sao Cơ đốc giáo nghĩ họ có tất cả các câu giải đáp? Hiện có rất nhiều lựa chọn về tôn giáo. Làm sao Cơ đốc nhân nghĩ rằng họ đã lựa chọn đúng còn những người khác là sai lầm?

Ken: Câu hỏi rất hay. Tôi vẫn nghĩ nó đến từ sự đồng nhất của Chúa Giê-xu. Hãy để tôi chia sẻ một vài quan điểm của mình. Chúa Giê-xu là (1) Đức Chúa Trời và con người, (2) chết trên thập tự giá chuộc tội cho chúng ta, (3) phục sinh từ cõi chết, (4) là người cầu thay cho chúng ta trên trời, và (5) sẽ trở lại để phán xét thế gian. Không có nhà lãnh đạo tôn giáo, giáo viên, hoặc nhà Hin-đu nào đã làm điều này cả.

Stephen: Vâng, cứ cho Kinh thánh là đúng đi thì nó cũng là một cuốn sách cũ – cả ngàn năm rồi thì phải

Ken: Đúng như vậy. Tuy nhiên vì chúng ta không có nhiều thời gian nên tôi sẽ giải đáp bình luận của bạn về Kinh Thánh qua thư điện tử hoặc một buổi nói chuyện khác sau này. Còn bây giờ, chúng ta hãy tập trung vào cuốn sách này. Bạn có thể đọc hai câu Kinh thánh này giúp tôi được không? (Ê-phê-sô 2:8-9)

Stephen: "“Vả, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình”.

Ken: Nhớ không Ken, trước đó chúng ta đã trao đổi rằng Đức Chúa Trời không chỉ thiêng liêng mà còn đầy tình yêu thương. Ngài bày tỏ tình yêu Ngài qua ân điển dành cho chúng

ta<sup>220</sup> Anh có nhớ một món quà Giáng sinh hoặc sinh nhật nào mà anh thích nhất không?

Stephen: Umm, khi tôi mười hai tuổi, tôi được tặng một chiếc xe đạp đời mới trong ngày sinh nhật của mình.

Ken: Từ cha mẹ anh à?

Stephen: Vâng, từ cha tôi.

Ken: Vì vậy, cũng giống chiếc xe đạp đã chứng minh món quà ân điển mà cha anh dành cho anh thì sự chết của Chúa Giê-xu trên Thập tự giá chính là ân điển Đức Chúa Trời dành cho chúng ta. Chúa Giê-xu đã chết trên thập tự giá để chuộc tội cho chúng ta.

Stephen: Nhưng, làm thế nào chúng ta biết được điều này thậm chí đã xảy ra? Tại sao lại phải tin vào Tân Ước?

Ken: Câu hỏi rất hay. Bây giờ tôi nói với anh một vài điều nhé. (1) Tân Ước đáng tin cậy về mặt lịch sử hơn so với các tác phẩm cổ xưa khác. (2) Có sự hiện diện của một nhân chứng trong Tân Ước. (3) Ngay cả nếu chúng ta bị mất toàn bộ Tân Ước, thì chúng ta vẫn có bản viết tay của mục sư Hội thánh đầu tiên – các bức thư trích dẫn gần như toàn bộ Tân Ước.

Stephen: Tôi nhận thấy một vài điểm khó tin. Làm sao anh biết điều này? Ngoài ra, Kinh của các tôn giáo khác không có chân lý nào sao?

Ken: Có, các tôn giáo khác nhau trên thế giới cũng có một số chân lý và tư tưởng tốt đẹp. Tôi có thể cung cấp cho bạn một số bài báo sau và sau đó chúng ta có thể thảo luận với nhau và cân nhắc các bằng chứng, được không?

Stephen: Chắc chắn rồi

Ken: Chúng tôi chỉ còn một vài câu Kinh thánh nữa thôi. Bạn có thể đọc trong Rô-ma 6:23 được không?

Stephen: "Vì tiền công của tội lỗi là sự chết, nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Đức Chúa Giê-xu Christ, Chúa chúng ta."

Ken: Stephen, điều tuyệt vời về câu Kinh thánh này là sự chết của Chúa Giê-xu. Cái chết của Chúa Giê-xu làm cho chúng ta

<sup>220</sup> Ân điển là (1) một đặc ân mà Chúa ban cho chúng ta là những người không xứng đáng, (2) không phải là một điều gì đó mà chúng ta có thể kiếm được hoặc xứng đáng nhận được; (3) một món quà miễn phí dành cho chúng ta, (4) rất tốn kém vì người khác đã phải trả giá.

trở nên trọn vẹn theo ba cách: đạo đức, quan hệ, và thuộc linh.

Stephen: Thực vậy sao Ken? Anh đang nói cái chết của một ai đó 2000 năm trước đây đã làm chúng ta trở nên trọn vẹn à. Tôi không thấy làm thế nào mà chúng ta trở nên tốt hơn qua sự chết của Chúa Giê-xu được. Sự hy sinh của Chúa Giê-xu hơi quá lộ đấy Ken.

Ken: Vâng, ân điển của Đức Chúa Trời làm chúng ta trở nên trọn vẹn, nhưng sự chết của Chúa Giê-xu mới là chìa khóa để chúng ta kinh nghiệm điều này. Chúng ta đã nói gì về sự bại hoại trước đó rồi?

Stephen: Chúng ta đã nói rằng thế giới rất ích kỷ và mọi người chỉ sống cho mình. Và rằng mọi người chỉ muốn ở những nơi mà họ được chấp nhận bất chấp sự khó chịu của mình. Và chúng ta tìm kiếm sự thỏa lòng trong các vấn đề tài chính, các mối quan hệ, tôn giáo, và mục tiêu nghề nghiệp.

Ken: Vì vậy, đây là nơi mà sự chết của Chúa Giê-xu vào. Về mặt đạo đức, chúng ta nhận được sự tha thứ và sự phán xét thiêng liêng trong sự chết của Chúa Giê-xu (Cô-lô-se 2:13; Rô-ma 6:15-23; Rô-ma 3:25-26). Về mối quan hệ, con người được chấp nhận bởi vì trong gia đình của Đức Chúa Trời mọi người đều là một (Ga-la-ti 3:26-28). Chúng ta toàn bộ đều trở nên thiêng liêng khi chúng ta tìm thấy sự thỏa mãn trong mối quan hệ với Chúa Giê-xu, là Đấng đã giảng hòa cho chúng ta với Đức Chúa Trời (2 Cô-rinh-tô 5:18-19).

Stephen: Tuy nhiên, nếu đó là sự thật thì tại sao Cơ đốc nhân vẫn đang sống như những con người hư nát? Cơ đốc nhân dường như là những kẻ giả hình tồi tệ nhất. Họ nói một đường và làm một nẻo. Tôi ước gì họ cũng quan tâm đến những người ngoại đạo nữa.

Ken: Rất hay. Tuy nhiên, tôi sẽ nói tất cả chúng ta đều là những kẻ giả hình. Không ai trong chúng ta có thể sống dựa theo tiêu chuẩn của riêng mình. Nhưng Chúa Giê-xu không phải là kẻ giả hình. Chúa Giê-xu là Đức Chúa Trời có thật Stephen, tất cả chúng ta đều bại hoại. Anh cho tôi một phút để kết thúc quan điểm này nhé?

Stephen: Được rồi.

**[3] Theo Chúa Giê-xu là bước đầu tiên để trở nên trọn vẹn**

Ken: Một tín đồ theo Chúa Giê-xu có thể trở thành một “tạo vật mới” có thể trở thành một "người dựng nên mới." (2 Cô-rinh-tô 5:17). Cuốn sách nhỏ này dẫn chúng ta đến điểm quyết định. Theo Chúa Giê-xu là bước đầu tiên hướng tới sự trọn vẹn. Bạn nghĩ theo Chúa Giê-xu nghĩa là gì?

Stephen: Đi nhà thờ, đọc kinh thánh, giữ các điều răn, là một người tốt, cầu nguyện và bố thí.

Ken: Đó đều là các câu giải đáp đúng. Nhưng câu giải đáp thật sự là có một mối quan hệ với Chúa Giê-xu. Bắt đầu một mối quan hệ với Chúa Giê-xu là bước đầu tiên hướng tới sự trọn vẹn. Bạn nghĩ sao về điều đó?

Stephen: Ken, tôi không chắc lắm về mấy cái chuyện tôn giáo này đâu. Tôi hiểu những gì anh nói, nhưng tôi vẫn còn nhiều câu hỏi. Tôi chỉ hỏi một vài câu thôi. Thế còn khoa học và đức tin thì sao? Nếu Chúa là tình yêu, thì tại sao lại có địa ngục? Có phải Chúa được tạo ra cho những ai cần một liều thuốc an thần, một cái nạng tâm linh không?

Ken: Hay lắm. Tôi rất vui khi nghe anh hỏi câu hỏi này .

Stephen: Thật sao? Tại sao vậy?

Ken: Bởi vì tôi tin rằng tất cả chúng ta đang đi trên hành trình tâm linh này. Chúng tôi đang tìm kiếm một điều gì đó hoặc một ai đó có thể làm cho chúng ta trở nên trọn vẹn. Thực tế thì Hội thánh chúng tôi cũng có một nhóm nhỏ những người giống như bạn - họ đang đi trên hành trình tâm linh với nhiều câu hỏi. Bạn có muốn tham gia cùng họ không?

Stephen: Coi nào, tôi không phải là một gã thích đi nhà thờ đâu Ken ạ. Không phải là cá nhân tôi chống lại những ai đi nhà thờ đâu nhé. Chỉ là tôi không phải loại người đó thôi. Tôi cũng rất tâm linh nhưng không tôn giáo.

Ken: Không sao. Trong lúc nhóm nhỏ gặp nhau trong khuôn viên nhà thờ vào sáng Chúa nhật để thờ phượng thì anh không cần phải tham dự đâu. Anh không cần phải đi nhà thờ để tham gia vào nhóm nhỏ này. Nhóm nhỏ này có tên là Tim câu giải đáp. Đây là cuốn sách mà họ sẽ sử dụng. Nhiều câu hỏi của anh đã được giải đáp trong cuốn sách này.

***Bắt đầu một mối quan hệ với Chúa Giê-xu***

Trong cuộc nói chuyện về sự hư mất, Stephen chưa sẵn sàng để bắt đầu một mối quan hệ với Chúa Giê-xu. Đoạn đối thoại đó, tuy nhiên, đã diễn ra trước khi Stephen có thể đọc được cuốn sách Tim Câu Giải Đáp cho những câu hỏi của mình. Nếu bạn đọc nó rồi, thì (hy vọng) bạn đã thỏa mãn với câu giải đáp cho các câu hỏi của mình. Chúng ta là những con người hư mất và chỉ tin cậy vào Chúa Giê-xu để được tha tội. Bạn có thể quyết định bắt đầu một mối quan hệ với Chúa Giê-xu bằng cách cầu nguyện với Ngài. Cầu nguyện thể hiện mong muốn của trái tim. Đó không phải là những lời nói kỳ diệu, nhưng phản ánh chân thành suy nghĩ và cảm xúc của chúng ta. Sau đây là một lời cầu nguyện mẫu:

*"Kính lạy Chúa Giê-xu, con là một người hư mất. Cảm ơn Ngài vì đã chết trên thập tự giá chuộc tội cho con. Bởi đức tin, con cầu xin Ngài ngự vào lòng trở thành Đấng cứu rỗi và là Chúa của con. Lạy Chúa Giê-xu, xin khiến con được trở nên trọn vẹn. Xin giúp con theo Ngài và sống cho Ngài. Amen. "*

Bạn có muốn bắt đầu một mối quan hệ mới với Chúa Giê-xu không? Bạn có muốn được trọn vẹn? Nếu vậy, bạn có thể cầu nguyện vài lời đơn giản này. Hãy dành ít phút cầu nguyện với Ngài.

Nếu bạn cầu nguyện những lời này, thì Chúa Giê-xu sẽ bước vào cuộc sống của bạn! Bạn đã được tha thứ mọi tội! Chúng tôi khuyến khích bạn chia sẻ một tin vui này với các thành viên gia trong gia đình Cơ đốc nhân và bạn bè của bạn.

Bằng cách mời Chúa Giê-xu ngự vào cuộc đời mình, bạn đã trở thành một người được dựng nên mới! Giống như một em bé sơ sinh, bạn cần phải phát triển (thuộc linh). Bạn chỉ vừa bắt đầu một cuộc phiêu lưu theo Chúa Giê-xu đầy tuyệt vời.

Vì vậy, bạn nên làm gì bây giờ? Sườn bài này cung cấp một vài thông tin cho bước tiếp theo cuộc sống Cơ đốc nhân mới của bạn.

***Đời sống mới của bạn, một Cơ đốc nhân***

1. Bạn là con cái của Đức Chúa Trời (Giăng 1:12; Rô-ma 8:14-16, Ga-la-ti 3:26; 4:6)
  - Sự cứu rỗi của bạn được đảm bảo (Giăng 10:25-30; 1 Giăng 5:11-13)
  - Không gì có thể ngăn cách bạn khỏi tình yêu Đức Chúa Trời trong Chúa Giê-xu Christ (Rô-ma 8:31-39)
  - Chúa Giê-xu luôn ở cùng bạn (Ma-thi-ơ 28:18-20)
  - Tất cả tội lỗi của bạn đã được tha thứ (Thi-thiên 103:12; Cô-lô-se 2:13-15; Hê-bơ-rơ 10:11-14)
  - Bạn là một người dựng nên mới trong Chúa Giê-xu (2 Cô-rinh-tô 5:17)
  - Bạn đã được hòa giải với Đức Chúa Trời (2 Cô-rinh-tô 5:18)
  - Bạn là một nô lệ của sự công bình (Rô-ma 6:18)
  - Bạn sẽ sống một đời sống thiêng liêng (Rô-ma 12:1-2)
  - Bạn sẽ sinh bông trái thiêng liêng (Giăng 15:1-15; Ga-li-ti 5:22-23)
  - Bạn là sứ giả cho Chúa Giê-xu (2 Cô-rinh-tô 5:19)
  - Là ánh sáng của thế gian, bạn sẽ tỏa sáng rực rỡ (Ma-thi-ơ 5:14)

## 2. Hãy đặt nền cho đức tin của bạn

- Bắt đầu đọc Kinh Thánh (bắt đầu với Tin lành Giăng)
- Bắt đầu cầu nguyện (nghe, nói) với Đức Chúa Trời
- Kết nối cộng đồng (thờ phượng, nhóm nhỏ)
- Được làm phép báp-tem, tham dự tiệc thánh

## 3. Tìm hiểu mối quan hệ môn đồ dành cho những Cơ đốc nhân mới

- \* Thông báo để Hội thánh biết bạn là một Cơ đốc nhân mới
- \* Cam kết tham gia một nhóm nhỏ học Kinh thánh hoặc gặp gỡ một Cơ đốc nhân khác có thể giúp bạn tăng trưởng thuộc linh.

### ***Bạn không phải là Cơ đốc nhân, nhưng vẫn muốn tìm hiểu thêm***

Bạn nên thực hiện những bước thực hành nào nếu bạn không phải là Cơ đốc nhân, nhưng vẫn muốn tìm hiểu thêm về Chúa Giê-xu?

Dưới đây là ba đề xuất:

1. Tiếp tục thúc đẩy những cuộc nói chuyện thuộc linh với các thành viên Cơ đốc nhân trong gia đình và bạn bè. Hãy cho chúng tôi biết nếu bạn muốn tìm hiểu thêm về Chúa Giê-xu. Hãy đặt câu hỏi về Đức Chúa Trời, Kinh Thánh, và cộng đồng Cơ đốc nhân.



2. Hãy đọc Tin lành Giăng (sách thứ tư trong Tân Ước). Ở mỗi chương, hãy xác định cách Chúa Giê-xu được miêu tả. Ngài là loại người nào? Chân lý của Chúa Giê-xu về cuộc sống và chính Ngài là gì?

3. Cầu nguyện ngắn gọn. Dưới đây là một số ví dụ: "Lạy Chúa, xin cho con nhìn biết Ngài ." "Lạy Chúa, hôm nay xin gìn giữ con được bình an" "Lạy Chúa, hôm nay xin thêm cho con sự mạnh mẽ" "Lạy Chúa, xin giúp con hiểu lời Ngài'

**Tài Liệu tham khảo**

## **Tìm Câu Giải Đáp**

### ***Mức độ dành cho người mới bắt đầu***

Greg Boyd and Edward Boyd, *Letters from a Skeptic*

Norman L. Geisler, *When Critics Ask*

Norman L. Geisler and Ron Books, *When Skeptics Ask*

C. S. Lewis, *Mere Christianity*

Josh McDowell, *More Eviden that Demands a Verdict*

Sean McDowell and Jonathan Morrow, *Is God Just a Human Invention?*

Hugh Ross, *The Genesis Question*

Lee Strobel, *The Case for Christ, The Case for Creation*

### ***Mức độ trung cấp***

Paul Copan, *Is God a Moral Monster?*

Norman L. Geisler, *Baker Encyclopedia of Christian Apologetics*

Timothy Keller, *The Reason for God*

Peter Kreft and Ronald K. TaS.C.Nlli, *Handbook of Christian Apologetics*

Ravi Zacharias, Editor, *Beyond Opinion*

### ***Mức độ nâng cao***

William Lane Craig, *Reasonable Faith*, Third Edition

### Websites

Apologetics315: <http://www.apologetics315.com/>

Christian Research Institute: <http://equip.org/>

Gary Habermas: <http://www.garyhabermas.com/>

Reasons to Believe: <http://www.reasons.org/>

William Lane Craig: <http://www.reasonablefaith.org/>